

KIM NHẬT

baovecovang2012.wordpress.com



Hồi ký của VŨ HÙNG sinh viên Luật Khoa năm thứ ba
đã sống 1287 ngày trong Bộ Chỉ Huy tối cao
Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam

HOA ĐĂNG
1970

Bóng tối đi qua quyển 2

KIM NHẬT

bóng tối đi qua

Kim Nhật

Bìa: *Hoa Đăng*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

bóng tối đi qua

KIM NHẬT

**NXB HOA DẪNG
1970**

MỤC LỤC

8. Phần 8:	9
Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa	
9. Phần 9:	91
Bên trời Đồng Nai Thượng	
10. Phần 10:	286
Cảnh hoa chuối nước	
11. Phần 11:	420
Trưởng Trạm A1 12.	
12. Phần 12:	541
Bộ Chỉ Huy Tiền Phương	

PHẦN 8

MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tôi đưa tay quạt khô nước mắt. Lòng tôi bình tĩnh đến dừng đọng. Tôi muốn sống, muốn thực hiện được sự chấp nhận thách thức, tôi phải biết kiên nhẫn chịu đựng, phải biết đợi chờ. Con chó bị dồn vào chân tường, nó cắn càn, cắn bậy. Còn tôi, tôi không phải là chó, tôi là người. Tôi phải biết làm điều gì khác hơn.

Đây là giữa rừng sâu khu A, bóng cả cây già. Tôi không thuộc đường đi nước bước, cũng không thực phẩm, không phương tiện lại nằm trong bàn tay sinh sát, kiểm tra của họ. Nhất cử nhất động đều bị xem chừng. Đấy, tôi không thể nào chấp nhận thực trạng đó.

Tôi rời khỏi gốc dầu, chậm chậm bước vào sân. Ba Biểu nhìn ra, làm như vui dữ:

– A! Anh Hùng! Anh mới về tới đó hả? Sao về tới dữ vậy anh?

Ngồi đối diện trước bàn dài với Ba Biểu là Bảy Cảnh. Kế bên Bảy Cảnh là Tám Chi. Bảy Cảnh vốn đã đen, gầy, xấu xí, mặt mày lúc nào cũng cau có đăm đăm, giờ y nhìn ra với cặp mắt xoi mói, lạnh lùng khinh khỉnh trông thực tởm không chịu được.

Có lẽ nhờ vào sự xác định tương lai dứt khoát cho chính cuộc đời mình lúc này và cái chất người của tôi sống dậy nên tôi ngang nhiên nhìn thẳng vào mặt Bảy Cảnh, tùm tùm cười, bình thản như không việc gì xảy ra:

– Chào mấy anh! Ở bệnh viện, anh em họ đưa về chùng nào thì về chùng đó, tôi làm sao dám cãi họ.

Ba Biếu đứng dậy, bắt tay ở bậc thêm:

– Anh nay khỏe nhiều rồi chứ?

– Cũng đỡ! Cảm ơn anh! Mấy anh ở nhà cũng mạnh vui?

– Thường thôi!

Tám Chi chào tôi bằng câu nói:

– Coi bộ anh xanh nhiều. Nhưng chưa thấm gì đâu! Sốt rét nó mới thử anh

một chút vậy mà! Anh còn phải sốt trong năm nay chừng mười lần như vậy nữa mới được gọi là đóng góp đầy đủ cho núi rừng.

Ba Biểu bảo tôi:

– Anh dẹp đồ đi, ngồi uống nước chơi anh. Chà!... Thiệt hổng nay công việc bề bộn quá nên anh đi nằm bệnh viện cả nửa tháng mà tội này không sao đi thăm anh được. Kể cũng tệ!

– Mấy anh bận rộn công việc mà!

– Anh Bảy nè! Hình như mình còn ba gói kẹo đậu phộng hả anh Bảy?

Đến bây giờ Bảy Cảnh mới mở miệng:

– Có! Trong lon guy-gô đó!

– Tính để dành, mà thôi! Mình đem ra đãi bệnh nhân mới về nó mới phải điệu. Ờ anh Tám! Ngày mai bảo mấy chú cảnh vệ đi bắn vài con giộc, để có chất tươi bồi dưỡng anh Hùng với chó!

Tôi gác bông quần áo lên kệ, nhếch mép cười một mình. Chu choa! Thực là tử tế biết bao nhiêu! Người ta quan tâm đến sức khỏe tôi nhiều như vậy ư? Nếu tôi không được nghe những lời nói ban nãy có lẽ tôi cảm động và cảm ơn Thủ trưởng của tôi nhiều lắm. Nhưng bây giờ, nếu tôi được phép, nếu ở vào tình trạng bình thường thì tôi sẽ phát biểu một câu theo kiểu này:

– Thôi, mấy cha nội! Mấy cha đóng kịch giỏi hơn tài tử Sài Gòn nhiều. Phục lắm! Con phục mấy cha lắm.

Chợt một khám phá mới đến với tôi. Họ đóng kịch trước mặt mình, mình không biết đóng kịch trước mặt họ, quả mình ngu, mình dở vô cùng. Mình phải chơi «kịch» với họ thử xem. Mà có chơi phải chơi cho giỏi, chơi một cách thủ đoạn, nếu không, cuộc đời bế mạc ngay.

Bởi đóng kịch trên sân khấu thì dễ, đóng kịch ngoài đời khó gấp bội. Trên sân khấu, diễn viên không làm tròn vai trò của mình, bất quá chỉ bị khán giả chê bai, la ó. Cùng lắm là đuổi xuống. Ngược lại, ngoài đời, trong một vai trò nguy hiểm, hậu quả của nó sẽ là cái chết.

Chấp nhận đóng kịch, tất nhiên tôi phải biết tỏ ra vui vẻ và cảm động trước cái vốn vĩa thân tình bề ngoài. Hơn thế nữa, tôi còn phải biết hèn, biết phục tùng và đề cao, biết ngoan ngoãn trước mọi người, không có quyền nghe, biết mặt

trái của vấn đề, kể cả vấn đề quan trọng nhất là sự thách thức, miệt thị vô lý mà họ đã quyết định giữa họ và tôi.

Trong suốt buổi uống trà, tôi đã đóng kịch thực sự, đóng kịch một cách hào hứng, vui vẻ, cởi mở. Tôi đã kể chuyện Sài Gòn một cách say mê về những cái xấu, cái hèn, bẩn thỉu nhất của gia đình họ Ngô. Tôi cố tình khai thác một cách triệt để, thêm mắm dặm muối vào để mà xỉ vả, mạ sát thậm tệ. Trong đó có những cái mà tôi biết rất mơ hồ.

Không chỉ gia đình họ Ngô bị tôi xỉ vả, mạ sát mà còn cả cái giới trí thức. Sài Gòn, cả cái xã hội miền Nam. Người nghe tưởng chừng đó là một đồng rác thối om, một căn nhà mục nát chỉ cần một bàn tay xô nhẹ cũng đủ làm nó đổ ập xuống.

Tôi cũng đã lập lại một cách hào hứng về những dữ kiện tuyên truyền “Láo thiên láo địa” của huyện ủy viên Châu Thành Mỹ Tho trước đây để “tuyên truyền” lại Ba Biếu, Bảy Cảnh, Tám Chi, gọi đó là phản ứng cách mạng, cao trào đang lên của cuộc cách mạng giải phóng miền Nam.

Dĩ nhiên cử tọa của tôi khoái vô tả. Hả hê phồng mũi, no bụng vì chuyện và cũng vì 15 miếng kẹo đậu phộng cộng với ba ấm nước sôi đầy ứ pha sạch một gói trà Blao to tổ bố. Tôi nghĩ bụng, có lẽ sau buổi nói chuyện đêm nay người ta sẽ bắt đầu chuyển hướng đánh giá tôi trên một căn bản khác cũng nên.

Chẳng những vậy, tôi còn được lời to vì suốt buổi uống trà, không chỉ một mình tôi nói mà cả ba ông Ban Chỉ huy B2 cùng nói. Nói về những chuyện mà

tôi chưa hề biết, muốn biết, cần biết thật nhiều.

Ba Biểu thì kể chuyện cho tôi nghe về chế độ vô sản chuyên chính, chính quy hóa, bước vào con đường xã hội chủ nghĩa miền Bắc, đời sống của bộ đội miền Nam. Bảy Cảnh cái thằng cha đáng ghét đó cũng cười hỉ hả chuyện dàn cảnh đánh đại diện Gia Nã Đại trong Ủy Hội Quốc Tế lọt xuống hồ Hoàn Kiếm và đường lối diệt đạo của Đảng tại miền Bắc. Còn Tám Chi lại kể một số chuyện vui , giai thoại về Đồng văn Đe con của Thiếu tướng Đồng văn Cống, về Trần thị Bi và nhận xét của Bác Hồ về cán bộ tài chánh "Năm Eo".

Kết quả, đến một giờ khuya, tại văn phòng Ban Chỉ huy B2, chúng tôi hãy còn thức, cười vang.

Ba Biểu kể lại...

Tôi xuống tàu tại căn cứ tập kết Xuyên Mộc . Sau ba ngày say sóng, ói mửa tới mặt xanh, nằm li bì bỏ cơm bỏ cháo ở giữa sàn tàu trống trơn, nắng đổ lửa. Thiệt bây giờ nhớ lại cảnh đó tôi còn ớn tới xương sống.

Mình nghe nói được đi tàu Liên Xô, mình tưởng phen này phè phỡn lắm. Dưới tàu chắc đủ tiện nghi mỗi người đều có giường nằm, có buồng ăn, buồng tắm, chỗ giải trí như theo lời Khu ủy cho biết. Ai dè, bước xuống tàu rồi mình rụng rời tay chân, tàu rộng thiệt nhưng trống trơn, tụi này đang đầu ra phơi nắng trên boong. Có lẽ tàu chở heo còn mát, còn sướng hơn nhiều.

Ba ngày phơi nắng trên tàu, không có chút nước để tắm rửa, súc miệng, tụi này đứa nào cũng hôi như chó. Tàu dừng lại tại bãi biển Sầm Sơn. Trong bờ, chèo ghe thuyền ra rước. Tụi này được trang bị lại quân phục, toàn kaki màu cứt ngựa. Tắm rửa, ăn uống nghỉ ngơi được một đêm, sáng ngày sau lại được lệnh cuộc bộ về Hà-nội. Đi bộ mà đi trên đường tráng nhựa mấy trăm cây số liền, anh đủ hiểu tình cảnh nó ra sao?

Quên, chưa nói anh nghe điều này, tụi này ra Bắc vào đợt tập kết sớm nhất. Mùa đông ngoài Bắc lạnh kinh khủng, đâu có như ở Nam bộ mình. Từ nhỏ tới lớn, bây giờ mới hiểu thế nào là “lạnh teo dái”, “lạnh như cắt thịt cắt da”.

Riêng tôi, tôi có sẵn áo lạnh do nhà tôi đan cho từ trước, mà áo lạnh đối với miền Bắc chả ăn nhằm gì hết. Trước kia,

Đảng chỉ thị cho biết chuyển tập kết này ra Bắc, nhằm vào mùa đông lạnh lắm. Tất cả cán bộ chiến sĩ phải chuẩn bị may đồ phòng lạnh.

Nhưng, hầu hết anh em cán bộ làm gì có tiền, có phương tiện may sắm? Dù cho có gặp gia đình kịp đi nữa, thì giờ kể bên đấy, có tiền có phương tiện cũng vô ích.

Cái đêm đầu tiên ra đến miền Bắc, ngủ ở bãi biển Sầm Sơn lạnh sao là lạnh. Tôi mặc một lúc ba bộ đồ chồng lên thêm cái áo lạnh, khăn rằn trùm đầu, đắp phía ngoài tấm đắp bằng nỉ mỏng, thêm cái mùng vải nữa chớ, cuộn tròn như con cuộn chiếu vậy mà vẫn lạnh như cắt da, không tài nào ngủ được. Mấy anh em khác chẳng hơn gì. Tụi này đành lui cui bò dậy, đi bẻ trộm hàng rào người ta để đốt hơi cho ấm.

Qua ngày hôm sau được phát áo trấn thủ đồn gòn mới đỡ.

Đơn vị tụi này sau khi đến Hà-nội theo biên chế mới, ghép vào Sư đoàn 338. Tháng 3 năm 1955, tất cả bộ đội còn lại ở Cà Mau tập kết ra đợt sau cùng thì coi như Nam Bộ của mình có 2 Sư đoàn 338 và 330. Sư đoàn 338 do anh Ba Tô Ký làm Sư trưởng kiêm chánh ủy. Còn Sư đoàn 330 do anh Bảy Cống làm Sư trưởng.

Kể ra anh em Nam bộ của mình ra Bắc chì lắm được đồng bào miền Bắc kính nể lắm! “Anh đội miền Nam” mà! Cho nên chuyện khó khăn, rắc rối, giao cho anh “đội miền Nam” là xong ngay. Năm 1956, trong đợt cải cách ruộng đất, vùng Thanh Hóa là vùng khó phát động nhất. Bọn địa chủ phản động cấu kết với tụi gián điệp Pháp để lại và tụi

Thiên Chúa giáo hăm dọa đồng bào, ngăn không cho đồng bào hội họp, học tập chính sách ruộng đất. Cán bộ tại địa phương thì bị bọn chúng mua chuộc. Số nào chúng không mua chuộc thì chúng tổ chức ám sát, thủ tiêu.

Đặc biệt hơn nữa là chúng còn tổ chức hạ nhục và bêu xấu Đảng, cán bộ bằng cách vu khống, âm mưu đưa cán bộ mình vào tròng những vụ quan hệ nam nữ bất hợp pháp, hủ hóa đủ thứ!

Không biết mấy đơn vị địa phương miền Bắc được đưa tới công tác vận động, tuyên truyền quần chúng ra sao, mần ăn thế nào, mà cuối cùng Sư 338 của tụi này được lệnh đến đó gấp rút. Tôi nhớ hôm trước khi đi, Võ đại tướng đến thăm, đã thông cán bộ chiến sĩ về những khó khăn, sai lầm trong công tác ruộng đất của một số cán bộ địa phương.

Đồng thời thay mặt Trung Ương Đảng và chính phủ thăm hỏi anh em, động viên tình cảm, tư tưởng cán bộ chiến sĩ. Võ đại tướng cũng chuyển lời của Bác gửi đến anh em bộ đội miền Nam là Bác tin tưởng rằng anh em bộ đội miền Nam giữ vững truyền thống của miền Nam “thành đồng Tổ Quốc”. Việc gì khó khăn đến đâu đi nữa, gọi đến bộ đội miền Nam là xong ngay.

Anh em phấn khởi hết sức. Mà thật, bọn này tới Thanh Hóa chủ trương chính trị quân sự đi đôi. Tụi nào ở địa phương làng chàng là tụi này đập hết, đập cho sặc máu mũi, máu mồm, lẫn lẫn dẹp hết. Bộ đội miền Nam, cái gì chớ đập lộn thì thiên hạ phải nể mặt. Chỉ có thằng nào uống thuốc liều mới dám chọc.

Trong đợt chỉnh huấn cải cách ruộng đất để phong quân hàm toàn quân, tụi

này phải học một tháng, kiểm thảo từng người. Mình phải tố khổ mình. Hết tố khổ mình thì tố khổ người khác. Phát giác lỗi lầm của mình, tự phê, nhận tội trước tập thể rồi tập thể phê thêm. Khi nào tập thể nhận xét là mình đã hoàn toàn lột xác, thành khăn tuyệt đối mới thôi. Nếu chưa, phải ngồi cho tập thể “đấu”.

Phát giác tội ác của mình xong chưa đủ. Mình còn phải phát giác tội ác, lỗi lầm của đồng đội, đồng chí mình, cấp chỉ huy của mình, cả những người bạn mà mình quen biết dù không ở chung với mình, cho đến cả bà con dòng họ xa của mình còn ở lại miền Nam.

Thật là vui vẻ cho chư vị nào bị bạn bè tố, phát giác. Nhiều trường hợp vui lắm anh ạ! Có tay đó, y tự kiểm và tập thể kiểm y rồi từ tuần lễ trước nhưng tuần lễ

sau, Đảng ủy đơn vị nhận được một bức thư của một chú vị ở xa gửi về phát giác y, tố cáo y hồi còn ở miền Nam có một lần nửa đêm đóng quân nhà đồng bào, lén chui vô mừng con gái chủ nhà. Đảng ủy đọc lại hồ sơ chỉnh huấn của y thấy không có khoản đó, thế là lại kiểm thảo lại, nhận xét lại. Cho nên tuy hạn định một tháng, nhưng cái vụ chỉnh huấn phong quân hàm lần đó kéo dài đến cả năm. Đơn vị nào cũng vậy.

Có nhiều tay khôn tổ mẹ. Trong lúc hầu hết mọi người đều ái ngại, giấu giếm bớt khi tự tố cáo, nhận xét mình trước đảng thì mấy tay đó, tự mình đặt điều ra thêm những tội ác dữ dằn, những chuyện động trời mà “xử lý” chưa làm bao giờ. “Xử lý” cũng tỏ vẻ hối hận, khóc lóc thành khẩn trước Đảng, y như thật vậy. Nhiều anh em sống chung với “xử lý”

hàng chục năm, biết rõ “xử lý” từ a tới z cũng phải ngần tò te, tưởng “xử lý” khùng.

Ai ngờ cái sự đặt điều tội ác thế mà «xử lý» được Đảng đề cao, nêu điển hình tốt cho toàn quân, học tập về thái độ thành khẩn, giác ngộ Đảng cao độ. Anh biết không, chính vì chỗ đó, “xử lý” đang là quần chúng ngoài Đảng, ngay trong đợt chỉnh huấn, “xử lý” được Trung Ương Đảng cho phép kết nạp Đảng chính thức, khỏi qua giai đoạn dự bị 6 tháng đến 9 tháng.

Ngoài ra trước đây y là trung đội phó tức quân hàm ngang cấp với thượng sĩ. Vậy mà “xử lý” đặc cách được Đảng đề bạt Thiếu úy đại đội phó ngang xương. Tức là nhảy lên hai cấp.

Nhiều lắm, trong cái đợt chỉnh huấn phóng tay cải cách ruộng đất thiệt gian nan như sống đi chết lại, bầm dập, bể mình nhưng cũng vui bạt mạng.

Kể ra, bộ đội miền Nam mình suốt 9 năm kháng chiến quen theo lối sống du kích, tự do, lượm thượm quen thân. Đến chừng ra Bắc, ghép mình vào đời sống chính quy hóa, hiện đại hóa theo kỷ luật thép; cái gì cũng có điều lệnh. Điều lệnh nội vụ, điều lệnh quân y, điều lệnh quân trường, điều lệnh đủ thứ. Ngay như tụi này, dù gì cũng là cán bộ Tiểu đoàn thế mà cũng học lại quân sự cơ bản.

Trời mưa, nắng bỏ cha vậy mà gặp bữa tập chạy bộ tác chiến, thì bất kể cán bộ chiến sĩ gì cũng phải chạy. Đang sốt cũng phải chạy. Thở không ra hơi cũng phải chạy. Đến nổi nhiều chư vị ngã lăn ra chết vì cảm nắng tại bãi tập. Nhưng

chùng nào chết hãy hay, chưa chết thì làm gì được phép ngồi nghỉ.

Ở doanh trại thì phải luôn kiểm tra quân phong quân kỷ. Anh biết không! Những ngày chúa nhật, chả là tội này ở cách Hà nội đến mười mấy cây số, ham lắm, ham đi Hà nội lắm. Trước khi xuất trại, giày phải đánh thật bóng, quần áo phải sạch sẽ, thẳng nếp, chững chạc. Đầu phải chải kỹ lưỡng, gọn gàng.

Vậy mà khi ra cổng, từng mạng phải xếp hàng như diễn binh, lần lượt đến đứng soi mình vào trước tấm kiếng bụi tổ cha ở nhà vệ binh để tự kiểm soát lại lần nữa, sửa lại thắt lưng, lau lại mặt, phủi lại giày. Rồi còn phải đứng trước mặt vệ binh cho vệ binh kiểm soát lại.

Một sợi tóc lòa xòa trước trán hả? A lê, đi vào trại! Ở nhà, mất phép. Áo quần

xùng xình hả? Cũng đi vào. Thắt lưng xệ một chút hả? Cũng đi vô!

Về chế độ thì phân biệt rõ ràng lắm. Lính ra lính. Quan ra quan. Chiến sĩ ra chiến sĩ. Chế độ cán bộ cũng phân ra ba loại: sơ cấp, trung cấp, cao cấp. Sơ cấp từ hạ sĩ quan đến Trung úy. Trung cấp từ Thượng úy đến Trung tá. Cao cấp từ Thượng tá trở lên. Lương bổng cũng như ăn uống, sự đãi ngộ của Đảng dựa vào đó.

Chiến sĩ với cán bộ sơ cấp lớp dưới, tức hạ sĩ quan thì ăn chế độ đại táo, khẩu phần 6 hào. Sĩ quan thì trung táo loại 1: khẩu phần 8 hào, , loại 2: 1 đồng 2 hào.

Tiểu táo chỉ là sĩ quan cao cấp mới được hưởng. Còn đặc táo, tức chế độ đặc biệt chỉ dành cho Ủy viên Trung Ương Đảng, Võ đại tướng, Bác Hồ thôi.

Lương cao nhất miền Bắc chỉ có lương bộ đội. Như tôi, hồi còn ngoài ấy, cấp bậc đại úy cũng hơn 130 đồng. Trí thức hả? Hạng kế bệ, kỹ sư mới ra trường thì 58. Bác sĩ mới ra trường cũng 58. Sau lần lần tăng lên theo thâm niên, chức vụ. Kiếm đến 80 đồng đã đỏ con mắt rồi.

Còn hạng bệ là lương cô giáo, thầy giáo cấp 1, cấp hai, cấp ba.. Cấp 1 là tiểu học từ lớp một đến lớp bốn. Cấp 3, cấp 3 là Trung học. Từ lớp năm đến lớp bảy thuộc cấp 2. Lớp tám đến lớp mười cấp 3. Lớp mười ngang với Tú tài toàn phần trong này đó.

Ngoài đó, cấp 1, cấp 2, cấp 3 đều gọi là cô giáo, thầy giáo. Chỉ có đại học mới được gọi là giáo sư. Lương cô giáo thầy giáo độc thân mới ra lò, khoảng 28 đồng,

cho đến hơn 30. Kể ra cũng vừa đủ tiền ăn cơm.

À quên, phải kể lao công nữa chứ. Tức loại cu-li trong này đó mà. Tiền công mỗi ngày 8 hào đến 1 đồng 2 hào, tùy theo công việc nặng hay nhẹ. Chỉ có lương thợ chuyên môn trong xí nghiệp, đặc biệt dành cho công nhân mỏ mới cao thôi.

Bước vào kiến thiết miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vấn đề sinh hoạt kinh tế nhà nước cũng bước vào chế độ mậu dịch quốc doanh, do nhà nước phân phối và kiểm soát. Nông nghiệp miền Bắc tiến lên Hợp tác xã.

Điều này tôi không nói chắc anh cũng rõ là ở giai đoạn "giải phóng dân tộc", tức chặng đường đầu của chế độ Cộng Hòa

nhân dân, mục tiêu giải phóng tranh thủ độc lập.

Ở giai đoạn này căn bản của chánh sách kinh tế một nước nông nghiệp lạc hậu là vấn đề cải cách ruộng đất, san bằng ruộng đất, tịch thu, trưng thu của địa chủ, phú nông chia cho bản cố trung nông lớp dưới và thực hiện giảm tô. Nhưng bước qua chặng thứ hai, tức đã độc lập, chính quyền thuộc về ta do Đảng lãnh đạo thì kinh tế nông nghiệp phải bước sang hình thức khác, tức thủ tiêu quyền tư hữu ruộng đất. Tất cả ruộng đất phải tập trung vào Hợp tác xã cấp thấp hoặc Hợp tác xã cấp cao.

Những ruộng đã chia trước đây giờ tập trung vào Hợp tác xã do Đảng ủy địa phương lãnh đạo và quản lý. Mọi người đều trở thành xã viên. Tất cả mọi xã viên

được tổ chức vào các đội sản xuất. Ai có đi làm thì được chấm công. Ai làm nhiều được chấm công nhiều. Ai không làm thì không có công nào hết. Cuối mùa thu hoạch, Đảng ủy địa phương quản lý số hoa màu thu được, trừ ra từ 15 đến 30 phần trăm đóng thuế nông nghiệp cho nhà nước. Số còn lại được quy ra tiền. Một phần để trừ những chi phí khác như mua máy móc, dụng cụ, phân bón v.v... Sau hết, còn lại bao nhiêu, theo bảng chấm công chia đều ra. Ai làm nhiều được chia nhiều, ai làm ít được chia ít. Ai không làm không được chia gì cả.

Mấy năm nay, vì nhu cầu chiến tranh miền Nam quá lớn, Đảng ta lại nghèo nên đề ra nhiệm vụ thắt lưng buộc bụng «nhịn ăn nhịn mặc» mỗi người làm việc bằng hai, bằng ba, để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc. Hằng năm, mỗi

hợp tác xã phải bán thóc thêm cho nhà nước đến mức tối đa để lấy thóc xay ra gạo, chuyển vào Nam nuôi bộ đội hoặc bán ra nước ngoài để lấy ngoại tệ xài vào những chi phí cần thiết khác như công tác ở ngoại quốc, nhập cảng những hóa phẩm cần thiết, công tác tình báo, quân báo, kinh phí chiến tranh miền Nam v.v...

Vì vậy, anh cũng rõ, đất miền Bắc là đất xấu, lấy mồ hôi nước mắt mới có thể đổi thành cơm. Có khi thiên tai, mất mùa không đổi được gì cả. Trung bình, mỗi năm dù làm đến ba mùa, đất không được nghỉ ngơi, người gầy như không ngủ, kéo cày thay trâu, tát nước nhỏ cỏ, bón phân xanh, phân màu, phân hóa học đủ thứ, mỗi gia đình miền Bắc chỉ có thể đủ ăn trong sáu tháng. Sáu tháng còn lại phải độn ngô, khoai sắn. Bây giờ,

thi đua bán thóc cho nhà nước, số gạo dĩ nhiên phải sụt gấp đôi. Thay vì sáu tháng ăn gạo, thì sáu tháng ăn độn ngô, khoai, sắn hay rau muống. Sáu tháng kia phải ăn cháo, ăn ngô, ăn sắn hay rau cầm hơi.

Đồng bào ta ngoài ấy hy sinh như thế đó. Khổ cực như thế đó. Chính vì vậy ta phải giải phóng Miền Nam, phải hy sinh cho miền Bắc đánh gục Mỹ Diệm thống nhất đất nước.

Anh nghĩ thế nào? Đúng đấy chứ? Nhất định Đảng vô cùng sáng suốt, chỉ có Đảng mới lãnh đạo nổi cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam.

Hồi tôi còn ngoài ấy, thêm một chiếc xe đạp hết sức. Tôi phải nhịn ăn nhịn xài đến tám tháng mới mua nổi một chiếc xe đạp nội hóa do xí nghiệp Thống Nhất

sản xuất. Nếu mua nhập cảng của Pháp có lẽ phải đến hai năm.

Đời sống khó khăn của miền Bắc đâu phải như trong Nam mình, cái xứ làm chơi ăn thiệt. Quanh năm, năm ngũ cũng chẳng ai chết đói bao giờ. Ở Đồng Tháp, lúa không trồng vẫn mọc.

Chiếc xe đạp có giá trị như một chiếc xe hơi... Vải vóc, khẩu phần mỗi người một năm chỉ được cấp phiếu mua bốn thước Nam Định nội hóa còn không có tiền mua thay.

Những năm ở miền Bắc sao mà nó dài quá, mình tưởng chừng một ngày dài bằng một năm. Không phải riêng tôi, mà tất cả anh em miền Nam tập kết đều thấy như tôi.

Vừa nhớ nhà, nhớ vợ, nhớ con, vừa

cái khí hậu miền Bắc nóng, lạnh thái quá làm mình muốn điên lên, khó chịu hết sức, không ngủ nghê gì được.

Anh nghĩ xem, mùa lạnh như cắt da, cắt ruột. Lạnh đến nỗi nửa đêm thức giấc, mặc áo quynh lên cũng không dám bò dậy đi áo. Vì ra ngoài thì trời gió lạnh không chịu nổi, thêm cái trở vô chỗ nằm hết ấm, vô phương ngủ. Ngủ mà không dám lăn, xoay trở, rờ tới đâu lạnh tới đó, lúc nào cũng phải khoanh tròn như con tôm kho tàu.

Mùa hè thì suốt đêm cứ cời trần, quạt phành phạch mồ hôi cứ ướt lưng. Tắm hoài tắm hũy vẫn không mát. Ban ngày, đặc biệt nhất là gió Lào. Gió từ bên Lào thổi qua đó. Nóng điên đầu, nắng chang chang đổ lửa, mỗi cơn gió thổi qua như hắt cái lò lửa vô mặt mình.

Tụi này buổi trưa đầu có ngủ được. Mấy anh em mua một cây nước đá chặt ra bỏ trong cái chậu thau lớn để nó bốc hơi lạnh, ngồi vây quanh uống trà đá cho đỡ nóng. Vậy mà cũng chẳng ăn nhằm gì.

Anh em miền Bắc, họ quen cái khi hậu đó rồi chớ bọn mình vất vả lắm. Cho nên, như anh đã nghe Năm Râu kể đó, lúc tập kết ra Bắc, Đảng bảo chỉ hai năm sau là thống nhất đất nước, các đồng chí sẽ được trở về Nam. Nhưng tháng 7 năm 1956 đi qua êm ru chẳng nghe ai nhắc nhở nói gì đến việc Tổng tuyển cử, tụi này đứa nào cũng hoang mang xuống tinh thần hết.

Cái Tết đầu năm 1957, 1958 thật là hai cái Tết bằng nước mắt anh em bộ đội miền Nam. Tay nào cũng nhớ quê hương, một đứa khóc, rồi hai, rồi cả hai

Sư đoàn 330, 338 ôm nhau khóc, khóc như cha chết không bằng. Trung Ương cử người đến thăm, ủy lạo, đơn vị kêu tập hợp cũng cứ nằm lăn ra khóc, không còn ra cái thống... chế gì hết. Chính tình trạng đó đưa đến chỗ nhiều cán bộ, chiến sĩ sau này đâm ra hư, vô kỷ luật ăn nói vô tổ chức, chẳng còn nể nang trời đất gì hết. Cái phong trào uống trà đậm cũng đẻ ra từ nguyên cơ đó... Sau này Trung Ương phải thuyền chuyển hàng loạt, học tập, chỉnh huấn, động viên chính trị hàng tháng, nay hết Trung Ương Đảng, mai đến Võ đại tướng, sau cùng Bác tới trấn an mới lần lần dịu đi.

Cũng trong kỳ đó, nhiều thằng bông nhiên thay đổi hẳn tánh tình. Đứa giải ngũ đi làm thuê làm mướn, đứa chạy xe đò, đứa đi lập gia đình trốn ở biệt lộ.

Đến cái ngày mà tôi được gọi đến trình diện tại Tổng Cục Chính Trị và được phổ biến cho biết được chỉ định trở về Nam, tôi tưởng mình nghe lầm, ngỡ từ cung trăng rớt xuống. Cùng lúc với được phổ biến chỉ định đi chiến trường B. tức đi Nam, tôi cũng được phép nghỉ một tháng, được lãnh trước ba tháng lương và quyết định đề bạt lên một cấp.

Sau khi nghỉ hết phép, xài hết tiền lương thì được lệnh đến trình diện ở trại tập kết Xuân Mai, học tập sinh hoạt ba tháng nữa. Trong thời gian ở đây, tuy được hưởng chế độ sinh hoạt đặc biệt, ăn uống bồi dưỡng triệt để, nay được xem chiếu phim, mai được xem đoàn văn công Tổng Cục Chính Trị trình diễn, bò heo ngã lu bù nhưng cũng vất vả còn hơn tù khổ sai. Ban ngày, ngoài những giờ học tập chính trị, kinh nghiệm chiến

trường miền Nam còn phải tập mang gạch trên lưng chạy bộ, tập leo đồi, leo núi. Anh nghĩ hôm đầu mang năm cục gạch, hôm sau sáu cục rồi bảy cục, đến hai chục, chạy dưới nắng, leo đồi, có thánh cũng phải bò càng. Khổ nổi là không tập cho quen thì không được về Nam. Mở miệng rên cũng bị kiểm thảo nhận xét, giáng cấp đuổi về đơn vị khác. Vi phạm nội quy của Trại cũng vậy. Nhất nhất mỗi thứ, mình như cái máy, tuân theo răng rắc. Suốt mấy tháng ở Trại, ngoài những lần đi tham quan xí nghiệp, công trường với tập thể thì tuyệt đối không được bước ra đến cổng vệ binh.

Khi khởi hành, đi vào lúc nửa đêm, leo lên xe Molotova buông vải mui bít bùng, trên lưng chụm vị nào cũng mang theo đồ đạc, hai mươi ít gạo, mấy lon lương khô, mấy hộp sữa, trà, đường v.v...

cho tới nút áo, kim chỉ, đá quẹt, dầu hôi, tiêu hành, bột ngọt, túi thuốc cứu cấp, y như một cái tiệm chạp phô lưu động. Hai bên hông là hai cây súng lục, trên vai hai cây carbine, không carbine thì súng trường tiểu liên, có đĩa phải vác trung liên, khiêng đại liên.

Bao nhiêu giấy tờ, kỷ vật đều bị bắt buộc bỏ lại miền Bắc. Nếu có mang thứ gì theo phải cạo bỏ xuất xứ sản xuất. Bút máy Hồng Hà, đồng hồ v.v... cũng vậy, bởi lệnh đã ra là phải giữ bí mật tuyệt đối, không để bất cứ một món gì có chữ hoặc có thể làm cho gián điệp Mỹ Diệm tìm ra đó là những cán bộ của Đảng từ Hà-nội xã hội chủ nghĩa vào Nam chiến đấu.

Đoàn tôi đi, xuống xe ở biên giới Quảng Bình – Lào. Con đường đó cũng là con đường của những đoàn về

sau tôi đi qua. Ngày đầu tội bộ tội tôi hăng lắm, phấn khởi lắm. Anh nghĩ, được trở về miền Nam, về quê hương của mình gặp mặt lại cha mẹ, vợ con, gia đình thân thuộc, làm sao không phấn khởi nôn nao.

Nhưng khi vượt qua ngọn đồi nghìn linh một (1001) tại biên giới Lào rồi vượt qua đồi tám trăm (800) ngày hôm sau, sự mệt mỏi, vất vả quá độ, nhuệ khí sút giảm hết ba chục phần trăm rồi đó. Bấy giờ tôi mới hiểu tại sao mấy tháng trường ở trại tập kết Xuân Mai phải tập mang gạch leo dốc, leo đồi.

Suốt hai chục ngày đi đêm nghỉ trên đất Lào, xuôi Nam tội này tưởng mình đi đâu đã xa lắm. Hai chục lít gạo mang theo ăn hết sạch. Hai chân mỏi như rụng, lê lết hết nổi. Rồi một số bắt đầu bị sốt rét phải bỏ lại trạm đường dây chờ thắp tùng

vào đoàn sau. Vậy mà, khi đồng chí giao liên người Thượng cho biết phải hết sức cẩn thận, giữ bí mật vì đã lọt vào phần đất miền Nam rồi, hỏi ra tưởng đâu, ai dè mới tới Quảng Trị. Quảng Trị, Quảng Bình nằm kế nhau. Toàn rừng và rừng. Núi và núi hoang vu, không có một vết chân người.

Khi còn bên kia đất Lào, tụi này được nghỉ xả hơi ba hôm, để bồi dưỡng lấy sức, tổ chức ưu điểm để bù vào những ngày vất vả dọc đường. Chả là lúc lên đường nhà nước có cấp cho mỗi đứa tụi này gần ba nghìn bạc tiền miền Nam và một số tiền Lào nên việc mua bán với đồng bào Lào không khó khăn gì lắm.

Sau ba ngày nghỉ, mỗi người trong đoàn được lãnh thêm hai chục ngày gạo mới và được phổ biến cho biết tình hình đi đường từ đây rất găng. Vì đã xa miền

Bắc xã hội chủ nghĩa, việc cung cấp thực phẩm của miền Bắc không còn nữa, mỗi người đều phải trông cậy ở mình, tự lực lo lấy.. Đường sẽ đi là rừng sâu không có đồng bào ở, dù là đồng bào Thượng. Và có đồng bào đi nữa cũng cách xa các buôn nhiều ngày đường.

Những bài học về kinh nghiệm đi rừng trước đây ở Trại Xuân Mai, mỗi đồng chí phải mang ra áp dụng. Như cách tìm, nhận diện, xử dụng các loại lá cây rừng ăn được, các loại củ như củ chụp, củ năng, củ chuối. v.v... Đoạn đường đã đi qua so với đoạn đường sẽ đi tới chẳng thấm tháp vào đâu. Hiện tượng ngại khó, ngại khổ bắt đầu xuất hiện.

Chi bộ liền mở phiên họp để đa thông tư tưởng, đề cao kỷ luật, đề cao Đảng tính của người Cộng sản trong công tác lãnh đạo quần chúng cũng như đấu

tranh cách mạng. Cuối cùng là hạ quyết tâm gửi thư gửi về Trung Ương.

Đoàn tôi đi vào mùa mưa. Việc đi đứng khi mang vác nặng, vượt dốc, đầy đá tai mèo, nhiều chỗ rêu trơn như mỡ, trời lại mưa tối mắt tối mũi. Không cần kể, anh cũng đủ hiểu nó gian khổ ra sao. Nhưng khổ nhất khi đến trạm đường dây, đóng quân nghỉ đêm. Nói là Trạm chứ có nhà cửa gì đâu. Chỉ là rừng. Trời tối om, đi chậm thì lạc đường, mất dấu người trước, đi lẹ thì vấp đá, rễ cây, nhào đầu không dậy nổi. Đến nổi trời mưa như trút nước, đốt đèn không được, vừa lạnh run, vừa mỏi nhừ, không thấy đường để dọn chỗ căng nylon nóc, cũng không tìm ra chỗ để ba-lô xuống cho khỏi ướt đồ đạc, ướt gạo. Căng được nylon, giăng được võng, mặt đất đầy nước nổi lều bều, không còn chỗ nào có thể làm

bếp để nấu cơm. Mà lấy củi khô ở đâu mà nấu? Mưa gió cứ ùng ùng. Đã hết củi. Trong tình thế đó, vất còn tấn công mình, bò lết nghênh như bầy kiến, rồi mối càng, kiến nhọt, còn cái nỗi sợ rắn, rít nữa chứ!

Trên đường đi, việc nấu ăn thì mỗi người có mang theo hai cái hăng-gô. Mỗi người tự nấu lấy, vừa cơm ăn bữa chiều, vừa cơm dở cho buổi sáng ngày sau, cơm vất mang theo cho buổi trưa. Nấu cơm xong phải nấu nước đổ đầy vào hai bình ton để ngày mai uống dọc đường. Sáng ngủ dậy, ăn vội ăn vã lên đường ngay còn chưa kịp thì đâu nấu nướng hay chuẩn bị gì nổi. Còn lên đường thì cứ đi suốt ngày, mỗi giờ nghỉ mười phút, thở còn không kịp thay

Cho nên dù gì thì gì, bất cứ với giá nào, mệt mỏi vất vả đến đâu cũng phải

quơ củi, vo gạo, nổi lửa nấu cho xong ba bữa ăn, đầy hai bình ton nước, ăn uống xong mới được leo lên vống. Ngã lăn ra ngủ là bất biết.

Có bữa, tụi này phải trần truồng như nhộng. Đứa đứng che nylon cho mưa đừng tạt, đứa thổi lửa phù phù cho cháy nấu chín mấy hăng-gô cơm, nước dưới chân nổi lều bều, chảy như suối. Ui chao! Giờ nhắc lại với anh tôi còn thấy hãi hùng.

Vượt qua quốc lộ 9, đến địa phận Thừa Thiên, tụi này mới bắt đầu đói. Đói thật sự. Hỏi Trạm, Trạm không có gạo. Nhờ mua hộ thì Trạm bảo các đồng chí ấy còn đói không kiếm ra được gạo thay, mua hộ ở đâu bây giờ? Đồng bằng thì cách xa hàng chục ngày đường. Buôn của đồng bào Thượng gần lắm cũng phải mất ba ngày.

Ở Trạm này, các đồng chí giao liên Thượng bảo: «Thằng bộ đội tới trạm bên kia có gạo ngay». Thằng bộ đội hy vọng tràn trề, nhưng khi tới Trạm kể thì lại chỉ tới Trạm kể nữa. Khi gạo trên lưng còn 5 lít, tụi này đã bắt đầu hạn chế, chỉ nấu cháo để hy vọng kéo dài ngày ra. Cho đến lúc chẳng còn hột nào cũng vẫn không sao đào đâu ra gạo. Cài mìn chia nhau đi đào củ chup, củ năng bắt đầu. Nhưng đâu phải chỗ nào cũng có củ chup, củ năng.

Mãi cho đến lúc vào đến chiến khu Đồ Xá mới được tiếp tế gạo. Khổ nỗi, nhịn đói vì không gạo mà thú rừng đầy dãy cũng không được bắn mới chết chớ. Tới Trạm nào cũng bị mấy đồng chí giao liên Thượng họ hù. Nào “Thằng Quốc Gia ở gần lắm. Thằng bộ đội không được nói chuyện, không được bắn. Bắn

súng thẳng Quốc Gia biết liền, tới đây giết thẳng bộ đội. Thằng Đảng cầm đó”. Hoặc “thằng Quốc Gia mới đi ngang qua suối chỗ kia hồi sáng. Nó còn ở gần đây”. Rồi “ở đây không an ninh. Thằng bộ đội có ngủ phải ngủ một con mắt thôi. Súng phải thế này này để thằng Quốc Gia có tới, bắn lộn với nó”.

Mấy ông nội Thượng họ nói chuyện theo cái kiểu đó, làm mình nôn ruột, phát tức với họ. Ngay chuyện đi đường, mình hỏi thăm chừng nào tới chỗ nghỉ, mấy ông nội đó, ông này thì: “Đồng bào không có nói, thằng bộ đội đừng có hỏi”. Ông kia lại cười toét miệng: “Trước mặt kia, còn quãng rạ thì tới”. Mình tưởng thiệt, trước mặt kia, cầm cái rạ quãng cái rạ rớt chỗ nào là chỗ đó. Ai dè đi từ trưa cho tới tối mịt cũng chưa được nghỉ, hỏi ra “quãng cái rạ” của họ là vác rạ

trên vai đi chùng nào vác cái rựa không nổi nữa quăng xuống thì tới. Chết cha chưa. Vác cái rựa không nổi, một ngày đường hãy còn ít.

Có tay ngô nghê hơn, nhưng ngô nghê kiểu của họ cũng đủ chết mình, không biết đâu mà mò. Hỏi họ còn gần xa, họ nói:

– Thằng bộ đội đi mau thì tới trước mặt trời, đi chậm thì tới sau mặt trời.

Đến Đồ Xá, đoàn tụi này được nghỉ bồi dưỡng bốn hôm, rồi lại cộ bị lên đường bò sang đất Lào lần nữa để đi vào vùng ba biên giới Kontum. Cái đám Lào tụi nó đánh đấm nhau thiệt mình không sao hiểu nổi. Như cái hôm tụi tôi đến một làng ở giữa Thà Khẹt và Savavane. Gặp một trận đánh bất ngờ, giữa Pathet Lào và đám Hoàng gia. Hai bên bắn

nhau tối trời tối đất chừng hai chục phút thì ngừng. Thấy êm, tụi này rời chỗ núp, cho tổ trinh sát tiền vệ dò đường. Lát sau trinh sát về báo tụi Hoàng gia chạy hết rồi, phía trước lối nhổ khoảng một trung đội Pathet Lào thôi. Thế là tụi này đi tới.

Anh biết tôi thấy gì không.? Trên một cây me sát đường đi, trên ngọn thì hai chú lính Hoàng gia đang hái me cười chí chöhe. Ở giữa cây me thì một chú Pathet cũng ung dung hái me liệng xuống cho một chú khác dưới đất lượm. Hai bên gốc me là hai nhóm súng. Nhóm bên này một “mút” Mỹ tự động với một cây “cạc-bin”. Nhóm bên kia là hai cây trường bá đồ.

Anh coi chịu nổi hông? Mới bắn nhau bể đầu sút trán ra đó. Hết bắn nhau, là huế, coi như không có chuyện gì xảy

ra, tỉnh bơ leo chung một cây me, súng bỏ đại dưới đất.

Vào đến địa phận Kontum, tụi này tính ra đã đi mất hết bốn tháng rưỡi kể từ ngày rời Hà-nội. Và kể từ Kontum, cái đói, cái vất vả với sốt rét nó còn ác liệt gấp mấy lần đoạn đường ngoài kia. Cho đến khi qua sông Đồng Nai vào khu A, mảnh đất đầu tiên của Nam bộ, đoàn của tụi tôi đã đi tới 9 tháng 14 ngày. Lúc ở Hà-nội ra đi quân số của đoàn là 130 người. Về đến khu A chỉ còn có 46 mạng. Số còn lại, trừ 3 mạng chết vì sốt rét, 1 mạng chết đuối ở sông Bahr, 2 mạng chết vì kiệt sức trên đường hành quân. Còn bao nhiêu thì lớp bị sốt rét, lớp kiệt lực rơi rớt ở mấy trạm dọc đường.

Cũng may, dọc đường, tụi này được lệnh tránh né, tháo chạy mỗi khi gặp địch

nên không có ai bị thương vong vì chiến đấu như một số đoàn khác về sau. Vậy mà còn có bấy nhiêu đó. Tôi nghĩ đến lời đồng chí Lê văn Lương, Ủy viên Trung Ương Đảng, hôm đến thăm và đả thông tư tưởng tụi này tại trại tập kết Xuân Mai. Đồng chí ấy bảo:

– Đảng không cần các đồng chí chiến đấu dọc đường. Các đồng chí không cần phải làm một công tác nào khác. Có thể nói chuyển đi Nam của các đồng chí ngang hàng với cuộc vận lý trường chinh của Hồng quân Trung quốc tiến về căn cứ địa Cách mạng Diên An. Chỉ cần các đồng chí đặt bước chân đến bên kia sông Đồng Nai đã là một thắng lợi vĩ đại, phi thường rồi. Thắng lợi vĩ đại của các đồng chí cũng là thắng lợi vĩ đại của Đảng. Đảng chỉ cần có thế. Các đồng chí là những cán bộ ưu tú của Đảng, nhiệm

vụ các đồng chí ở cuộc Cách mạng miền Nam...

✱

Anh Ba à, Tam Chi cũng ngựa miêng góp vào, nghĩ lạ lúc bọn mình về Nam thiệt “quá cỡ thợ mộc”. Tụi mình thuộc loại đi dọn đường, chớ như mấy đoàn sau này, về năm nay, đã không phải chịu đói, lại đi mau hơn. 5 tháng về tới trong này. Đoàn anh em đi về sau tôi, chỉ hơn 9 tháng. Còn đoàn A 9 của tôi, kể từ ngày vượt biên giới Quảng Bình cho tới lúc đặt chân lên đất Đồng Nai những 14 tháng 3 ngày thì sao?

Hồi lúc đi, tôi lén đem theo được một tập giấy pelure ba trăm tờ, nhất định tranh thủ thời giờ viết nhật ký, ghi lại cảm

xúc và những sự kiện xảy ra trên đường đi để cho con cháu mình sau này nó đọc, nó biết ông cha nó ngày trước gian khổ như thế đó. Vậy mà suốt 14 tháng 3 ngày, không viết nổi một chữ làm thuốc. Anh nghĩ, tay chân gỏi không nổi thì còn viết cái gì?

Nhắc tới những năm ở miền Bắc, à! Anh Ba, anh nhớ chuyện thằng Đồng văn Đe con anh Bảy Cống chớ? Thì cái thằng đó, nó làm anh Bảy Cống lên ruột, thiếu điều lạy nó, lên ruột từng chập. Cha thì Đại tá, Sư trưởng Sư đoàn 330, còn con cũng “Tư lệnh” của cái đám học sinh trường Miền Nam ở Hà Đông.

Năm đó là năm 1958. Toàn quân vừa mới được phong quân hàm xong. Trường miền Nam tức là trường cấp 2, cấp 3 duy nhất dành riêng cho con em miền Nam tập kết ra Bắc.

Lúc đó, tôi đang công tác tại Phòng Chính Trị Sư đoàn 330. Một buổi tối, tụi này đang tập trung trước sân xem chiếu phim «Vợ chồng A Phủ» thì tôi thấy đồng chí chỉ huy trưởng vệ binh từ ngoài cổng hốt hơ hốt hã chạy vào kiểm anh Bảy Cống.

Tôi hỏi có chuyện gì cần thì đồng chí ấy bảo Thiếu Tướng Trần văn Trà từ trên Tổng Cục Chính Trị đi xe Volga đến, đang chờ gặp Đại tá Thủ trưởng Sư đoàn ngoài cổng. Có chuyện thượng khẩn.

Mười một giờ đêm, buổi chiếu phim bế mạc thì mấy anh em văn phòng Bộ Chỉ Huy xì xầm cho biết: Thiếu Tướng Trần văn Trà vừa đón anh Bảy Cống đi Hà Đông có việc khẩn cấp, phải giải quyết ngay trong đêm. Hình như có một vụ nổi loạn lớn lao do bọn phản động và biệt kích miền Nam cầm đầu. Tôi ngạc

nhiên hết sức, nhưng thắc mắc, nửa tin nửa ngờ. Vì nếu một biến cố quan trọng như vậy, đang đêm Thiếu Tướng Trà xách xe đến chỗ đi thì một mình anh Bảy Cống đâu giải quyết được. Ít ra anh Bảy cũng ra mệnh lệnh điều động cấp tốc một E nếu không cũng một D (Trung đoàn, Tiểu đoàn) hành quân ngay. Đằng này, anh Bảy chỉ đi một mình, không có cận vệ đi theo.

Khuya hôm đó, anh Bảy về đến doanh trại, tụi này thức dậy đồ xô tới hỏi thăm tình hình, chẳng có đám biệt kích, phản động nào hết. Chỉ có mấy ông nội con nít học sinh trường Miền Nam, do thằng Đồng văn Đe, con ảnh, chỉ huy làm giặc.

Chả là trước khi học sinh toàn trường xuất phát tham gia công tác cải cách ruộng đất, tụi nó họp lại liên hoan, tổ chức ăn uống. Tụi nó ăn trộm, cướp

không heo gà của hợp tác xã địa phương. Dân quân địa phương vác súng rượt tụi nó, tụi nó trở lại vây dân quân tước súng. Đảng ủy địa phương hoảng quá, báo cáo hỏa tốc lên trên. Một mặt phái cán bộ tới giải quyết, tụi nó đóng cửa trường không cho vào, lại còn tổ chức phục kích bên ngoài, ra tước súng thiên hạ nữa chứ!

Chưa hết, kinh khủng hơn hết là vụ nhân cơ hội đó, tụi nó, muốn tập trận, đánh thử với bộ đội chú bác của tụi nó coi ai giỏi hơn. Ở tại địa phương, có một đơn vị chính quy của quân khu Tả Ngạn về đóng quân tại nhà đồng hào công tác, vận động phong trào cải cách ruộng đất tại địa phương. Tụi nó vừa vây dân quân tước súng, bắt dân quân về trường nhốt xong, sợ mấy chú mấy bác bộ đội hay, vác súng tới trường nã đầu nên ra tay trước. Đảng nào cũng lỗ rồi. Trót leo lên

lưng cộp, trót trộm gà, trót tước súng gây hấn với địa phương, thế nào bộ đội cũng đến...

Tụi nó âm mưu ra tay trước, nên cả mấy trăm đứa giả vờ đến mấy nhà bộ đội đóng, vào chơi, cười toe toét làm bộ đòi coi súng, mang súng. Học trò miền Nam vốn là con cưng của Đảng mà, ai lại không có cảm tình, ai mà nghi ngờ gì. Ai dè nhân dịp đó, tụi nó vác súng chạy luôn về trường! Bộ đội rượt theo, tụi nó bắn chỉ thiên trở lại dùng dùng, mấy chú mấy bác xanh máu mặt, bò lăn ra đất tránh đạn, đành chịu mất súng, khóc ròng.

Có súng, có đạn rồi tụi nó hí hửng làm như đám giặc thật. Cũng phân công đi trinh sát, canh gác, phục kích đầu này, dàn mặt trận chỗ kia. .

Quân Khu Tả Ngạn nhận được báo

cáo, hoảng hồn lên. Vừa giận, vừa tức nhưng cũng cười bò ra, lắc đầu chịu phép mấy thằng con nít Nam Bộ. Trung Ương Đảng, Chính phủ cũng nhận được báo cáo nhưng không biết giải quyết bằng cách. nào. Cán bộ tới «điều đình» thì tụi nó tước súng đuổi về bảo:

– Chỗ này là mặt trận. Mấy chú đừng có tới. Bộ Tư Lệnh tụi cháu ra lệnh rồi. Không tiếp ai hết. Không cho ai vô hết. Muốn gì thì chú Giáp viết thư mở hội nghị ký hiệp định đình chiến.

Anh coi nó nói vậy thì còn trời đất gì nữa! Bộ đội chú, bộ đội bác nó kéo tới hằng hà nhưng ở cách xa cả cây số không dám lại gần. Bắn nó thì không dám bắn. Cho nên tụi nó cứ làm già, bắn dọa, rượt bộ đội chạy mờ. Còn cái nổi, tụi nó chơi như thế, kéo dài, vỡ lở ra bọn Mỹ Diêm ở miền Nam hay được, khai thác làm tùm

lum lên thì còn gì là uy tín Đảng, uy tín nhà nước?

Ở trên cho người tới hỏi, ai là “Tư lệnh” chỉ huy “bộ đội” học sinh miền Nam? Tụi nó bảo Đồng văn Đe con ông Tư lệnh Đồng văn Cống Sư 330. Cho nên, nửa đêm Thiếu tướng Trần văn Trà từ Tổng Cục Chính Trị xuống kiểm anh Bảy Cống, chở ảnh tới “Mặt Trận” Hà Đông.

Hì hì!... Cắc có hết chỗ nói. Ảnh lái xe chưa tới trường bị tụi nó chặn lại chĩa súng. Ảnh nói:

– Bác là cha của thằng Đồng Văn Đe đây! Mấy cháu đừng làm vậy không nên.

Tụi nó cười, nói hồng biết, để hỏi lại ảnh. Bác là bác Bảy Cống hả? Bác về đi, anh Đe ảnh dặn chừng nào chú Giáp tới,

ảnh mới tiếp. Thôi để sáng mai đã. Bây giờ tối, ông Tư lệnh tụi cháu còn ngủ.

Rốt cuộc, anh Bảy Cống nói gì thì nói, tụi học sinh miền Nam nhất định đuổi anh về. Ngày sau, ảnh trở lại, viết một bức thư nhờ đám học sinh gác ngoài đưa vào cho thằng Đe. Ảnh bảo nó phải ra đón ảnh vào xin lỗi, phải giải tán, vác súng đem trả lại cho mấy chú bộ đội. Phải làm bản tự kiểm thảo, thành khẩn nhận lỗi lầm, ăn năn xin Đảng, Bác, nhà nước và chú Giáp tha tội ngộ ngáo, vô kỷ luật kia. Nhưng thay vì nó làm theo thơ của cha, nó lại viết thư trả lời là nó cũng có quân đội, nó là Tổng Tư Lệnh. Bây giờ đang chỉ huy binh sĩ, nó phải gác tình cha con. Sướng chưa! Nó ký tên trong thư là Tổng Tư Lệnh. Anh Bảy Cống phải nhân danh Tư lệnh 330, nói chuyện thương thuyết bình đẳng nó mới tiếp.

Anh Bảy Cống lộn ruột lên, đành phải viết thư theo cái kiểu của nó đưa ra rồi dẫn theo hai chú cận vệ đến trường Miền Nam để gặp ông Tư lệnh con. Thằng Đe cũng mang súng lục đón anh tại văn phòng nhà trường. Bọn nó cả chục đứa.

Nó tưởng anh vào “đất địch” lại chỉ có hai goe cận vệ chắc cũng chẳng làm gì nổi nó. Ai dè vừa gặp mặt nó, bất ngờ anh nện cho một bạt tai chúi nhủi, rồi thộp cổ nó, móc súng chìa vô hông nó, bảo đứa nào rục rịch thì anh bắn chết thằng Đe. Tụi kia không kịp phản ứng mà dù có phản ứng cũng không biết phản ứng ra sao, ngơ ngác nhìn anh Bảy Cống lôi cổ thằng con ra khỏi cổng trường đem lên xe. Anh đập nó thừa chết thiếu sống, bắt ra lệnh giải tán đám học sinh Miền Nam, cho bộ đội đến tước khí giới. Sau

đó, đưa nó về Hà Nội “trời mình” chịu tội trước Đảng, Bác, Chú Giáp v.v...

Làm anh Bảy Cống ảnh cũng hết hồn, tưởng chuyện đó hậu quả của nó kinh khủng lắm. Ai ngờ Võ đại tướng sau khi nghe nó nói chuyện về điều binh khiển tướng học sinh, lập mặt trận v.v... thấy thằng quả thiệt có tài... quân sự nên sau đó cho nó đi học phi công, lái phi cơ Mig ở Liên Xô. Bây giờ... bây giờ nghe nói đầu nó đã là trung úy phi công rồi. Cậu ta mới bị cảnh cáo và cấm bay, vì năm ngoái đây, ba gai bốc đồng lái phi cơ Mig 17 bay tuốt vô Nam, tính về Bến Tre sao đó, bị phi cơ Mỹ rượt phải bay tuốt ra biển, chút nữa đã bị bắn rớt cắm đầu xuống biển Nam Hải. Thoát được về đến Đồng Hới, xăng không còn một giọt. Vậy mà hồng cảnh cáo sao được. Cái thằng thiệt trệt búa, ba gai số một

thế giới. Mình nghe vừa tức cười nhưng cũng phải nể mặt, đầu hàng.

Nhắc tới những giai thoại về cán bộ miền Nam mình tập kết ra Bắc thì thiệt không biết bao nhiêu là chuyện. À, anh Ba, mấy năm hồi còn ở ngoài, anh có gặp bà Bi thường không anh Ba? Chị Trần thị Bi, Tiểu đoàn trưởng thuộc chi đội 16 cũ của anh Ba Tô Ký đó! Ờ, ờ! Quên nữa, anh cũng thuộc chi đội 16 của anh Ba Tô Ký, anh biết rành chị Bi quá mà!

Cái chị đó tệ thiệt. Bê bối quá, chớ không thì chỉ được bầu làm anh hùng quân đội toàn quốc rồi. Thôi, chiến sĩ thi đua toàn quốc cũng đã được Đảng chiếu cố quá mạng!

Hồi còn ở phân liên khu miền Đông, được nổi danh tại vì phụ nữ mà mang súng, chỉ huy đánh giặc, bận đồ lính là

điều ít có. Thiệt, phụ nữ mà bạn quân phục, thắt lưng xề xệ, hai bên hông hai cây "côn đui" (colt 12), lại to con, coi cũng oai dữ chớ. Tuy chỉ chưa điều khiển đánh trận nào coi cho được, nhưng dám ra trận bắn súng lia lịa, chiến sĩ thi đua cũng được đi. Phải không anh Ba?

Hồi chỉ tới 330 thăm tụi tôi, chỉ cũng bạn quân phục, mang quân hàm Đại úy, súng lục cũng xề xệ bên hông. Có dờ cái là ăn trầu liền miệng. Bạn đồ lính, mang súng lục mà đi đâu, cận vệ cũng xách theo giỏ trầu, miệng cứ nhai nhóc nhách, coi chẳng ra cái «thống chế» gì hết. Lại bê bối về quan hệ nam nữ... Trước đây đã ly dị chồng rồi thì thôi, già rồi, mặt mày nhăn nheo rồi, tóc muốn trở muối tiêu hết rồi, ta ở vậy cho xong đi, không chịu, cứ hú hí đeo mãi cái thằng cha trung úy, trung úy tên gì nhỉ? Trẻ hơn chỉ, đáng

tuổi em út. Chính thức thì không chánh thức, mà cái gì cũng hồng ra cái gì cho nên tiến bộ hồng nổi. Hồi năm ngoái, chỉ cũng còn mang quân hàm đại úy. Phải hồng bị cái vụ đó, bây giờ dám lên tới thượng tá chứ chẳng chơi. Mới đây, anh em mới về hôm tháng trước cho biết chị Bi được đề bạt lên thiếu tá rồi.

Kể ra Đảng cũng thương tình, chẳng lẽ nhất mãi cái quân hàm đại úy. Dầu sao đi nữa, cán bộ lâu năm mà tuổi Đảng cũng cao...

Đối với mấy anh em Nam bộ mình ở 330 hay 338 chỉ cũng điệu nghệ lắm. Có một lần, đầu tháng lãnh lương xong, gặp tụi này cả chục đứa đang «ba hoa xích thố» với nhau ở công viên Thống Nhất, một đứa nhảy chồm chồm với chỉ:

– Chị! Chị đái tụi này một bữa đi

chị! Em út lâu ngày mới ở doanh trại ra, đương đói nè chị.

Chỉ hỏi:

– Đãi thì đãi! Nhưng mấy cậu, cậu nào cũng mới lãnh lương hết mà.

Tụi này phân bì:

– Nhưng đâu bằng lương Đại úy của chị.

Bữa đó dẫn chỉ tới Phú Gia! Phú Gia là nhà hàng ăn sang trọng nhất miền Bắc, chỗ dành cho các cán bộ cao cấp, lãnh lương cỡ chuyên gia trở lên hay khách khứa ngoại quốc nhiều tiền mới dám vào. Tưởng chỉ từ chối hay phàn nàn gì. Đàng này chỉ cười hể hể:

– Phú Gia thì Phú Gia! Cũng vì Phú Gia mà cái danh “Anh Đội Miền Nam”

nổi như cồn và Bác đã chẳng hỏi mấy câu lần vô thăm 330 năm ngoai:

– Các chú còn bán quần áo của Đảng cấp cho để uống chè, hút thuốc Thăng Long và ăn ở Phú Gia nữa thôi?

Cho đến cái việc Bác nói:

– Các chú miền Nam thì đánh giặc giỏi nhưng làm công tác tài chánh phải nhường cho các chú ở Khu 5. Thực là hai thái cực trái ngược, cái nào cũng không tốt, cần phải học tập, sửa chữa lại. Các chú hoang phí lắm, có khuyết điểm bừa bãi, không biết tiết kiệm. Lương lãnh ra chưa được nửa tháng đã tiêu hoang ở Phú Gia, hay các hợp tác xã ăn uống hết rồi. Nửa tháng sau không còn tiền uống chè, hút thuốc lá, các chú lại đi bán đồng hồ, bán đồ vàng kỷ niệm của gia đình tặng cho, còn bán cả quần áo Đảng cấp cho

các chú mặc nữa. Các chú Khu 5 ngược lại, tiết kiệm quá mức, nhịn ăn nhịn mặc để tiền mua vàng, mua đồng hồ để làm kỷ vật, quần áo của các chú rồi bán ra với giá hời, hoặc gửi vào ngân hàng cho vay. Như vậy cũng khuyết điểm. Lương phát cho bộ đội là lương cao nhất. Đảng nhắm vào mục đích giúp các chú có phương tiện ăn uống đầy đủ, bồi dưỡng sức khỏe để phục vụ nhân dân, phục vụ Đảng tốt hơn, đâu phải để mua vàng? Tiêu hoang cũng khuyết điểm; tiết kiệm quá hóa ra hà tiện cũng khuyết điểm. Các chú nhớ sửa chữa.

Mà thiệt, anh em miền Nam mình, tay nào cũng có cái máu xài hoang. Không biết làm sao ông già biết rõ cái chuyện cuối tháng bán áo, bán quần của tụi mình để uống trà? Hay thiệt! Mấy ông Khu 5 chỉ có biết mua vàng tích trữ,

nhịn ăn, nhịn uống, nhịn chơi được cũng phục thiết. Cho nên, Đảng bao giờ cũng giao cho mấy anh Năm Eo làm cán bộ tài chánh.

Anh Hùng ngạc nhiên cái danh từ "Năm Eo" hả? Bộ đội miền Nam mình hay ngạo mấy chư vị Khu 5 dành tiền mua vàng, không biết để làm "nhà mả táng xa" gì mà không dám uống trà, ăn ngon chỉ biết uống nước lạnh và rau muống nên có danh từ Năm Eo. Gặp mấy tay Khu 5 kêu là Năm Eo, mấy tay đó tức lắm, mặt đỏ như các kè lửa, gây sự ngay. Nhưng mấy cha đó đánh đâu có lại cái đám du côn Nau bộ nên chỉ có nước đem ra phê bình, phản ánh lên Trên kiểm thảo. Phê bình, kiểm thảo thì nhận khuyết điểm có lỗi gì. Còn chất vấn hỏi tại sao gọi là Năm Eo, mấy chư vị Nam bộ giải thích, bảo gọi mấy đồng chí là Năm Eo vì mấy

đồng chí ở khu "Năm". Trên bản đồ Việt Nam, khu "Năm" là khu xương sống không có thịt, gầy gò, eo thắt lại, từ biển đến biên giới Lào, có chỗ không đầy ba chục cây số. Đâu như Nam bộ hay miền Bắc, bề ngang dài hàng trăm cây số. Vậy là huê cả làng. Năm Eo cứ gọi Năm Eo, nhưng bị chĩnh quá, trước mặt mấy "anh em" không dám gọi, gọi sau lưng thôi

Cái chuyện ăn ở Phú Gia, thiệt chỉ có cái đám Nam bộ mình, xài bạt mạng mới dám vô thôi. Hồi mới ra miền Bắc có một lần mấy anh em Tiểu đoàn 307 cũ, chắc lần đầu tới đó. Bốn chư vị mới lãnh lương xong đi chơi Hà-nội, quần áo thì như đồ ăn xin, mặt mày ngơ ngáo kéo nhau vô Phú Gia ngồi như bốn ông tướng cướp. Mạnh tay nào tay nấy kêu món ăn. Ăn thì gọi toàn mấy thứ đắt tiền, bồ câu,

bào ngư, vi cá. Rượu thì gọi Martel chính cống của Pháp.

Nhà hàng họ hoang mang, không hiểu bốn «anh đội miền Nam» như bốn thằng ăn mày, khố rách áo ôm này làm gì có tiền mà dám chơi kiêu đó? Hể gọi món ăn, gọi rượu phải đem ra. Bốn ông tướng. ông nào cũng sừng lục kè kè, sĩ quan mà, không đem ra lờ mấy ông nổi nóng bắn bậy làm sao? Còn đem ra thì sợ ăn quýt không tiền trả.

Nhà hàng xì xào một hồi, rồi họ cũng mang ra đủ hết nhưng ngấm cho người đi báo đồn công an vũ trang tình hình kể trên. Thế là hai ông công an vũ trang tới Phú Gia ngồi chong góc như hai ông thần đất ở bàn ngoài canh chừng. Vì công an vũ trang, ngoài cách ngồi chờ ra đầu có lý do nào khác để can thiệp,

không cho người ta ăn. Chùng nào ăn xong người ta không trả tiền mới can thiệp được chớ.

Bốn chư vị này ngồi ăn cả hai tiếng đồng hồ, no bụng phê phởn rồi tới chùng đứng dậy, một cậu móc bóp ở túi quần dứt nút của mình ra, kêu nhà hàng tính tiền. Hỏi tất cả bao nhiêu, nhà hàng cho biết hơn 110 đồng, lẻ mấy hào. Số tiền đó lớn lắm, gần bằng hai lần lương của một kỹ sư hay bác sĩ mới ra trường. Hai ông công an vũ trang mặt mày khẩn trương hết sức, đứng dậy như thể xông vào, chờ xem mấy ông này làm sao. Còn mấy người trong nhà hàng thì lố nhố nép mình ở chỗ cửa ra vô sau quầy, lăm lét theo dõi.

Cậu lính nhà ta nhướng mắt, móc bóp lôi hết tiền ra đếm hết giấy hai chục, giấy năm đồng, một đồng thì vừa đủ để

trả. Chỉ nội cái việc có đủ tiền để trả, chịu trả một cách bình thản như vậy cũng đủ làm cho nhà hàng và hai đồng chí công an vũ trang ngạc nhiên quả đổi rồi, trở mặt ếch ra nhìn. Đến nỗi anh Ba Tàu chủ nhà hàng, khi đếm tiền còn run run thì biết.

Nhưng cũng chưa hết ngạc nhiên đâu. Tiền trả còn thừa lại 7 hào, chủ nhà hàng thối lại, bốn cậ lại bỏ luôn trên bàn không lấy, cười mím chi cộp, tà tà đi ra bảo “buộc bo” cho công nhân nhà hàng. Bảy hào nhiều lắm chứ bộ ít sao anh! Trả được bốn lần hót tóc đó!

Hai ông công an vũ trang cho đến cả chủ nhà hàng Phú Gia, ai nấy như trên trời mới rớt xuống, chết đứng không được tiếng nào.

Vì vậy, vụ đó được đồn đãi ra khắp

Hà Nội, rồi khắp miền Bắc không ai là không biết. Cho nên từ đó về sau, mấy nhà hàng ăn, mấy hợp tác xã ăn uống, thấy «anh miền Nam» ghé vào dù là quần áo như xơ mướp đi nữa, họ cũng sáng rõ lên, tíu tít chiều chuộng đủ thứ.

✱

Thấy mọi người ai cũng vui vẻ góp chuyện, Bảy Cà cũng hả hê góp chuyện. Nhưng có lẽ vì “công tác chính trị” là nghề nghiệp chuyên môn, bất kỳ ở trường hợp nào cũng không quên được «vai trò giáo dục, lãnh đạo» của Đảng, cũng như bao giờ lập trường giai cấp cũng phải luôn luôn được đề cao, nên Bảy Cà nhào vào đề bằng hình thức “giữ đúng đường lối Đảng”.

– Tôi nghĩ chính sách của Đảng áp dụng ở miền Bắc hết sức tài tình, nếu không phải được soi rọi bằng tư tưởng Mác Lê thì không sao tài tình, hay đến như vậy được. Ngay như vấn đề chính sách của Đảng đối với tôn giáo trên toàn miền Bắc, thật không ai có thể trách. Chính bọn đế quốc muốn xuyên tạc lắm mà cũng không sao xuyên tạc nổi.

Sau cái lúc “phóng tay cải cách ruộng đất” đi qua, rồi «”hong trào sửa sai”, Đảng đưa nông thôn miền Bắc cũng như chính sách kinh tế đi vào con đường xã hội hội chủ nghĩa. Hợp tác xã cấp cao, hợp tác xã cấp thấp, hợp tác xã kiểu mẫu, mật dịch quốc doanh, hệ thống bách hóa, nhất là chế độ kiểm soát phân phối, cung cấp do Đảng lãnh đạo, chỉ trong thời gian ngắn, bộ mặt miền Bắc thay đổi ngay. Bọn phản động, phản cách mạng dù có ba đầu sáu

tay cũng đành chịu phép, hết cựa quậy.

Anh Ba với anh Tám còn nhớ cái vụ đổi tiền trong vòng một ngày đó chớ? Phục thiệt! Bí mật hết chỗ nói. Ngay như bộ đội mình, ngày mai đổi tiền, tối nay mới được phổ biến cho biết. Còn nhân dân thì sáng mai, sau khi ngủ thức dậy, súc miệng rửa mặt mới hay qua đài Phát Thanh hoặc loa của xã. Thời gian được đổi tiền chỉ trong vòng 12 tiếng đồng hồ là hết hạn. Số tiền ít thì được đổi tại xã, nhiều hơn một chút lên huyện, lên tỉnh, còn nhiều nữa phải về Hà-nội.

Mấy anh nghĩ, bản cố nông mình ng-hèo làm gì có tiền dư, dù có dư để dành cũng đâu có là bao, ra lệnh đổi là họ đổi ngay ở xã, nhanh như gió. Có khó khăn gì? Hay tin sớm hay muộn cũng chẳng thiệt thòi gì hết. Trung nông, tiểu tư sản một một chút nhưng cũng đổi được.

Còn bọn phú nông, địa chủ, tư sản mại bản đành chịu phép. Chưa kể những vụ vì tiền cất giấu một nơi, không kịp đổi đã đành, mà ngay cả những bọn ôm một đồng tiền tại nhà cũng đành ngồi khóc chóe làm sao đổi kịp. Hay tin đã muộn. Hạn đổi chỉ trong vòng một ngày. Cái bọn xa Hà-nội, ở các vùng xa, tài nào đi xe về kịp chứ? Chưa tới Hà-nội đã tới giờ đóng cửa ngân hàng. Có tới Hà Nội đi nữa, cũng phải chờ những người đến trước mà họ lại là người của ta. Cái bọn tư sản ở Hà Nội kia, còn phải khóc ròng thay...

Tôi phục thiết. Chỉ riêng cái vụ đổi tiền, nó cũng đã thể hiện tính chất đấu tranh giai cấp cao độ, một hình thức tiêu diệt, trả thù những giai cấp phản động, đối kháng với giai cấp công nông, nòng cốt, cơ bản của chế độ ta. Kể như 99,5%

bọn đó trắng tay, sạt nghiệp hoàn toàn.

Mấy anh còn nhớ mấy năm đầu mình ra Hà Nội, đi coi phim tuồng đó chớ? Đảng không đá động gì đến bọn chủ rạp hết. Phim thì nhà nước cho mượn giá cũng vừa thôi. Thuế cũng đánh vừa vừa thôi. Nhưng phim thì nhà nước lựa mấy phim cũ, phim dở cho mượn. Còn phim mới, phim hay thì để cho các rạp chiếu bóng của nhà nước chiếu trước, giá lại rẻ gấp đôi. Mấy anh nghĩ, như vậy mấy thằng tư sản chủ rạp không đi lạy lục nhà nước bán rạp sao được.? Để lại thì không có tiền đóng thuế, tiền sở phí mỗi ngày một lỗ nặng. Nhưng tội nó bán, nhà nước lại không mua. Tội nó ức lắm. Nhưng ức thì ức chớ làm chớ gì được. Thằng nào nho nhoe, rằng cổ là êm liền.

Sau cùng đành phải năn nỉ năm lần bảy lượt hiến không cho Đảng, nhà nước

mới chịu nhận. Nhận nhưng thuế phải đóng đủ. Nghĩ đến mấy chuyện đó, khoái thiệt.

Về tôn giáo cũng vậy. Chế độ mình, Đảng mình cũng cho đồng bào tự do tín ngưỡng vậy. Không cấm đoán gì hết. Muốn đi nhà thờ đọc kinh, nghe giảng hay vô chùa lễ Phật cầu kinh cứ đi. Mình cũng chả công kích làm gì.

Nhưng ở nông thôn thì thi hành chánh sách cưỡng bách lao động, ở thành thị cũng vậy. Mọi người đều vào hợp tác xã, vào các đội sản xuất. Ai đi làm nhiều được chấm công nhiều, làm ít thì được chấm công ít. Khi vụ mùa thu hoạch thì hợp tác xã cứ dựa vào chấm công đó mà chia phần, nhiều hay ít.

Đi làm đều, làm ngày làm đêm, không nghỉ ngày nào khi chia phần còn

phải ăn độn rau, khoai trối chết. Bây giờ cứ nay nghỉ đi chùa, mai nghỉ đi nhà thờ, so sánh với người chung quanh, mình bị thiệt thòi quá, khổ quá, thôi bớt đi chùa, bớt đi nhà thờ cho nó đỡ. Vì sinh kế đành phải xa Phật, xa Chúa lần lần.

Nhưng ít đi chùa, ít đến nhà thờ cũng vẫn thấy thiệt thòi, khổ sở hơn những người khác. Rốt cuộc đành phải thi đua, cố gắng với những người chung quanh, làm cho nhiều công hơn để được dễ thở như người ta.

Lúc đầu một tuần đi chùa, đi nhà thờ một lần. Sau đó rảnh một tháng đi một lần. Rồi ba tháng, sáu tháng một lần. Sau cùng thì không còn Chúa, còn Phật gì nữa hết.

Nhà thờ, nhà chùa sống nhờ vào tín đồ, giờ không tín đồ đến nữa, sống với

ai? Sống bằng cái gì? Thế là thầy chùa, linh mục, mục sư gì cũng phải bỏ Chúa, bỏ Phật, tự cày cấy lấy mà ăn, chớ đâu còn cái kiểu bắt công xã hội, ngồi không bóc lột, sống nhờ, sống bám vào kẻ khác.

Ồ, anh Hùng có nghe chuyện thằng đại diện Gia Nã Đại, trong Ủy Hội Quốc Tế, bị anh em bộ đội miền Nam đánh lộn xuống Hồ Hoàn Kiếm không cà? Cái chuyện đó thú vị lắm. Nó không những thỏa mãn tự ái tình cảm dân tộc, một hình thức đấu tranh giai cấp, thứ chiến đấu tính cần thiết của người chiến sĩ vô sản đối với kẻ thù.

Vụ này xảy ra hồi năm 1956. Anh cũng hiểu, trên thực tế, cái Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến tại Việt Nam không có nghĩa lý gì hết. Nó không có quyền can thiệp vào nội bộ của bên nào, nó lại không phải là thứ trọng tài kiểu

bóng tròn mà chỉ là một thứ nhân chứng con nít, nói không ai nghe, ù ù cạc cạc trước những chuyện của người lớn.

Ủy Hội Quốc Tế chẳng làm được cái tích sự gì, vậy mà Đảng phải đài thọ cho họ đủ mọi thứ. Nào tiền lương, nào nhà cửa, xe cộ, phương tiện di chuyển để đi chơi. Anh nghĩ, mình không tức sao được. Như tụi Ấn Độ, không nói gì, ít ra tụi nó cũng biết cái chức chủ tịch Ủy Hội đó là một hình thức bù nhìn, ậm ừ cho qua chuyện. Còn các đồng chí Ba Lan của ta thì lại có bốn phận giúp đỡ trong tình anh em xã hội chủ nghĩa ruột thịt. Chớ mấy thằng Gia Nã Đại thì là tay sai của bọn đế quốc, tư bản Mỹ, kiếm chuyện moi móc cái này, để ý rình mò cái kia để lập công với chủ. Thái độ nó cứ ngông nghênh coi thường chế độ ta.

Vì vậy cho nên sau tháng 7 năm 1956, Tổng tuyển cử bất thành, anh em bộ đội miền Nam mình ức lắm. Cái hy vọng thống nhất đất nước, trở về miền Nam sum họp gia đình đi tuốt luốt. Một số anh em điên lên, muốn làm một cái gì đó cho đã giận. Lúc đó, tụi này ở 330 bàn với nhau chủ nhật tới, tổ chức ra Hà Nội đập mấy thằng Gia Nã Đại chơi.

Thường thường, chủ nhật thì con đường Thanh Niên nằm quanh bờ hồ, khách ngoại quốc đến ngắm cảnh đông lắm. Tay nào cũng xách máy ảnh chụp lia, chụp lịa. Mấy thằng Gia Nã Đại cũng vậy.

Sáng bữa đó, tụi này chia thành nhiều tổ tam tam đứng rải rác quanh bờ hồ chờ sẵn. Gặp hai thằng Gia Nã Đại đi tới, tụi này liền bảo một em nhỏ bán đậu phộng rang tiến lên chặn đường, mời nó mua

để làm có, nếu không mua, quay mặt đi thì ghép nó vào cái tội khinh thường dân Việt Nam, coi thường dân Việt Nam, coi thường chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc qua hành vi quay nhỏ nước miếng trước em bé Việt bán đậu phộng.

Hai thằng Gia Nã Đại không mua thiệt, xua tay lia lịa quay mặt bỏ đi. Thế là tụi này xôm tới, thụi liên mấy thoi như trời giáng vào mặt cái thằng mập râu ria. Thằng Gia Nã Đại ồm kia, thay vì bỏ chạy, nó cả gan chống lại. Tụi này lập tức cởi áo, giấu mũ giao cho một anh em giữ hộ, nhào tới một lượt. Hai thằng Gia Nã Đại bỏ chạy, nhưng nó chạy lên trời mới khỏi. Cái thằng ồm bị tụi này chặn giò té sấp, đá nhào lăn cù như đá banh lông.

Đến chừng công an vũ trang thối còi inh ỏi, rầm rập chạy tới can thiệp thì thằng Gia Nã Đại sặc máu mũi, nằm ngất

ngư dưới mí nước bờ hồ, ướm mem như chồn bị chó vật, ngáp ngáp gần chết.

Anh biết tại sao tụi này phải cởi áo, giấu mũ giấu nón không? Sợ tụi nó tố cáo là bộ đội đánh nó, bất lợi về mặt chính trị cho mình. Tuy vậy, tụi nó cũng biết quá rõ tụi này là bộ đội rồi. Nhưng dầu sao, trước mặt tụi nó, đông đủ «bá quan văn võ» đứng xem chặt đường, mình phải nói mình là nhân dân bên ngoài chớ. Đến chừng công an vũ trang lo chở thằng Gia Nã Đại đi điều trị ở bệnh viện Phủ Doãn thì tụi này mới mặc áo vào, khai là tại tụi nó khinh thị Việt Nam, nhổ nước bọt trước mặt tụi này và khi hỏi lý do tại sao, chúng nó còn đánh một bạt tai vào mặt đồng chí ta. Vì vậy, tự ái dân tộc, tự ái giai cấp, nhất là đối với bọn đế quốc, kẻ thù, ta không thể nhịn được,

Kết quả anh biết sao không? Huê cả làng. Chính phủ ta viết một bức thư “chia buồn” tỏ ý tiếc về vụ xảy ra, thế là xong. Tội này làm bản tự kiểm, nhận khuyết điểm là nóng nảy nhưng ngược lại, được Trên đề cao là giác ngộ ý thức đấu tranh giai cấp sâu sắc, thể hiện chiến đấu tính nhạy bén của người chiến sĩ vô sản của quân đội công nông chúng ta.

Nhưng, cái thằng Gia Nã Đại đó, ít ra nằm bệnh viện cũng một tháng và xin về nước, đời đời chẳng dám bước chân đến Việt Nam.

PHẦN 9

BÊN TRỜI ĐÔNG NAI THƯỢNG

Nỗi vui vẻ “thân tình” của một đêm thức khuya nói chuyện miền Nam, hả hê chuyện miền Bắc xã hội chủ nghĩa vẫn không ảnh hưởng chút nào đến cái định kiến của Ban Chỉ huy B2 về tôi.

Chiều hôm sau, sau khi tắm rửa ăn cơm xong, tất cả về văn phòng. Ba Biếu, Tám Chi uống vội vã mấy ngụm nước trà

đoạn bỏ đi mất. Bảy Cảnh khệnh khạng, khề khà nhấp nháp từng chung trà nóng bốc khói, chấp tay sau đít, đi đi, lại lại quanh bàn. Còn tôi, leo lên văng nằm nhìn Bảy Cảnh đi quanh.

Có đến hai mươi phút nhạt nhẽo, im lặng như vậy trôi qua, Bảy Cảnh mới ngồi vào bàn vặn thuốc rê châm lửa hút và gọi tôi:

– Anh Hùng nè! Lại đây ngồi uống nước chơi!

Tôi uể oải ngồi dậy, tuột xuống đất đi lại bàn. Bảy Cảnh vừa rót nước đẩy về phía tôi, vừa hỏi:

– Hôm nay anh khá rồi chứ? Làm việc nổi chứ?

Tôi hiểu. Và tôi mỉm cười:

– Tôi đang mong được làm việc, anh Bảy!

– Tốt lắm! Hôm rồi, anh Ba chắc cũng đã trao đổi ý kiến với anh về quyết định của Cục Chính Trị Rờ (R) chứ?

Tôi muốn được nghe chính của miệng Bảy Cảnh lần nữa, dù Ba Biểu đã nói cho tôi nghe rồi. Cái kiểu nói của Ba Biểu nó ngọt ngào quá, không sỗ sàng, sắc cạnh, «đổp chát» như Bảy Cảnh. Giờ, ở tại đây, tôi thích được nghe giọng nói đầy ác cảm, «đổp chát» của Bảy Cảnh vì tôi hiểu đó là những lời nói thật. Không màu mè, thủ đoạn chính trị.

Tôi trả lời:

– Sao anh? Xin anh cho tôi được biết.

– Ý kiến đó là sẽ nghiên cứu và quyết định về cấp bậc, chức vụ cũng như sắp

xếp công tác thích hợp cho anh. vì gia nhập vào bộ đội thì phải được xác nhận rõ ràng mới dễ làm việc.

– Anh nói đúng.

– Nhưng trường hợp anh thì khó đó. Vì anh là cán bộ 9 năm. Coi anh như tân binh, ngang hàng với chiến sĩ, cái đó không tiện, thiệt thòi cho anh. Mà coi anh như cán bộ cấp nào, cỡ nào cho hợp tình hợp lý. Ví dụ như cán bộ a, cán bộ b, cán bộ c chẳng hạn. Việc đó còn tùy thuộc vào sự thẩm tra lý lịch, xác định của cấp Ủy đảng địa phương, cộng với sự nhận xét về tư tưởng, lập trường, công tác của anh. Nghĩa là còn phải mất nhiều thời gian, không thể một ngày một buổi xong được. Anh hiểu chớ?

– Tôi hiểu.

– Nhưng tôi cũng cần đảm thông tư tưởng anh mấy điều này. Thứ nhất, cuộc cách mạng hiện nay là cuộc cách mạng vô sản, do Đảng lãnh đạo. Quân đội là cánh tay phải của Đảng, bảo vệ Đảng cũng như thực hiện đường lối chính sách Đảng. Quân đội quan trọng như vậy cho nên Đảng phải nắm chặt, lãnh đạo tuyệt đối. Quân đội không có một chính sách đặc biệt, một chế độ đặc biệt nào khác như phía bên Mặt Trận Giải phóng. Ở đây, chỉ có mỗi chế độ độc nhất, Đảng không chấp nhận một tư tưởng nào khác ngoài tư tưởng vô sản, vô sản chuyên chính. Nó thuần nhất, bắt buộc phải thuần nhất, có vậy nó mới là sức mạnh vô địch. Anh đồng ý chứ?

Tôi hiểu, tôi đồng ý từ lâu rồi. Nó thuộc về vấn đề nguyên tắc. Ít ra tôi cũng đã hiểu từ 9 năm kháng chiến trước đây.

Uống thêm một ngụm nước trà, mặt Bảy Cảnh nhăn lại.

– Thứ hai là cái này.. cái này... thuộc về nguyên tắc tổ chức. Quân đội của Đảng, bất kỳ ai mới vào cũng đều phải kinh qua một sự thử thách. Sự thử thách đó đánh giá trị tư tưởng, đánh giá trị phẩm chất cách mạng của chiến sĩ để dựa vào đó quyết định tương lai chính trị cho mỗi người. Đảng không chấp nhận tư tưởng công thần chủ nghĩa. Kháng chiến 9 năm, kháng chiến 10 năm hay kháng chiến 30 năm mà đã đứt đoạn, không có sự liên tục, như trường hợp anh, kháng chiến 9 năm.. nhưng 1954 anh bỏ về thành không sinh hoạt liên tục, không nhận một công tác nào, tức anh đã xa rời cách mạng. Quá trình không liên tục đó, Đảng không thể kiểm soát được. Cũng không.. ai dám bảo đảm trong thời gian

đó mình hoàn toàn trong sạch với Đảng, cho nên những thành tích cũ, dù công lao có đến thế nào đi nữa, nó... nó... nó cũng không phải là hiện tại, là bây giờ. Không nên vịn vào đó mà kể công, mà đòi hỏi, bất mãn này nọ. Tôi nói như vậy không phải là tôi bảo anh có tư tưởng đó, tôi chỉ lập lại một nguyên tắc chung. Tôi tin là anh không buồn, không cho là tôi đề cập đến riêng anh. Anh đồng ý chứ? Anh thông cảm chứ?

– Tôi hoàn toàn thông cảm. Xin anh cứ yên tâm.

– Thứ ba là, trên phương diện tư tưởng, anh cứ xem như bây giờ, ta mới bắt đầu cho cách mạng. Đảng sẽ nâng đỡ, dang tay ra dìu dắt. Anh sẽ tiến bộ, anh sẽ được hưởng mọi quyền lợi, đặc ân mà Đảng dành cho. Hôm nay, tôi nhân danh Đảng ủy U.50, nói cho anh

biết những điều đó. Tuy nhiên, tôi cũng xác nhận với anh, dấu sao trường hợp của anh cũng là một trường hợp đặc biệt, ngoại lệ. Chúng tôi sẽ cố gắng giúp đỡ anh trong việc nhận xét gửi về Cục Chính Trị để Cục Chính trị quyết định sớm hơn. Có như vậy anh mới làm việc dễ dàng, thuận lợi, danh chính ngôn thuận, phát huy được sáng kiến và khả năng của anh . Cái gì chớ lính không ra lính, quan không ra quan, kể cũng khó khăn cho anh lắm. Chúng tôi thông cảm và ghi nhận điều đó. Anh đồng ý chớ?

– Dà!

– Vì vậy, trong khi chờ quyết định của Cục Chính Trị R, chúng tôi nghĩ công tác nào cũng là công tác cách mạng. Nhiệm vụ nào cũng là nhiệm vụ của Đảng giao cho... Kể từ ngày mai, anh sẽ được U.50 ký quyết định chuyển về công tác

ở B195. Ở đó vui, có nhiều phương tiện bồi dưỡng cơ thể để có sức chịu đựng với sốt rét ở thời kỳ đầu, chưa quen khí hậu của anh.

Tôi không thể không hỏi:

– Mà B195 làm nhiệm vụ gì vậy anh?

– Phá rừng làm rẫy, sản xuất tự túc!

Tôi chớp mắt, uống nhanh chung nước trà và cố gắng mỉm miệng cười cho được tự nhiên...

★

Như mọi bữa, sáng nay tôi dậy sớm, thu dọn đồ đạc quần áo cho vào bồng. Tối qua, Bảy Cảnh cho biết sáng nay, sau khi ăn sáng, một cảnh vệ B2 sẽ dẫn đường đưa tôi đến B195. B195 là trung

đội, nhưng hiện tại quân số của B195 chỉ có 18 người: 4 nam; 14 nữ.

Nghe Bảy Cảnh nói, tôi hơi ngạc nhiên về đơn vị đó. 18 người mà chỉ có 4 nam thì mần ăn ra làm sao? Phá rừng đốn cây, cây nào cây nấy hàng ba bốn người ôm, phải đốn bằng rựa, liệu cái đơn vị đó mấy năm mới dọn xong một mẫu rẫy? Mà lạ, đàn bà con gái sao không cho họ làm công việc nhẹ nhàng phù hợp với sức khỏe và quán tính tình cảm công việc của họ? Quân y, quân trang, thu mua, quản lý, giữ kho v.v... thiếu gì công việc kia!

Tôi muốn hỏi nhưng đi hỏi Bảy Cảnh thì cảm còn sướng hơn. Sao tôi ghét y một cách lạ kỳ. Không hiểu y thuộc thành phần gì nhỉ? Gia đình, nghề nghiệp, học hành y ra làm sao mà đã tạo nên y, một mẫu người trông lúc nào cũng như muốn gây gỗ, đánh lộn với người khác.

Tôi xách ca, muống và bình ton xuống nhà ăn. Mấy thau khoai mì luộc trắng nõn, ngao ngán nằm im lặng trên bàn. Công thức sớm mai khoai mì luộc, trưa luộc khoai mì, chiều mì khoai luộc là công thức cổ điển từ ngày tôi đến đây. Thịt nai, thịt giộc cũng đã hết chiều hôm qua. Thay vào đó là mắm ruốc xào đậu phộng. Cái không khí sống đã làm cho tôi thấy ngạt thở, muốn chạy trốn nó, muốn rời xa nó. Hôm nay, cái hôm tôi lên đường đi ra khỏi B2, được đưa tiễn bằng món ruốc xào đậu phộng ăn với khoai mì luộc càng làm cho tôi hăng hái lên đường hơn nữa. Dầu B195 có thể nào đi nữa, tôi cũng sẽ được yên thân, thoải mái hơn ở đây.

Tôi đâu phải mẫu người chính trị, sống trong Ban Chính Trị làm sao nổi. Chưa về được Sài Gòn, đi khỏi Ban

Chính Trị ít ra cũng là một điều may.

Tôi ngồi vào bàn ăn với sự bình thản thường ngày. Tôi không ngờ mình có thể bình thản được đến như vậy. Gần như từ cái lúc tôi chọn thái độ dứt khoát, quay mặt lại, thì tất cả gần như vô nghĩa. Có lẽ thái độ bình thản quá độ của tôi cũng gây nên một sự ngạc nhiên nào đó, nên Ba Biểu đã hỏi tôi trong bữa ăn:

– Anh Bảy đã có nói chuyện về công tác với anh chưa, anh Hùng?

– Có! Có rồi anh! Anh Bảy nói khi hôm.

– Anh...Anh... có thấy khó khăn trở ngại gì không?

– Không!

– Anh vui,... chứ?

– Vui!

– Thật chó?

– Thật! Sao lại không thật, anh Ba?

Và tôi cười, vui vẻ thật sự. Ba Biếu cũng cười, nhưng cái cười nó “lạc điệu” làm sao! Nhìn vào miệng, đôi mắt đỏ tôi đọc thấy “Ồ, cái thằng này nó nói thiệt hay chơi cà? Hiếu nó không nổi! Ai đời đi phá rừng làm rẫy lao động nặng nhọc, trong khi nó chỉ quen chơi, quen sung sướng thì lạ thiệt. Lạ lắm! Rõ ràng gương mặt nó vui thật, không có một chút gì là không an tâm công tác. Chả lẽ nó giác ngộ cách mạng cao độ rồi sao?”

Bất ngờ Ba Biếu hạ một câu:

– Tôi khen anh, tôi phục anh, anh Hùng!

Tôi cúi đầu mỉm cười, không nói.

Ăn xong, tôi lấy theo hai củ khoai mì luộc và một ít ruốc xào. Ba Biểu đưa tay ngăn lại:

– Thôi, anh! Đừng mang ruốc theo! Để tôi biếu anh một ít đường thẻ, mang theo đường ăn khoai mì uống trà, dễ chịu lắm. Tôi biếu anh một gói trà Con Cọp số 1 nữa.

Tôi hiểu lần này mới chính là lần đầu Ba Biểu thật tình, không đóng kịch, biếu tôi đường, trà vì xúc cảm, vì chân thành. Trà, đường vốn những vật hiếm và quý giữa rừng Đông Bắc, khu A.

Về văn phòng, cậu cảnh vệ đưa tôi đi đã chuẩn bị xong, súng lên vai, bông bị sẵn sàng đứng chờ ở bậc thềm. Ba Biểu hấp tấp đi lấy đường và trà gói lại trong

một bọc vải cao su, đoạn tự tay mở bông của tôi ra, bỏ vào cột lại. Đồng thời, Ba Biếu cũng đưa cho tôi một mảnh giấy pelure đánh máy quyết định thuyền chuyển do Hai Cà ký tên. Hai Cà là thủ trưởng U.50, cũng là bí thư Đảng ủy khu A.

Tờ quyết định chỉ bằng phân nửa tờ pelure thường, không chiếu điều này, điều nọ, không viện dẫn lý do lôi thôi. Vắn tắt. Quyết định cũng không đóng mộc, đóng dấu.

Ba Biếu vỗ vai tôi thân mật:

– Dù sao, đây cũng chỉ là tạm thời. Một hình thức thử thách lòng trung kiên của anh. Với anh, nó là thừa nhưng nguyên tắc là vậy. Chúc anh thượng lộ bình an. Tôi sẽ hết sức theo dõi, giúp đỡ anh.

Tôi bước ra sân. Tôi quay đầu lại gật nhẹ rồi rảo bước theo cậu cảnh vệ. Cậu ta tên Du. Tôi hỏi:

– Du à! Từ đây đến B195 xa lắm không Du?

– Xa, anh! Sớm thì lổi ba giờ chiều tối. Trễ thì tối mò cũng chưa biết chừng.

– Chà!

– Anh coi, từ 195 ra đến bờ sông Đồng Nai có hai tiếng đồng hồ.

– Ủa! Nói vậy mình đi ngược lên ngọn sông Đồng Nai Thượng. Trên đường đi ra Bắc?

– Từ Bắc vào Nam chứ, anh! Du cãi lại - Ra Khu 6 cũng đi đường đó đó!

– Biết chừng nào mới có dịp xuống được đồng bằng?

Du không hiểu tôi muốn nói gì, nên trả lời theo ý nghĩ của cậu ta:

– Đi hoài chớ gì anh! Đi tải gạo, tải thực phẩm về ăn. Tháng nào lại không đi? Bây giờ không mua được gạo, chớ khi mua được gạo rồi, chuyện gì chớ chuyện đi tải là cơm bữa đó! Anh coi, đường đi tải thì xa, dọc đường ăn dần về tới đơn vị hết gần phân nửa rồi. Loay hoay mấy ngày lại phải lo đi tải nữa.

Du dẫn tôi lội qua suối, đi dần ra đường thống nhất, ngược về hướng Bắc..

Từ khu vực sông Mã Đà, tôi theo anh cảnh vệ của B2 đi ngược lên đồi Trà Be, Suối Đá, đồi Bù Cháp của Đồng Nai Thượng.

Rừng buổi sáng, sương dày như khói phủ. Tôi và Du vừa đi vừa nói chuyện về

những giống chim lạ của rừng. Du có vẻ rành quá, biết nhiều quá, nói không ngừng. Còn tôi đúng là một anh “nhà quê”, dù tôi đã sống ở nơi được coi là văn minh nhất: Thủ đô Sài Gòn, chỉ biết hỏi và nghe.

Nhân lúc vượt qua khỏi suối ở bấp B2, tôi nghe xa xa về phía ngọn suối có tiếng gõ mõ “cốc, cốc” rất đều, rất trong. Tôi buột miệng nói với Du:

– Chà, ai làm gì như gõ mõ...

Du quay đầu nhìn tôi, cười hóm hỉnh:

– Đâu có ai, anh! Con chim thầy chùa mà! Nó kêu giống tiếng gõ mõ nên người ta mới đặt tên cho nó là chim thầy chùa.

– Cậu có thấy con chim đó không?

– Sao không? Nó mồm mồm, đuôi dài. Đầu lại có mồng như mồng gà trống. Nhỏ con bằng cườm tay vậy chớ rộng họng lớn tiếng. Ở xa mấy trăm thước, nó kêu mình nghe như kể bên. Thường thường nó chỉ kêu ban ngày, nhưng có khi ban đêm cũng gõ mõ liên tục, không chịu ngủ. Còn con chim chuông nữa. Anh có nghe nó kêu bao giờ chưa?

– Có, tôi có nghe nó kêu rồi. Dường như nó chỉ kêu ban đêm.

– Nói nó kêu ban đêm không thì không đúng. Nó thường kêu vào lúc trời chạng vạng tối và lúc hừng đông. Hồi cái lúc tôi mới đến khu A, đêm đầu tiên ngủ ở bờ sông Mã Đà, nghe nó kêu tôi tưởng đâu ở gần đấy có cái chùa nào, nên họ đánh chuông. Anh nghĩ coi, nó kêu giống hệt như đánh đại đồng chung. Lúc đầu chậm chậm rồi lẹ lẹ như chuông đổ

hồi. Tiếng nó trong, rền rền như tiếng chuông, lần đầu tiên mà nghe, ai không lầm cho được.

– Ở rừng, nhiều giống chim lạ thiệt.

– Mấy con chim đó chưa có gì là lạ đâu. Có nhiều con nó kêu còn lạ nữa kia, giống y như tiếng người nói vậy. Còn thú chim «Bóp em bóp», thú này chỉ sống về ban đêm. Nó kêu sáng đêm, không nghỉ chút nào. Anh coi, hồi đầu hôm, anh nghe ở góc này như có tiếng người nói “Bóp, Bóp, Bóp em Bóp” thì ở góc kia, cách xa chừng năm ba trăm thước có tiếng trả lời: “Thôi, thôi, thôi chị thôi”. Trăm lần không sai một, hể đàn này “bóp em bóp” thì đàn kia, “thôi chị thôi”. Đó là hai con chim, một con trống một con mái. Hồi đầu hôm ở xa nhau, kêu sáng đêm, càng gần về sáng thì tụi nó cùng xích lại gần. Đến chừng anh nghe hai con kêu gom lại

một chỗ, sáng rồi đó.

Theo đồng bào Thượng ở buôn Lý Lịch, họ nói thì tích hai con chim đó là do người ta đầu thai. Con chim “bóp em bóp” là chim trống. “Thôi chị thôi” là con chim mái. Hồi xưa, gia đình đó có hai anh em. Người anh cưới được cô vợ đẹp lắm. Chính vì cái đẹp đó làm mờ mắt người em nên một hôm người anh đi vắng, người em động lòng không dẫn được nên ôm đại chị dâu mà bóp. Đúng lúc đó, người anh về nhà bắt gặp nên cô vợ xấu hổ, không minh oan được với chồng bèn chạy ra rừng thắt cổ chết. Người em trai cũng hối hận, xấu hổ với anh tự vẫn chết theo.

Trời thấy vậy, phạt hai người cho đầu thai làm hai con chim. Hễ đêm đến, gia đình tắt lửa đủ mặt, yên nghỉ thì hai con chim đó có bốn phận kêu lên cho mọi

người biết hành động xấu xa của mình lúc còn sống để răn người đời.

Du cười. Tôi cũng cười và lấy làm ngộ nghĩnh về cái sự tích của đồng bào Thượng đặt ra.

Du nói tiếp:

– Chưa đâu! Nếu chiều nay tụi mình may mắn thì leo đồi Tam Cấp, hay đồi Trà Be sẽ gặp con chim “chính trị viên” nó kêu cho anh nghe.

Tôi hỏi lại:

– Chim gì mà chính trị viên?

– Tụi này đặt tên mà! Tại nó nói chính trị, nó làm công tác động viên chính trị y như mấy ông chính trị viên nên gọi nó là chim chính trị viên.

– Nó nói chính trị như thế nào?

– Anh coi, leo đồi, thứ nhút là đồi Tam Cấp, mang nặng thở chẳng ra hơi, mồ hôi ra như tắm, hả họng rướn lên từng bước thì con chim đó, nó đậu ở trên cây nhìn xuống, cúi đầu gục gặc lia lịa. Vừa gục gặc vừa nói y như tiếng người ta nói: “Khó khăn khắc phục! Khó khăn khắc phục”. Nó làm như sợ mình thối chí, sợ mình ngại khó, ngại khổ, không biết khắc phục khó khăn. Mình mệt thấy mẹ mà nó làm như cha mình, chịu nổi hông?

Vui chuyện trên đường, tôi quên khuấy những phiền muộn, băn khoăn đã qua. Chỉ non hai tháng trời, kể từ ngày rời Sài Gòn, biết bao nhiêu biến chuyển đã dồn dập xảy đến không ngừng.

Bây giờ tôi không còn là quân số của B2 mà là của B195 một đơn vị lạ hoắc, một B chuyên phá rừng trồng rẫy, sản

xuất khoai mì, bắp và lúa dùng làm thực phẩm dự trữ chiến lược sau này.

Đang đi, tôi chợt nghe có tiếng người nói chuyện ở trong rừng phía trước, bên tay phải. Có lẽ có một con đường mòn ra vào một đơn vị nào đó. Đi lần tới, đúng là con đường mòn và có ba người, 2 nam, 1 nữ cũng vừa ra đến.

Du chợt reo lên:

– Ủa, Tù! Tụi bây đi đâu mà giờ này lang thang ở đây sớm vậy?

Cậu thanh niên đi đầu khật khưỡng, nhướng nhìn lên:

– Ờ! Du! Tao với hai chú vị này ở văn phòng U.50 trở về B5 đây! Quá mạng mậy!

– Gì mà quá mạng?

– Bị bắt! Từ chiều hôm qua tới giờ nhịn đói, cho muối cắn, thức sáng đêm nay ở tại cảnh vệ B1.

Du và tôi dừng lại, đứng đối diện với ba anh chị em chiến sĩ của B5. B5 tức Ban Quân Y, B1 là Ban Tham Mưu. Du xốc lại cây súng, ngạc nhiên:

– Sao lạ vậy? Khó tin quá hạn?

Cô gái đội nón vải xanh, mặt thù lù đứng cạnh lanh miệng nói hớt:

– Thiệt đó! Anh Từ nói thiệt đó chứ hổng chơi đâu!

– Ai bắt? Làm gì đến nỗi cả ba người cùng bị bắt?

– Ăn trộm mì! Mì ở rẫy 15 mẫu, ông Hai Cà ổng bắt chớ còn ai!

Từ giải thích thêm:

– Số là mấy ngày nay đám rầy cấp cho B5, đào hết trơn mì rồi. Mót đi mót lại chẳng còn cái rể con. Xin miếng rầy khác, anh Ba Vinh B1 bảo chờ ông Hai đi công tác ở C101 về đã! Mấy coi, đói nhần rảnh ra chờ ổng về, biết chừng nào? Đi đào củ chụp, vùng này kiếm đồ con mắt cũng không ra. Túng quá, tụi tao a thần phù nhảy dù vô rầy mười lăm mẫu đào trộm.

– Hèn chi! – Du nói - Nghe nói rầy mười lăm mẫu thuộc thành phần dự trữ chiến lược, đã phổ biến lệnh cấm đào trộm rồi. Ông Hai Cà gặp hả?

– Ủ! tại bà này nè!

Cô gái xì một tiếng:

– Xì! Đổ thừa cho người ta hoài! Tại anh chớ lại tui hả! Tại anh nói chuyện

om sòm. Đi ăn trộm phải im lặng, kín đáo chớ đâu lại la lối om sòm, có khác gì kêu người ta tới bắt.

– NỮ! Coi! Tại chị chớ tại tui! Làm được ba bao bố đầy nhóc, phải thầy lên lưng công về thì êm rồi. Đằng này chị hổng chịu về, bảo ngồi nghỉ một lát. Bị nghỉ một lát nên dứt đầu ra tới đường mòn thì gặp ông Hai Cà với hai chú vệ bảo vệ ngồi một đồng, chờ sẵn ở đám rau mui bên kia đường.

– Hứ! Anh nói vậy mà nghe được! Mệt thì nghỉ. Nếu anh không kể chuyện Tây du, Tôn Hành Giả đi ăn trộm đào, om sòm như cái ống loa thì còn khuya ông Hai Cà mới biết, rồi ngồi chờ tui mình ra để nắm đầu. Ở giữa đám mì, còn khuya ông mới biết.

Du cười:

– Căng! Căng ha! Mấy chư vị gặp thủ trưởng khu A có chạy đằng trời. Thế nào mực pa-ke cũng chảy tùm lum trên lý lịch cho mà coi. Ông gặp rồi làm sao?

– Tụi này xanh mặt quay đầu chạy chớ làm sao! Nhưng ông hét lên: “Ê! Chạy đâu? Đứng lại, mấy chú đứng lại! Chạy bắn gãy giò hết bây giờ!” Tụi này xanh máu mặt đành đứng chết trân, có dám cựa cựa, nhúc nhích gì! Ông xông tới hỏi: “Ăn trộm cái gì đó? Đâu bỏ xuống mở ra coi!”

– Chà cái mặt mấy chư vị lúc đó tốt dữ! Rồi ông dẫn về văn phòng hả?

– Chớ còn gì nữa! Dẫn về tới văn phòng, ông bỏ ngời chong góc ngoài hè, không thềm nói năng gì tới. Ông đi ăn cơm. Trong khi tụi này không có cháo khoai mì mà ăn, đói nhăn răng ra, thấy

ổng ăn cơm với cá trê nấu lá bứa thềm đứt ruột.

– Thôi đi cha non! Cho xin đi cha! Cha nói cái kiểu đó, đi giữ kho muối đa! Cha mà đi phân bì với Đảng ủy. Đảng có chính sách cán bộ, đãi ngộ khác nhau chớ. Bộ cá mè một lứa sao?

Từ vắng tục, cộc lốc:

– Phân bì cái mẹ gì! Mà hỏi, tao thấy sao nói vậy chớ phân bì gì! Ăn rồi ổng ra lên lớp tui này nửa tiếng đồng hồ, nào là vô tổ chức, vô kỷ luật, không tuân hành triệt để chỉ thị của Đảng đề ra, làm nhục truyền thống giải phóng quân... Toàn là tội chết chém không hề! Nói thiệt, lúc đó tao cũng run thiệt. Nhưng tao nghĩ dầu gì, mình cũng không ăn trộm cho cá nhân mình, cả đơn vị cùng hưởng, chắc ổng giáo dục, rầy la một hồi, bắt

quá cảnh cáo, ghi lý lịch rồi cho mình về. Ai dè, ổng ra lệnh “Mấy chú ngồi đó! Chừng nào Thủ trưởng đơn vị mấy chú đến nhận khuyết điểm, lãnh mấy chú, chừng đó mới được về! Khoai mì thì trút bao ra giao cho cảnh vệ B1 xử dụng”.

Cô gái cười:

– May! Trưa hôm qua, nhờ cảnh vệ B1 khi không được hưởng ba bao khoai mì nên họ đãi tụi này; tha hồ ăn, bi nhiêu cũng được. Nếu không giờ này làm sao đi nổi.

Du le lưởi, ngao ngán:

– Từ hồi trưa hôm qua tới giờ mắc kẹt ở cảnh vệ B1? Có vậy, từ rày thất kinh chưa? Chư vị nào còn léo quéo vô rầy mười lăm mẫu họa là gan trời.

Coi bộ Từ còn ấm ức:

– Cho tới chiều hôm qua, tụi này mắc kẹt ở cảnh vệ B1. Nhưng tới bữa ăn thì được lệnh cho về. Mà trước khi về bảo phải đi ra phòng thường trực ở đó, mỗi đứa phải viết cho xong bản tự kiểm đem nộp mới được. Ra tới phòng thường trực tối mò. Tụi thằng Bo ở phòng thường trực nó ăn chiều hết rồi. Làm tụi này nhịn đói chịu trận từ hôm qua tới nay. Ngồi viết bản tự kiểm nữa chớ! Mười hai giờ đêm mới xong đó. Không mừng, không vống...

– Thôi, cha nội! Khuyết điểm cứ nhận. Cha ăn nói lang bang, cái đầu cha nó trùng xuống, tóc mọc không nổi đa! Thôi, tụi tôi đi đây cha. Đi, lên B195 mà cứ đứng giữa đường nghe cha tố khổ, nửa đêm cũng chưa tới.

Du cười, tiếp tục bước đi. Tôi lẻo đẻo theo sau.

Leo lên dốc Trà Be rồi đòi Tam Cấp. Chà! Dốc sao dài thế? Hai chân tôi mỏi rệu. Mồ hôi tuôn ra như tắm, thở chẳng ra hơi. Dù vậy, nhớ tời chuyện Du kể ban sáng, tôi đưa mắt nhìn quanh xem coi có con chim “chính trị viên” nào “khó khăn khắc phục” hay không. Nhưng chẳng thấy bóng dáng nó đâu. Chỉ có những con mối càng to tướng, dàn thành bầy đông vô số kể, nghiêng lá khô răng rắc, đều đều hai bên vệ đường.

*

Chiều tối thì chúng tôi đến căn cứ B195. Nói là căn cứ cho oai, thực ra chỉ mấy cái nhà con cất bên triền dốc cạnh con suối nhỏ. Du dẫn tôi vào đến nhà bếp, mắt đảo tới, đảo lui nhìn quanh như kiểm người.

– Nhà bếp, nhà ăn của B195 đây. Đâu mất hết rồi cà? Bộ ở đây thiên hạ đặc ruột hết rồi sao, giờ này mà bếp lạnh tanh.

Đoạn Du chỉ mấy cái băng ngồi bằng những đoạn lồ ô ken lại:

– Ngồi xuống đó nghỉ một chút đi anh Hùng! Khát nước quá, anh có khát không?

Tôi gật đầu, ngồi thở dốc. Du chạy lại lên lò Hoàng Cầm gỡ nắp từng nồi nhôm, xem nồi nhôm nào chứa nước sôi. Nhìn theo Du tôi mỉm miệng cười và tôi cũng thấy đói một cách lạ lùng. Buổi trưa, có gì đâu! Chỉ hai củ khoai mì luộc to bằng ngón chân cái, thay buổi cơm trưa cho đến giờ, trách sao chả đói.

Nhà bếp lạnh tanh. Du đem lại cho tôi một ca nước để nguội:

– Anh uống nước đi. Anh ngồi đây nghỉ chờ tôi một lát!

– Cậu đi đâu?

– Tôi đi kiểm Hai Minh một chút. Chắc giờ này còn ngoài rẫy, chưa về quá! Hai Minh là thủ trưởng B195 đó.

Có hơn 5 phút sau, Du quay trở lại với một cô gái quần xắn đến gối, rửa vác vai, khăn rằn cột đầu riu. Cô ta nhìn tôi như một bà chủ nhà nhìn kẻ đến xin việc. Kiểu cách, kiêu kỳ dễ ghét làm sao. Cô ta nhìn tôi một lúc, chột hỏi:

– Anh là tân binh mới tới hả?

Đúng là một câu hỏi trích thượng vào hàng chị cả.

Tôi nghĩ thầm trong bụng, cô em có vẻ “địa chủ” lắm. Mặt mày sáng sủa, đẹp

như nữ sinh Sài Gòn sao em ăn nói nghe khó thương quá hay em cũng lại đang “ấm ức” như tôi nên “ngỗ” cho đỡ ức? Dù sao, tôi cũng lớn hơn cô em ít nhứt là nửa con giáp. Đừng vô phép thế chứ!

Tự dưng, tôi muốn phá lên cười nhưng tôi không dám cười, sợ họ ngỡ mình khùng, nên cái miệng tôi như mếu là cái chắc:

– Vâng!

– Anh tên gì? Từ đâu đến đây? Người tỉnh nào vậy?

Tôi cười thật sự. Du cũng phá lên cười:

– Trời đất! Đồng chí hỏi gì dữ vậy, người ta làm sao trả lời cho kịp! Làm gì như... bà chẳng lửa. Lính cũ ăn hiếp lính mới hả?

Cô ta cũng cười theo, cười thật thoải mái, tự nhiên:

– Ủ, đó! Thôi thì... anh tên gì?

Đầu óc tôi theo cái đà nghịch ngợm. Cái miệng có duyên thiệt, nụ cười đáng giá ngàn vàng chớ chẳng chơi. Cái mũi dọc dừa thanh và cao. Đôi mắt lá răm đẹp lắm cô em ạ! Giữa rừng núi... ừ nhất định là đẹp hơn Phà Ca sơn nữ giữa rừng sim của soạn giả Hà Huy Hà rồi. Nhưng cô em du côn quá...

-O! Anh tên gì? Hồng nghe tôi hỏi hả?

– Dạ! Dạ tên Hùng. Vũ Hùng!

– Từ đâu đến đây?

– Dạ, Sài Gòn!

Đột nhiên mắt cô ta tròn xoe, sững sốt. Tiếng nói cô ta thấp xuống, lặc đi:

– Anh ở Sài Gòn?

– Sài Gòn! Tôi lập lại, gật đầu.

– Quê quán Sài Gòn?

– Không! Quê quán tôi ở Mỹ Tho

Du dường như không nhận biết sự khác lạ và nét biến đổi nghịch thường đó, tiếp tục sự vui vẻ của cậu ta:

– Còn hết, hả đồng chí? Sao không hỏi luôn coi năm nay bao nhiêu tuổi, vợ con chưa, cha mẹ tên gì, anh em mấy người, nhà cửa làm ăn ra sao, cho nó đủ bộ! Quả là công an đế quốc!

Trong một thoáng, cô ta như kẻ mất hồn, ngơ ngác, trở nên tư lự:

– Bậy hoài! Hỏi chi hỏi kỳ vậy. Bộ khùng sao anh Du!

Du ngon miệng tiếp theo

– Nè, anh Hùng! Giới thiệu trước cho anh biết, 195... hì hì... cả hai tiểu đội nữ đó! Nam chỉ có 4 chư vị thôi. Coi chừng... anh chết ngộp đó! Ờ, anh Hai Minh đâu rồi chị?

– Ảnh dẫn anh chị em đi xẻ thịt bò rừng ngoài rẫy lúa.

Mắt Du sáng rỡ:

– Ủa! Bắn được bò rừng hả? Sướng! Phen này «quất» một bữa thịt bò cho đã! Trừ cái khoảng khoai mì luộc ra mới được.

– Làm gì có khoai mì mà trừ với không trừ?

– Sao? Vậy mấy người trên này ăn gạo à? Sướng thiệt!

– Sướng cho anh chứ? Ăn đọt kè nấu mười ngày nay, tụi tôi mất thụt hết đây nè! Ở đó mà sướng.

Qua mấy câu trao đổi cô gái buồn buồn bảo tôi:

– Đơn vị đi vắng hết rồi anh. Chừng nửa giờ nữa thì anh chị em về tới. Anh mang đồ theo tôi lên trên này.

Cô ta bước đi trước. Tôi và Du bước theo sau, rẽ về căn nhà trước mặt chừng trăm thước.

Căn nhà trống trơn như những nhà khác ở khu A. Ở giữa nhà cũng có một chiếc bàn dài làm bằng tre, cột chôn xuống đất. Giữa bàn, một bộ tách trà sứ

miệng ngã lăn chiêng. Tôi để bổng đồ đạc xuống băng ngồi.

Cô gái nói:

– Nhà này của anh Hai Minh và mấy anh ở đó. Anh gác bổng lên trên kệ kia.

– Vâng!

– Anh đến Khu A bao lâu rồi?

– Gần một tháng rồi cô! .

– Sao anh xanh dữ vậy?

– Sốt rét. Tôi vừa mới ở bệnh viện G2 ra chiều hôm kia.

Cô ta nhìn tôi một giây:

– Anh mới ra Viện, sao không nghỉ vài hôm chờ thực khỏe hãy đi?

– Ai biết! Người ta bảo đi thì tôi đi. Có muốn ở lại cũng không được.

Giọng cô ta buồn buồn:

– Vậy chớ anh còn khá hơn tôi! Cái ngày tôi lên... tới phòng thường trực U.50, lúc đó còn đóng ở tuổi VênVên. Tôi đang lên cơn sốt rét lập cập, tôi còn phải đi thẳng về đây. Tưởng lần đó tôi đã...

– Cô đến đây năm nào?

– Năm ngoái! Tháng tám năm ngoái!

Như vậy cô ta đi trước tôi sáu tháng. Tôi mở bồng ra định lấy quần áo xuống tuổi rửa sơ qua, thay đồ sạch. Cô ta can ngăn:

– Anh giăng võng nằm nghỉ đi. Nhớ đừng có tắm. Anh mà tắm thì trúng nước, chết liền.

– Cảm ơn cô! Tôi không tắm đâu! Tôi

chỉ rửa sơ, lau mình, thay đồ sạch thôi.
Xin lỗi, cô tên gì nhỉ?

– Quên, tôi tự giới thiệu anh. Tôi tên Hiền. Tên Hiền nhưng dữ lắm! Còn anh, anh thú mấy?

– Thú tư, nhưng xin cô cứ gọi tên tôi. Vào đây, người ta hay gọi nhau bằng thú. Nó đã trở thành một tập quán, thói quen theo kiểu ở nông thôn, bà con nông dân xưng hô với nhau.

– Gọi nhau bằng thú, hay chứ anh? Nó có tính cách thân mật của gia đình. Tôi gọi anh bằng anh Tư. Anh Tư ở đây nghỉ nha! Tôi xuống bếp thổi lửa lên lần. Thịt sắp về tới rồi đó. Bữa nay tôi làm chị nuôi, trực nhật nên tôi ở nhà chớ không thì tôi cũng đi tải thịt rồi. Ở nhà còn một ít gạo, để tôi nấu cho anh một nồi cháo thịt thiệt ngon nhé!

Tôi xua tay lia lịa:

– Đừng! Đừng cô Hiền! Tôi...tôi...

– Không! Bệnh mà! Anh là bệnh nhân mà! Gạo đó dự phòng dành cho những anh chị em nào bị bệnh. Tiêu chuẩn ở trên đề ra như vậy mà!

Hiền quay lưng bước đi:

– Nấu cho anh nồi cháo thực ngon, để lo lót anh kể chuyện Sài Gòn. Gia đình tôi ở đó...

Tôi biết ngay từ lúc Hiền hỏi tôi từ đâu đến đây. Phản ứng sững sờ của Hiền dù chỉ trong một thoáng, tôi cũng đoán được nguyên cơ của nó. Và cũng từ giờ phút đó, thái độ kẻ cả, kiêu kỳ của Hiền biến mất, thay đổi thái độ đối xử với tôi ngay. Hiền không nói, nhưng bấy nhiêu

đó đã nói quá nhiều. Sài Gòn nhất định liên quan đến Hiền nhiều...

Tôi muốn hỏi thêm Hiền một câu nhưng Hiền đã đi xa. Nàng lảo lỏi đi, cúi mặt nhìn xuống đất, rửa vắn vác trên vai, lắc lư thân người mảnh mai, bé nhỏ, nhẹ nhàng nhịp bước theo lối quanh.

Tôi giảng võng xong, ôm đồ đạc mò xuống suối rửa ráy, thay đồ và giặt giũ. Cái mệt mỏi đến đờ đẫn sau cuộc đi xa, nước suối lạnh làm tan biến đi nhiều. Trong người tôi thấy dễ chịu hơn.

Trở lên nhà, tôi leo lên võng nằm nhìn chung quanh suy nghĩ bâng quơ. Đồng Nai Thượng đây ư? Cũng toàn rừng và rừng. Cũng màu xanh muôn thuở. Cũng không khí yên tĩnh, yên tĩnh đến u buồn, gợi một cái gì sợ hãi bâng quơ lẫn với nỗi bâng khuâng triển miến không căn cứ.

Suốt ngày hôm nay, với cái thân sốt rét mới hết, tôi phải lội bộ mỗi đến như người. Ở B2 chắc người ta hài lòng lắm. Hài lòng vì đã tổng khứ được tôi. Hài lòng vì mình có quyền, nhất là thỏa mãn được tình cảm giai cấp, đã thống trị, đã sai khiến tên trí thức, hạ uy thế, hạ giá trị nó xuống ngang hàng với thứ người hạng bét trong xã hội.

Vậy mà, ngoài mặt người ta vẫn làm ra vẻ quan tâm, chăm sóc đến tôi. Chính trị là vậy. Bây giờ thì xa lắm rồi. Xa sông Bé, xa đồng bằng, xa tất cả. Ngược lại, có lẽ từ nay tôi sẽ được vui vẻ hơn, thoải mái hơn về tinh thần. Tôi sẽ được sống trong quên lãng, không chùng chính tôi, tôi cũng quên lãng không còn nhớ đến mình là ai, thuộc giai cấp nào, có gì để kiêu hãnh khoe khoang với mọi người? Và nhất là quá khứ. Một quá khứ trong

mơ, nhiều hoa mộng.

Từ nay tôi sẽ được biến thành anh nông dân, không “tay cuốc, tay cày” thì cũng “tay cuốc, tay rửa”. Tôi chợt nhớ, mình nằm mỗi một mình. Không biết Du đâu mất?

Chắc là Du la cà xuống bếp, tán hươu tán vượn, “quạt” chị nuôi của tôi đây. Kể như Du cũng sướng thật. Hồn nhiên vui vẻ, không chút băn khoăn suy nghĩ nào. Thản nhiên chấp nhận cuộc sống hiện tại của chính mình. Không cần biết, không cần quan tâm nhiều đến sự thể xảy ra hằng ngày, xem đó như là một thứ tự nhiên, không ta thán, không oán hờn. Thế nào cũng được. Sao cũng được. Đúng hết, mọi thứ đều đúng. Duy chỉ có mỗi một điều, sợ Đảng nhận xét xấu, sợ Ban Chỉ huy không hài lòng ghi lý lịch.

Chỉ có thể thôi ư? Lạ thực. Đẳng là gì nhỉ? Là một thứ thần thánh vô hình hay cũng chỉ là người, thể hiện bằng người với tất cả cái xấu, cái yếu, cái hèn và biến đổi luôn?

Tôi chợt nghe có tiếng cười nói của nhiều cô gái từ xa vọng lại lẫn với tiếng gió trên ngon cây rừng. Các nàng tiên trên Đồng Nai Thượng đi tải thịt đã về rồi đó. Tôi mỉm cười một mình. Đêm hôm kia, từ bệnh viện về, núp ngoài rừng, tôi nghe cấp chỉ huy đã nói về «bản chất bẻ rạc, tẻ hại» của tôi, đạo đức kém mà giờ đây hết chỗ đưa tôi đi sao lại đưa tôi về một nơi toàn con gái, không ngại tôi tác oai tác quái đồn mạt thêm hay sao?

Rồi tiếng cười vui rộn rã nổi lên dưới bếp. Tiếng kim khí, dao thớt va chạm vào nhau, khua động không ngừng. Một chút sau, một thanh niên đứng tuổi hiện

ra ở khúc quanh tiến vào nhà. Anh ta mặc quân phục vải ta đen, da rám nắng với cây súng trường Mas ở trên vai. Tay cầm mấy tờ giấy. Ý chừng anh ta là Hai Minh, chắc đã gặp Du dưới nhà bếp trao thư từ giấy má của B2.

Tôi ngồi dậy. Bước đến sân, anh ta nhoẻn miệng cười:

– Chào anh! Anh vừa đến hả?

– Dạ, chào anh! Tôi vừa đến.

– Xin tự giới thiệu với anh, tôi là Minh, Hai Minh, phụ trách B195. Mấy hôm nay, tôi có được thư báo của B2 là sẽ có anh đến. Tôi có ý trông. Hôm nay mừng được gặp anh.

Hai Minh bắt lấy tay tôi, xong, mang súng máng lên cột:

– Nghe nói anh bị sốt nặng nằm ở G2. Nay khá nhiều chứ, anh? Coi bộ anh xanh nhiều.

– Tôi mới ra bệnh viện chiều hôm kia...

– Sao anh không nghỉ lại ít hôm cho khỏe hãy đi?

Tôi cười:

– Anh Ba Biểu bảo đi thì đâu ở lại được. Vả lại... tôi cũng muốn đi sớm.

– Có lẽ nhờ vậy mình lại gặp nhau sớm hơn. Thú thực với anh, ở đây thanh niên mình ít lắm. Không bằng cái lễ của chị em! Có anh thêm đông, vui nhà vui cửa. Có muốn đánh lơ khơ tay tư, cũng đủ người.

– Khi nãy tôi nghe cô Hiền cho biết

anh bắn được con bò rừng. Lớn không anh?

– Cũng to. Chắc được trên ba trăm cân. Chị em bây giờ họ còn đang luân phiên nhau tải vào. May là hôm nay có thịt để đãi anh. Thôi, anh nằm nghỉ nha! Tôi còn phải trở xuống trông cho chị em họ ra thịt. Tối nay, ăn uống xong xuôi, chúng mình sẽ nói chuyện nhiều. Anh ăn cháo nghe! Để tôi dặn đồng chí Hiền nấu cho anh...

– Đừng, anh! Mấy anh chị ăn gì, tôi ăn nấy mà!

– Tụi tôi chỉ có bắp kê. Anh còn đang bệnh, ăn không kham nổi đâu. Tôi đi nghe anh!

– Dạ, anh bận anh cứ đi! Khách khứa gì! Từ nay tôi là lính của anh mà!

Hai Minh cười, xua tay lia lịa:

– Ý chết! Đừng anh, anh đừng nói vậy chứ, anh!

– Chút nữa, khỏe không chừng tôi xuống bếp chơi với anh.

– Ủ, anh xuống cho vui.

Hai Minh bước đi. Tôi nằm xuống. Và vì mệt mỏi tôi ngủ thiếp đi. Đến chừng giật mình, tỉnh giấc thì đã tối tự bao giờ.

Trên chiếc bàn tre, ai đã đốt sẵn một chiếc đèn làm bằng vỏ chai Alcool de Menthe. Chiếc đèn chai, nhìn kỹ tôi mới thấy đó là cả một kỳ công, một sáng tạo thích thú. Miệng chai alcool vốn là một cái lỗ nhỏ xíu, được người ta dùi cho rộng ra rồi dùng một cái vỏ đạn carbine giữa cho nhỏ lại đút vừa lọt khít miệng

chai. Vỏ đạn được gỡ hột nổ, xiên vào ống đồng rộng bằng ruột cây viết bi, luồn tim bằng chùm chỉ sợi. Trong lòng vỏ đạn có một lò xo thép. Mỗi khi vặn chặt nút chai đây thì ống đồng và tim thụt xuống. Mở nắp ra, ống đồng lại vọt lên. Nắp chai được bọc ngoài lớp thau sáng loáng có núm nhỏ. Từ núm người ta cột một sợi xích xuống cái khoen ở cổ chai.

Như vậy, dùng chiếc đèn chai này vừa gọn, vừa có thể bỏ trong ba lô hay cài vào thắt lưng di chuyển mà không sợ dầu hôi đổ ra ngoài.

Tôi ngồi mân mê, ngắm nghía mãi chiếc đèn. Tiếng dao băm thịt lẫn trong tiếng cười đùa vui vẻ của đám đông dưới nhà bếp vọng lên làm tôi thấy thèm muốn hòa mình vào đám đông đó.

Bắt chước mấy anh em trước đây, tôi bẻ một lá dầu con mọc ở đầu nhà, cặp vào phía sau đèn làm tấm chắn cản gió để đèn không bị gió chao cũng như không chói mắt.

Tôi hạ đèn thấp xuống, lom khom soi đường sợ có rắn, bước dần xuống bếp. Từ ngoài nhìn vào, hàng chục chị em ngồi quây quần thành từng khóm bên những đồng thịt to tướng, vừa xắt, vừa chặt, vừa cười đùa vui vẻ. Ánh lửa trong lò bập bùng, ánh sáng đèn chai bên ngoài giăng giăng, gợi cho tôi cái không khí gia đình trong những ngày có giỗ hay bất cứ một đám tiệc nào ở miền quê. Không khí thực ấm cúng vui vẻ, hồn nhiên làm sao.

Tôi chợt nghe một giọng nữ từ bên trong bếp vọng ra:

– Kìa! Ông bùng đèn xuống kìa! Coi bộ nằm một mình buồn. Sợ ma, sợ cộp nữa chịu sao thấu.

Và tôi cũng nghe tiếng Hiền:

– Nhảm cái lúc gian khổ nhất, tụi mình ăn bắp kê thay gạo như lúc này, đến đây để xúm nhau chịu khổ cho vui. Sốt rét mới hết, mặt còn xanh như mặt giộc, không khéo lại sốt nữa cho coi.

– Cha, bầm thịt nấu cháo cho người ta kìa mà còn nói bắp kê. Coi bộ lo dữ hả? Chị nuôi tích cực và tốt bụng quá.

– Bà đừng có nói bậy! Bà bệnh hay ai bệnh cũng vậy. Chị nuôi phải có bốn phận sẵn sóc, nấu cháo cho người ta chớ!

– Suyt, coi chừng người ta nghe.

Hai Minh quay đầu ra gọi lớn:

– Anh Tư ơi! Vô đây anh!

Tôi sững người. Là thiệt! Tôi chưa hề nói với anh ta là tôi thứ tư, sao anh ta biết? Chắc Hiền nói. Chỉ ba tiếng ngắn ngủi “anh tư ơi!” nhưng nó làm tôi cảm động khôn cùng. Tuy tôi nói với Hiền là nàng cứ kêu tôi bằng tên, đừng gọi thứ. Thực sự đó chỉ là một hình thức từ chối theo kiểu xã giao. Tôi là người Miền Nam mà. Phong tục tập quán của quê hương tôi hằn vết trong lòng tôi mà. Xưng hô với nhau, gọi nhau bằng thứ nó là một hình thức biểu hiện sự kính trọng, biểu hiện tình thân ái mặn nồng. Và ở trong khung cảnh này, trong rừng núi của chiến khu, nó còn biểu biện sự chấp nhận tình cảm chân thành, đón nhận “người chơi nhập cuộc”.

Nếu Hiền, nếu Du hay một người nào khác ở đây lần đầu tiên gặp tôi đã

gọi tôi bằng từ ngữ “anh Tư” đó, có lẽ sự rung cảm trong lòng tôi chỉ là một phút thoáng qua như làn gió nhẹ. Nhưng với Hai Minh, một người lớn tuổi hơn tôi, mặt khác, trên phương diện “địa vị cách mạng” là cấp chỉ huy trực tiếp, là thủ trưởng của tôi, sự rung cảm “thấm” hơn nhiều. Nó nói lên một cách mạnh mẽ: “Tình tôi dành cho anh đó, chân thành lắm, không màu mè, không là một hình thức động viên chính trị”.

Tôi bước vào nhà bếp với sự cảm động nghẹn ngào.

Tôi run run thốt lên:

– Mấy anh mấy chị dưới này vui quá!

Hai Minh tay vừa xắt thịt, miệng vừa cười:

– Hì hì... anh coi giống nhà có giỗ không hè? Động dao động thớt rùm beng.

Một cô lên tiếng, hóm hình cãi lại:

– Không phải giỗ mà đón khách mới từ Sài Gòn hoa lệ đến đó!

– Sao lại khách, bà? Người nhà chứ!

– O! Ông hồng chịu khách thì... lính mới!

Hiền ngồi bên bếp cũng vui miệng kê thêm vào:

– Cha! Kê gọi bà, kê đáp ông! Cha! Ông bà vui dữ.

Cô gái kia dấy nẩy lên:

– Bỏ đi! Bỏ đi! Đồ quý! Đừng nói bậy. Đừng phá tao chứ! Người ngoài

nghe hiểu lắm, nhà nước nghe có mà ngồi kiểm thảo rục rục xương sống.

Hai Minh giải vây:

– Thôi mà! Mấy bà bỏ đi. Để tôi giới thiệu đã. Đây là anh Tư Hùng. U.50 mới chuyển đến công tác với B195 mình. Anh Tư Hùng là một sinh viên Luật khoa Siagòn, và cũng là một cán bộ cũ kháng chiến chống Pháp từ 9 năm. Trong khi chờ đợi Cục Chính Trị xác nhận cấp bậc, chức vụ, tạm thời coi như là cán bộ của U.50.

Mọi người vỗ tay lẹp bẹp. Tôi cũng vỗ tay cười theo. Tiếng vỗ tay dứt thì Hiền “phát biểu ý kiến” ngay:

– Anh Hai! Quan mà không lon cứ coi như lính chớ anh Hai!

– Nữa! Hai Minh nói – Cái bà này nữa! Gì mà quan với không quan?

Tôi chen vào:

– Máy chị đùa cho vui mà anh!

– Từ nay trở đi, có anh, mình ở đây có thể tổ chức học văn hóa được rồi đó. Trước giờ chuyện học hành thiệt là ề ạch, chẳng ra làm sao hết.

Hiền hỏi với vẻ châm biếm:

– Vậy sao Ban Chính Trị bảo là các đơn vị trực thuộc U.50 đơn vị nào cũng phải xúc tiến phong trào học văn hóa bổ túc, ngoại trừ B195. B195 cần làm rầy cho tốt chứ chưa cần học?

– Nữa! Nữa!

Tôi lấy làm lạ hỏi:

– Gì lạ vậy anh Hai?

– Thế mới có chuyện cho chị em người ta thắc mắc. Nói cho ngay, giấy tờ công văn, chỉ thị không đá động gì tới nhưng hôm trước, Bảy Cảnh ở B2 nói với mấy đơn vị khác bảo B195 chừng nào lao động giỏi rồi hãy học.

– Biết thế nào là lao động giỏi? Bộ anh chị em mình ở đây bị xem là không biết lao động sao?

Giọng Hai Minh thấp xuống:

– Chút nữa về trên nhà tôi nói anh nghe.

Sau khi ăn xong, tôi nhìn đồng, hồ tay đã mười giờ hơn. Tôi và Hai Minh lững thững kéo nhau về nhà trước, trong khi mọi người còn ở lại nhà bếp vui vẻ chuyện trò, “nói chuyện năm trên”. Vài

anh chị em còn xiên thịt lụi, nướng ở miệng lò.

Để ca, muống lên chiếc bàn tre, Hai Minh trở lại vấn đề ban nãy:

– Cái chuyện học văn hóa phiền lắm anh. Phần lớn anh chị em đưa về đây công tác được Đảng ủy khu A xem không phải thành phần cơ bản. Số còn lại là bản cổ nông nhưng số này ít quá. Trình độ mỗi người một cỡ không ai bằng ai hết. Động cơ tham gia cách mạng cũng không thuần nhất.

Tôi hơi lấy làm lạ:

– Như vậy hầu hết anh chị em đều có trình độ văn hóa khá, ít ra cũng lớp nhất tiểu học?

– Không! Không anh! Đa số chỉ biết viết. Tuy nói là không phải thành phần cơ

bản, thực sự anh chị em đó cũng không phải địa chủ, phú nông hay tiểu tư sản trí thức gì mà được cấp sách đến trường như những người khác. Anh lạ gì bà con nông thôn của mình. Những gia đình có ăn chút đỉnh thuộc lớp trung nông mới ở miền quê xa xôi hẻo lánh. Đâu có trường gần nhà để học. Xa lại ngại không muốn cho đi, giữ ở nhà để giúp đỡ tay chân.

– Vậy thì anh chị em ở đây cũng nông dân cày ruộng, chân lấm tay bùn. Phân chia thành phần giai cấp gặt gao dữ.

– Nói chung, tuy trên danh nghĩa không giống như anh là tiểu tư sản trí thức, nhưng thực tế, những anh chị em ở đây chẳng khác anh mấy.

– Ở đây có anh chị em nào trình độ văn hóa khá không anh?

– Hai chị hồi nãy với anh dưới bếp đó, một chị tên Hiền, một chị tên Ngân. Chị Hiền có tú tài một, tú tài Pháp đó. Chị Ngân học qua lớp đệ tam. Như vậy ngang với lớn 8 lớp 9 miền Bắc. Vài ba chị em nữa thì đâu đệ thất đệ lục còn bao nhiêu đều lem nhem ở cấp 1. Cấp 1 miền Bắc, tức bậc Tiểu học trong Nam. Nhưng mấy chị em khá họ không quen dạy học nên họ lọng cọng, mắc cỡ không chịu dạy. Ngược lại mấy anh chị em kém họ lại thích học, tôi muốn tổ chức mấy lớp văn hóa bổ túc mà làm không xuể, nên thôi. Bây giờ có anh, nhờ anh giúp vậy.

Kể ra giúp anh chị em trong đơn vị được học, trau dồi thêm văn hóa cũng là một điều tốt nên làm. Tôi cũng thích như vậy. Vì chính công việc đó, nó sẽ làm cho tôi vui hơn và hòa mình vào

tập thể. Thân mật hơn, vui vẻ hơn trong nỗi thông cảm hoàn toàn giữa anh chị em cùng đơn vị. Nhưng việc đó cũng có những trở ngại rất lớn.

Trước tiên là sách vở, tài liệu lấy ở đâu ra? Hướng dạy như thế nào để khỏi bị quy vào tội “dạy theo phương pháp đế quốc, phân trình đế quốc”, trái ngược với “đường lối giáo dục công nông” của Đảng đề ra. Ấy là chưa kể, Bảy Cảnh bảo B195 chừng nào lao động giỏi hãy học.

Tôi ngập ngừng, trả lời Hai Minh một cách chiếu lệ dò xem phản ứng của Hai Minh ra sao:

– Anh Hai à, có nhiều vấn đề khó khăn lắm! Mình tổ chức lớp học rồi sẽ ra sao?

Hai Minh ngỡ tôi muốn nói riêng việc phản ứng của B2 nên trả lời ngay:

– Đã là lính hạng bát, thứ cán bộ B phó, tôi có ngại gì chuyện thăng giáng đâu. Cái có lợi cho tập thể mình cứ làm. Không lẽ tổ chức học văn hóa là một cái tội như tội phản động sao?

✱

Tôi ngả lưng trên võng nằm suy nghĩ băng quơ. Tôi thấy nhớ tiếng đàn, thấy thèm được kéo vĩ cầm vài đoản khúc của Chopin.

Ôi nhớ quá, B39 ơi! Máy người sao ác quá vậy?

Cây đàn vĩ cầm của tôi các người đã chuyển vận đến phương trời vô định nào? Con cái radio transistor “Standard” nữa. Suốt mấy tháng nay rồi, tôi như một thằng mù, thằng điếc, không biết những

gì đã xảy ra trên đất nước này cũng như trên thế giới.

Báo chí đã không, tin tức cũng không nốt, dù là thứ tin một chiều. Tôi nhớ đến câu nói của người xưa: “Kẻ sĩ một ngày không xem sách, soi gương mặt mũi thấy tối tăm”. Huống hồ tôi đã không đọc mấy tháng liền. Người nay bảo: “Một ngày không xem tin tức, báo chí đã trở thành lạc hậu, quờ quạng như thằng mù”. Một ngày đã vậy, huống hồ tôi đến những mấy tháng.

Mặt mũi tôi đã ra sao rồi? Tôi đã đui mù, lạc hậu đến mức độ nào rồi? Một thứ người rừng chằng?

Hai Minh kéo tôi về thực tại:

– Anh Tư! Lên đây anh? Uống nước chứ!

Tôi ngồi dậy, bộ bình trà sứ vôi, đen thui đen thui, nằm lẩn lóc, ngã nghiêng trên bàn tre được Hai Minh rót nước sôi trong bình ton mới mang về tráng, rửa sơ qua. Bộ bình trà nghèo nàn quá. Chả bù với bộ bình trà có cả phích đựng nước nóng của văn phòng B2. Từ chiếc bàn dài bằng cây bằng lạng xẻ ra bào bóng nhoáng đến những lon lớn, lon nhỏ đựng trà, đựng kẹo, đựng cà phê, đường cát... Ở đây, chiếc bàn tre chôn chân, nang tre kết lại làm mặt, nang cao nang thấp, lồi lõm như mặt ruộng cày mùa khô. Ngoài, trống lổng, trống trơn như một chòi ruộng xơ xác..

Hai Minh đi lại hàng kệ treo sát mái nhà để bông đựng quần áo và vật dụng, lôi ra một gói giấy nhật trình cũ, cười toe với tôi:

– Hì hì! Sang lắm anh! Người ta uống trà Tàu, trà Blao, đôi khi còn có cả trà hoa nhài Phú Thọ, mang từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa vào. Còn mình, mình uống trà Sâm Việt Nam.

Tôi giương mắt nhìn. Hai Minh mở giấy chìa trước mắt tôi một nắm cỏ luôn cả rễ, lá to bản và dài, đốt cháy lem nhem:

– Anh ngửi thử xem! Thơm lắm! Bảo đảm với anh Sâm Việt Nam chính hiệu con nai vàng mà!

Tôi mỉm cười, kê mũi vào. Không nghe mùi sâm nào cả, chỉ toàn mùi cỏ khét. Nhìn nụ cười không tròn miệng ngỗ ngàng của tôi cũng hiểu được ra sao rồi nên Hai Minh đưa lên mũi mình, hít hít mấy cái:

– Mùi cỏ khét! Hì hì! Nhưng bỏ vào nước sôi thơm thiệt anh. Thơm sâm thiệt mà. Chẳng những vậy, uống thứ này còn thông tiểu, đái dữ lắm. Mát thật, chắc chắn là mát thật.

Hai Minh nhón lấy một nhúm, vo tròn cả rễ, cả lá bỏ vào bình và châm nước sôi đựng trong bình ton ra. Nhìn cử chỉ thành thạo, quen tay và trịnh trọng của Minh làm tôi thấy thương Minh, gần Minh hơn bao giờ hết. Có lẽ trước đây, Minh cũng một tay sành trà, ghiền là khác, biết chếp miệng để thưởng thức cái vị trà pha đặc như nước cau ngâm. Giờ, bên bờ Đồng Nai Thượng, đành chịu uống nước «sâm Việt Nam chính hiệu con nai vàng».

Có hơn mười lăm phút sau, Minh mới nâng bình lên lắc mấy cái:

– Lắc lắc vẩy cho nó ra sâm, anh Tư!

Đoạn Minh rót ra bốn chén chung:

– Đâu, bây giờ anh gửi thử coi! Thơm mà! Đúng là “sâm Việt Nam chính biểu con nai vàng”.

Chiều theo Minh, tôi nâng chén chung lên ngang mũi.

Quả mùi sâm thực. Mùi sâm lẫn với mùi cỏ cháy. Minh đưa lên miệng ực một cái:

– Đúng không anh?

Tôi gật đầu, cười:

– Thiệt, thơm mùi sâm thiệt.

Tôi cũng uống. Nhật nhẽo như uống nước lã đun sôi.

Hai Minh móc gói giấy dầu, mở ra để lộ cục thuốc rê và một cuộn giấy nhật trình cuốn y như giấy quỳn:

– Hút thuốc anh Tư!

Tôi cũng móc cục thuốc rê và cuộn giấy quỳn bèo nhèo trong túi tôi ra, bỏ bừa lên bàn:

– Có giấy quỳn nè anh Hai! Hút giấy quỳn mới ngon, anh.

Tôi đưa cuộn giấy quỳn cho Minh. Mắt Minh sáng lên:

– Vậy là anh sang quá rồi. Anh coi, thuốc rê phải vắn bằng giấy quỳn mới đúng bài bản, nhưng cái đất này dễ gì kiếm được tờ giấy quỳn, đành hút thuốc nhật trình chớ biết sao! Có nhật trình, có thuốc rê, còn hơn có lúc tụi này phải hút bằng râu bắp, bằng xác trà phơi khô hay

lá chỉ thiên thay thuốc rê, nó mới thăm chó! Ghiền thuốc nó khổ vậy, anh Tư. Thuốc không mua được, ngáp dài ngáp vắn, mắt mở không ra. Túng làm liều vậy mà. Nó nhạt phèo, nó hôi rình vẫn phải lấy làm ngon. Chiến trường khu A nổi danh gian khổ như thế đó.

– Gì đến nổi dữ vậy anh! Thuốc rê khó kiếm đến nổi vậy sao?

– Anh cứ hỏi anh chị em đây thì biết! Tiếp liệu của U.50 dưới đó, khi nào thừa thải lắm, các B dưới đó thừa mua ra rồi mới còn đến tụi này. Đi chia thực phẩm hàng tháng, lần nào may mắn nhằm đúng chuyến hàng mới đưa về, họa may gỡ gạc chút đỉnh. Nếu không cũng đành thôi. Cho đến bây giờ cũng vậy. Nhưng giờ thì tụi này khôn hơn. Ngoại giao với trạm đường dây Suối Đá, ngoại giao với đồng bào Thượng ở Bù Cháp đem muối

đổi thuốc rê, đổi gà, nhờ vậy mới có hút đây chớ. Đi đồng bằng, tụi này làm gì có dịp đi. Ai dẫn đường cho mà đi?

Tôi hiểu, và thông cảm hoàn toàn với Hai Minh. Trong cuộc đời, ghiền một thứ gì, đam mê một thứ nào thật là khổ vì nó. Tôi không nhớ là đã đọc ở đâu, đọc ở quyển sách nào, người ta bảo bất kỳ một thứ đam mê nào đều mang ý nghĩa của nô lệ. Mình tự biến mình thành một thứ nô lệ cho đam mê, tự mình hành hạ thân xác mình đến chán chường.

Ghiền thuốc giữa núi rừng quả là một thứ đam mê khốn khổ, đáng thương biết bao nhiêu. Nỗi khổ của Minh, của những anh em ở đây từ trước đến nay sẽ là của tôi trong những ngày tới.

Ngày tôi mới rời khỏi Sài Gòn, tôi vốn đã ghiền thuốc Ruby. Trong những

ngày ở văn phòng B39 rồi Vườn Thơm, đến phòng tuyển mộ Tân Binh I4, tôi không thấy việc thiếu thuốc lá là quan trọng. Vì bất cứ lúc nào tôi cũng có thể mua được. Chung quanh nơi tôi ở, hàng quán không thiếu chi.

Trước khi lên đường về khu A, Năm Râu đã nhắc tôi, cụ bị mua theo hai cây thuốc, tức 20 gói, bỏ trong bong hút dần. Nhưng những ngày đi đường, không chỉ hút mỗi mình tôi mà còn có hai cậu cảnh vệ, còn có Năm Râu, nên trọn một cây hóa khói bay bổng về trời.

Mười gói còn lại, khi trở về đồng bằng, Năm Râu lại đến tìm tôi, cười mơn, nói nịnh mấy câu lấy lòng để xin hai gói. Một cho anh ta một cho cậu cảnh vệ, “kỷ niệm” “lưu tình”, “nhớ đến anh”. Tôi nghe rất “chương” vậy mà vẫn phải «tống khứ» hai gói. Thấy Năm Râu có hai gói Ruby,

và biết tôi còn tám gói nữa, Bảy Cảnh nhìn ra rừng nói một câu băng quơ:

– Thuốc ARA thuộc loại “đệ nhất anh hùng”, mỗi khi uống trà có kẹo cầm tay, thiếu nó chẳng khác nào như lân thiếu pháo, như cá trê nướng thiếu nước mắm gừng, như ăn dôi chó mà thiếu ba xi để. Vậy mà có mùi khói Ruby phất qua, hút ARA nghe như hút thuốc chồi, lãng òm lãng nhách.

Tôi đã biết uống trà Blao, ăn kẹo, hút thuốc ARA của Ban Chỉ huy tôi, thì tôi phải biết đến lại bằng Ruby chứ. Thế là tôi lấy thêm một gói biểu đồng chí thủ trưởng Bảy Cảnh. Nhưng thủ trưởng của tôi đến ba người, biểu Bảy Cảnh phải biểu Ba Biểu, lấy thêm hai gói nữa. Rồi tới Tám Chi. Vị chi nửa chục đủ đầu, thoáng cái giã từ ra đi.

Bốn gói còn lại chỉ đủ cho tôi hút mấy ngày nằm đọc sách và ra đến rẫy hoa màu. Đến bệnh viện G2 tôi chỉ còn bao giấy không. Tôi biết làm sao hơn? May là tôi bị sốt mê man, liệt giường không hút được.

Đến chừng dứt cũ, góc đầu dây, nhờ Mười Phương y sĩ Viện trưởng G2 thương tình, đặc cách giới thiệu với quản lý nên cũng chia được hai gói ARA, gọi là thay thế “mùi hương” cũ. Hết hai gói đó, thôi thì đành “xuống ngựa”.

Tôi bắt đầu chia thuốc rê, giấy quuyến như mọi người.

Tôi tưởng mình không hút nổi vì thuốc rê khói nặng, mà nặng thực. Hơi khói đầu tiên của nó đi qua cổ, tôi tưởng chừng như ai xé cổ mình ra, như búa bổ vào lồng ngực. Tôi sặc một cái, rồi ho rũ

rượu, nước mắt, nước mũi tràn ra ràn rụa. Tôi ho đến nôn, đến ọc. Miệng đắng, cay và tanh, nước dãi chảy không ngừng. Cuối cùng tôi nhắm mắt nằm thở dốc, mệt lũ cò bộ.

Tôi đầu hàng thuốc rê. Tôi nhất quyết lòng dạn lòng, phen này nhất định bỏ thuốc. Thuốc rê ơi! Giã từ người nhé! Tôi cho anh em nằm chung trại rê thuốc và tờ giấy quynh vừa mua. Ngày hôm đó, tôi thấy lạt miệng làm sao. Và một cái gì buồn buồn trên mi mắt.

Tôi nhớ trước kia được nghe câu chuyện của một người cai thuốc lá. Mỗi lần thèm thuốc, anh ta ngậm một cục kẹo, uống một cốc nước, hoặc ăn một món gì đó. Kết quả anh ta bỏ phăng không gì khó.

Tôi nghĩ đó là một kinh nghiệm hay, mình bắt chước thử xem sao. Tôi đến quản lý G2 năn nỉ chia lại một kí đường táng. Tôi ăn đường liên miên, và uống nước không ngừng. Đến độ, tôi phải bỏ cơm chiều hôm đó và đi tiểu đến mỗi chân. Tối lại, tôi đi ngủ sớm, ngủ trong giấc ngủ chập chờn vì đói và nhớ thuốc lá.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy rất sớm, tự lúc mọi người chưa dậy. Trời hazy còn nhàn nhạt, chưa nom rõ mặt người. Tôi thức dậy với sự uể oải lạ thường, đầu óc nhẹ tênh, ngồi không vững. Và cái miệng nó vừa khô, vừa nhạt một cách khó chịu, nước miếng dường như đặc quánh lại.

Nỗi thèm thuốc lá dâng lên đến độ như hốt hoảng như mất hết sự tự chủ thường ngày. Nó quỳnh quáng, nó mù người đi. Tôi vói lên kệ, mở giấy lấy táng

đường mía, nhai lấy nhai để, không kịp súc miệng, rồi lật bình ton rót ra nửa ca nước nguội, uống sạch. Sau đó, tôi nằm lại, chớp chớp mút cục đường.

Để “đấu tranh tư tưởng”, tôi như hét lên trong đầu: “bỏ thuốc! Bỏ thuốc! Nhất định không hút thuốc! Hút thuốc lại là hèn, là không biết tự ái, không biết tự trọng. Không bỏ thuốc được là không thể làm nổi những việc khó khăn hơn. Hèn! Con trai không bỏ thuốc được không phải con trai! ”

Trời về sáng, ở rừng lạnh buốt, vậy mà tôi nghe mồ hôi chảy ướt sống lưng, rịn đầy cả mặt, cả chân tóc và nhớp nháp ở cổ. Anh em trong trại thức dậy, chưa cuốn mừng đã vắn điệu thuốc đầu tiên ngồi rung đùi ở mép giường, thưởng thức. Mùi khói thuốc rê bay ra, sao tôi nghe thơm lạ, quyến rũ lạ. Không còn

hôi như trước đây. Làn khói xanh bay lên nhẹ nhàng, tản mạn, ôi sao là đẹp.

Nước dãi trong miệng tôi đầy ứ. Tôi nuốt ực đi, luôn cả cục đường chưa tan hết. Chao ơi! Thèm lắm! Suýt tí nữa tôi đã bước sang giường xin vắn điều thuốc. May, tôi trấn áp được. Thay vì đi xin thuốc, tôi bước ra sân, đi thơ thẩn nhìn lên mấy ngọn dầu cao, sương mù phủ trắng. Tôi chép miệng, thở dài. Trời, cục sao cục thế này. Ghiền thuốc lá nó có thể hành hạ tôi đến thế nà sao?

Tôi cố gắng chịu đựng cho tới lúc ăn cháo sáng, đến cả buổi ăn trưa. Tôi gần như muốn tránh hết mọi người, không muốn gần ai cả, nhưng cũng gần như muốn gần tất cả mọi người, nhất là những anh em có thuốc biết hút thuốc. Ý nghĩ trong đầu tôi là một cái gì hỗn

độn mâu thuẫn nhau gay gắt, giằng co
cầu xé không ngừng.

Những ý nghĩ đó, ngay cả lúc tôi bị
đè xuống để tiêm thuốc vào mông, đau
xé thịt vẫn cứ ám ảnh quay cuồng không
thôi.

Nhất định phải bỏ thuốc, không bỏ
được không phải là con trai, là hèn. Phải
can đảm lên chứ! Chuyện đó chuyện tầm
thường trên mọi sự tầm thường. Tôi tự
nhủ. Tôi “đấu tranh tư tưởng” với tôi.

Nhưng sau giấc ngủ trưa dậy, Quốc
ngồi ở giường bên cạnh, hút thuốc phì
phèo, chìa gói giấy bọc thuốc ra mời thì
tôi không còn tự chủ được nữa. Ác thế!
Sao anh mời tôi chi? Đáng lẽ đừng mời
mới phải chứ. Trí tôi bảo đừng mà sao
tay tôi như tay người lạ, mất hết bản ngã,
chỉ còn có bản năng, chộp lấy cuộn giấy

quyển xé dòn tan, rút thuốc một cách gọn gàng và vắn một cách thành thạo.

Tôi nghe lòng tôi dịu lại, nhủ thầm: “Cái này lỗi tại Quốc nó mời, thôi thì hút một điếu thôi. Thuốc rê gắt lắm, nặng lắm, hôi lắm, hút xã giao mà! Nhất định lần sau nó mời, từ chối tức khắc. Cái này lỗi tại thằng Quốc đó!” Nhủ lòng như vậy tôi thấy tôi nhẹ. nhàng, bình tĩnh hoàn toàn, bật lửa mồi thuốc.

Ngỡ là sẽ bị sặc sụa, đã dươi như trưa hôm qua vì khói thuốc rê, nên tôi chỉ hít vào một tí khói. Không nghe sao cả. Hơi thứ nhì tôi kéo thật dài. Trời ơi! Sao nghe ngon một cách chi lạ lùng. Một nỗi thống khoái, thư sướng vô tả, tê rần khắp cả châu thân. Đầu tôi choáng váng vì say thuốc và cũng vì sướng vô tả. Cuộc đời thật đẹp vô cùng.

Tôi ngã nằm xuống giường, nhắm mắt lắng nghe chất nicotine ngấm vào tạng phủ, tung hoành trong huyết quản tôi. Tôi lan man dường nghe một câu nói dội lên:

– Tưởng sao! Thuốc rê ngon đến thế này, lại dễ tìm, lại rẻ, thôi thì cứ hút. Tội chi mà bỏ nhỉ! Nó có hại gì đâu! Hút thuốc, ghiền thuốc đâu là tật xấu, đâu có ai cười!

Thế là tôi xuôi tay đầu hàng. Chẳng những tôi không phải là kẻ sợ thuốc rê, mà trở thành kẻ thích thuốc rê nhiều hơn ai hết. Thuốc và giấy đã cho hết rồi, tôi bèn nghĩ kế, lang thang xuống quản lý G2 kỳ kèo chia được một rê và một tờ giấy quynến nữa.

Không có gì để gói, để đựng gọn gàng như anh em, tôi rút một cục nhỏ,

rocław giấy cuộn nhỏ để trần cho vào túi áo bà ba. “Chu” rồi! Còn bao nhiêu tôi xin một tờ giấy tập gói lại, để xuống đít bông.

Nhớ tới cảnh của tôi, nghe Hai Minh kể khổ về nổi thuốc lá ở đây tôi thông cảm vô cùng, sự thông cảm của người đồng cảnh ngộ. «Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu», là vậy.

Hai Minh xé giấy quuyến, rút thuốc vắn một điếu đưa lên đèn. Cử chỉ đó chậm rãi, trịnh trọng làm sao. Đưa lên miệng, Minh hít một hơi dài, mắt lim dim, khói đầu mất hết. Mãi lúc sau, khói mới từ mũi, từ miệng tuôn ra từ từ, từ từ lan nhẹ lên không.

Minh phát biểu ý kiến:

– Đã thiệt, anh Tư!

Tôi cười, nhớ tới cái ngày bỏ thuốc ở bệnh viện G2.

Bên ngoài có mấy anh chị em dưới bếp đi lên. Hai chiếc đèn chai hiện ra ở góc sân.

Minh hỏi vọng ra:

– Giải quyết xong ba cái thịt rồi hả?

Tiếng của Hiền vọng vào:

– Xong rồi, anh Hai.

Minh quay sang tôi:

– Lần nào cũng vậy, anh! Hễ bắt được bò rừng hay nai là người nào người nấy mệt đứt đừ. Anh nghĩ coi, bốn trăm kí thịt đâu phải ít ỏi gì. Bày ra cả nửa căn nhà. Khổ nhất là mình không có gì để đựng, để chứa. Làm ăn liền một bữa, bất quá nhiều lắm là chục kí. Số còn lại

muốn giữ ăn lâu, chỉ có hai cách: muối và phơi khô. Muối cũng chút đỉnh năm ba chục kí. Vì không có lu hũ gì đựng, rồi để lâu có giòi, hôi ăn cũng không được, bỏ uổng... Thành thử phần lớn phải phơi khô. Nhưng phơi khô, muốn cho ngon phải thái thịt ra từng miếng mỏng bằng bàn tay, nhúng nước muối trước khi đem ra nắng. Anh thấy đó, mười mấy người xúm thái thịt từ chập tối tới giờ mới rồi. Ý là thái xong nhúng nước muối chớ chưa phơi. Còn cái độ sáng mai xúm kh-iêng ra rẫy...

Hiền, Du và hai cậu thanh niên nữa vào đến nhà, đứng lóng nhóng quanh bàn. Minh nhích vào phía trong, sát đầu bàn.

Minh bảo:

– Ngồi chơi, các đồng chí!

Du ngồi xuống cạnh tôi. Hai cậu kia ngồi với Minh. Chỉ có Hiền đứng dựa gốc cột. Minh hỏi Hiền:

– Cô Hiền chắc là nóng nghe chuyện Sài Gòn lắm phải không?

Hiền cười:

– Vậy chớ anh Hai coi, nhà của gia đình quê quán tôi ở đó mà. Biết được anh Tư Hùng mới ở Sài Gòn ra, không nóng sao được.

– Ủ, hỏi gì thì hỏi sơ sơ ba cái đi. Chú khuya rồi đó. Gần mười hai giờ khuya rồi. Còn bao nhiêu để mai, để mốt. Ảnh ở đây, mặc sức mà hỏi. Bây giờ ảnh đi đường xa còn mệt, lại khuya... Đồng ý chớ cô Hiền?

Du cũng cười xen vào:

– Ủ, khuya thiệt! Tui đồng ý để mai!

– Ô! – Hiền nói - Cái anh này! Ai hỏi anh mà anh đồng ý lằng nhách vậy!

Chợt Du la lên:

– Máy bay! Máy bay nghe!

Nhanh như gió, đèn trên bàn tắt phụt. Không hiểu ai thổi mà nhanh thế. Lóng tai nghe thật kỹ mới nghe tiếng rì rì nhỏ xíu của phi cơ từ xa vọng lại

Hiền phàn nàn:

– Anh Du phá đám hén? Máy bay đâu?

– Đó, mấy người lóng tai nghe cho kỹ coi!

Hai Minh nói:

– Ô! Có tiếng máy bay thiệt. Lỗ tai

thằng Du rõ thiệt!

Rồi Hai Minh lật đật rời khỏi bàn
bước ra sân la lớn

– Máy bay! Máy bay nghe! Dưới bếp
dập lửa, tắt đèn đi nghe! Máy bay gần tới
rồi đó.

Có nhiều giọng nữ, ơi ới, lập lại:

– Máy bay! Máy bay!

Du cười hình hích:

– Ê! Tắt đèn, ai ở đâu ngồi yên đó.
Không được nhúc nhích, rục rịch gì đâu!
Ai rục rịch ba tháng tù ngồi.

Tiếng phi cơ rõ dần. Một cậu lên
tiếng, tào lao:

– Cái thằng phi công này coi bộ chưa
có vợ.

– Sao mày biết nó chưa vợ?

– Biết quá đi chứ! Nếu nó có vợ, giờ này nó đâu có bay bậy vậy! Nó bay, nó để vợ nó ngủ với ai?

– Mày nói trạt rồi. Thằng này có vợ nhà, vợ nó ghen. Hồi tối tới giờ nó đi chơi, bây giờ, bây giờ khuya nó về nhà ngủ bị vợ nó nổi cơn tam bành lục tặc, hỏi chứ hồi tối đến giờ đi với con mặt tròn mặt méo nào. Rồi bị vợ nó đập xuống giường. Ước tình, cu cậu leo lên máy bay, bay một vòng cho đỡ tức.

– Sao mày biết?

– Thì tao mới nghe hai vợ chồng nó cãi nhau đây!

– Ê! Xạo mày! Đó! Đó! Nó bay ngang đầu mình đó. Đừng chơi ỉa bậy vài cục,

cực lắm đa! Thứ này là Dakota chở mắ
ruốc mà!

Tôi vẫn một điều thuốc. Rõ ràng
tiếng phi cơ Dakota bay chậm rì. Thiệt,
chiếc phi cơ này phá đám quá. Chắc Hiền
cũng không còn đủ hứng để hỏi chuyện
Sài Gòn đêm nay.

✱

Ở buổi đầu tiên mới đến đã có sự
thông cảm của Hai Minh và toàn thể anh
chị em trong đơn vị, tôi thấy mình được
an ủi rất nhiều, nhẹ đi mọi phiền muộn,
làm dịu được “cơn bão chính trị” đầy thù
hận, xâu xé giữa lòng tôi.

Phần lớn những anh chị em ở B195
là những người cùng một tâm trạng, dù
cảnh ngộ khác nhau nhưng cùng bị hất

hủi bạc đãi tinh thần như nhau. Trong hoàn cảnh khó khăn gian khổ này, không còn phương tiện giải thoát nào khác, đành phải cam tâm chịu đựng, giúp đỡ nhau, chăm sóc thương yêu nhau. Tình thương đó trải ra, chan hòa, đều khắp.

Ngày ba buổi, không gạo, không thực phẩm, chúng tôi chỉ được cấp muối theo tiêu chuẩn mỗi người 5 kí một tháng. Cho cả đến dầu hôi, mỗi người được cấp 2 đồng một tháng trong khi dầu 5 đồng/1lít. Hai Minh cho biết tháng này chưa kịp đi lãnh, Đảng ủy U.50 đã chỉ thị cho hay vì chưa tổ chức xong cơ sở thu mua và hệ thống vận chuyển nên dầu hôi cũng không còn. Từ nay, mỗi đơn vị phải tự thu xếp lấy để thích ứng với hoàn cảnh mới.

Ở khu vực chúng tôi ở, vùng đồi cao, mọc rất nhiều kè. Kè là một loại cây như

dừa nhưng tàu lá lại giống như cây chà là, lá cây mặt cật dùng để đan nón lá. Nhờ có vóc dáng như dừa đó, chúng tôi mỗi ngày cho người đi đến ngã cây, chặt cành lá lấy những bắp kè non mềm và cổ hủ của nó đem về băm nhuyễn ra nấu ăn, thay cho gạo.

Khoai mì, dù sao cũng thuộc loại ngũ cốc. Nó có chất bột. Ngán, khó ăn nhưng bổ dưỡng, nuôi cơ thể được. Người ta vẫn khỏe, còn có sức. Đảng này bắp kè là một món vô bổ, khó nuốt gấp mấy khoai mì. Không thể để dạ dày trống rỗng được, “đói đầu gối phải bò”, đành ăn vậy chứ biết sao. Trong khi đó, những lúa thóc, bắp khô, khoai mì do chúng tôi sản xuất ra, thu hoạch được phải cho vào kho, giao cho Đảng ủy khu A đến nhận để... dự trữ!

Để tưởng thưởng công lao, chúng tôi chỉ được phép truất sổ lúa hoặc bắt đó ra đủ dùng một bữa ăn liên hoan mà thôi, gọi là mừng vụ mùa thu hoạch tốt. Theo quyết định chung của tập thể, sổ lúa, bắt đó không được đem ra ăn liên hoan. Phải để dành bồi dưỡng “chiếu cố” cho những anh chị em bị bệnh.

Đảng ủy khu A giải thích rằng, thực phẩm dự trữ, lúa, bắp của B195 sản xuất ra cũng như lúa, bắp của những C102, C104, C108 v.v... sản xuất, có giá trị tương đương với những vũ khí đạn được của C110 (Ban quân khí và Binh công xưởng thuộc U.50), tương đương với những công tác không sản xuất khác. Vậy thì, trong lúc các đơn vị khác không làm nhiệm vụ sản xuất ngũ cốc, họ sẽ ăn gì để sống? Cho nên, không thể có chuyện bắt công là các đơn vị sản xuất

ngũ cốc, hoa màu tự tiện dùng số ngũ cốc hoa màu đó.

Phải quan niệm ngũ cốc sản xuất là một thứ kết quả công tác đóng góp cho Đảng, cho cách mạng miền Nam. Nó không phải của riêng đơn vị nào, không phải ai muốn xử dụng cũng được. Ai lên xử dụng có nghĩa là ăn cắp, là tham ô, coi thường kỷ luật của Đảng, phá hoại chánh sách Đảng, tiếp tay với đế quốc Mỹ Diệm chống lại Đảng, chống lại cách mạng...

Phải thành thực nhận rằng, ở thế giới của Đảng này, “Đảng” là một cái gì to lớn, thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Chỉ biết có phục tùng. Nó đã trở thành một ấn tượng, một thói quen. Một thứ bất khả kháng. Nó là «sức mạnh vạn năng» mà tất cả mọi người chỉ biết phải tuyệt đối phục tùng. Đó là kỷ luật tính,

tổ chức tính thẩm nhuần trong tư tưởng của mọi người như hơi thở, không thể thiếu. Trong thế giới đó, dù sao tôi cũng chỉ là một người, một chiếc lá trong đám lá khô bị cơn bão cuốn theo. Làm sao được? .

Thành ra, bắt kè vẫn là bắt kè đều đều, liên tục.

Cũng may, chúng tôi còn có thịt rừng nếu không chẳng biết sẽ ra sao?

Tình trạng đó càng kéo dài càng làm cho sức khỏe của toàn thể gần như bị tiêu hủy dần mòn. Một số lớn bị kiệt sức, gầy yếu, xanh xao thê thảm.

Cách chúng tôi hai giờ đường rừng, Đảng ủy khu A có đặt một bệnh xá G3 do một y sĩ và hơn năm y tá, cứu thương để nhằm phục vụ cho các đơn vị ở khu

vực này, đặc biệt nhất là nhằm phục vụ cho các đoàn cán bộ đi theo đường dây, hàng ngày từ Miền Bắc trở về Nam.

Để giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng trầm trọng của anh chị em trong đơn vị B195, tôi bàn với Hai Minh, luân phiên đưa anh chị em đến điều trị bồi dưỡng ở bệnh xá. Lúc đầu, khi chúng tôi gọi bệnh nhân đến, Ban Chỉ huy Bệnh xá G3 tuy có phàn nàn nhưng vẫn thu. Sau G3 không nhận nữa, quyết liệt từ chối với lý do: những anh chị em đó không phải bị sốt rét. Chẳng những vậy, còn báo cáo về Đảng ủy khu A khiển trách B195.

Tôi thấy tình thế thực đen tối hết mức nên bàn với Minh dùng phương thức khác. Phương thức đó là dùng số muối thừa đem đổi lấy gạo của đồng bào Thượng thuộc dân tộc thiểu số Sa

Tiên ở đồi Bù Cháp. Buôn của đồng bào này cách căn cứ chúng tôi hơn một giờ đường rừng.

Mặt khác, chúng tôi tổ chức nhiều toán đi đào củ chup. Củ chup là một loại khoai như khoai mỡ, khoai ngọt. Củ to bằng cổ chân, mọc thẳng đứng, sâu trong lòng đất. Sâu đến bốn năm thước là chuyện thường. Cho nên củ chup rất dài, nếu không đào tới đâu bẻ gãy ngang ở đó thì nó chẳng khác gì như một đoạn tre rừng dài xọc.

Vùng tôi ở, bên này sông Đồng Nai, không có củ chup phải sang bên kia sông, thuộc vùng đất Khu 6, miền Nam Trung Bộ mới có. Mỗi chuyến đi, về mất hai ba ngày trời. Nhờ vậy tình hình ăn uống được cải thiện phần nào. Ngoài ra, hàng ngày chúng tôi tìm thêm chất tươi

bằng cách gài bẫy bắt thú, đi săn và đánh cá ở sông Đồng Nai.

Vùng tôi ở, bên này Đồng Nai Thượng là vùng có nhiều đồi thấp nhưng cũng có rất nhiều bầu rộng mênh mông. Càng gần về bờ sông, chếch hướng tây bắc, anh chị em cho biết, mùa mưa đến, vùng đó nước lụt mênh mông. Lau sậy chìm dưới nước như trên đồng cỏ hoang vu Đồng Tháp Mười. Mùa khô đến, nước hạ xuống còn trơ lại những bầu, đầy cá bóng, cá trê, cá lóc, cá rô, các loại cá đồng.

Cá ở đây, từ hàng trăm, hàng ngàn năm nay, không ai bắt nên mức độ sinh sản của chúng nhiều vô kể. Nhiều gấp mấy lần cá ở Đồng tháp (Ba Răng, Hồng Ngự), ở Cà Mau (Rau Dừa, Cái Nước, U Minh Hạ v.v...) Cá lại to. To đến độ

không ai ngờ tới. Râu cá bằng ngón tay, mọc dài năm ba phân. Năm rồi tức vào những ngày hè 1962, khi tổ chức cảnh giới của C110 (Ban Quân Khí và Binh công xưởng khu A) phát hiện được vùng bầu có nhiều cá, lập tức các đơn vị toàn khu A được phổ biến cho biết ngay, tổ chức những toán tự tức kéo đến tát bầu, kéo lưới để làm mắm, làm khô dự trữ thực phẩm cho đơn vị. Ngoài ra còn mang cá tươi về cho đơn vị ăn “sốt dẻo”. Và, Đảng ủy Khu A phái một tiểu đội mang đủ dụng cụ “đồ nghề” đến vùng bầu khai thác, chuyên làm mắm, làm khô để dự trữ, bán ra cho các đơn vị với giá rẻ: 3 đồng/1kí mắm, 5 đồng/1kí khô cá lóc, cá bông và tổ chức đưa xuống Bình Mỹ đường 13, chở đi Sài Gòn bán để gây quỹ tự túc riêng.

B195, Hai Minh cũng phân công hai tổ tam tam sáu người, hai nam bốn nữ mang thùng thiếc, tải muối đến vùng bầu làm cá. Bầu lớn, rộng mênh mông, dù tìm được những bầu nhỏ đi nữa, nước có cạn mấy đi nữa, mà dụng cụ không có, lấy thùng thiếc tát nước thay gàu giai thì quả là chuyện vác đá vá trời. Kết quả là xách nước đổ ra sông. Ấy thế mà, sáu anh chị em chỉ việc lội đại xuống bưng, bầu cạn mò cá, vạch cỏ theo bờ, mò những hang cá mòn lẩn, trong năm ngày cũng đã đem về cho đơn vị vừa khô vừa mắm, vừa cá tươi hơn 200 kí. Quả chuyện không thường một chút nào. Cá bông, có con nặng gần 20 kí. Cá lóc nặng đến 5 kí, còn cá rô bằng bàn tay...

Năm nay mùa khô đã đến từ lâu, nhưng mực nước vùng bầu chưa cạn. Nghe anh chị em kể lại chuyện làm cá

năm ngoái tôi thích vô cùng. Trước kia tôi từng sống qua Đồng Tháp, U Minh, Cà Mau, tôi đã từng đi cầm câu, tát đìa, kéo lưới. Tôi ham vô tả. Giờ nghe nói cá Đồng Nai Thượng, lòng cứ nôn nao trông cho đến mùa bầu cạn nước, đi với anh chị em một chuyến xem sao.

Tôi bàn với Hai Minh nên chuẩn bị cho mùa cá năm nay, chuẩn bị có chu đáo mới bắt được cá nhiều, ít mất thì giờ hơn.

Tuy không thể so bì được với “Tiểu đội sản xuất mắm, khô” của U.50, họ có máy bơm nước, có lưới, có đủ đồ nghề của một bộ phận chuyên môn đánh cá, nhưng việc đến Ban Tiếp Liệu nhờ mua cho vài tay lưới ngấn, một cái chài cá bằng lưới nylon bán đầy dẫy ở mấy tiệm chợ Cầu Ông Lãnh hẳn không phải chuyện khó khăn gì. Tiền nong thì tiền

khẩu phần mỗi ngày 3 đồng, suốt mấy tháng nay đơn vị đã tiêu tốn đồng nào đâu? Năm sáu nghìn bạc thừa mua rồi.

Hai Minh hoàn toàn tán thành ý kiến của tôi và nhờ Ban Tiếp Liệu mua về xong.

Để đối phó với nạn hết dầu hôi, nghĩa là hết ánh sáng giữa rừng tối om, học tập kinh nghiệm của đồng bào Thượng, chúng tôi xách rựa, xách búa ra mấy cây dầu to ba bốn người ôm chưa giáp, đẽo, khoét thành những bọng cây nhân tạo. Dầu từ trong thân cây sẽ chảy ra đọng lại đó, mỗi ngày, một cây ít nhất cũng cho được nửa lít dầu.

Dầu đen ngòm, sánh lên và trơn chẳng khác dầu trai mù u chút nào. Dầu này, sau khi hỏi ra tôi mới biết rằng những tiệm Tàu Chợ Lớn trước đây gọi

là «dầu trong» bán cho nhân dân dùng để nấu với chai cục trét ghe xuống, sơn cột nhà, rui nhà cho chắc, lâu mục ở các vùng quê. Thì ra loại dầu mà chúng tôi “khó khăn để ra sáng kiến” hôm nay lại là loại “dầu trong” ông bà ta từ xưa đã biết dùng rồi. Ngay cách lấy dầu cũng chỉ là sự học lại chẳng mới mẻ gì.

So với dầu hôi, loại dầu trong này chậm bắt lửa, lại khói mịn mù, khét lẹt. Ánh sáng của nó mập mờ như những bóng điện trong các xóm lao động Sài Gòn, câu đi câu lại chuyển hàng chục nhà qua một cái «công tơ» 5«am-pe». Dầu cho vào chai thay cho dầu hôi, dầu không sao rút lên được cho nên muốn đốt nó chúng tôi phải rót vào đĩa hoặc những chén bể miệng, xé băng, hoặc lấy bông gòn làm tim thả nằm trong dầu, gác đầu lên miệng đĩa, cho cháy to như

đốt đuốc, may ra mới nhường mắt kê sát đèn đọc được một đoạn sách hay vài chữ về đêm.

Dầu hôi, giờ trở thành như một vật quý giá. Còn bao nhiêu, chúng tôi để dành đổ vào hộp quẹt, bật lửa, tiết kiệm từng giọt một.

Về nếp sống mới của tôi, từ sau cái ngày đến B195, tôi dành ra phân nửa thì giờ để soạn thảo tài liệu giáo khoa, đặt Phần trình, kế hoạch học tập cho đơn vị. Buổi sáng ở nhà soạn tài liệu. Buổi trưa sau khi ăn cơm thì dạy học. Buổi chiều cùng ra rẫy phá rừng, lao động với anh chị em.

Phụ việc dạy văn hóa với tôi là một ban gồm có 4 người. Ngoài tôi còn Hai Minh, cô Hiền và cô Ngân. Cứ mỗi trưa, sau khi ăn, từ 12 giờ đến 2 giờ chiều là lúc

các lớp học bắt đầu hoạt động. Sở Đảng ủy U.50 trên trôn, khiển trách thường xử dụng thời giờ công tác để học văn hóa, chúng tôi đành phải «tranh thủ» bỏ giấc trưa. Như vậy vừa được học, vừa không mất thời giờ công tác chung.

Theo thời dụng biểu, sáng ra 6 giờ kém 15 chúng tôi phải thức dậy. 6 giờ ăn sáng. 6 giờ 30 ra rẫy. 11 về. 11 giờ 30 ăn trưa. 12 giờ học văn hóa đến 2 chiều. Sau đó lại ra rẫy đến 5 giờ 30. 6 giờ tối ăn cơm chiều. Xong là “hội ý” họp tổ tam tam, tự do và ngủ vào 9 giờ 30 tối.

Sinh hoạt chúng tôi cứ đều như vậy. Suốt ngày, coi như không phút nào tôi được rảnh rang. Hết công việc này đến công việc khác. Có lẽ nhờ thế, tôi không còn thì giờ suy nghĩ phiến muộn và những ray rút, dằn vặt của nội tâm.

Những tư tưởng diễn biến chóng nở trong hoàn cảnh mới.

Tôi vẫn biết cái mộng về Sài Gòn, cái chuyện chấp nhận lời thách đố phải còn lâu lắm mới có thể thực hiện được. Nếu người ta cứ bắt tôi ở nơi đây mãi mãi không có dịp đi về đồng bằng lần nào, biết sao đây? Chẳng lẽ số kiếp tôi đen tới đến thế này sao...? Dù sao cũng phải có một ngày.. “Nhẫn nại sẽ thành công”. Tôi xem đó là một quy luật tất nhiên.

Sinh hoạt của tôi cứ đều đều. Các lớp học từ cấp 1 đến cấp 2 tiến bộ một cách rõ rệt, thực không gì làm cho tôi vui bằng. Các môn học của các lớp chỉ gồm luận văn, chính tả, toán hình và số học cho cấp 1 tức bậc tiểu học.

Ở cấp 2, tức bậc Trung học đệ nhất cấp gồm Việt Văn và Toán Lý Hóa. Tài

liệu giáo khoa hầu như là các sách giáo khoa xuất bản tại Sài Gòn, ngoại trừ một vài cuốn xuất bản tại Hà Nội, do những cán bộ từ Bắc về Nam qua đường dây Ông Cụt, đi ngang đây tặng cho.

Tôi sợ nhất môn Việt Văn, vì nó «phản ánh» đường lối giáo dục của chế độ vô sản. Nếu tôi đem Phần trình và phương pháp dạy Việt văn theo kiểu Sài Gòn, nhất định nó sẽ là tai họa lớn nhất cho tôi. Tương lai sinh mạng chính trị của tôi sẽ do vấn đề này quyết định. Giác ngộ hay không giác ngộ, phản động hay không phản động giai cấp vô sản, lập trường giai cấp, tư tưởng như thế nào v.v... đều thể hiện qua các bài học và lý luận của văn học cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tôi sợ nhưng tôi không thể bỏ môn học này. Biết sao giờ? Quả thực vừa dạy

vừa run. Dù rằng tôi dạy đúng Phần trình phổ thông cấp hai của Bộ Giáo Dục miền Bắc.

*

Càng ngày tôi càng đen ra, càng gầy thêm nhưng niềm tin ở trong lòng tôi lại càng lớn, càng vững hơn bao giờ hết. Tôi cũng không ngờ sau mấy tháng đến đây, tôi đã luyện được cho mình một đức tính chịu đựng kiên nhẫn, bình tĩnh dị thường.

Cuộc đời giúp cho tôi khôn ngoan và trưởng thành một cách chính chắn, trên phương diện hiểu biết và sự suy tư trong tâm tưởng mình. Sự yên tĩnh và nổi truan chuyên khổ sở cùng cực của rừng Đồng Nai Thượng dạy cho nhiều việc, giúp cho tôi mở rộng mắt nhìn.

Loay hoay chả mấy chốc đã đến tháng tám. Mau thật. Mới đây, mới ngày nào đây, tôi rời Sài Gòn giờ đã tháng tám rồi. B2 gởi đến cho chúng tôi một tài liệu học tập chính trị về ý nghĩa và lịch sử cuộc cách mạng mùa thu 19-8-1945, kèm theo đó là một thông tư hướng dẫn học tập, động viên chính trị, phát động đợt thi đua trong đơn vị.

Trong thông tư hướng dẫn, có một đoạn nhấn mạnh về hậu phương lớn miền Bắc của tuyến đầu Tổ quốc, Miền Nam, đồng bào đang thắt lưng buộc bụng, hy sinh tất cả cho cuộc chiến đấu chống Mỹ Diệt. Mỗi người đều thi đua làm việc bằng hai với những khẩu hiệu “Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm” “Ngày không giờ, tuần không thứ”. Thanh niên phụ nữ, thi đua “3 khoan, 3 chống” v.v...

Tôi buông xấp tài liệu xuống, mỉm cười một mình. Thi đua làm việc đủ thế ử? Nhưng so ra, ở B195 này còn hơn miền Bắc nhiều. Không thi đua còn hơn thi đua. Đời sống chúng tôi như thế đó, “ngày không giờ, tuần không thứ” mà còn thêm tháng không ngày, năm không tháng nữa kia.

May, B195 nhờ cái đồng hồ đeo tay của tôi có lịch ngày với công chịu khó nhớ tháng của tôi nên ít ra cũng còn biết được ngày tháng. Còn ngày nào thứ mấy trong tuần lễ dành chịu phép. Đã không lịch treo, cũng không báo chí tin tức, radio cũng không nốt thì làm sao chúng tôi còn có ý thức đúng đắn về thời gian?

Nhân dịp này, tôi nảy ra ý nghĩ: Làm một cái lịch Tây. Nghĩ là làm liền. Tôi đi lấy giấy pelure mỏng của một xấp tài liệu cũ mà Hai Minh bỏ nằm lẫn lóc trên

kệ quần áo, cắt ra từng miếng nhỏ bằng ngón tay cái, nhìn đồng hồ viết số ngày, tháng theo thứ tự, từ tháng tám cho đến tháng 12 năm 1963. Duy có thứ, tôi đành phải chạy hỏi cậu cảnh vệ từ B2 tới, xem hôm nay là thứ mấy để khởi đầu cho tờ lịch thứ nhất của tôi.

Nhờ thế, trước kia chúng tôi cứ bảy ngày nghỉ một bữa, không biết ngày nghỉ có phải chủ nhật không, từ giờ trở đi không phải nghỉ vào ngày khác.

Ngày chủ nhật sau đó, Hai Minh rủ tôi đi vào buôn Bù Cháp đổi thuốc lá trồng của đồng bào Thượng. Tôi vui vẻ nhận lời. Trong lúc Hai Minh lui cui xuống nhà bếp xúc vài lít muối để làm vật trao đổi, tôi lo rút quai dép và lấy khẩu súng trường Mas cho đạn vào ổ, khoác lên vai.

Chợt Hiền từ ngoài bước vào hỏi tôi:

– Anh đi đâu vậy, anh Tư? Chủ nhật anh không nghỉ sao?

Tôi cười:

– Chủ nhật nghỉ nên mới đi chơi!

– Anh đi đâu?

– Bù Cháp! Đi ngoại giao với đồng bào Thượng đổi thuốc lá rẫy.

Hiền ngạc nhiên:

– Anh đi có một mình thôi sao? Làm sao anh biết đường?

– Không! Có anh Hai Minh nữa!

Mắt Hiền sáng lên, bước sát đến bên tôi, ngoẹo đầu sang bên làm nũng như em gái nhỏ:

– Anh! Anh Tư! Anh cho Hiền đi với nhà! Hiền đi với nhà!

Tôi không dám nhìn Hiền, tránh ánh mắt nàng:

– Đi thì... Tôi... tôi cũng muốn có Hiền đi cho vui nhưng Hiền hỏi anh Hai Minh đi!

Hiền vẫn nũng nịu.

– Anh hỏi cho Hiền hà! Nghe anh?

Tôi bối rối gật đầu.

Như vậy là chúng tôi: tôi, Hai Minh và Hiền cùng đi đến buôn Bù Cháp. Hiền mừng rỡ, vui vẻ như chim sơn ca. Hiền cho tôi biết, tủ thuốc quân y của đơn vị dư nhiều thuốc sốt rét chloroquine và aspirine lắm. Dư vì chị em “trốn” uống thuốc phòng, sợ cái vị “đắng ngán

ngược” muốn ói của chloroquine. Thuốc này do Ngân (được đơn vị cử làm chiến sĩ vệ sinh, giữ thuốc và phụ trách chăm sóc sức khỏe cho đơn vị, trong khi đơn vị chưa có cứu thương, hoặc y tá phụ trách) cất giữ, nhiều viên cũ mèm muốn đóng mốc ra.

Tôi nảy ý nghĩ hay là mang số thuốc kia “dân vận” đồng bào Thượng thì tốt quá. Bàn với Hai Minh, Minh cũng đồng ý và giao cho Hiền lấy thuốc, phụ trách việc cho đồng bào Thượng. Nhưng Hai Minh phì cười:

– Anh Tư coi! Tôi nói có sai đâu. Tháng nào hợp đơn vị, chị em mình cũng báo cáo uống thuốc phòng đều, uống thuốc phòng tốt. Vậy mà bây giờ lòi ra cái vụn thuốc dư nhiều quá đến nỗi cũ mèm, đóng mốc. Anh biết không, thỉnh thoảng đi xung quanh nhà bếp tôi cứ gặp

thuốc sốt rét liệng hoài. Có lúc, mấy bà đó liệng lên nóc nhà, mình đang ngồi ăn, tự nhiên thấy trên nóc nhà rớt xuống cái đập. Tưởng gì dòm lại thì Nivaquine.

Trên đường đi, Hai Minh kể cho tôi và Hiền nghe về một số phong tục, tập quán của đồng bào Thượng ở những buôn mà Minh đã đi qua, nhất là trên đường dây Ông Cự đường từ Hà Nội về Nam.

Khi đến vùng sông Ba, đoàn của Minh, một tối, đến gần một buôn Thượng thuộc Quốc Gia kiểm soát. Đoàn đi, gạo sắp hết mà thực phẩm, đồ dùng, thuốc hút, trà.v.v.. nhất nhất cái gì cũng không còn. Nghe đồng chí giao liên Thượng báo gần đấy có buôn đồng bào, có bán đủ thứ.

Nhất là nghe nói có trà, có thuốc thơm, có gà, có gạo, ai nấy mắt sáng rỡ lên. Ban Chỉ huy Đoàn quyết định mạo hiểm, dẫn theo một tiểu đội súng yểm trợ, do chính trị viên đoàn hướng dẫn, theo anh giao liên Thượng vào buôn mua thực phẩm bằng tiền miền Nam.

Minh được chọn vào tiểu đội súng. Trong khi mọi người lo mua bán thì Minh được cắt gác ở một ngã ba đường. Chỗ đó có năm sáu cái nhà, đèn đuốc sáng choang. Trong nhà, nhà nào cũng có ba bốn thiếu nữ Thượng. Kẻ mặc áo màu hồng, người mặc áo xanh, son phấn lòe loẹt, nước hoa thơm phức. Cô nào cũng đeo bông tai, đeo vàng lấp lánh trên tay, lú lo tiếng Thượng Ba Na làm Minh chẳng hiểu gì cả.

Đáng lẽ phải nấp kín trong bụi, đàn ông này mãi mê nhìn, không hiểu chỗ này

là chỗ gì? Minh thoáng qua thoáng lại ngoài đường, bị một cô trông thấy, chạy ra níu tay kéo áo lôi vào. Giữa lúc đó ở nhà bên cạnh có hai dân vệ người Thượng vác súng đi ra tới sân. Minh chết điếng, không biết phải làm thế nào? Nổ súng sợ chạy không thoát, rồi còn những đồng đội trong buôn, chạy lại càng chết sớm. Cô gái Thượng cười đùa, nói với Minh mấy câu, Minh không hiểu gì cả, nhưng linh tính báo cho Minh biết đây chính là những cô gái điểm người Thượng. Trong giây phút điếng người đó, Minh đành nín thinh đi theo để hai ông dân vệ kia không để ý.

Đến trước nhà thì hai dân vệ đã khuất ngoài ngả ba, giờ này Minh mới vùng vẫy:

– Gì vậy mấy chị?

Đến lượt mấy cô gái Thượng ngỗ ngang. Ngỗ ngang vì tưởng Minh là “khách” Thượng. Minh thở phào, nói một hơi, giải thích cho biết mình là “thằng cán bộ”, “thằng cách mạng”. Một cô chặn họng Minh một câu bằng tiếng Việt lơ lớ:

– “Thằng cách mạng” nghèo hả? Lấy “thằng Quốc Gia” năm chục, “thằng cách mạng” nghèo, “ủng hộ” hai chục thôi!

Minh phát chạy ra đường. Trong nhà các cô gái Thượng la om sòm lên. Không biết sao, Minh bắn mấy phát súng báo động rồi vắt giò lên cổ chạy về ngõ cũ. Báo hại tối hôm đó, cả đám cùng nhau chạy thụt mạng. Và Minh về Đoàn bị một mẻ phê bình dở khóc dở cười.

Từ mạn sông Ba về đến Đồng Nai Thượng, Minh cho biết đồng bào Thượng

có rất nhiều dân tộc khác nhau không kể hết. Có dân tộc ít đến độ không còn đầy một trăm người, sống vón vẹn trong một buôn nhỏ. Nhiều buôn gần bên nhau nhưng lại khác dân tộc, khác tiếng nói, chẳng ai hiểu ai cả.

Như ở sông Ba, hầu hết một vùng lớn quanh khu vực này, toàn là dân tộc Ba Na. Dân tộc Ba Na là dân tộc đông đảo bậc nhất, có đến năm trăm ngàn người trong số các dân tộc thiểu số ở miền Nam. Kế đó là Ê Đê, Rha Đê. Quanh vùng Đồng Nai Thượng cũng có mấy dân tộc khác nhau như Bờ Rừng, Bờ Nông Rừng, Bờ Nông Ré, Sa Tiên, Châu Mạ, Lý Lịch v.v...

Đồng bào Thượng ở Bù Cháp thuộc dân tộc Sa Tiên. So với một vài dân tộc thiểu số quanh các buôn gần đây, đồng bào Bù Cháp tương đối văn minh hơn, vì

thỉnh thoảng còn tiếp xúc mua bán, đổi chác với người Kinh. Ấy thế mà... Minh kể cho tôi nghe:

– Cái lần đầu tiên tôi đem muối đến đổi thuốc rầy hồi năm ngoái, chút xíu nữa tôi ói tới mặt xanh. Đồng bào Bù Cháp, anh biết cái món ăn nào quý nhất không? Quý đến độ, bình thường trong buôn có hội hè lễ lộc cũng chưa đủ tiêu chuẩn đem ra dùng, mà chỉ để dành đãi những khách thật quý thôi. Lần đó, tôi đến nhằm vào buổi ăn sáng, chừng mười giờ. Ông cụ già người Thượng chủ nhà, sau khi vác gần nửa gùi thuốc rầy đem ra đổi cho tôi một lít muối, mời tôi ở lại ăn cơm chơi. Anh biết cơm của đồng bào Thượng toàn là nếp, nếu không phải nếp cũng loại dẻo gần như nếp. Cơm nấu trong ống lồ ô xanh, đốt vỏ cháy thơm ác ôn lắm anh. Nghe mùi cơm, đủ thềm

chảy nước miếng rồi. Nhưng khi tôi thấy con gái cụ bắt mấy con chà rang, chà rang là một loại nhái bụng bình rĩnh, có sọc, ở dài theo suốt đó. Cô ta bỏ vô ống lồ ô quét, như quét nem, rồi đổ vô nồi đất, nấu canh lá bép thì tôi đã ngán ngược rồi. Ông cụ còn khoe với tôi là có món này quý lắm. Chẳng mấy khi có “anh Đội” tới buôn nên đem ra đãi “anh Đội”. Ông cụ đi lại bếp, mở một ống tre đóng nút kín. Bò hóng bếp, khói bếp bám đen thui thấy phát khiếp.

Ông cho biết đó là máu con min, tức là trâu rừng đó, vô ống treo để dành lâu lắm rồi. Quý nhất không gì bằng. Ông mở nút ống tre đưa lên mũi hít hít, mắt sáng rỡ như thơm dữ lắm. Trời đất ơi, ông đưa cho tôi hít một cái, tôi muốn chết giấc luôn.

Nó vừa tanh, vừa thúi, cái mùi ác ôn hơn là mùi thây ma sinh nữa. Máu để trong ống, ủ cho thúi, lâu ngày nó ngả màu xanh đen, rả rọt, nước lỏng bông... Cái món quý nhất để đãi khách như vậy đó. Ống cho biết, mỗi lần ăn đâu phải trút ra ăn đâu, chỉ được lấy đũa thọc vào ống tre vít lấy một chút nêm vào nồi canh lá bép cũng đủ quý, đủ ngon.

Lần đó, nếu tôi không gắng gượng lắm, tôi đã ói đầy nhà. Túng quá, không biết làm sao, tôi làm bộ đau bụng để từ chối bữa ăn quý của ông ta... Vậy mà cũng không tránh khỏi bị ông ta giận.

Hiền nghe Hai Minh kể, cứ phun nước miếng lia lịa

– Thôi anh Hai? Ghê quá anh Hai!
Nghe anh kể cũng muốn ói ra bây giờ nè!

Tôi hỏi thêm:

– Đồng bào Bù Cháp, họ có nuôi gà, nuôi heo gì không anh Hai?

– Có chứ! Họ nuôi loại heo mọi, nhỏ con nhưng thịt thơm ngon lắm anh. Gà cũng không thiếu gì. Vậy mà họ lại thích ăn thịt rừng săn bắn được hơn là heo gà nuôi ở nhà.

– Mình không lui tới với họ thường, không giải thích, không hướng dẫn họ tiến dần lên như nếp sống của mình sao?

– Có chứ! Ở mỗi buôn, bây giờ đều có cán bộ thanh vận, phụ vận, đủ hết chứ! Đỡ lắm rồi anh! Bây giờ mình có đến, họ mời ăn cũng điệu nghệ lắm. Họ biết mình không quen “gu” của họ. Họ muốn mời mình ăn thì họ bắt gà giao cho mình, bảo mình tự nấu nướng lấy,

chớ không phải cái kiểu bắt chà rang bỏ vô ống lồ ô, quét nấu với lá bép hay máu thú ủ cho thúi trong ống tre đầu. Chuyện đó là mấy năm về trước.

Trước kia đồng bào Thượng ở buôn Bù Cháp, đàn bà con gái cũng ở trần như nhộng. Con gái 19, 20 cứ phây phây ở trường tắm chung với đàn ông con trai mà không hề mặc cỡ chi cả.

Bây giờ, sống chung đụng thường ngày với người Kinh nên cảnh trên không còn nữa. Thường ngày họ cũng mặc đồ bà ba. Dù vậy, một số vẫn còn giữ thói quen che yếm và quần váy.

Về đàn ông con trai, lúc nào cũng ở trần trụi trụi. Phơi nắng ngoài rẫy, ngoài rừng nên da như tượng đồng đen, nổi mốc. Để che «đùm của quý», họ lấy một khúc vải ngang độ hai tấc, dài hơn thước

rưỡi, giống y như cuộn băng. Họ quần quanh hông gống như sợi dây nịt da to bản của lính tập thời Tây. Ở giữa rún, họ cho miếng vải thòng xuống háng vòng qua sau đít và cột lại ở sống lưng.

Rượu họ uống là rượu “ịch”, một thứ rượu cần. Họ bứt đủ thứ lá cây rừng, hàng ba bốn chục thứ lá bỏ vào hũ, chế nước, rồi ủ men làm bằng rế và vỏ cây rừng. Ủ như thế chừng hai mươi ngày sau đem ra uống. Họ cắm một lông trúc dài vào hũ. Thế là bà con anh em xúm lại tha hồ mà nút. Có khách đến nhà, họ cũng bê hũ ra mời. Rượu làn lạt, đắng đắng, cay cay, chẳng ra sao, thế mà say bò càn, ngã lăn ra sàn lúc nào không biết.

Đặc biệt, từ trước đến giờ họ không hề trồng hoa màu rau cải. Họ cũng không biết ăn những thứ đó. Họ chỉ trồng vón vón một thứ lúa, dẻo như nếp. Thấy bộ

đội ăn rau, họ cười bảo:

– “Anh Đội” bằng nhau với con bò!

Chả là bò thì ăn cỏ. “Anh Đội” ăn rau giống như bò ăn cỏ. Vậy thì “anh Đội” và con bò bằng nhau.

Thấy bộ đội ăn khoai mì họ cũng bảo:

– “Anh Đội” bằng nhau với con nhím!

Ăn bí, ăn dưa thì “bằng nhau với con chuột!” để diễn tả ý nghĩ mộc mạc của họ. Đối với họ, quý nhất là muối. Vì ở rừng nhiều khi không đến chợ được để đổi muối phải đốt tro cây dền hơi mặn mặn làm muối ăn. Ngược lại, họ rất ghét đường.

Có lần, Hai Minh mang theo mấy táng đường mía vào buôn để cho trẻ em Thượng. Theo lối suy diễn của Minh, trẻ con Việt một chục đứa hết mười đứa thích kẹo, thích đường nên Minh nghĩ trẻ con Thượng cũng vậy thôi. Nhưng khi Minh đưa một táng đường mía cho một chị chủ nhà thì chị ta bảo:

– Đường của “anh Đội” thúi rồi!

Minh ngờ ngác, chẳng hiểu, đưa táng đường lên mũi ngửi, nó vẫn thơm mà! Duy chỉ vì đem ra ngoài gió, táng đường hơi thơm nước tí chút đó thôi. Minh chưa kịp hiểu thì chị ta bồi thêm một câu:

– Thằng con của “đồng bào” đang khóc nghe “anh Đội” nói cho đường sợ quá nín khóc rồi.

Về đời sống trẻ con ở đây thực đáng thương. Do tập quán cổ truyền, cũng như ánh sáng văn minh của nhân loại là một cái gì xa tít mù, ở tận đâu đâu nên đời sống phản khoa học, thiếu vệ sinh đã giết chết 95% trẻ con. Ngược lại, đứa trẻ nào còn sống, được thích ứng với hoàn cảnh thì trở thành một thứ đá, thứ gỗ chai cứng. Nắng gió, khí hậu của núi rừng không sao suy suyển được nó. Nó mạnh như thần, lớn lên theo thời gian.

Ở rừng núi, vi trùng sốt rét là vua. Hài nhi được sinh ra với phương pháp sản khoa mất vệ sinh, phần lớn bị chết vì vi trùng và vì lạnh trong những ngày đầu mở mắt chào đời. Kể đó là vi trùng sốt rét.

Có lần, Minh đến buôn, thấy trước sân một nhà sàn, một đứa trẻ chừng ba tháng bị bỏ ngoài nắng, phía trên che

chiếc lá dầu, nằm dầy dựa khóc thét.
Minh hỏi thì được trả lời:

– Nó bị lạnh, phơi nắng cho nó hết lạnh.

Được hỏi nếu nó bị nóng thì sao, “đồng bào” thản nhiên trả lời:

– Đem ngâm nó dưới suối, chừng nào hết nóng đem nó lên.

Sự kiện trên đây, nói lên một cách hùng hồn tại sao đồng bào Thượng càng ngày càng ít người đi. Dân tộc bị “mòn” dần không phát triển nổi.

Đối với trẻ con Thượng, mới bốn năm tuổi đầu, biết đi biết chạy, biết nói vừa đủ là chúng bắt đầu sống “nếp sống của người lớn”. Chúng có “quyền” giống cha chúng, mẹ chúng. Hai Minh nhắc lại chuyện cách đây không lâu, hôm đó có

mấy anh em đi đồng bằng về biếu cho Minh một gói thuốc thơm Ara. Nhân thềm gà nấu cháo xé phay, Minh lội vào buôn xách muối đổi gà.

Gặp một đồng bào chủ nhà, sẵn có thuốc thơm Minh lấy thuốc ra mời:

– Mời anh một điếu thuốc thơm!

Anh chủ nhà mừng lắm, mắt sáng rỡ, nhận lấy điếu thuốc. Giữa lúc đó vợ anh ta từ ngoài sân bước vào, chủ nhà liền chỉ tay:

– Vợ tui nữa! Vợ tui một điếu!

Minh lại vui vẻ móc ra một điếu đưa cho chị. Nhưng thằng con mới bốn năm tuổi của anh ta, trên miệng đang ngậm một ống điếu làm bằng gốc le dài ngoằng cũng rút ra, đưa tay chỉ lia lịa vào gói thuốc Ara của Minh. Nó lú lo với ba má

nó một lô tiếng Sa Tiên mà Minh không hiểu gì hết.

Minh tưởng thằng bé ngậm ống điều chỉ là một nghịch ngợm, trẻ con chơi vậy thôi chớ sao ngờ được mới từng ấy tuổi đầu đã biết hút thuốc. Có lẽ thấy gói thuốc Ara đỏ đỏ, ngộ nghĩnh nó muốn xin chơi.

Minh cười với thằng bé. Anh chủ nhà bảo:

– “Anh Đội”! Thằng con “đồng bào” một điều nữa.

Minh ngơ ngác, ngạc nhiên hết sức, nhưng cũng cười “cầu tài” khom xuống vuốt ve nó:

– Cháu còn nhỏ! Bây giờ cháu còn nhỏ. Chưa biết hút thuốc. Mai kia cháu lớn, “anh Đội” sẽ cho cháu một điều.

Anh chủ nhà cãi ngay:

– Không! Thằng con của “đồng bào” nó hút thuốc giỏi lắm. Nó biết hút thuốc.

Minh cố giả vờ không nghe:

– Bây giờ cháu còn nhỏ lắm...

Anh chủ nhà lại cướp lời

– Nó nhỏ nhưng nó cũng là một người. Nó cũng là một người. “Anh Đội” là một người, nó cũng là một người như “anh Đội”. Bây giờ nó nhỏ, nhưng mai kia nó lớn bằng “anh Đội”.

Thằng bé gục gặc đầu ra vẻ tán thành lời cha nó nói. Túng quá Minh phải rút thêm một điếu Ara đưa cho nó, mới êm. Nó cười toe, giật lấy điếu thuốc đang cháy của mẹ nó đưa lên miệng môi, bập bập một cách thành thạo.

Nó hít mấy hơi khói, mũi ra có vòi, sung sướng một cách vô tả.

Rồi nó lú lo một hơi, chùng như bình phẩm gì đó đoạn chạy xuống nhà, ra sân lượm cây ná nhỏ của nó, lắp tên bắn vung tí met về gốc cây trước mặt.

Minh lắc đầu phục lẫn. Quả là “một người”. Lớn nhỏ bình đẳng như nhau!

Nhìn thằng bé bắn tên với cây ná bé tí, tuy nó chẳng ra làm sao cả nhưng cũng đủ cho mọi người biết, đồng bào Thượng đã tập bắn ná từ thuở mới biết đi biết chạy. Trò chơi của trẻ con Thượng là tập bắn ná. Do đó, chẳng trách tại sao đến khi trưởng thành người Thượng nào cũng đều bắn ná bách phát bách trúng, y như nhau.

Nhờ đó, họ săn thú rất tài linh. Với cái ná trên tay và nắm tên tẩm thuốc độc bằng mủ cây rừng đựng trong ống tre, họ hạ nào cọp, voi, nai, mang, mễn v.v... Thú rừng to mấy, mạnh mấy cũng chết. Sớm lắm vài phút đối với thú nhỏ, trễ lắm một vài giờ đối với thú lớn.

Bắn được thịt, họ về gọi cả buôn xúm ra xẻ thịt mang về cùng ăn với nhau chứ không bao giờ ăn riêng rẽ một mình.

Mỗi buôn có một người cầm đầu. Người đó là người già nhất. Họ nhất nhất tuân theo lệnh ông già này. Được lòng ông già này tức được lòng cả buôn. Ông già này ghét, cả buôn đều ghét.

Nhà của đồng bào Thượng cất rời rạc xa nhau, không như người Kinh, nhà này gần sát nhà kia. Đáng lẽ đời sống ở rừng nguy hiểm, thú dữ rần rít chung quanh,

đe dọa thường trực, phải sống gần nhau, kết đoàn thành sức mạnh để bảo vệ lẫn nhau mới có thể sinh tồn được. Nhưng vì tập quán, thói quen thích sống cô độc, yên tĩnh, không muốn người khác dòm ngó, để ý đến nếp sống riêng mình nên họ không thích ở sát nhà nhau. Họ sống rời rạc trong những nhà sàn nhỏ, vừa là nơi ngủ, nơi ăn, nơi chứa đồ đạc, không vách, ngăn buồng gì cả. Ngủ cũng không màng, không mền. Họ rất hồn nhiên, đói thì ăn, gặp gì ăn nấy, buồn ngủ cứ lăn ra ngủ...

*

Chúng tôi nghe Minh kể chuyện về đồng bào Thượng một cách thích thú say sưa. Quả thực lần đầu tiên, tôi biết một cách tương đối đầy đủ. Trước đây, đọc

qua các sách về địa lý, nhất là những tiểu thuyết đường rừng, những bài báo viết về đồng bào Thượng ở thượng du Bắc Việt, tôi đọc một cách bàng quan, chẳng khác nào như đọc chuyện cổ tích.

Đi ngang qua một đám rẫy, mướp bò xanh um, trái la liệt nằm dài trên đất, tôi thấy ham làm sao. Tôi mơ tới một nồi canh mướp nấu cá trê, cơm trắng nóng hổi, ôi chao!

Tôi nuốt nước miếng đánh ực một cái. Rẫy mướp này của ai vậy cà? Tôi hỏi Minh:

– Cha, mướp nhiều quá ta! Anh Hai! Rẫy của ai vậy?

Minh trả lời:

– Của đồng bào Bù Cháp đó!

– Ủa! Nói đồng bào Thượng họ không biết trồng rẫy, ăn rau cải, hoa màu mà!

– Chuyện đó chắc là chuyện trước kia. Chớ bây giờ họ bắt chước mình. Không những trồng mướp, còn trồng bí, dưa, đậu, khoai mì nữa. Anh coi, họ còn biết nuôi heo, nuôi gà nữa đó!

Tôi chép miệng:

– Ước gì mình có được một nồi canh mướp thì tuyệt.

Minh cười:

– Xin thôi! Cái gì chớ mướp không khó đâu. Chút nữa, gặp đồng bào mình xin họ cho liền. Họ cũng không ham thứ này. Họ trồng vì thích trồng hơn là cần ăn.

– Còn rẫy của B195 mình sao không trồng mướp như họ, anh?

– Có chớ! Nhưng chưa có trái.

Hiền cười, chen vào:

– Mà sao, kỳ! Chưa bao giờ rẫy mình tốt bằng rẫy của họ. Họ chẳng bỏ phân, tưới nước săn sóc gì hết. Còn mình nào phân hóa học, tưới nước ngày hai ba lần. Rẫy họ cũng không bị thú rừng phá như rẫy mình. Bộ họ có phép gì sao chớ?

– Cũng dám lắm! – Minh nói - Ồ, anh Tư có nghe chuyện một cậu ở C110 bị đứng gốc ớt phơi nắng một ngày không?

Tôi lắc đầu, không hiểu:

– Không!

– Năm ngoái, một cậu ở C110 cũng đi ngang rẫy của đồng bào Bù Cháp phía dưới kia, thấy mấy cây ớt sai oằn, chín

đỏ. Cậu ta ngựa tay hái lia lia. Nhưng xong rồi thì đứng vịn gốc ớt phơi nắng suốt ngày không thềm đi.

Minh cười lớn:

– May là buổi chiều tối có mấy đồng bào Thượng đi rừng về ngang rẫy, thương tình họ thả cho đi không thì hổng biết sự thể ra sao. Một lần tổn cho tới già!

– Đồng bào Thượng họ thư bùa hả anh Hai?

– Ủ! Họ tom bùa, hể tay nào tham lam thò tay vào hái đồ của họ trồng thì chết đứng ở đó, trừ phi họ mở mới đi được. Nếu không, chịu phép! Vậy chớ chưa đọc bằng đồng bào Lý Lịch. Họ thư độc lắm. Ai ăn cắp hoa màu của họ thì bị cùi, sưng phù mình mẩy, rụng từng lông tay. Phải đem heo tới xin chịu phạt họ mới mở bùa.

Từ trước, tôi vốn nghe nhiều giai thoại về bùa ngải của đồng bào Thượng nhưng ít khi nào tôi quan tâm đến. Giờ nhớ lại tôi chợt giật mình. Cái chuyện giữa rừng núi hoang vu, không thấy một người thấp thoáng thì hành động hái trái ớt, trái cà, trái mướp, có vẻ bình thường lắm. Người ta dễ bị khung cảnh chung quanh tạo nên ý nghĩ, cái này là của rừng, của thiên nhiên, ai hưởng cũng được. Thêm nữa, giữa lúc đói khát, thèm thuồng thì cái chuyện hái “của rừng” thật dễ xảy ra biết bao nhiêu. Có khi nào người ta nghĩ đó là ăn cắp của người khác?

Có lẽ Hiền cũng nghĩ như tôi, bắt gặp một “đồng điệu” nào đó, Hiền cười hỏi:

– Anh Tư còn thèm mướp nấu canh cá trê nữa hông?

Tôi cũng cười, thật thà:

– Hết rồi! Hết dám thèm nữa rồi!

Qua hết đám rẫy, chúng tôi theo con đường mòn đi vào khoảng rừng thưa, chừng ba phút, gặp ngay một ngôi nhà sàn nhỏ, mái lợp tranh thấp lè tè dựng bên gốc cây dầu to. Xa xa về phía tay trái ba bốn ngôi nhà khác cùng loại.

Minh cho tôi biết:

– Đây là nhà của vợ chồng Hơ Ring. Minh ghé đây đi! Hơ Ring tử tế lắm. Mấy lần trước tôi đều ghé đây nhờ anh ta dẫn đi thăm đồng bào, đổi chác.

Minh xăm xăm bước lên chiếc thang cây. Trong nhà tối om, vắng hoe. Chắc vợ chồng Hơ Hing ra rừng rồi cũng nên. Nhưng khi khom lưng chui qua mái nhà, tôi thấy góc phía trong sau bếp, dưới ánh

sáng lơ mờ, hiện lên một người đàn ông ở trần tròng trọc nằm quay mặt, đưa lưng ra. Không khí âm u, rờn rợn lạ. Tôi tưởng chừng như đó là một người chết. Minh bước tới, sàn nhà rung rinh lên:

– Hơ Ring ơi! Hơ Ring! Ngủ say vậy?

Hơ Ring quay người ra, lồm cồm ngồi dậy:

– Ai đó?

– Tôi đây! Hai Minh đây! Tới thăm Hơ Ring.

Tôi và Hiền đứng ngấp nghé ở cầu thang nhìn vào cùng cúi đầu chào anh thanh niên Thượng. Anh ta cũng gật đầu đáp lễ. Dáng anh ta nặng nhọc bơ phờ:

– Ủ! Hơ Ring đau đầu. Ông bà rừng phạt đó.

– May quá. Chị Hiền kia có mang theo thuốc đau đầu cho Hơ Ring kia.

Anh ta lộ vẻ mừng rỡ nhìn Hiền. Hiền cho tay túi áo bà ba móc ra một bọc nylon nhỏ, cột túm những viên thuốc trắng. Hiền loay hoay mở dây thun cột.

Có lẽ thấy trong nhà vừa tối, vừa chật chội, xoay trở khó khăn, cứ phải đứng chết dí một chỗ, Minh bảo:

– Xuống sân cho mát. Xuống sân chị Hiền đưa thuốc cho Hơ Ring uống. Một chút nữa, hết đau đầu liền.

Tất cả đều tuột xuống đất ra sân. Nhờ ánh sáng, bây giờ tôi mới trông rõ mặt anh thanh niên Thượng. Trên trán và hai bên thái dương anh ta bôi thứ gì xanh rờn Hai mắt trắng dã, ngơ ngác. Anh ta cầm hai viên thuốc Aspirine đưa

lên miệng nhai nhỏ ngon lành như nhai kẹo. Minh leo lên nhà lấy xuống cho anh ta một ống tre nước

Chúng tôi mãi nhìn Hơ Ring không để ý chung quanh. Khi chợt quay lại phía sau lưng thì đã có năm, sáu người đàn bà đứng đó từ bao giờ. Trên tay người nào cũng bồng một đứa nhỏ. Họ yên lặng nhìn chúng tôi như những pho tượng gỗ. Hay thật! Lúc chúng tôi mới đến không thấy bóng dáng ai, gần như chẳng ai thấy, thế mà vài phút họ đến đây một cách bí mật. Minh cười vui đưa hai tay lên:

– Chào “đồng bào”! “Đồng bào” mạnh giỏi!

Họ vẫn làm thinh. Minh nói tiếp:

– Hơ Ring bị đau đầu. “Anh Đội” cho Hơ-Ring uống thuốc. Hơ Ring hết đau đầu bây giờ.

Một người đàn bà chuyển mình bước tới. Rồi tất cả bước theo. Một người nói:

– “Anh Đội” cho “đồng bào” thuốc đau đầu như Hơ Ring!

À, thì ra họ thấy Hơ Ring được cho thuốc, họ cũng đến để xin thuốc.

Họ nhất loạt đưa tay xin thuốc... đau đầu. Minh giải thích theo cái kiểu của Minh:

– Hơ Ring đau đầu. “Đồng bào” không có đau đầu. “Đồng bào” không uống thuốc đau đầu được.

Một người nói:

– Bữa nay “đồng bào” không đau đầu. Mai kia “đồng bào” có đau đầu. Bữa nay “đồng bào” không uống, mai kia “đồng bào” uống.

Cái gì chứ lý luận theo kiểu này thì cứng họng. Nay không đau ngày mai sẽ đau. Minh đành xuôi tay cười trừ. Và Hiền lại tùm tùm cười, bốc cho mỗi người hai viên thuốc Aspirine.

Người nào cũng vui vẻ hả hê, mời chúng tôi đến nhà chơi. Thành thực mà nói, đi thì tôi muốn lắm nhưng trong lòng thấy sờ sợ, không yên. Thêm nữa, trời đã trưa, trong bụng cồn cào vì đói. Tôi thèm một bữa ăn.

Hơn nửa giờ sau, nhờ công hiệu của thuốc Aspirine, Hơ Ring dường đã hết nhức đầu. Anh ta cho biết vợ anh ta đi rừng, ở nhà còn lại một mình. Dù vậy, anh ta sẽ lo cơm nước mời chúng tôi. Anh ta vui vẻ chạy đi một lúc mang về một con gà.

Cho đến hai giờ chiều thì chuyện

cơm nước, đổi chác của chúng tôi hoàn tất với sự giúp đỡ của Hơ Ring. Với chừng 3 kí muối chúng tôi đã đổi được nửa bông thuốc rầy, hai con gà giò và một mớ mướp, khoai môn. Đúng là “một thắng lợi vẻ vang”.

Về đến nhà vừa vặn đúng buổi ăn chiều. Anh em lục đục kéo xuống nhà ăn. Nhưng tôi chợt thấy Bảy Cảnh ở B2 đến với mấy người khác. Thằng cha khó thương này đi đâu vậy cà?

Tôi nói nhỏ cho Hai Minh biết:

– Bảy Cảnh đến đó, anh Hai!

– Kệ ỹ!

Qua khỏi suối, tôi nhường Hai Minh và Hiền bước lên trước. Bảy Cảnh đứng khoanh tay rể ở trước sân nhà ăn, cười giọng kẻ cả:

– Hai Minh! Cậu kiếm ở đâu ra hai con gà giò ngon vậy?

– Chào anh Bảy! - Minh nói - Anh tới hồi nào vậy anh Bảy?

– Trưa giờ! Chờ cậu hụt hơi.

– Tụi này đi vô buôn Bù Cháp đổi thuốc rầy với một ít thực phẩm tươi.

– Mấy cậu ở đây an nhàn dữ! Có hay gì chưa?

Minh ra vẻ ngạc nhiên:

– Hay gì? Anh Bảy!

– Tụi nó đột kích, đi càn tới Suối Lớn. Bệnh viện G2 với Quân y tan hoang hết rồi.

– Ủa! Hồi nào vậy? Có ai sao không anh Bảy?

– Hôm kia! Được tin báo là tao đông lên đây. Ghé đăng G3, rồi mới tới đây bữa nay.

Tôi chờ tới, không thể nào không hỏi Bảy Cảnh:

– Chào anh Bảy!

– Ờ, chào anh! Chà! Anh Hùng độ này ra vẻ lao động dữ dā!

Tôi cười không nói. Tôi đang hồi hộp, nóng muốn biết về chuyện bệnh viện G2 bị đột kích. Không biết những gì đã xảy ra? Dù sao, trong những ngày nằm điều trị sốt rét trước kia, tôi cũng quen được nhiều người, có cảm tình với họ, thương mến họ. Anh chị em đó có bề gì thực đáng buồn. Tôi nhớ đến thằng cha Bảy quản lý. Ủ, nếu có chết thì thằng cha đó nên chết hơn để nó sống nó chỉ làm khó chịu mọi người.

Và tôi cũng chột mồm cười nghĩ thẳng cha Bảy Cảnh này sao để cho y sống sót chạy lên đây nhỉ? Y mà chết đỡ thiên hạ bao nhiêu.

Bữa ăn chiều của B195 không vì chúng tôi mang thực phẩm về mà tạm ngừng. Tiếp tục như thường lệ. Nay không ăn thì mai ăn. Nhưng Bảy Cảnh, Đảng ủy viên cấp trên chúng tôi thì không đồng ý như thế. Khi chúng tôi đồng ý với nhau tạm xếp cái vụ tắm giặt, xách ca muổng xuống nhà bếp ăn với tập thể thì Bảy Cảnh nhăn mặt:

– Hai Minh! Ăn bây giờ sao cậu?

Minh trả lời một cách tự nhiên:

– Dạ! Ăn chớ anh Bảy! Ăn với tập thể cho vui.

– Bậy! Vui gì? Bò khô đem kho dai nhách, nhai với củ chụp kém hào hứng biết mấy. Làm bớt con gà..

Hai Minh lặng thinh, ở vào cái thế kẹt. Bảy Cảnh tiếp:

– Đãi khách mà!

Vậy là đành đãi khách. Bị bắt buộc phải đãi, không tránh được.

Sau khi tôi và Hai Minh xuống suối tắm giặt xong trở lên nhà, Bảy Cảnh bảo:

– Hai Minh! Tôi với cậu làm việc riêng với nhau một chút coi!

Tôi biết câu nói đó là câu ra lệnh đuổi khéo tôi chỗ khác. Người ta làm việc riêng với nhau thì tôi không có lý do gì được chọn rón ở đây. Tôi đi xuống bếp. Giờ này bếp vắng hoe, chỉ còn một mình

chị nuôi loay hoay làm gà, gọt mướp, gọt khoai môn.

Tôi muốn được gặp mấy anh em đi theo Bảy Cảnh để hỏi tin tức về trận đột kích vào bệnh viện G2, Ban Quân Y và các đơn vị khác đóng gần Suối Lớn và rẫy Năm Chắt. Không biết những ai còn ai mất. Mấy anh đó, ăn xong lại kéo nhau đi “quạt” chị em ở mấy nhà nữ rồi. Giờ này, tôi men xuống đó, hỏi những chuyện «ngoài đề» thực kể cũng không hợp lý chút nào.

Nghĩ đến “quạt”, lúc đầu khi tôi mới đến đây, một tối, tôi nghe một chị em nói:

– Mấy ông nội con nít đó đi ngang qua rẫy thấy có tụi mình, họ nhào vô “quạt” dữ quá!

Tôi ngờ ngạc không hiểu. Về hỏi Hai Minh, rõ ra “quạt” là tiếng lóng ám chỉ những cuộc tán tỉnh, dở trò “đấu lý tình cảm” giữa nam và nữ. “Quạt tua tai” tức quạt đến rách cả lỗ tai thì quả là đến mức ác liệt rồi. Cũng như khi hai con voi đực và cái gặp nhau, cái hành động gây cảm tình, tán tỉnh của chúng bằng cách lấy hai tai kề sát vào nhau phe phẩy, dường như để quạt mát cho nhau.

Tôi ngồi xuống bàn ăn. Hiền cũng vừa đến:

– Ủa! Anh Tư sao anh ngồi một mình ở đây?

– Bị đuổi!

– Anh nói...

– Thực mà! Bảy Cảnh muốn làm việc riêng với anh Hai Minh thì không đuổi

tôi đi sao được.

Đột nhiên, Hiền hỏi:

– Anh Tư biết chùa Xá Lợi chớ?

– Chùa Xá Lợi nào?

Hiền ngồi xuống băng, đối diện với tôi, hất mái tóc ra sau:

– Ở Sài Gòn đó! Đường Bà Huyện Thanh Quan, bên hông trường Gia Long đó!

– Biết!

– Đêm 20 tháng 8 rồi, tức là cách nay ba bốn hôm, Trần Lệ Xuân đem xe thiết giáp tới bao vây, xua lính vô phá nát chùa, bắn chết hàng chục sư sãi. Còn cả trăm sư sãi với đồng bào Phật tử đang tuyệt thực phản đối chế độ độc tài của gia đình Diệm Nhu đều bị bắt chở đi hết.

– Sao Hiền biết?

– Mấy anh ở B2 mới nói. Họ nghe radio, đài Hà Nội loan tin...

Tôi cười:

– Nếu BBC loan tin chắc đúng, Chứ đài Hà Nội thêm mắm dặm muối...
Đứng về phương diện phản tuyên truyền người ta hay thổi phồng, làm to chuyện bất cứ một sơ hở nhỏ nhặt nào của đối phương.

– Nhưng có người ta mới loan tin chớ!

– Chắc chắn là có rồi. Sự kiện chắc chắn có, mà con số và những chi tiết e không chính xác lắm. Nhưng theo tôi, dù sao cái chuyện đem xe tăng vây chùa, tấn công sư sãi đang tuyệt thực, quả anh em Gò Đình Diệm hết thời rồi đó. Hiền ạ!

Phản ứng thế giới, phản ứng trong nước sẽ quan trọng vô tưởng.

– Anh còn nhớ cái vụ đảo chánh hụt mấy năm trước rồi ném bom xuống dinh Độc Lập chớ? Chắc kỳ này quân đội lại đảo chánh nữa cho coi.

– Có thể lắm! Hôm trước Tết năm nay, lúc tôi ở Sài Gòn thì tình hình căng thẳng giữa anh em Diệm và nhân dân nói chung, cũng căng lắm rồi. Nơi nào, đi đâu cũng nghe toàn chuyện chống đối, oán thán hành động càng ngày càng quá quắt của Nhu và Trần Lệ Xuân. Đối với Phật giáo, sự kỳ thị tôn giáo, bất công quá đáng cũng đã gây nên một không khí sôi sục rồi. Bây giờ biết đâu sự kiện mới mẻ này chẳng là thùng dầu đổ vào đồng lửa?

– Mấy anh đó nói tình hình Sài Gòn lúc này đen tối hỗn độn ghê lắm. Trí thức, sinh viên học sinh xuống đường họp với sư sãi biểu tình hàng ngày. Giá lúc này mà mình còn ở Sài Gòn chắc là vui lắm.

Tôi không trả lời, Hiền đắm chiêu nhìn ra sân.

Mới ngày nào đây mà tôi đã xa Sài Gòn hơn sáu tháng rồi. Sáu tháng với biết là bao nhiêu biến chuyển dồn dập. Không riêng gì cho tôi mà cho cả Sài Gòn nữa.

Chợt Hiền hỏi tôi:

– Lâu nay anh Tư có viết thư gửi về nhà không, anh Tư?

Tôi đáp với giọng buồn

– Không, Hiền! Viết thì biết viết gì?

Viết được gì? Có viết đi nữa, chắc gì thư đã tới. Thôi, thà không viết còn hơn.

– Em cũng vậy! Xa gia đình một năm rồi, em thấy nhớ nhà, nhớ ba má, nhớ mấy em vô cùng mà cũng đành nhớ thương thầm, không biết làm sao. Viết thư xong phải đưa kiểm duyệt. Ban Chỉ huy phải viết ngoài phong bì hàng chữ “Đã kiểm duyệt” và ký tên, thư đó mới được xem hợp lệ, giao liên mới chuyển đi. Nếu gửi ở các vùng căn cứ hoặc nông thôn, chuyện mang, xách không đáng kể. Còn gửi về Sài Gòn, phiền lắm. Đôi khi vì giấu đút, tránh bị các trạm kiểm soát xét gặp dọc đường người ta có thể vất đi cho rảnh nợ, nếu không, xét gặp, liên lụy đến gia đình. Chưa nói đến việc lòng tự ái bị tổn thương, thư mình bị người ta bôi chỗ này, bỏ chỗ kia để không lộ “bí mật” hoặc “gây ấn tượng không tốt

cho cách mạng” v.v... ngay cả “mất lập trường, tư tưởng bi quan”.

Hiện cũng nghĩ như tôi. Không viết là tốt nhất.

Khung trời ở đây là khung trời lạ. Nó không chấp nhận những thứ tình cảm gia đình, tình cảm cá nhân, riêng tư. Bởi vì loại tình cảm cá nhân riêng tư, không phải là tình cảm cách mạng, làm suy giảm sức chiến đấu, giữa mòn ý chí đấu tranh. Và nó là động cơ diễn biến tư tưởng.. không an tâm công tác, ngại khó, ngại khổ, ngại hy sinh. Không bước chân đến khung trời này thì thôi, đến rồi thì mọi người, bất cứ ai cũng phải dẹp tình cảm sang bên, không có quyền nghĩ đến nó.

Đảng không chấp nhận. Lý thuyết đấu tranh của Cách mạng không chấp

nhận. Ở đây chỉ có Đảng, có tập thể, có công tác cách mạng, chỉ có đấu tranh sắt máu. Nguyên tắc là nguyên tắc bất di bất dịch.

Tôi biết từ lâu rồi, đâu phải đến bây giờ tôi mới biết. Cho nên, cũng lâu rồi, tôi chưa hề mở miệng hé môi nói bất cứ một chuyện tình cảm nào của riêng tôi cho ai nghe dù có nhiều người gọi chuyện hỏi đến. Nói ra chẳng lợi gì hết, chẳng ai thông cảm cho mình hết. Ngược lại nó còn được chuyển tai từ người này sang người khác, sau cùng nó trở thành một dữ kiện cho Ban Chỉ huy, cho Đảng, cho chính trị viên “nhận xét tư tưởng”, ghi vào sổ tay và tùy theo sự đánh giá tư tưởng xuyên qua “quan điểm” của cá nhân đó, có thể trở thành một bài học chung cho tập thể trong một buổi học tập, hội họp, kiểm thảo nào đó, hay ít ra nó cũng là những

bực mình, phiền muộn, khó khăn.

Dẫu rằng tại B195 này, may mắn, Ban Chỉ huy có mỗi một mình Hai Minh. Hai Minh cũng không phải là loại cán bộ “đúc khuôn”, được sản xuất trong lò tạo chính thống, theo kiểu những cán bộ khác tôi đã gặp. Ngược lại là đảng khác. Bởi Hai Minh còn nhiều tình cảm, còn biết suy tư. Nói theo lý luận Đảng thì Hai Minh hãy còn “chưa tiến bộ”, chưa gột bỏ được tình cảm tiểu tư sản, chưa cởi bỏ được lớp áo tiểu tư sản học sinh. Chính vì vậy mà Minh tham gia kháng chiến từ năm 1945, từ lúc hãy còn là thiếu nhi, năm 1951 được tập kết ra Bắc, được kết nạp vào Đảng, được học tập giáo dục nhiều, Hai Minh vẫn là chuẩn úy của “quân đội nhân dân” miền Bắc, trong khi những người kháng chiến từ 1950, giờ đã là Trung úy. Mặt khác về phía Đảng,

Hai Minh là một tổ trưởng Đảng, không hơn không kém, còn bị liệt vào loại đảng viên kém.

Tổ đảng ở đây chỉ có 3 người. Hai nữ một nam.

Nam là Minh, cũng là tổ trưởng. Tâm hồn Minh như vậy, lòng Minh gần như chẳng muốn hoạt động gì, chẳng theo dõi ai, chẳng “xây dựng” giúp đỡ phát triển ai. Minh không biết dùng thủ đoạn chính trị. Minh sống bằng cảm tình, bằng những lời nói thật.

Vậy mà, riêng tôi, từ ngày về đây, tôi vẫn như thế. Tôi vẫn nhẫn nhục, giấu kín những gì thuộc về tôi, cố gắng sống một cách mẫu mực gương mẫu giống y như những cán bộ được Đảng đào tạo trong một lò chính thống. Tôi sợ tâm tình. Tôi sợ những gì thuộc về tình cảm.

Ngay với Hiền, suốt mấy tháng qua, ngay nào cũng làm việc chung với nhau. Ngày nào cũng gặp mặt bàn bạc từ chuyện hướng dẫn anh chị em học tập văn hóa đến chuyện rầy bái, chuyện tập thể v.v.. nhưng chưa lần nào tôi hỏi Hiền về gia đình, về những kỷ niệm cũ. Tôi biết Hiền mến tôi, nể tôi, có nhiều cảm tình với tôi nữa là đằng khác, nhiều lúc muốn nói chuyện với tôi nhưng tôi cố tránh.

Hiền đẹp, đẹp hơn Duyên ở G2 nhiều. Một cái đẹp kiều sa quý phái. Bộ quần áo bà ba, công tác lao động, làm rầy, dang nắng, dạn gió vẫn không sao xóa được cung cách và những đường cong làm rung động bất cứ người con trai nào đối diện với nàng. Nó vẫn toát ra một sức cuốn hút mãnh liệt.

Nhiều lần, tôi đã phải quay mặt đi không dám nhìn Hiền. Không dám nhìn

lâu vào đôi mắt đỏ. Tôi sợ. Tôi trốn chạy một thực thể mà tôi biết mình vốn đang thèm muốn. Tôi cố dừng dừng nhưng lòng tôi cứ phải xao xuyến không ngừng.

Tôi đúng là một con ốc sên thu mình vào vỏ, trốn ngoại cảnh. Trốn chạy một cách tiêu cực, rả rời, chịu đựng để chờ một cơ hội. Nhưng những mâu thuẫn từ bên ngoài đến, mâu thuẫn nội tại chính giữa lòng tôi càng ngày càng lớn, càng dày không để cho tôi yên. Nếp sống gương mẫu đạo đức của tôi chỉ là một hình thức chống đỡ, một đạo đức giả để tạo cơ hội, mong cho cơ hội đến sớm hơn. Bất kỳ ai ở hoàn cảnh của tôi, dù có khôn ngoan đến đâu cũng chỉ làm được thế là cùng.

Chị nuôi mang gà, mang khoai môn, mướp, đi xuống suối. Nhà ăn chỉ còn mỗi mình tôi và Hiền. Hai đứa ngồi im lặng trước mặt nhau.

Mãi một lúc Hiền mới lên tiếng:

– Anh Tư! Sao anh lại bỏ học vậy anh Tư?

Tôi hỏi ngược lại Hiền:

– Thế còn Hiền, tại sao Hiền bỏ học vào đây?

– Em hỏi anh trước mà.

– Nhưng Hiền trả lời trước đi!

– Anh ăn gian lắm!

– Tôi thì chẳng có gì lạ lắm đâu. Nếu có lạ chẳng là Hiền kia! Hiền xuất thân ở

một gia đình được liệt vào loại đối kháng với giai cấp công nông. Hiền lại học ở một trường Pháp. Trường Marie Curie. Hai Minh nói với tôi như vậy. Đúng không?

Hiền cười buồn:

– Đúng anh! Anh Hai Minh trước đây cũng đã lần hỏi em, động cơ nào thúc đẩy em đi vào cách mạng, tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ Diệm? Em đã trả lời rằng vì em ghét Mỹ, ghét Diệm. Vì em khinh ghét, ghê tởm cái xã hội mục nát, đầy bất công, trái tai gai mắt tại miền Nam mà em đã và đang sống. Em đã trả lời giống y như vậy đối với tất cả mọi người hỏi em trước đây.

– Còn bây giờ?

– Với anh... với anh...

Tôi biết Hiền sợ. Tâm trạng của Hiền là tâm trạng của tôi. Tôi hiểu Hiền lắm. Tôi ngược nhìn Hiền, lắc đầu nhè nhẹ:

– Thôi, Hiền! Vậy đủ rồi. Tôi hiểu!

– Em có người anh thứ hai tham gia kháng chiến chống Pháp, thoát ly gia đình từ năm 1945. Anh Hai tập kết ra Bắc và trở về Nam từ năm 1961. Anh cho người về liên lạc với gia đình. Em theo má em đến thăm anh ở Bình Dương. Anh Hai em kể chuyện em nghe mê lắm, thích thú vô cùng. Em lý tưởng hóa, thần thánh hóa con đường anh Hai em đã đi qua. Cho nên khi anh Hai em rủ em theo Đảng làm Cách mạng, bảo em bỏ học là em bằng lòng ngay. Em bảo để em trở về Sài Gòn thu xếp đồ đạc và hỏi ý kiến Ba đã, rồi anh Hai cho người về rước em sau. Tháng tám năm ngoái, anh Hai cho người về Sài Gòn rước em lên Đất Cuốc.

Anh em hàn huyền với nhau được vài ngày, anh Hai em gọi em cho Hai Cà ở khu A này. Khi anh Hai em đi rồi người ta đưa em về đây.

– Thế anh Hai em giờ ở đâu?

– Ở bên R.

– Sao Hiền không xin anh Hai đi theo về công tác chung có phải hay biết bao nhiêu không?

Hiền rơm rớm nước mắt:

– Anh Hai bảo anh Hai không có quyền. Vào đây đã có Đảng lo. Nơi nào cũng là kháng chiến, nơi nào cũng là tập thể. Tập thể sẽ chăm sóc, thương yêu, giúp đỡ còn hơn anh Hai nữa. Đừng có nặng tình cảm gia đình theo kiểu trẻ con, có như vậy mới tiến bộ. Giờ thì em lớn lên nhiều rồi, em khôn rồi. Thực tế của

cuộc đời nó đã dạy cho em khôn. Em không oán gì anh Hai nhưng anh Hai tệ lắm. Anh Hai tưởng em vui sướng lắm, đâu ngờ...

– Hàng tháng anh Hai vẫn viết thư thăm hỏi, khuyến khích an ủi Hiền chứ?

– Trước kia, mỗi tháng đều có thư nhưng nửa năm nay em không viết thư cho anh Hai nữa thì anh Hai chỉ viết cho em hai cái thôi.

– Sao Hiền không viết thư cho anh Hai? Dù sao cũng là ruột thịt, anh Hai thương Hiền...

– Anh có biết tại sao Hiền không viết thư cho anh Hai không?

Mắt Hiền đỏ hoe, nhìn ra khoảng rừng thưa nhạt nắng:

– Lần đó, anh Hai em viết thư mắng em là búống bình, nặng đầu óc tiểu tư sản xấu xa. Đảng ủy Khu A cho anh Hai biết như vậy làm anh Hai xấu hổ, bực mình vì có một đứa em không xứng đáng vào cách mạng. Mà em đã lỗi lầm gì chứ? Tình cảm gia đình, tình anh em ruột thịt đâu có còn thân thiết đối với anh Hai em nữa. Vậy thì em còn viết thư làm chi? Có bao giờ anh Hai an ủi hay săn sóc cho em đâu. Viết thư là để “đả thông tư tưởng”, giáo dục ý thức cách mạng, trách điều này mắng điều kia... Em đi vào cách mạng như vậy đó anh Tư!

Giọng Hiền trở nên thiếu não làm sao:

– Có lúc em tưởng mình là cô bé mất mẹ trong tác phẩm của Guy de Maupassant. Mất mẹ, xa mẹ là mất hết nửa phần hồn. Ở đây dường như cô độc mỗi mình

em. Ai còn có thể hiểu được mình, giúp đỡ được mình?

Tôi không ngờ được nghe chuyện của Hiền theo chiều hướng đó. Chuyện của tôi buồn. Chuyện của Hiền còn buồn hơn. Tôi là con trai, từng quen đi đây đi đó, từng quen chịu đựng, can đảm chịu đựng với một căn bản hiểu biết tương đối về con đường tôi đã, đang và sẽ đi.

Hiền chỉ là một cô gái tròn mắt ngây thơ, ngỡ ngác bước vào đời chính trị, nàng làm sao đủ sức nhìn xuyên qua lớp rục rờ hào quang của lý tưởng đấu tranh để thấy những vết son nham nhở, những khuôn mặt xấu, những phũ phàng tàn bạo che dấu ở phía sau?

Không chỉ riêng Hiền bị loé mắt bởi hào quang lý tưởng cách mạng vô sản. Cả giới học sinh, sinh viên Sài Gòn vô

số kể như Hiền. Cho đến cả giới trí thức, những trí thức khoa bảng cao ngạo hơn người còn bị cuốn theo. Huống gì một người con gái nhỏ...

Tôi gọi Hiền nho nhỏ:

– Hiền! Hiền! Can đảm lên chứ, Hiền. Hiền không sống cô độc trong sự phiến muộn đau thương đó đâu. Còn có... tôi. Còn... anh nữa Hiền a. Anh bị người ta bắt buộc, rún ép gia đình, anh phải hy sinh cho gia đình vào đây thì sao? Đâu có gì phải khóc lóc. Đâu có gì muộn màng. Đời mình đâu phải đến đây là hết. Còn nhiều cơ hội, do mình tạo nên... Cầm bằng một chuyến du lịch xa, một chuyến phiêu lưu mạo hiểm, khám phá những mới mẻ mà mình chưa biết. Có gì đáng tuyệt vọng? Bắt chước anh đi. Hãy xem thường mọi chuyện, thản nhiên trước mọi chuyện. Cuộc đời mình, tương lai

mình đều do mình phẩn đấu. Nó đâu phải ở đây. Nó ở một khung trời khác. Mình nên xem đây là một chuyến nghỉ hè, một cuộc du lịch để mở rộng tầm mắt. Chẳng có gì đáng buồn đâu Hiền ạ. Xem anh nè! Anh có buồn đâu.

Mắt Hiền long lanh, thiết tha nhìn tôi. Tôi thấy lòng mình chao động mạnh, chơi vơi trong đáy mắt của Hiền. Đôi mắt buồn và đẹp làm sao. Tôi cúi đầu xuống, trốn chạy một cách bối rối.

Hiền vừa lau nước mắt vừa cười:

– Em nghe anh. Em không buồn nữa. Lâu nay, em thấy anh là lạ, em sợ quá Anh không ghét em chứ?

– Không! Anh đâu có ghét Hiền. Anh chỉ sợ... bị Hiền ăn hiếp!

Hiền đánh nhẹ vào tay tôi, trách móc:

- Anh nói! Anh ăn hiếp em thì có.
- Ở Sài Gòn, nhà Hiền ở đâu?
- Công Lý! Còn anh?
- Cũng Công Lý.
- Anh ra đi, ngoài gia đình, anh có còn để... thương để nhớ, để sầu cho... ai nữa không, anh Tư?
- Không! Làm gì còn có ai nữa, Hiền?
- Em hổng tin anh đâu.
- Thiệt mà!
- Ai chứ mấy ông sinh viên thì khó tin lắm.

Tôi phì cười:

– Đúng là Tào Tháo! Nếu có, việc gì anh lại chối!

– Ai biết! Anh hổng có thiệt hén? Chắc hén?

– Ủ! Chắc trăm phần trăm! Anh đâu phải loại ưa nói láo, Hiền?

– Em tin! Vậy anh nói chuyện cho em nghe đi!

– Chuyện gì?

– Chuyện của anh! Về anh!

– Anh thì biết bao nhiêu chuyện. Nếu Hiền muốn nghe, lần lần anh kể cho nghe. Đâu thể trong vòng năm mười phút, một hai giờ là xong được. Cho anh nợ lại đi. Chị nuôi dưới tuổi lên kì! Chỗ này đâu phải là chỗ mình có thể nói chuyện riêng tư.

Hiền đứng dậy:

– Em cho anh nợ đó. Giờ em đến phụ với chị nuôi một chút. Chắc anh đã đói meo ra rồi.

Hiền vui vẻ bước đi.

Vì chờ Hai Minh và Bảy Cảnh làm việc riêng với nhau nên đến bảy giờ rưỡi tối mới ăn xong bữa cơm chiều. Không biết hai người làm việc với nhau thế nào, cũng như Hai Minh báo cáo với Bảy Cảnh ra sao, mà thái độ của Bảy Cảnh đối với tôi thay đổi hẳn. Trước kia, Bảy Cảnh, hẳn học, gay gắt, khó thương với tôi bao nhiêu, bây giờ thân mật, vui vẻ bấy nhiêu.

Ăn xong, lên nhà ngồi uống nước «sâm rừng» của Hai Minh, Bảy Cảnh gọi tôi:

– Tư Hùng nè!

Tôi hết sức ngạc nhiên, không ngờ y dùng hai tiếng đó. Lý ra, tôi tên Hùng, thứ tư, y gọi Tư Hùng chỉ là chuyện thông thường, không gì lạ. Nhưng tập quán sinh hoạt ở chiến khu, đâu phải người nào cũng được gọi thứ kèm với tên. Người ta chỉ gọi thứ khi nào có tình cảm có sự nể nang thân mật, chấp nhận một “tư thế nhập cuộc” ngang hàng, không phân biệt, không ác cảm. Nhất là kẻ có địa vị, cấp chỉ huy gọi người dưới, gọi luôn thứ với tên bao giờ cũng có sự cân nhắc, tính toán, đâu phải vô tình gọi cho vui. Huống hồ giữa Bảy Cảnh và tôi vốn đã có một ác cảm, một thành kiến không dung được nhau từ ngày dưới đồng bằng tôi về đến B2. Nó được thể hiện qua tình cảm đấu tranh giai cấp mà.

Nhưng, Bảy Cảnh bây giờ đã gọi tôi bằng hai tiếng Tư Hùng, rõ ràng là tình cảm và thái độ của y đối với tôi đã chuyển hướng. Tôi biết sự chuyển hướng đó do những báo cáo miêng của Hai Minh về quá trình công tác, sinh hoạt, tư tưởng của tôi trong những ngày công tác ở đây. Quả tình thế có nhiều thuận lợi cho tôi rồi đó.

Bảy Cảnh tiếp:

– Được nghe Hai Minh báo cáo về quá trình công tác cũng như sự tiến bộ của anh ở đây, tôi có lời khen anh. Chuyển này về U.5O, tôi sẽ báo cáo lại với Đảng ủy sự tiến bộ đó.

Bảy Cảnh cười lớn, vui vẻ:

– Tư Hùng nè! Nói thiệt với anh, tôi không ngờ anh có thể tiến bộ được

vậy. Bây giờ anh thành nông dân rồi. Anh thấy công tác lao động tốt chứ? Có lao động thật lực mình mới hiểu giá trị của lao động. Nó thay đổi tác phong, nó cải tạo được tư tưởng để đến gần Đảng hơn, phục vụ đắc lực cho Đảng và cho giai cấp. Nói thiệt anh đừng giận, nông dân tui tôi có cái nhược điểm là có thành kiến giai cấp, nhưng cũng nhờ có thành kiến giai cấp mới có đấu tranh. Tôi cũng mừng cho anh, nhờ Đảng anh được tiến bộ...

Tôi cũng cười. Nhưng Bảy Cảnh làm sao hiểu được ý nghĩa của cái cười đó. Nhờ Đảng tôi tiến bộ ư? Đảng là cái gì nhỉ? Y làm sao biết được rằng tôi làm việc không ngừng. Không nghỉ trưa. Khi thì dạy anh chị em học văn hóa, khi thì ra rầy làm việc cực nhọc với mọi người, chỉ vì tôi muốn làm việc để quên, để đủ

kiên nhẫn sống, chờ cơ hội sổ lồng, chấp nhận mọi thách thức trước đây của y. Nói cách khác, tôi đã đóng một vai kịch mà tôi diễn xuất nhiệt thành để cho y và những người khác bị lừa, ngỡ tôi thuần thành, tiến bộ, sẵn lòng nâng đỡ tôi, giúp cho tôi phương tiện sớm rời khỏi khung trời tai ác này.

Tôi càng ép xác, càng tích cực công tác thì mấy người càng dễ bị đánh lừa, thể thôi, Bảy Cảnh ạ! Trong lòng tôi, tôi có cần biết điều gì khác hơn đâu. Tôi sẽ còn dạy Hiền làm như tôi đã làm, nghĩ như tôi đã nghĩ nữa đấy.

Tôi nói với Bảy Cảnh:

– Cảm ơn anh! Anh khen làm tôi ngượng. Tôi chẳng đóng góp được gì nhiều... nếu có làm được gì cũng là nhờ tập thể đó thôi.

– Sao lại cảm ơn tôi, Tư Hùng! Bậy nè! Ủ! Vấn đề học văn hóa cho anh chị em B195, tài liệu mình ở đây quả thiếu thốn, không có thật. Anh với đồng chí Hiền chịu khó soạn ra, hoan nghênh lắm. Nhưng anh cho tôi mượn “giáo án” mà anh đã soạn cho tôi xem thử coi.

Tôi ngơ ngẩn không hiểu:

– Giáo án là gì anh Bảy? Tôi không hiểu.

– Ô! Đó là danh từ thường dùng ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Giáo án tức là bài của thầy giáo soạn để dạy học trò. Ở tiểu học, trung học, đại học cho cả đến mọi lãnh vực khác ngoài lãnh vực văn hóa, như chính trị, quân sự, kinh tế v.v., hễ có bài vở là có giáo án. Những giáo án đó anh còn giữ chớ?

Thì ra giáo án là những bài soạn để dạy. Tôi gật đầu:

– Dạ còn! Anh Bảy!

– Nếu vậy sáng mai anh cho tôi mượn. Không chừng tôi ở tới trưa mai “tham quan” mấy lớp học bổ túc văn hóa của anh cho biết. Tôi không nói chắc anh cũng rõ là phương pháp giáo dục tiến bộ của chế độ xã hội chủ nghĩa ta khác hẳn với phương pháp nhồi sọ của bọn đế quốc tư bản. Rồi quan niệm giáo dục Mác Xít hoàn toàn trái ngược với quan niệm giáo dục tư bản. Đối với ta, quan trọng nhất là vấn đề tư tưởng, đường lối. Tư tưởng của ta là tư tưởng công nông, đường lối ta là đường lối vô sản, nó phải dứt khoát, rõ ràng thể hiện đường lối giai cấp, đường lối giáo dục dân tộc. Trí thức của chúng ta là trí thức công nông, văn hóa của ta phải “sắc như lá lúa, thiết thực

như củ khoai”. Nói nôm na, nó phải đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng. Anh hiểu được tôi nói gì chứ? Anh nắm được vấn đề chứ?

Không phải đến bây giờ tôi mới biết rõ vấn đề dạy văn hóa cho anh chị em B195 là rắc rối. Tôi biết ngay từ khi bắt tay vào việc. Tôi đã xác định với Hai Minh và Hai Minh chẳng đã phải khuyến khích cổ vũ tôi đó sao?

Vấn đề giáo dục văn hóa trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1945–1951) lúc còn ở Miền Tây tôi phải nghe không biết bao nhiêu lần thuyết trình của những Lê Đức Thọ, Hà Huy Giáp, Lưu Quý Kỳ xuyên qua các buổi học tập chính trị hàng tuần, dành riêng cho tất cả cán bộ, nhân viên của các cơ quan cấp Nam Bộ và Trung Ương Cục Miền Nam, đóng ở U Minh Hạ. Rồi trong những cuộc hội

ngộ có tánh cách chuyên đề về văn hóa, giáo dục, tuyên truyền của Trung Ương Cục và Sở Tuyên Văn Nam Bộ tổ chức. Nhất là trong lần Trung Ương Cục quyết định đóng cửa các trường trung học kháng chiến “Nguyễn văn Tố”, “Thái văn Lung”, “Huỳnh Phan Hộ” vào tháng 10 năm 1950 vì các trường đó bị kết án mất lập trường giai cấp, đường lối giáo dục sặc mùi tư bản, đế quốc, trái với đường lối chính sách Đảng. Những phiền toái rắc rối, mắc mứu của vấn đề giáo dục, vì vậy tôi không hiểu rõ sao được.

Nhưng tôi trình bày, thảo luận với Bảy Cảnh ở đây, vấn đề này với hiểu biết mà trước đây người ta truyền đạt cho tôi liệu ích gì? Bảy Cảnh có thể biết gì, hiểu gì về văn hóa, về giáo dục ngoài chuyện giờ nguyên tắc Đảng, đường lối đấu tranh giai cấp của Đảng. Phiền! Phiền! Phiền

lắm và cũng nhức đầu lắm.

Thôi thì, cứ vờ ngốc, mặc cho Bảy Cảnh lên lớp thao thao bất tuyệt cho sướng miệng y.

– Dạ hiểu anh Bảy! Xin anh cứ nói, tôi xin nghe.

– Thôi, để mai! Sau khi đọc qua các giáo án và tham quan lớp học, tôi sẽ góp ý kiến có chỉ thị cho anh sau. Mặt khác, để chuyến này về B2 tôi lục lại xem có quyển sách hoặc tài liệu gì anh cần tôi gởi lên cho. Ờ! Lâu nay anh đỡ sốt chớ?

– Dạ, cũng đỡ! Sốt đối với tôi giờ như chai lì rồi. Sốt thì nằm xuống uống thuốc. Hết sốt bỏ dậy làm việc với anh chị em. Nó thấy tôi lì quá nó đâm ra sợ.

– Lâu nay anh có viết thư về gia đình hay có được tin tức gia đình không?

Tôi lắc đầu:

– Dạ, không!

– Tôi thấy viết thư về Sài Gòn thì hơi khó. Nhưng nếu anh muốn chúng tôi sẽ có cách giúp đỡ anh.. An toàn lắm. Bảo đảm lắm. Anh đừng ngại...

– Cảm ơn anh...

– Có gì mà cảm ơn. Anh xem đó là công tác cách mạng. Đảng luôn luôn chiếu cố chăm sóc đến cán bộ. Chính sách của Đảng rõ ràng như vậy. Anh viết thư thì chúng tôi giao cho những anh chị em trong cơ sở thu mua, khi đến Sài Gòn mua hàng sẽ mang đến tận nhà cho anh. Anh đừng ngại.

Tôi lại cười, lắc đầu cảm ơn Bảy Cảnh lần nữa. Thực ra viết thư cho gia đình biết tin mình vẫn mạnh cần thiết

lắm chứ, tôi muốn lắm chứ. Hôm nay Bảy Cảnh tốt với tôi, chăm sóc đến tôi. Không hiểu ngoài lý do tôi “ngoan đảng” biết phục tùng, tích cực công tác, xung phong gương mẫu ra còn có một ẩn ý, một thủ đoạn dò xét nào khác?

Người ta thường định nghĩa chính trị là thủ đoạn, là lật lọng, vô lương. Thương đó ghét đó, hoan hô đó cũng giết liền ngay đó v...v... nghĩa là muôn mặt, tráo trở liền tay như cái bánh phồng. Bảy Cảnh là cán bộ chính trị lại là Đảng ủy viên Khu A. Con người y, tánh tình y tôi còn lạ gì. Tôi làm sao còn có thể tin y. Và nguyên tắc tôi đã đặt ra cho mình là “Không tin ai cả, không tin gì cả” phải là nguyên tắc bất di bất dịch. Có vậy tôi mới thoát được vô số cạm bẫy người ta chăng ra trên đường tôi đi.

Biết đâu những lời lẽ trong thư tôi

viết cho gia đình chẳng là một sự kiện cụ thể để người ta thẩm sát, đo lường tư tưởng, lập trường tôi. Không viết là tốt nhất.

Tôi còn đang suy nghĩ vẩn vơ, Bảy Cảnh tiếp:

– Anh Tư Hùng nè, ở gia đình, hai bác chắc đã già rồi chứ?

– Dạ, ba má tôi tuổi đã ngoài bảy mươi.

– Chà, tội nghiệp ông bà già! Anh đi hai bác nhớ biết bao nhiêu. Nhớ thương nhưng cũng hãnh diện xóm làng. Mà còn em anh ở gần cũng đỡ. Hình như anh còn một cô em gái và một cậu em trai?

– Dạ!

– Ồ! Sao lúc anh đi không đưa hai em anh cùng vào cách mạng một thể? Sài Gòn, cái xã hội đó chỉ làm hư hỏng con người thêm ra.

Găng đây! Y đã bắt đầu “thử lửa”, giờ trò mới “truy” tôi đây.

Tôi chậm chạp trả lời, lựa từng chữ cho thích hợp với «không khí chính trị»:

– Hai đứa nó đòi đi theo tôi đó, anh Bảy ạ. Nhưng tôi thấy cùng đi một lúc như vậy thật bất tiện. Phần thì địch sẽ phát giác ra rồi làm khổ ông già bà già. Phần thì tôi chưa được biết ý kiến của tổ chức việc đưa tôi đi ra sao nên tôi bảo chúng thùng thẳng tính sau.

– Còn tính sau gì nữa! Cách mạng, Đảng bao giờ cũng cần sự tham gia đông đảo của quần chúng, luôn luôn hoan hô

đón tiếp một cách nhiệt thành. Anh bậy quá! Nhân dịp này anh viết thư về gia đình đi! Tôi sẽ gửi cho. Anh nhớ viết mấy câu cho hai em của anh... À! thế này! Nếu anh muốn...

Bảy Cảnh nhồm người dậy, chồm tới trước, mắt sáng rỡ:

– Nếu anh muốn, tôi về báo cáo với Đảng ủy, cho người đến liên lạc với hai em của anh. Rước hai anh chị đó vào đây một thể. Chà! Ba anh em đều công tác Khu A, gần nhau vui biết mấy. Anh đồng ý với ý kiến đó chứ?

Tôi cười. Đồng ý thế chó nào được. Và có lẽ đây cũng là một dịp may bất chợt “bắt nọn” tư tưởng, lập trường của tôi đối với Đảng. Tôi trả lời y như thật:

– Dạ, đồng ý quá chứ anh Bảy! Anh

biết chắc là tôi đưa cả hai tay hai chân.

– Vậy mai anh viết thư đi. Tôi cố gắng thu xếp lẹ lẹ dùm cho.

– Nhưng..

– Hồng có nhưng gì hết! Mình phải biết tranh thủ...

– Nhưng lúc tôi đi, tôi có giới thiệu các em tôi với Bảy Tân ở B39, nhờ Bảy Tân thu xếp đưa ra chiến khu hoặc giới thiệu công tác hợp pháp với các cơ sở nội thành. Bây giờ, sáu tháng nay chắc gì chúng nó còn ở nhà? Nếu còn đi nữa, chúng nó cũng thuộc về tổ chức nào đó. Muốn gì, cũng phải có ý kiến quyết định của địa phương phải không anh Bảy!

– Ờ! Ờ!....

Mặt Bảy Cảnh thộn ra. Tôi đọc thấy

trên đôi mắt đó một cái gì ngổ ngàng, tiếc rẻ, cụt hứng nửa chừng. Điều tôi nói có lý quá mà! Đúng nguyên tắc tổ chức quá mà! Còn mở miệng vào đâu?

Đối với bất kỳ cán bộ chiến sĩ nào khi đã vào chiến khu, ngoài công tác thường ngày của mình, còn phải có bốn phận tuyên truyền lôi kéo, giáo dục gia đình mình, thân nhân mình, đồng bào địa phương mình gặp, ủng hộ Đảng, ủng hộ cách mạng chống Mỹ Diệt. Đó là nguyên tắc. Nhất là đối với gia đình thân nhân ở vùng Quốc Gia kiểm soát, ngoài việc tuyên truyền giáo dục còn có tiết mục móc nối đưa thân nhân vào chiến khu. Cấp Ủy đảng của đơn vị phải theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác đó. Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng, hoặc những lý do trở ngại chính đáng như đường xa, liên lạc khó khăn v.v...

Cá nhân nào trong điều kiện có thể được mà từ chối nhiệm vụ trên có nghĩa là thiếu trung thành với Đảng, đáng nghi ngờ, cần phải xét lại, điều tra nghiêm cứu lại, có những biện pháp đối phó thích ứng. Trường hợp tôi cũng vậy. Ngoài việc thi hành nguyên tắc tổ chức dựa vào chuyện trên, Bảy Cảnh còn đo lường đánh giá, nhận xét thêm về lòng trung thành với “Cách mạng miền Nam” của tôi ra sao. Nó sẽ quyết định phần lớn “tương lai chính trị” của tôi, ít ra trong lúc này.

Tôi đã láo một cách hợp lý. Tôi thoát được lưới rập người ta chăng ra một cách nhẹ nhàng. Khổ một mình tôi chưa đủ sao còn kéo hai em tôi lao vào nữa chứ?

PHẦN 10

CÀNH HOA CHUỐI NƯỚC

Cũng may! Sau khi tôi đưa cho Bảy Cảnh xem những bài soạn để dạy anh chị em B195, không bị Bảy Cảnh kết án về một sai lầm đường lối, chính sách nào. Tuy nhiên, ở những chi tiết lật vạt thì Bảy Cảnh phê bình hàng chục điểm. Vậy cũng là may! Ngoài ra Bảy Cảnh còn chỉ thị, “lên lớp” tôi một số vấn đề khác về học và dạy thế nào cho đúng lập trường giai cấp.

Tôi như một cậu học trò nhỏ, chỉ biết vâng để hả dạ “người trên”.

Buổi trưa, Bảy Cảnh đi rồi, sau giờ dạy theo lệ thường, tôi vác rựa lên vai mon men theo anh chị em ra rẫy.

Suốt mấy tháng nay gần như chúng tôi chỉ tập trung vào việc phá rừng, đốn cây, mở rộng thêm diện tích rẫy để trồng khoai mì theo lệnh Đảng uỷ U.50. Cây rừng ngã ngổn ngang nằm chồng lên nhau tro cành dưới nắng.

Việc phá rừng làm rẫy, đầu tiên là đốn ngã những cây to bằng bắp vế trở lên. Kế đó là chờ cho nắng khô, châm lửa đốt. Lửa sẽ «dọn dẹp» cành lá trống trải. Chẳng những vậy tro của nó còn là thành phần rất tốt để bón đất thêm màu mỡ. Qua giai đoạn đó mới bước vào giai đoạn dọn dẹp, xới đất, trồng tỉa thật sự.

Cây đã khô rồi. Chiều nay chúng tôi bắt đầu châm lửa đốt. Để phòng việc cháy lan, chúng tôi phân chia mỗi người một góc giữ lửa. Không biết đêm nay chúng tôi được ngủ ở nhà hay ngủ tại đây? Lửa chưa tàn, không thể bỏ về nhà được. Mặt khác, canh lửa dưới gió chúng tôi còn đón bắt những con kỳ đà, rùa, và những thú nhỏ bị lửa đuổi, khói làm mờ mắt đâm đầu chạy ra.

Tôi đi dọc theo suối, vòng về hướng Đông. Những đám cháy nhỏ bùng lên ở phía Tây. Khói bốc cao, toả rộng cả một vùng trắng xóa. Tiếng nổ lộp bộp không ngừng. Dù vậy, nếu trời không nổi gió lớn, chắc gì ba tiếng đồng hồ nữa lửa đã đến đây. Và lửa chưa cháy đến thì thú rừng cũng chưa con nào rời chỗ núp.

Nghĩ vậy nên tôi ngồi dựa lưng vào gốc bằng lăng to, nhìn sang đám rẫy cũ

trồng hoa màu bên kia suối. Nắng nổi sao, lấp lánh trên đám chuối nước trồng thành hàng. Những chiếc hoa chuối nước đỏ thắm, lốm đốm trắng, vàng rực rỡ chen lẫn với nhau, đong đưa theo cơn gió nhẹ vờn qua.

Cái tên chuối nước, khi đến đây tôi mới được nghe. Và tôi cũng không ngờ loại cây đó có củ ăn được. Ở quê hương tôi, Mỹ Tho hay các tỉnh miền Trung Nam bộ người ta không gọi nó là cây chuối nước mà gọi là cây ngãi bông.

Mọi người không trồng nó để lấy củ, vì không ai nghĩ củ nó ăn được. Vì dù có biết chẳng nữa, cũng không ai ăn. Không ai có đủ hứng thú để ăn chơi một thứ củ nhạt nhẽo, chả mùi vị gì, dòn dòn, ngây ngây chẳng khác gì củ chuối trồng ăn trái.

Hai ba chục nhà, hoạ chẳng có một nhà trồng chơi, hoặc theo các nền mộ, hoặc theo những bờ mương gần nhà, năm ba bụi làm cảnh, nhìn màu hoa sặc sỡ của nó cho vui mắt. Hiềm một nỗi nó chóng tàn. Nở buổi sáng, buổi chiều đã héo đi. Ở quê hương tôi thì vậy. Nhưng ở đây người ta gọi là chuối nước. Người ta trồng nó để lấy củ như trồng khoai môn.

Cả một vùng trời quang đãng với những chòm mây trắng trôi ngang trước mắt tôi, bên kia rẫy. Điềm vào đó những cây khô cháy xém từng mảng đen, lơ thơ, đứng cao vời vợi giữa rẫy y như những bộ xương khô, gầy, lêu nghêu ở cơ thể học viện đạo nào.

Tôi ngồi thơ thẩn một mình, nhớ Sài Gòn, nhớ Vĩnh Kim, nhớ những món quen thuộc cũ. Tiếng lửa cháy nổ lép bép, tiếng anh chị em gọi nhau ới ới từ

xa vọng lại tôi nghe như một điệu buồn, lạc lõng nao nao.

Chợt một làn gió nhẹ đi qua, tôi rùng mình, nổi ốc, nghe lạnh toàn thân. Và trong người thấy khó chịu lạ. Lại sốt rét đây rồi. Rõ ràng những triệu chứng báo trước của một cơn sốt rét sắp đến. Những triệu chứng này đối với tôi không còn lạ nữa, quen thuộc thường ngày.

Tôi quăng rựa, đi bẻ lá trái dưới gốc bằng lăng. Tôi lười không muốn đi vào nhà, chỉ muốn nằm ở đây. Hết cơn sốt thì vào, có muện màng gì. Kinh nghiệm cho biết, bất quá chỉ ớn ớn sốt một lúc rồi thôi. Cơn sốt đầu tiên bao giờ cũng nặng, nhưng khi trở thành sốt rét kinh niên, trong cơ thể, trong máu lúc nào cũng đầy đầy vi trùng Falciparum thì cơn sốt của nó chỉ là một trạng thái ớn ớn, lạnh lạnh, khó chịu một lúc, sau đó

trở lại trạng thái bình thường. Nó không run động giường động chiếu, cũng không nóng như một lò lửa, đầu nhức như búa bổ, nằm liệt mê man. Sốt rét kinh niên nó thế đấy.

Tôi nằm xuống đồng lá, gối đầu trên rễ cây bằng lăng, co người lại cho bớt lạnh. Và nhắm mắt lại, tôi đi vào giấc ngủ chập chờn. Tôi nằm không biết bao lâu, cho đến khi giật mình tỉnh dậy tôi nghe có tiếng chân người dẫm trên lá khô sột soạt từ xa đưa lại lẫn với tiếng gọi của Hiền:

– Anh Tư ơi! Anh Tư!... Anh Tư ơi!
Anh đâu rồi?

Tôi phải cố gắng lắm mới đủ sức đáp cho Hiền nghe thấy:

– Hiền hả? Anh đây!

– Anh làm gì đó? Anh làm em kiếm thấy mồ. Chạy tới chạy lui này giờ, kêu hựt hơi mà không biết anh ở đâu.

Hiền vui vẻ bước đến. Tiếng nàng oang oang:

– Sướng cho anh chưa! Anh đi canh lửa mà kiếm chỗ nằm ngủ vậy, sướng chưa!..Ừa...

Hiền sà xuống, ngồi kế bên tôi đánh phịch một cái. Giọng nàng thấp, bối rối:

– Ủa? Anh sao vậy, anh Tư? Anh sốt mà!

Mắt tôi vẫn nhắm nghiền:

– Ủ! Sốt nhẹ thôi!

Một bàn tay mát rượi để lên trán tôi:

– Chết! Trán anh nóng quá nè. Anh

sốt sao anh không ở nhà nghỉ, ra đây chi, khổ chưa!

Tôi nhếch miệng cười cho Hiền yên lòng:

– Chả sao, Hiền ạ! Sốt mãi nó cũng quen rồi! Anh nằm nghỉ một chút là bình thường ngay.

Mắt Hiền long lanh:

– Em mới gặp một ổ gà rừng, lượm được bảy trứng nè! Em đem về cho anh! Em tìm mãi... ai dè anh bị sốt nằm ở đây. Anh! Em dìu anh vào nhà nằm nghe anh! Em năn nỉ anh mà... Anh nghe em... Em lo lắm.

– Đỡ rồi, Hiền. Em đừng lo. Năm phút nữa là anh có thể đứng dậy, làm việc bình thường.

– Đừng! Anh đừng giấu em... em biết mà...

Tự dưng hai dòng nước mắt trong khóe trào ra. Tôi khóc. Nhưng tôi không đủ sức để hiểu vì sao tôi khóc nữa.

Hiền ôm lấy đầu tôi, áp má vào. Giọng nàng nghẹn ngào, thì thầm:

– Sao anh khóc? Anh buồn lắm phải không anh?

– Không! Anh không buồn gì đâu!

Hiền kéo khăn lau nước mắt cho tôi, âu yếm như người vợ trẻ:

– Tội nghiệp anh! Anh... anh gối đầu lên đây nè! Rễ cây đau đầu anh lắm nghe anh.

Tôi lặng lẽ để mặc Hiền nâng đầu tôi dậy, đặt lên đùi nàng. Hiền lấy chiếc khăn

rần quần cổ, tháo ra, phủ kín từ ngực đến chân tôi. Tôi cảm động khôn cùng. Trong một phút cơn sốt dường như biến mất. Tôi nhắm mắt buông trôi...

Tôi nằm yên như thế rất lâu, chấp nhận và thụ hưởng những rung cảm kỳ diệu của tình yêu chợt đến bất ngờ. Nó hiện đến như một ánh chớp, đột ngột, tuyệt vời. Tôi thực không ngờ nó đến đột ngột như vậy. Cho nên bấy lâu nay tôi cố gắng áp chế lấy mình mỗi khi nó len lén hiện đến, gây những rung cảm ngây ngất giữa lòng tôi...

Bây giờ, tôi biết tôi ngã rồi. Không gượng lại được nữa. Ngã trong vòng tay êm ái, ngã lên chiếc nệm thân của tình yêu, bay bổng giữa khung trời rạng rỡ đầy hào quang chói lọi và những vì sao sáng của yêu thương.

Tôi vít chặt lấy đầu Hiền kéo xuống... làn môi nóng tan đi. Cả hai đều ngừng tiếng thở:

– Anh ơi, em đưa anh về nhé?

– Thôi, em! Anh hết sốt rồi. Hết lạnh rồi!

– Anh nghe lời em đi mà! Anh còn đang sốt, phải vào nhà nằm nghỉ. Nằm ngoài rừng thế này nguy hiểm lắm. Nếu anh mệnh hệ nào... em sống sao nổi. Đời chúng mình nhiều cay đắng, thua thiệt. Giờ em chỉ còn anh. Mình bám vào nhau, tựa vào nhau mà sống để vượt qua những ngày đen tối nhất của đời mình. Phải không anh?

– Ừ, anh nghe lời em. Nhưng chút nữa đã! Mắt anh còn hoa, chưa đi vững đâu.

Hiền thay đổi tư thế. Nàng xoay người ngã nằm song song với tôi. Nàng luôn tay làm gối. Đầu tôi trên tay nàng. Nàng áp lấy tôi, chuyển hơi ấm cho tôi:

– Lâu nay, em thấy anh kỳ kỳ. Đường như hờ hững, lạnh lùng, lẩn tránh em. Sao vậy anh? Anh khinh em phải không?

– Em đừng nói khùng, Hiền. Lẩn tránh em, điều đó có nhưng anh lẩn tránh là vì anh thương em. Anh không nỡ, không muốn đưa em vào những đau khổ phiền muộn của đời anh. Anh sợ chuyện đó làm cho không những anh mà cả em nữa bị người ta trù, người ta nhận xét thế này thế nọ rồi không còn cơ hội nào tốt người ta dành cho mình để mình có thể sống.

– Còn em? Anh tưởng em vui lắm sao? Em đã đến cái độ liễu như anh biết.

Em thù hận mọi người, ghét hết mọi người. Nhiều đêm em thao thức khóc một mình. Em thấy bơ vơ, trơ trọi với cái thế giới mà em tưởng chừng có mỗi mình em.

– Cái khổ của mình là thế đấy Hiền ạ! Trót lỡ cắp sách đến trường, trót lỡ đọc nhiều sách. Trót lỡ có một cái vốn con con. Cho nên vào đây, vào trong cái thế giới được mệnh danh là cách mạng này mình mới chịu đau khổ hơn ai hết.

Hiền bứt một cọng cỏ đưa lên miệng nhai nhai. Mắt nhìn không chớp vòm lá xanh của núi rừng phủ kín:

– Như anh, anh còn biết thế giới này nó ra sao. Anh đi vì bị bắt buộc, không thể làm khác hơn được. Không nói làm gì. Đảng này, em... thiệt khờ quá nên

mắc lỗi. Cái sôi nổi vụng dại của tuổi học trò nó hại em...

– Thôi em, bỏ những chuyện đó đi. Ngần ấy cũng đủ rồi. Có nói cho lắm, than phiền trách móc gì cũng chuyện đã rồi. Tương lai mới là chuyện đáng nói, đáng lo.

Hiên như nói trong mơ:

– Nhưng làm sao bây giờ? Mình đâu làm gì được!

– Được chứ! Thoát ra khỏi thế giới này về Sài Gòn đâu phải chuyện khó. Chỉ sợ mình không quyết tâm. Không kiên nhẫn. Chứ nếu có quyết tâm, có kiên nhẫn thì thế nào cũng có cơ hội. Đâu phải mình bị nhốt ở đây suốt đời. Lo gì em!

Cơ sở đã lui thật sự. Tôi không hiểu nó lui vì phép màu của tình yêu chợt đến hay vì cơ thể tôi đã quen với sốt như một trò đùa trong chốc lát.

Tôi ngồi lên. Lưng dựa vào gốc bằng lăng. Hàng hoa chuối nước nghiêng nghiêng cười chợt với gió chiều. Hiền tựa vào vai tôi. Tóc nàng vương lên má tôi. Một mùi thơm quyến rũ của da thịt thoảng qua, tôi nghe mình như bay bổng.

Và tình yêu đến với tôi hôm nay cũng là một chua xót ghen ngào. Yêu nhau trong hoàn cảnh này thì hạnh phúc nghe xa vời vợi, vượt khỏi tầm tay. Niềm vui lẫn với phiền muộn, sợ hãi, sum họp ám ảnh bởi chia ly. Nhiều... nhiều lắm.

Tự dưng tôi nhớ đến những chuyện tình buồn đã đọc qua trong văn Phần sách vở. Tôi buột miệng hỏi Hiền:

– Em thấy hàng hoa chuối nước bên kia suối không Hiền?

– Thấy! Sao anh?

– Hoa đẹp chứ?

– Đẹp ghê! Đẹp nhưng không hương. Giống hoa Glaïeul nhưng nó to gấp mười lần.

– Không! Khác! Glaïeul chỉ tuyền một màu. Đàng này nó đỏ thẫm, điểm chấm vàng rồi những vệt trắng. Cây chuối nước đã đòng hoa nó càng đòng hơn, dễ vỡ hơn. Đẹp thật nhưng chóng tàn lắm, nở hôm trước hôm sau héo rũ rồi!

– Tiếc ghê, hén anh!

– Em còn nhớ bài thơ «Hai sắc hoa ti-gôn» của T.T.Kh không?

Hiền đột ngột nhồm dậy như bị điện giật, quay mặt lại nhìn vào mắt tôi. Đôi mắt xoe tròn:

– Ồ!.. Anh?

Tôi kéo nàng ngã về tư thế cũ:

– Gì mà em ngạc nhiên vậy? Anh hỏi em có nhớ bài thơ “Hai sắc hoa ti-gôn” của T.T.KH không mà!

– Sao mà không nhớ! Tại sao anh hỏi?

– Anh thấy hàng hoa chuối nước...

– Ồ! Anh! Chuyện của chúng mình hoàn toàn khác hẳn chuyện của tác giả “Hai sắc hoa ti-gôn”. Mình chả sum họp, chả nằm trong tay hạnh phúc đây sao? Em đang nằm trong lòng anh đây mà! Làm gì giống được? Anh nói vậy em

chẳng chịu đâu. Em khóc cho coi. Em đèn anh đó.

Tôi không thể nào nén nổi chút ngậm ngùi:

– Dĩ nhiên là khác, hoàn toàn khác nhưng... em nên nhìn vào thực tại hoàn cảnh của chúng mình. Liệu mình còn sum họp mãi, không đau thương...

Hiền lặng yên, không trả lời. Nàng bóp mạnh lấy tay tôi. Tôi hiểu lắm. Yêu nhau ư? Tôi thì không đáng kể, bởi tôi là con trai, tôi quen chịu đựng như khối thép đã trui qua nhiều lửa. Còn Hiền, Hiền sẽ phải khổ nhiều, vất vả nhiều.

Như nàng đã nói, nàng đã chịu nhiều thua thiệt, hối tiếc, bơ vơ, giờ đây bước thêm vào con đường tình ái nàng sẽ còn thua thiệt nhiều hơn nữa. Nàng sẽ hối

tiếp đến mức tận cùng, chơi vơi trong
bể thăm cô đơn với muôn nghìn vạn ức
tùng cay đắng.

Thế giới này, khung trời này đâu
phải thế giới của tình ái, khung trời của
yêu thương. Khoan nói đến yêu thương,
sanh mạng của chúng tôi đang nằm trong
bàn tay to lớn của người ta mà. Người ta
muốn bóp méo vo tròn thế nào chả được.
Quyền yêu thương đâu phải do Hiền, do
tôi. Đang sum họp đó, bỗng chốc chia ly
đó, có khó chi đâu?

Hậu quả của nó là một cái gì hãi
hùng... Tôi thương Hiền quá. Thân hình
mảnh mai của Hiền, trái tim nhỏ bé của
Hiền, chịu sao nổi những phũ phàng của
định mệnh? Đôi mắt nhung kia, đôi môi
bé nhỏ hồng hồng chín mọng kia, gương
mặt trái xoan đẹp một cách kiêu kỳ kia,
làn tóc mây hoe vàng vì nắng gió của núi

rừng kia, vốn nhiều đau khổ rồi... Tôi, thấy tim tôi đau buốt.

Tôi thì thầm:

– Hiền ơi!

– Dạ!

Tiếng nàng nhẹ như hơi gió thoảng. Đồng thời trên lưng bàn tay tôi một giọt nước mắt nóng hổi của nàng vừa rơi.

– Sao em khóc? Tôi lo lắng hỏi.

Giọng nói của nàng xa xăm như từ một nơi nào vọng lại:

– Không! Đâu có gì, anh!

– Đừng giấu anh. Tay anh còn ướt nước mắt em nè!

– Không.

Như em thấy đó yêu là phiền muộn, là đau khổ đến cho em. Anh là con trai. Anh đã từng chịu cay đắng, phũ phàng, quen rồi! Còn em, anh chỉ lo cho em. Em biết ước nguyện của mình là một việc. Tâm tình mình là một việc. Còn kết quả của nó là một việc khác. Mình đâu có chút quyền gì, dù đó chỉ là chuyện cá nhân mình, riêng tư của mình. Phải không em?

Hiền đưa tay bịt lấy miệng tôi, không trả lời. Tôi gỡ tay nàng ra:

– Biết đâu ngày mai, ngày mốt, người ta thuyền chuyển đưa anh đi đến một nơi xa xôi nào đó. Em cũng vậy. Mình làm sao cưỡng lại được? Rồi, có một cơ hội bất ngờ nào đó, anh trốn thoát khỏi nơi đây. Chừng nào cơ hội đó đến, đâu làm sao mình biết được. Cũng có thể là một ngày gần đây. Cũng có thể là không

bao giờ có. Biết đâu anh gặp tai nạn, hay em chẳng hạn. Một trong hai đứa, có đứa không còn sống. Em thấy nó đau đớn, khổ sở đến ngần nào? Em sợ sự thật sao? Em sợ nhưng sự thật vẫn là sự thật. Cái gì phải đến sẽ đến. Trong hoàn cảnh như vậy, em nghĩ anh còn lòng dạ nào... nỡ lòng nào đưa em vào sâu thêm trong cái khổ.

– Anh! Đừng anh! Anh đừng nói kỳ cục vậy!

– Anh xin chịu tội với em. Đấy! Đấy là nguyên cớ vì sao anh cố tình lẩn tránh em. Anh sợ tình yêu mà em mang tới cho anh. Mình khổ nhiều rồi mà, Hiền!

Đột nhiên Hiền cười:

– Anh bi quan quá. Em phê bình anh đó.

Tôi cũng mỉm cười:

– Anh nhận. Nhưng em nghĩ xem, anh không bị quan chút nào. Trái lại là đằng khác. Thương em, nghĩ đến em, buộc lòng anh phải nói cho em biết những gì xấu nhất có thể đến cho em. Chứ hy vọng, không tin tưởng ở ngày mai đẹp hơn, vui hơn thì làm gì còn sống đến hôm nay, Hiền?

– Em cũng suy nghĩ kỹ rồi! Em không hối tiếc gì hết khi yêu anh. Em cũng đâu phải là con người đầu hàng định mệnh một cách dễ dàng. Như anh, em cũng biết kiên nhẫn đợi chờ. Con đường tăm tối này đâu thể giữ nổi em. Mình giống nhau đó, anh. Em không bao giờ sợ mất anh, sợ anh bỏ em, sợ chúng mình xa cách, sợ những rắc rối, khó khăn do người ta gây ra cho mình. Em tin một cách chắc chắn rằng, dù có xấu đến thế

nào đi nữa, cuối cùng mình cũng sum họp ở Sài Gòn. Mình sống với nhau hạnh phúc... Tất cả mọi cái xảy đến ở đây chỉ là tạm thời.

Tôi siết mạnh Hiền trong vòng tay:

– Đây là Đồng Nai Thượng, cách xa đồng bằng vời vời ngàn trùng. Cái dịp may được đi đồng bằng, hy vọng thoát về Sài Gòn còn là một việc xa vời, chưa biết bao giờ mới đến.

– Nữa! Em nói thôi, mà!

– Anh nói không phải sao?

– Hông!

– Đâu phải mình muốn đi đâu thì đi. Mình hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của người ta. Chung quanh mình còn có những sự kiểm soát gắt gao...

Hiền dấy nẩy lên:

– Nữa! Nữa! Em nói thôi mà! Em hổng thềm sợ gì hết. Hổng thềm quan tâm gì hết. Em tin tuyệt đối vào niềm tin của em. Con người có số chứ anh! Nếu trời bắt mình như thế nào mình phải chịu thế ấy. Em biết trời thương tội mình lắm.

– Em liêu...

– Ủ, em liêu đó!

– Từ nay, giữa hai đứa mình thì sao? Có nên tuyên bố cho tập thể biết? Chú mình không giấu được ai đâu.

– Thì... thì... mình cứ tự nhiên như bình thường. Chừng nào B2 họ biết hãy hay.

– Nghĩa là mình sống như từ trước đến giờ?

– Không phải như vậy! Như vậy em không chịu đâu!

– Nghĩa là sao, anh chưa hiểu ý em?

Hiền quay lại nhìn tôi:

– Anh có khinh em không?

– Không! Em đừng nói khùng. Sao lại khinh. Đã khinh thì không yêu, mà yêu thì anh và em là một. Khinh em hoá ra anh khinh anh rồi.

– Em biết anh sẽ không khinh em cũng như không bao giờ hiểu lầm em trong quyết định này. Quyết định này em xem là một sáng kiến táo bạo hiện lên giữa đầu em kể từ hai tháng nay.

– Em nói anh nghe. Mình cứ nhùng nhằng... thế này mãi, chị em người ta gặp nó xấu hổ lắm.

Hiền đưa ngón tay trở vào mặt tôi, lêu lêu:

– Vậy là anh còn dở hơn em. Em yêu là em không sợ gì hết. Không việc gì phải giấu diếm ai hết.

Tôi chống chế:

– Không phải mình sợ họ biết, mà sợ chúng mình bị người ta đem ra kiểm thảo bắt phải xa nhau ngay.

– Để em trả lời câu hỏi anh đã. Em nói cái sáng kiến của em ra thì anh hiểu tại sao em không sợ và tìm thấy cách giải quyết ổn thoả ngay. Em nói cứ tự nhiên như bình thường nghĩa là không còn phải quan tâm gì hết. Còn hơn thế nữa. Em còn muốn... muốn em có thai với anh kia. Càng sớm chừng nào càng tốt chừng đó!

Tôi ngạc nhiên tốt độ, nhìn Hiền trân trân buột miệng:

– Trời ơi! Em có điên không hả Hiền?

Hiền gọi tôi khe khẽ:

– Anh! Anh ngạc nhiên lắm sao?
Anh cho là em điên sao?

– Trong hoàn cảnh khổ sở như thế này mà em mong có thai sớm? Lấy gì nuôi con? Rồi có con mong gì ai cho em đi đâu ra khỏi căn cứ để có dịp thoát về Sài Gòn. Và dù có dịp đi nữa, con cái thế kia làm sao em đi thoát được? Anh nói đúng chứ?

Hiền cười khúc khích:

– Anh của em nói chả đúng tí nào!

– Em nói lạ?

– Này nhé! Nếu anh bảo có con sớm thì em sẽ chạt vật, khổ sở vì con nó thiếu thốn, khổ sở như em. Đói khát vân vân... Điều đó chỉ đúng một phần nhỏ xíu thôi! Còn anh bảo có con nó bận bịu đùm đê, không ai cho đi công tác xuống đồng bằng như đi tải gạo, thực phẩm chẳng hạn, không có dịp trốn về Sài Gòn là không đúng...

– Lạ thật em nói lạ lắm. Đây là chưa kể mình còn bị cảnh cáo, bị này nọ...

Hiền ngắt lời tôi:

– Anh biết, ở Khu A này việc được nghỉ phép đi xuống đồng bằng để liên lạc gia đình là khó khăn. Có người đi bốn năm nay không hề được phép một lần nào. Nhưng cách đây ba tháng, ở C104 (một trăm linh tư) có chị Mai, vì có con nhỏ trở ngại công tác rất nhiều

nên chuyện làm đơn xin Đảng ủy U.50 đi xuống Hồ Bò, liên lạc với gia đình để gọi con về nhà nuôi. Đảng ủy chỉ cần biết đến công tác thuận lợi hay không thôi nên chấp nhận liền. Năm ngày sau chị Mai được phép. Rồi ba, bốn chị khác có con nhỏ thiếu tiền mua sữa, vãi vóc cho nó, xin phép liên lạc gia đình để xin tiền mua sữa nuôi con. Ai cũng được chấp thuận hết!

– À ... à...

– Như vậy, anh có cho em là khủng nữa hay thôi. Thực sự mà nói, nếu có lo là em lo cho anh kia. Em đi rồi, anh còn ở lại người ta sẽ hành hạ anh. Em sợ... sợ mất anh.

– Em đừng bao giờ lo cho anh. Anh là con trai mà! Anh đủ sức chịu đựng, đủ khôn để xoay sở tình thế. Nhưng... em

nè! Liệu em có chịu nổi lời ra tiếng vào, chịu nổi những cuộc kiểm thảo, nhục mạ công khai của thiên hạ, suốt nhiều ngày liền trước khi trốn thoát hay không?

– Được sống bên anh và con mãi mãi, ở gia đình ta, điều đó mới hệ trọng, mới là mục đích của em. Chịu đựng vài tháng, vài năm để hưởng sung sướng, hạnh phúc trọn đời, chuyện vặt vãnh ấy đáng gì anh! Nhưng anh trả lời cho em biết, anh có đồng ý với em rằng trong hoàn cảnh này, nếu anh thực sự yêu em, lo lắng cho em thì biện pháp đó là hay nhất hay không?

Tôi thấy thương Hiền quá. Tội cho nàng quá. Không còn biện pháp, không còn con đường nào khác giải thoát cho kiếp sống của mình nữa sao Hiền? Em không sợ thiệt thòi, đau khổ thêm, không sợ anh lợi dụng tình cảm, phản bội

em sao? Em yêu anh, tin tuyệt đối vào anh đến thế à? Tôi lặng người đi vì cảm động, không thốt được tiếng trả lời.

Hiền nũng nịu lặp lại câu hỏi:

– Anh có đồng ý với em đó là biện pháp duy nhất không anh? Sao anh không trả lời? Em hồng chịu đâu.

Tôi ngậm ngùi:

– Thân em, em còn không tiếc, thì anh còn biết nói sao giờ. Anh chỉ có thể nói với em câu này. Anh sợ, biết đâu vì một nguyên cớ nào đó làm mình vỡ mộng một cách đau đớn thì sao?

– Thì chết! Chết là cùng. Chết trong vòng tay của anh, trong tình thương yêu trọn vẹn là một điểm phúc quá lớn. Còn gì hơn nữa đâu anh?

Một trận mưa như trút nước dài suốt mấy giờ liền làm đám cháy tắt hẳn. Công tác đốt rẫy của chúng tôi đành bỏ dở. Ít ra phải hai ngày sau, nếu trời không mưa, mới có thể tiếp tục lại. Nhưng mùa này là mùa mưa, mà mưa ở rừng núi, có lúc năm bảy ngày liền. Mưa sáng, mưa chiều, mưa tối. Trận này vừa ngưng, trận kia áp tới. Khi nắng cũng vậy. Đang mùa mưa đó, cả chục ngày liền không có lấy giọt mưa. Như mấy hôm nay, trời không chút mây đen, vậy mà chiều lại mưa như thác đổ.

Chúng tôi đành chịu ướt loi ngoi kéo về nhà chờ đợi.

Buổi tối, sau khi ăn cơm xong về nhà, chỉ có tôi và Hai Minh. Tôi muốn nói cho Hai Minh nghe về tình yêu giữa tôi và

Hiền. Trước sau gì, vài ba hôm nữa, mọi người sẽ biết hết. Thì, đường hoàng báo tin cho mọi người cho tập thể biết trước vẫn hơn. Nó vừa “quang minh chính đại” vừa thi hành đúng theo nguyên tắc tổ chức là trong vấn đề quan hệ nam nữ, phải công khai và báo cáo trước với tổ chức, với tập thể để tổ chức góp ý kiến xây dựng. Nếu không, đó là quan hệ nam nữ bất hợp pháp không đứng đắn, mang sắc thái tư tưởng dâm ô, phải đem ra kiểm thảo, cảnh cáo, có thái độ.

Vậy, cho Hai Minh biết trước là một chuyện rất cần thiết. Huống hồ, Hai Minh thuộc loại cán bộ... bất nguyên tắc, ngoại khổ, “chậm tiến bộ”, đồng điệu với tôi. Báo cho y biết y còn giúp đỡ góp ý kiến và bệnh vực được phần nào khi B2 hỏi đến.

Hai anh em ngồi đối diện nhau, nhăm nháp mấy cốc “nước sâm rừng”.
Tôi bắt đầu:

– Anh Hai! Tôi muốn nhờ anh giúp ý kiến một chuyện...

Cốc nước trên tay ngừng ngang miệng, Hai Minh giương mắt:

– Chuyện gì vậy, anh Tư?

– Anh thấy cô Hiền thế nào?

– Nghĩa là sao? Tôi không thấy gì cả!

– Nghĩa là nhận xét riêng của anh về Hiền đó!

Minh cười nụ. Đôi mắt Minh cũng cười làm tôi đỏ mặt.

– Hì hì! Vậy là anh Hùng ngã ngựa rồi!

Tôi cũng cười nụ cười thú nhận.
Minh tiếp:

– Hiền đẹp, điều đó không ai phủ nhận được rồi. Như anh biết, chị ấy là hoa khôi của Khu A nhưng cũng kiêu lắm. Đó là ý kiến của mọi người. Dạo trước khi anh về đây, một lần chị ấy bị sốt rét ác tính, mấy chị em ở đây phải khiêng văng sang bệnh xá G3 điều trị. Lần đó có “mấy tay mùa thu” nhào vào tấn công...

– Mùa thu là sao anh?

– Đảng dùng danh từ “mùa thu”, “mùa đông” để phân loại cán bộ tập kết, cán bộ tham gia kháng chiến 9 năm và cán bộ mới tham gia sau đình chiến. Cán bộ “mùa thu” là cán bộ tập kết. Cán bộ “mùa đông” là cán bộ tham gia sau này.

– Thì anh em người ta thấy người đẹp nhào vô tấn công là chuyện thường.

– Đâu có thường anh. Lần đó không biết chị ấy đấu lý nặng nhẹ, đốp chát sao mà sanh ra lớn chuyện. Chi bộ G3 đem ra kiểm thảo rồi báo cáo về B2. B2 cho tôi biết mấy nhận xét như mất lập trường giai cấp, tư tưởng lạc hậu, tác phong tiểu tư sản, cá tính tự cao tự đại, phát ngôn bừa bãi vô tổ chức. B2 chỉ thị cho tôi theo dõi giáo dục, uốn nắn lại.

– Tôi muốn biết nhận xét của anh kia! Chú nhận xét B2 thì cho tôi xin đi.

Minh nheo mắt hóm hỉnh:

– Làm gì nóng nảy vậy ông? Thông thả chứ. Bộ ông tính...

– Thôi mà! Anh phá tôi hoài! Anh nói nhận xét của anh đi.

– Tôi hả? Tôi không có nhận xét gì hết. Tôi không dựa vào lập trường, quan điểm cách mạng. Nếu thấy, tôi thấy chị Hiền đẹp và rất thông minh. Thông minh đến phát sợ kia. Có lẽ vì vậy, chị ấy hơi kiêu. Nhưng được cái là rất vui vẻ, thẳng thắn và tinh thần trách nhiệm cao.

Tôi ngập ngừng:

– Nếu... nếu chúng tôi... yêu thương nhau, lấy nhau thành vợ chồng anh thấy có trở ngại gì không? Xin anh cho những lời khuyên.

Lặng đi vài giây, Minh đắn đo từng lời:

– Anh biết vấn đề này không thuộc quyền của mình nữa rồi. Phải báo cáo, phải làm đơn xin phép Đảng Ủy U.50. Cụ thể hơn là xin phép B2, B2 nghiên

cứu trả lời sau. Vấn đề đó... gắng lắm anh Tư. Với anh và chị Hiền thì tôi sợ...

– Tôi cũng linh cảm như vậy, cho nên mới hỏi ý kiến anh.

Minh để cốc xuống bàn. Tay xoay tròn cái cốc lẫn chiêng:

– Thế hai anh chị đã nói chuyện, quyết định dứt khoát chưa?

– Rồi! Mới hồi chiều này!

– Anh định thế nào?

– Còn biết định thế nào, anh Hai! Trước tiên là báo cáo với anh và xin ý kiến của anh. Trăm sự nhờ anh.

Minh lắc đầu lia lịa và cười:

– Trăm sự nhờ tôi thì chết tôi rồi. Chết trăm! Báo cáo với B2 cũng khổ.

Không báo cáo cũng khổ.

– Tôi thấy báo cáo với B2, xin phép làm lễ tuyên bố thì chắc chắn B2 sẽ không cho mà còn dùng biện pháp cách ly, chia cắt tụi này ra mỗi đứa một nơi. Hiện tại, U.50 đã cách ly hai vụ. Như Hiền nói thì chị Liên ở 104 và chị gì ở quân trang nữa đó. Phải không anh Hai?

– Chuyện đó ai ở Khu A này mà không biết!

Tôi cố cạy gỡ năn nỉ:

– Hay là cứ tạm thời để yên như vậy, kéo dài được đến đâu hay đến đó. Được không anh Hai?

– Cũng... phải cho tập thể biết, rồi trước sau gì B2 cũng biết.

– Anh liệu thế này có được không

anh? Với tập thể mình khoan loan báo tin vội. Đảm rằng chị em họ biết hết nhưng nếu có ai hỏi anh, anh bảo đúng về mặt tổ chức, tôi có báo cáo với anh. Bây giờ hãy còn đang trong thời gian tìm hiểu chưa có quyết định chính thức của cấp trên.

– Chuyện này được thôi. Nhưng hai ông bà đặt tôi vào trong tình trạng trên đe dưới búa đấy! Mặt khác, không khéo hai ông bà bị cảnh cáo ghi lý lịch hết cả hai. Còn nêu điển hình cho cả Khu A học tập thì có nước độn thổ...

Tôi thở dài:

– Nếu có phải như vậy thì đành chịu chứ biết sao. Anh rõ lòng tôi đó. Tôi đâu có giấu giếm qua mặt anh, qua mặt tổ chức và tập thể. Chỉ tội B2 ngăn trở cấm

đoán nên mới có cái chuyện phiền đến anh.

– Ý kiến của chị thế nào?

– Cũng giống như tôi!

Minh rót nước vào cốc ực một hơi, rồi dăng cốc xuống:

– Thôi! Nếu có phải bị khiển trách vì hai anh chị tôi cũng cam. Tội mình cùng thuộc vào cái loại xấu số như nhau.

– Hai đứa tôi xin cảm ơn anh.

– Ồi! Ờn gì anh Tư! Nghe anh nói ghê quá! Tưởng phải trèo đèo lội suối gì... Hì! Nhờ cách mạng người ta mới gặp mà yêu nhau. Nếu cảm ơn thì cảm ơn cách mạng, cảm ơn... hì hì. Khoái chứ anh Tư?

Mình cất tiếng cười vui vẻ:

– Hai người phải khai thiệt đầu đuôi cho tôi nghe, cái chuyện hai người nói chuyện với nhau ở ngoài rầy như thế nào mới được.

– Xin thiếu nợ anh. Khó nói quá anh!

– Khó cũng phải nói. Có vậy tôi mới chịu làm quân sư dùm cho vụ này, là hôm nào tôi đến B2 dò hỏi Ba Biếu xem. Giả dụ như có một trường hợp tương tự như vậy xảy ra thì ý kiến B2 ra sao? Nếu thuận tiện sẽ làm báo cáo, làm đơn từ nộp xin theo thủ tục. Không thì đành phải chờ một thời gian, chừng nào thuận tiện hãy hay.

Tôi khẽ lắc đầu chán nản:

– Ở B2 họ nhìn tụi này với một con mắt khác, chụp cho nhiều thứ mũ. Dễ gì, anh Hai! Anh đi chỉ mất thời giờ lại cực thêm.

Minh không nói gì, đưa tay rót nước thêm vào cốc, trầm ngâm ngồi nhìn hơi khói nhẹ bay lên. Tôi cảm ơn Minh hết sức. Quả tình Minh đã vì cảm tình cá nhân, bỏ nguyên tắc tổ chức. Nếu Đảng Uỷ U.50 biết rõ hành động cố tình làm lơ nguyên tắc, che chở cho tôi và Hiền, Minh tất không làm sao tránh khỏi một cuộc kiểm thảo nặng nề, bị cảnh cáo dễ như chơi. Sau đó áp dụng kỷ luật Đảng. Không hiểu Minh còn chịu đựng những gì khác nữa...

Riêng tôi và Hiền, hai đứa trong tư thế chấp nhận và sẵn sàng chịu đựng mọi phản ứng xấu nhất mà Đảng uỷ Khu A, cụ thể là B2 sẽ dành cho mình.

Cái chuyện cảnh cáo ghi lý lịch tất nhiên rồi. Nhưng đối với chúng tôi có nghĩa gì khi mà mình không chấp nhận cái chính quyền hiện hữu là của mình.

Cho đến những biện pháp như thuyền chuyển, cách ly hai đứa ra hai nơi, cấm thư từ liên lạc, cấm gặp nhau, tổ chức kiểm thảo, dùng mọi hình thức lăng nhục danh dự làm cho chúng tôi đau đớn về tinh thần v.v...

Dù sao, đối với tôi, tự ái và tự trọng của một người có học thức không cho phép tôi có thể dửng dưng, khinh thường được. Mặt khác, nó có tầm quan trọng đặc biệt, xóa bỏ những dịp thuận tiện, những thời cơ tốt mà tôi kiên nhẫn đợi chờ bấy lâu nay. Chính vì vậy, tôi rất cần đến sự giúp đỡ của Minh, sự thương mến chở che, cứu vớt được phần xấu nào hay phần ấy.

Có thể là tôi đã lợi dụng Minh, nhưng biết sao giờ? Tôi thương Minh nhưng tôi thương tôi hơn. Tôi thương Hiền hơn. Mâu thuẫn đó còn biết giải quyết bằng

cách nào để không ai bị thiệt thòi? Thôi thì đành, Minh nhé! Trong cuộc đời, cao đẹp nhất là nghĩa cử hy sinh. Mình đâu phải sống cho mỗi một mình mình mà sống cho mọi người xung quanh, cho gia đình, cho bạn bè, xã hội, cho Tổ quốc và nhân loại. Hành động của Minh là một sự hy sinh rồi. Tôi cúi đầu kính trọng Minh với sự biết ơn, mong có ngày đền đáp. Minh ạ, tôi đâu dám lợi dụng tình anh, nhưng hoàn cảnh nó thế... tôi biết xấu hổ, tôi biết khinh, biết ghét mà!

Cho đến lúc leo lên vống nằm ngủ, tôi nằm trần trọc mãi không sao chợp mắt được. Tôi nghĩ nhiều về Minh, áy náy không yên.

Rồi Hiến nữa. Sự liều lĩnh và táo bạo của Hiến. Vẫn biết đó là một cách hiệu nghiệm để thoát ly ra khỏi thế giới tủ cực, đau buồn này nhưng áp dụng

phương cách đó thực không thường chút nào.

Trong đời người con gái, hôn nhân vô cùng trọng hệ, nếu dang dở một lần, ảnh hưởng nó sẽ mang lại biết bao nhiêu là cơ cực buồn đau. Trường hợp của nàng, dầu rằng yêu đúng chỗ, chọn đúng người mà mình yêu nhưng nàng đâu có quyền yêu, quyền lấy, đâu có quyền bảo vệ tình yêu đó cho kỳ được, đâu có thực hiện được quyền tự do của mình. Tất cả thuộc về tổ chức, thuộc về Đảng ủy Khu A. Trên phương diện tinh thần, lý thuyết, tất cả mọi sự ngăn cấm, mọi lời chỉ trích đều vô nghĩa nhưng thực tế nhất định không thể là vô nghĩa. Trong hoàn cảnh hiện tại nó là một sự liều mạng, thí thân.

Lúc chiều, khi hai đứa còn ngoài rẫy, tôi lập lại một lần nữa cho nàng biết rằng, bất trắc vẫn có thể xảy đến như Hiền có

thai, sinh đẻ chỉ đơn độc mỗi một mình, không có tôi bên cạnh để chăm sóc, an ủi và rồi Hiền cũng không được phép liên lạc gia đình, không có cách nào vượt qua được bên kia bờ sông Bé chứ đừng nói đến đồng bằng nữa. Hoặc giả ý muốn được có thai của nàng không thành hoặc vì bệnh hoạn hay tai nạn gì đó, tôi có thể chết lắm, liệu chừng đó đời Hiền ra sao?

Hiền vẫn một mực chối phăng:

– Em chỉ quan tâm có mỗi một điều là anh có yêu em không? Thực tình sống chết có nhau hay không? Em có là vợ của anh mãi mãi hay không? Vậy thôi! Ngoài ra em chẳng cần quan tâm gì hết. Em đã quyết tâm rồi! Bằng mọi cách, em không thể đánh mất tự do và đánh mất anh. Không đạt được điều đó, em chết. Bất quá em như cành hoa chuối nước ngoài tuổi. Hôm trước nở, hôm sau tàn.

Nở không ai biết. Tàn không ai hay. Có nghĩa gì đâu anh!

Trời ơi! Người ta yêu sao người ta sung sướng thế! Quên mất cả thời gian, quên mất cả loài người.

Không còn biết gì đến hiện tại và tương lai. Người ta chấp cánh bay bổng lên chín tầng trời hoan lạc, chìm trong thiên đường của ân ái và chỉ biết có hai kẻ đang yêu. Còn tôi, tôi cũng thêm yêu, khao khát yêu và được yêu, tôi cũng biết rung cảm, mơ đến những phút giây ái ân tuyệt trần với làn môi ngọt, với mùi da thịt đam mê, tại sao tôi cứ bứt rứt không yên, khổn khổ thế này? Thà không tim, không óc, không biết suy tư như con chó hoang ngoài lộ có phải sướng hơn không?

Yêu Hiền? Tôi yêu nàng lắm. Thèm nàng, tôi thèm lắm. Vậy mà tình yêu đến với tôi như một thống khổ, một sự dằn vặt không ngừng. Yêu, ai còn bảo là thiên đường hạnh phúc? Hiền ơi, em có biết thế không?

Nằm mãi không ngủ được, sức nhớ đến hai viên thuốc sốt rét Paludrine 0,10 Ngân đưa hồi chiều, chưa uống để ở góc bàn, tôi ngồi dậy, bật lửa đốt đèn, đi uống thuốc.

★

Bữa ăn sáng xong, mọi người lục tục kéo nhau ra rẫy. Trời mưa, ướt lá, ướt rừng không đốt rẫy mới được thì lại ra rẫy cũ xới đất làm cỏ, đốn cây, sửa lại lớp rào ngăn thú rừng vào phá.

Như thường lệ, công việc buổi sáng của tôi là ở nhà soạn bài dạy văn hoá cho anh em trong đơn vị. Hiền cũng vậy. Nhưng hôm nay nhằm phiên trực nhật, làm thêm nhiệm vụ chị nuôi, nấu ăn, giờ này chắc còn đang lu bu dọn dẹp dưới bếp.

Tôi nằm trên võng một mình, nhìn chếch ra ngọn cây rừng. Ở rừng, sau một ngày mưa, sáng dậy bao giờ sương mù cũng dày hơn hôm qua. Sáng hôm nay yên tĩnh quá, vắng quá. Tiếng vượn hú xa xa, tiếng chim hồng hoàng “Khục Khoặc” trên ngọn dầu, không thấy đâu. Có lẽ sáng nay sương mù nhiều, chúng cũng chả buồn thức sớm ra khỏi tổ.

Nghe tiếng chân đi nhẹ trước sân. Tôi không cần nhìn ra cũng biết đó là Hiền. Vừa bước lên thêm, Hiền đã hỏi:

– Sáng nay anh khỏe không anh?

– Khỏe như thường. -Tôi quay đầu cười trả lời với Hiền- Anh nói sốt rét đối với anh nhàm quá, không đáng kể nữa!

– Xí! Anh nói! Chết như chơi. Anh lơ là với nó có ngày nguy. Em hổng chịu đâu. Sáng nay anh uống thuốc chưa?

– Rồi!

– Ngân nó cho anh uống thuốc gì đó?

– Mình ở đây ngoài Paludrine ra còn có gì khác đâu?

– Có chứ! Có Chloroquine! Mà thứ đó độc lắm. Ngân mà cho anh uống Chloroquine em bẻ răng nó liền. Sao em ghét Chloroquine quá không biết!

Hiền bước tới kéo mí võng nilon ra,

ngồi gọn vào lòng tôi. Dây dù cột võng căng thẳng, chuyển răng rắc. Nàng đưa tay sờ trán tôi:

– Trán anh mát như thường.

– Thì anh nói sốt rét chả ăn nhằm gì mà!

– Nữa! Kỳ hông!

– Vậy chớ hông phải sao?

– Thôi đi, cho em nằm với!

– Cái võng nylon nhỏ thế này, hai đứa nằm sao được. Lọt dưới đất hết hai đứa cho coi.

Hiền cười khúc khích:

– Càng vui chớ sao!

Vậy là 2 đứa nằm gọn trong lòng võng chật cứng.

Tôi cười:

– Mình như vậy, có ai thấy mắc cỡ chết.

– Đi hết rồi! Thiên hạ đi hết rồi em mới lên đây. Đêm hồi hôm anh ngủ có ngon không?

– Không!

– Sao vậy? Nhớ em hả?

– Ủ!

– Hình như anh nói chuyện tụi mình cho anh Hai Minh biết rồi, phải không?

– Nói hồi tối hôm qua.

– Hèn chi, sáng nay xuống bếp, ảnh cứ nhìn em cười chúm chím hoài. Em hỏi ảnh cười gì, ảnh nói em đừng làm bộ giả mù sa mưa. Anh nói cho ảnh biết, ảnh có nói gì hông?

- Ảnh sẽ thông báo cho tập thể biết.
- Trời đất! Ảnh báo cáo cho B2 biết thì lôi thôi cho tụi mình!
- Không! Ảnh hông có báo cáo cho B2 biết đâu.
- Sao anh biết!
- Ảnh nói.
- Còn thông báo cho tập thể biết thì thông báo như thế nào?
- Thì nói tụi mình đang tìm hiểu nhau để tiến tới xây dựng hôn nhân. Thời gian này chỉ là thời gian tìm hiểu. Sau đó nếu thấy hợp và quyết tâm lấy nhau, sẽ làm đơn xin phép Đảng ủy.

Hiền cười lớn:

– Còn hợp với không hợp. Mình nói như vậy ai mà tin cho được. Thà cứ nói thẳng là tội mình yêu nhau hồng được sao? Úp úp mở mở chi vậy?

– Đó là kế hoãn binh đó. Nếu B2 biết được chuyện tội mình thì còn có đường tránh né, bào chữa cho mình cũng như cho anh Hai Minh.

– Nếu vậy sao không làm đơn xin phép làm lễ tuyên bố phút cho rồi. Đường đường chính chính phải hay hơn không?

– Ai cho phép mình lấy nhau? Họ cách ly liền tức khắc thì có. Anh thuộc thành phần tiểu tư sản trí thức nè. Em thuộc thành phần tiểu tư sản học sinh. Thành phần của mình có được chấp thuận, ít ra cũng mất cả năm điều tra, ngiên cứu đủ thứ về công tác, về tư tưởng, về gia đình vân vân. Trong thời gian đó,

họ sợ mình ăn ở với nhau có thai, đặt họ trước một tình trạng đã rồi, phải giải quyết, họ bắt buộc phải có biện pháp đối phó.

Hiền xì một tiếng:

– Xì! Tết Congo họ mới cảm được mình. Chuyện riêng tư của mình, hạnh phúc của mình, họ hồng có quyền gì hết. Mình yêu nhau, thương nhau, đâu cần họ chấp nhận, cho phép mình mới là vợ chồng. Họ cho mình cũng là vợ chồng. Họ không cho mình cũng là vợ chồng. Mình mà về Sài Gòn rồi, giới thì họ theo cấm với không cấm đi. Quái hết sức. Vậy mà họ đề cao tự do luyến ái, nghe sao được.

– Từ do luyến ái là một việc. Còn đứng về phương diện tổ chức, chấp nhận là một việc khác. Họ có cái lý của họ. Có

nguyên tắc, luật lệ của họ, mình phản đối để mà bị đứt đầu à?

Hiền ghéch đầu lên vai tôi:

– Rồi anh tính sao bây giờ?

– Tính gì?

– Anh kỳ hông! Tính chuyện tui mình chứ tính gì!

– Mình đâu có tính gì được. Cái gì cũng có giới hạn của nó. Bất kỳ lúc nào, ở đâu em cũng không được quên điều đó. Phải bình tĩnh, khôn khéo, kiên nhẫn. Phải biết chịu nhục, phải biết lòn tròn giữa chợ như Hàn Tín chở em! Ngay thẳng, trực tính là một đức tính tốt nhưng không phải lúc nào dùng cũng tốt. Em hiểu chứ? Hiền!

– Dạ!

Tiếng dạ chứa đựng nhiều nỗi hờn.

– Em có nghe anh không?

– Anh là chồng em mà. Em đâu dám cãi anh.

– Vậy đủ rồi em. Mình cứ giữ nếp sống như bình thường. Trước mặt mọi người, trước sau gì vẫn vậy. Chỉ trừ khi nào có riêng hai đứa thì sao cũng được. Mình phải biết tùy thời. Miễn rằng giữa lòng mình... Kể từ hôm qua, hai đứa mình đã có trách nhiệm mới, ý nghĩa mới. Vậy là đủ. Mình sống với nhau cả đời đâu phải chỉ trong một giờ, một ngày, hoặc một năm. Chừng nào vợ chồng mình về đến Sài Gòn, chừng đó tha hồ. Em muốn gì anh cũng chiều em hết. Còn bây giờ, mọi việc để anh lo. Em phải tuyệt đối nghe theo, Hiền!

– Dạ!

Hiền không trả lời chỉ lắc đầu.

Sương mù tan dần. Sau cơn mưa lá rừng xanh mướt. Tôi giữ Hiền chặt trong vòng tay, đèn nàg bằng một chiếc hôn dài. Và tôi đỡ nàg ngồi dậy:

– Thôi dậy em? Có anh chị em nào thấy họ cười chết!

Hiền ngồi dậy, hất mái tóc ra sau, chân buông thõng xuống đất, ngồi song song với tôi, nét phụng phịu không còn nữa:

– Chắc thế nào tối nay anh Hai Minh cũng cho họp toàn đơn vị.

– Chắc vậy.

– Ảnh mà tuyên bố chuyện tụi mình, bàn dân thiên hạ ngã ngửa ra. Đâu ai có ngờ.

Tôi tò mò hỏi:

– Lâu nay chị em họ có nói gì anh không?

Hiền cười:

– Họ nói anh là ông cụ non. Con người khô khan như đất ruộng mùa nắng. Dòm cái mặt thấy phát ghét.

– Chắc không?

– Chắc chứ sao hồng chắc?

Nói xong Hiền ngoẹo đầu ra cười:

– Nói vậy chứ hồng có đâu anh! Chị em họ chỉ nói anh nghiêm thôi và tội nghiệp anh, hồi nào tới giờ ở nhà sung sướng, không làm động tới cái móng tay bây giờ theo cách mạng, chịu gian khổ, đói khát, lao động, chẳng bao giờ nghe anh than hay tỏ ra chán nản. Họ nói anh

mà ở Sài Gòn thì lên xe xuống ngựa, làm việc lương tháng mấy chục ngàn, sướng một cây. Dám từ bỏ cuộc sống đó vào đây, phục lắm.

Tôi mỉm cười. Mỉm cười vì tự ái được ve vuốt thoả mãn thì ít mà mỉm cười hả dạ vì những lời bình phẩm đó thế nào cũng lọt tới tai B2 và Đảng uỷ Khu A mới nhiều. Dư luận, nhận xét của tập thể bao giờ cũng “nặng ký” lắm. Dựa vào đó, cấp trên của tôi nhìn tôi với con mắt khác. Tín nhiệm tôi hơn. Sẵn sàng đề bạt tôi, cất nhắc tôi lên hàng ngũ cán bộ, giao những trọng trách mới. Dĩ nhiên sự thay đổi đó vô cùng thuận tiện cho tôi tìm một cơ hội thoát khỏi thế giới này.

Chắc chắn là Hiền cũng nghĩ như tôi nên nàng hôn nhẹ vào má tôi:

– Em mừng cho anh. Em cũng hãnh diện vì anh nữa. Thế là một ngày nào gần đây, Đảng ủy Khu A cũng chấm dứt cuộc đày ải anh ở rừng Đồng Nai Thượng này. Hy vọng anh sắp thành rồi đó, anh! Chỉ có em...

Nàng ngáp ngừng một lúc, với giọng bùi ngủi tiếc rẻ:

– Em không khôn bằng anh. Em không khéo bằng anh. Em thực thà quá. Franc quá! Không biết đóng kịch, che giấu tình cảm mình, chỉ biết sống cái nếp sống tự nhiên của một cô nữ sinh Marie Curie, nhiễm cái thói quen cởi mở tự do của những thiếu nữ Tây Phương. Nghĩ sao nói vậy. Buồn, vui, giận, hờn, bất mãn đều phản ứng ra mặt, nhanh như điện, cho nên

Tôi an ủi nàng:

– Nhưng em đã làm điều gì quá đáng đâu. Anh chị em tập thể B195 vẫn quý mến em kia mà.

– Anh đừng nói nịnh em để em vui lòng. Em biết nhận xét mà.

Chợt tôi nghe có tiếng phi cơ khu trục từ hướng đông vọng tới. Tôi lôi Hiền ra khỏi sự phiền muộn:

– Kìa em! Khu trục kìa!

Hiền vẫn không quan tâm:

– Kệ nó anh! Hồi nào tới giờ, vùng này có bị oanh tạc đâu.

Tôi kéo nàng đứng dậy đi ra sân:

– Trước giờ chưa bị oanh tạc, bây giờ bị oanh tạc thì sao? Chủ quan thì chết đa!

Tuy miệng tôi nói vậy, nhưng trong đầu chủ quan chẳng kém gì Hiền. Giữa rừng sâu ở Đồng Nai Thượng, Quốc Gia làm gì ngờ đến có người ở? Mà có người ở chẳng đi nữa, thì cũng tưởng là đồng bào Thượng chứ đâu cho là “VC”. Cụ thể từ trước đến giờ, hàng ngày phi cơ đủ loại, bay ngang đây không thiếu, có lần nào chú ý đến đâu. Chẳng hề nghiêng cánh, chẳng hề đảo lấy một vòng. Núi rừng Đồng Nai Thượng vẫn an nhiên như bàn thạch. Chính vì vậy tất cả các đơn vị đóng vùng này, không nơi nào buồn nghĩ đến chuyện đào hầm trú ẩn tránh phi pháo.

Tiếng phi cơ rõ dần, nặng chịch như tiếng cối xay lúa. Quả là đông. Tiếng động cơ rền rĩ điếc tai thế này, ít ra cũng có đến ba chiếc khu trục bay thành đoàn là ít. Tôi và Hiền cùng ngược mặt nhìn

lên những kẽ hở của vòm lá rừng dày đặc, theo hướng tiếng động cơ, hy vọng nhìn thấy một hình ảnh nào chẳng? Nhưng chúng tôi chẳng nhìn thấy gì hết. Cây rừng dày quá. Cành lá, lớp lớp đan kín vào nhau.

Tiếng rên rĩ điếc tai đi qua đỉnh đầu tôi rồi đi xa dần. Nhưng không, đoàn khu trục vòng trở lại, xoay tròn quanh chỗ tôi và Hiền đứng. Bốn bên đều có tiếng động cơ khu trục. Đúng rồi, phi cơ dàn hàng một thành đội hình chiến đấu đây.

Tôi dáo dác nhìn quanh. Hồi hộp cực độ. Tôi nắm tay Hiền, hét lên:

– Nó sắp bỏ bom rồi, chạy Hiền!

Mặt Hiền xanh ngắt như tàu lá, hốt hoảng:

– Chết! Chạy đâu giờ anh? Làm sao?

Quanh đây không nơi nào có hầm trú ẩn. Cũng không có một cái hố, một địa thế nào thấp hơn mặt đất. Tôi sực nhớ đến cái lò Hoàng Cầm ở nhà bếp. Lò đào sâu dưới đất. Khoảng trống xê dịch trước miệng lò thấp hơn mặt đất ít ra cũng đến tám tấc tây.

Tôi nắm tay Hiền lôi xềnh xệch chạy phóng mạng xuống nhà bếp. Hiền xuyt té sắp mấy lần, may tôi đỡ kịp. Hai đứa vừa nhảy xuống lò Hoàng Cầm thì tiếng rít rợn người, đỉnh tai nhức óc của chiếc khu trục bổ nhào xuống cũng vừa vượt qua trên đầu tôi.

Oành! Oành! Hai tiếng nổ liên nhau long trời lở đất. Đất đội lên, rung rinh. Mái nhà như chao đi, run rẩy. Mấy nắp son nhôm chạm nhau khua leng keng.

Hiền ôm cứng lấy tôi run lên:

– Làm sao... anh? Làm ... sao giờ anh?

Tôi điếng người. Còn biết phải làm sao giờ! May có cái lò Hoàng Cầm để núp, nếu không, nằm khơi trên mặt đất cũng phải chịu chứ biết sao. Lại chiếc khu trục kế tiếp bổ nhào, rền rĩ rít ngang qua đầu tôi. Ngồi nép vào thành đất ở góc lò, tôi ôm chặt lấy Hiền, lấy tay xoa xoa trên lưng nàng để nàng đỡ sợ.

Lại oành! oành! Hai tiếng bom nổ điếc tai kế tiếp. Đất rung chuyển lắc lư như đưa văng. Tôi lắng tai nghe. Không nghe tiếng đất rơi, tiếng miểng bom bay rào rào trên lá, nhất là mùi khói thuốc nổ, tôi vững dạ nhiều. Con hồi hộp sợ hãi qua nhanh.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, tôi từng bị phi cơ khu trục dội bom nhiều lần. Kinh nghiệm cho tôi biết, không có tiếng đất rơi lộp độp, không nghe miểng đi rào rào trên lá cây, không nghe mùi khói thuốc nổ, như vậy nơi bom nổ cách đây ít ra cũng ngoài ba trăm thước đường bán kính. Tôi trấn an Hiền:

– Đừng sợ, Hiền! Xa! Bom bỏ ở xa!

Hiền vẫn xanh ngắt, miệng cố nở cười méo xệch:

– Xa... hả anh?

– Ủ! Xa. Mình đây không ăn thua gì đâu.

– Nó liệng bom ở đâu vậy anh?

Lại tiếng phi cơ bổ nhào rít qua đầu.

Tôi lắng nghe và tính toán. Bom lại nổ điếc tai. Tôi trả lời Hiền:

– Ngoài rầy! Rầy mình bị oanh tạc rồi. Chà! Không biết anh chị em mình ngoài ấy có sao không?

Hiền chắc lưỡi lo âu. Nhưng mặt Hiền cũng hồng lại dần. Tim nàng vẫn đập mạnh. Ngực nàng sát vào ngực tôi ấm áp, mềm mại. Tiếng đập của trái tim nàng dội rõ mồn một lên da thịt tôi. Hai đứa nhìn nhau... Một cảm giác mới, nóng bừng, nhen lên sau cơn sợ hãi. Môi lại tìm môi. Tình yêu là thế đấy. Bây giờ, hai đứa quên cả tiếng bom đang rung chuyển đất trời và bóng dáng của tử thần lẩn quất quanh đây.

Hơn hai mươi phút sau, đoàn khu trục kéo nhau đi hết, trả lại sự yên lặng bình thản về cho núi rừng. Ném bom

xong, hết bom lại bắn. Bắn đã vài loạt rồi thôi. Sự có mặt của chiến tranh ở rừng núi, chỉ ngần ấy thì chưa có nghĩa gì. Tôi dìu Hiền đứng dậy. Quần áo hai đứa mốc thối, dính đất lấm lem. Tự đứng hai đứa nhìn mặt nhau, phá ra cười, phúi đất cho nhau.

Tôi trở lên nhà gặp Minh vừa về tới. Đầu cổ ướt loi ngoi. Minh nghe rằng ra cười:

– Chút nữa qua phần rồi, anh Tư!

Tôi lo lắng:

– Anh chị em mình có ai sao không?

– Không sao! Hết hồn, hú vía thôi. Rầy mình tan hoang hết rồi. Đéo quả! Mấy thằng phi công nó tưởng mình trốn ở giữa rẫy sao không biết, hết chiếc này tới chiếc khác nhè giữa rẫy mà liệng toi

bời. Tôi thấy ba chiếc khu trục nó vòng trở lại, biết không êm rồi, hét anh chị em mình nhào xuống suối núp hết...

Minh lại nhướng mắt, nhe răng cười:

– Vậy mà có một trái bom rớt cách suối chỗ tôi nằm chừng năm thước làm tôi tá hỏa tam tinh, nhào ngửa. Đất phủ đầy dầu.

Anh chị em lục tục kéo về đây đủ. Tiếng cười nói vang vang. Kể chuyện trốn bom của mình.

Vừa thay quần áo, Minh vừa nói với tôi.

– Vậy là mình phải mở chiến dịch đào công sự chống phi pháo rồi đây!

– Thiệt, không có công sự ớn quá chừng!

- Hồi nãy ở nhà anh làm sao?
- Chạy xuống bếp, nhảy xuống lò Hoàng Cầm.
- Còn chị Hiền?
- Cũng vậy!
- Chà, trốn máy bay như vậy, mỗi ngày trông cho máy bay nó đến vài chục lần. Anh có trông không?

Tôi cười. Anh chàng bữa nay bắt đầu châm chọc tôi rồi đây.

Buổi chiều, sau giờ học văn hóa, chúng tôi không ra rẫy mà xúm nhau đào công sự. Tổ nào đào cho tổ nấy. Nhà nào, đào ở nhà đó. Ngày mai còn phải đào thêm mấy công sự khác quanh nhà ăn, để phòng khi phi cơ đến lúc đang ăn hay đang học, hoặc hội họp. Vì đối với

chúng tôi, nhà ăn còn là nơi tập trung hội họp, học hành, liên hoan v.v... Nhà ăn có bàn, có băng ghế, lại rộng. Còn những nhà khác chỉ là nhà để ngủ.

★

Một buổi trưa thượng tuần tháng 11 năm 1963, Tám Chi từ Ban Chính trị đến công tác ở C110 – xưởng quân khí Khu A – sẵn dịp đến thẳng B195 thăm chúng tôi. Tám Chi cho biết anh em Ngô Đình Diệm, Ngô đình Nhu chết rồi. Quân đội nổi dậy đảo chánh, tấn công vào Dinh Gia Long đêm 31 tháng 10 vừa qua.

Anh em Diệm Nhu trốn thoát chạy vào trú ở nhà thờ cha Tam, cuối đường Đồng Khánh Chợ Lớn. Nhưng 8 giờ sáng 1-11 bị phát giác bị giết chết ở đây.

Tôi chăm chú lắng tai nghe Tám Chi kể lại những chi tiết mà Chi được nghe qua Đài phát thanh Sài Gòn và BBC. Vậy là triều đại nhà Ngô với chính sách gia đình trị ác nghiệt, độc tài sụp đổ tan hoang.

Đối với tôi, cũng như nhiều người khác, cái chết của anh em Diệm chỉ là chuyện tất nhiên. Mọi người dân Sài Gòn đều cảm thấy trước ngày đó. Tưởng đến hôm nay đã may mắn cho anh em Diệm lắm rồi.

Tám Chi hỏi tôi về đời sống của anh em Diệm. Nhất là những huyền thoại Trần Lệ Xuân. Thành thực mà nói, chuyện của anh em Diệm, huyền thoại Trần Lệ Xuân tôi được nghe kể đầy tai nhưng kể cho Tám Chi, cho các «nhân vật» ở B2 nghe, tôi không thấy có một chút hào hứng nào. Huống hồ, tôi còn

đang hoài nghi, phân vân về việc Tám Chi đến thăm B195 nhân dịp đi công tác ở C110.

Dân B2 là “dân chính trị” có nhiệm vụ quản lý cán bộ, chiến sĩ và lãnh đạo tư tưởng, công tác nội bộ, tình cảm đâu để đi thăm bất cứ ai? Vậy thì Tám Chi đến đây làm gì? Chuyện tôi và Hiền đã lọt đến tai B2 rồi ư?

Cho nên mặc Tám Chi hỏi điều này đến điều kia về gia đình Diệm, tôi chỉ ậm ừ cho qua chuyện, viện cớ trước kia tôi đã kể cho Ba Biếu, Bảy Cảnh, Tám Chi nghe rồi.

Tám Chi cho biết thêm, nhóm tướng lãnh chủ trương lật đổ Diệm lần này là do Trung Tướng Dương Văn Minh và Trung Tướng Trần Văn Đôn chủ xướng. Vì vậy, chính quyền mới của Sài Gòn,

Trung Tướng Dương Văn Minh được bầu thay Diệm vào chức vị lãnh đạo. Đột nhiên Tám Chi cười có vẻ khoái trá lắm, bảo Trung Tướng Dương Văn Minh là bạn học cũ của mình trong những năm trước 1945 tại trường Cô-le Mỹ Tho (Collège de Mỹ Tho). Hơn thế nữa, còn ở chung nhau trong một đội bóng tròn. Quê của Tám Chi ở Gò Công. Quê của Trung Tướng Dương Văn Minh ở Mỹ Tho. Trong những năm học ở Cô-le Mỹ Tho, Tám Chi và bạn bè gọi Trung tướng Dương Văn Minh là Minh đen. Pháp chiếm trở lại Sài Gòn, gặp nhau trong kháng chiến không hiểu vì lý do gì Tướng Minh trở về Sài Gòn. Cho đến hôm nay trở thành Trung tướng của quân đội Quốc Gia, phản động chống lại Cách mạng.

Tôi ngạc nhiên, ngồi nghe Tám Chi thao thao bất tuyệt. Quả y biết nhiều về Tướng Dương Văn Minh. Còn tôi thì chẳng biết gì ráo về đời tư, gia đình của Tướng Minh. Ngoại trừ một lần vào năm 1955, lúc tôi còn ở trọ học nhà bà Cò-mi Sách. Nhân đọc báo thấy Tướng Minh đạo đó vừa mới được thăng Đại Tá làm tư lệnh chiến dịch Hoàng Diệu, bà Cò-mi Sách khoe là mười sáu năm về trước Tướng Minh yêu bà ta, đến gia đình hỏi bà ta làm vợ nhưng bà ta chê không có tương lai nên không chịu. Đâu ngờ Tướng Minh bây giờ lên quá, nổi quá.

Tôi là người ngoại cuộc, không biết Đại tá Dương văn Minh đã đành, lại còn không biết chút nào về dĩ vãng và gia đình bà ta. Tôi chỉ biết nghe như một nhân chứng bất đắc dĩ.

Tôi nghĩ bụng, thằng cha này mới ở Miền Bắc về, lại ở trong rừng sâu thế này, ai nói cho y biết những chuyện trên đây?

Buổi chiều, sau khi Tám Chi đi rồi tôi vẫn còn phân vân mãi không hiểu y đến B195 với mục đích gì? Tôi phập phồng không yên. Mãi đến bữa ăn chiều, Hai Minh tuyên bố cho tập thể biết bắt đầu từ ngày mai học chỉnh huấn ba ngày. Tài liệu Tám Chi vừa mang đến kèm theo với chỉ thị của Đảng uỷ U.50. Theo lệnh trên, chúng tôi phải kéo sang Bệnh Xá G3 phối hợp với họ học chung, nhưng nhờ Hai Minh kỳ kèo mãi, bàn tới bàn lui mới được chấp nhận ở lại nhà học riêng.

Chừng đó tôi mới rõ ra rằng Tám Chi đến đây vì vấn đề chỉnh huấn chung cho Khu A chứ không phải vì chuyện tôi và Hiền. B2 chưa biết gì cả.

... Không biết nhờ một phép lạ nào mà suốt cả một thời gian dài, từ đó cho đến tháng 8 năm 1964. B2 không hay biết gì, hoặc biết mà không có một phản ứng nào đối với “tình yêu bất hợp pháp” của chúng tôi.

Hay người ta đã quên mất chúng tôi? Cũng như cái đơn vị B195 ở tận mãi mạn Đồng Nai Thượng đèo heo hút gió, là một thứ trại cải tạo lao động hạng bét, chẳng cần quan tâm đến nó làm gì? Suốt trong chín tháng được phép ngấm và che chở của Hai Minh, với một tập thể nhiều thông cảm, mến thương, tôi và Hiền sống không khác một đôi vợ chồng thực thụ.

Điều Hiền mong muốn, ước ao vẫn chưa xảy ra. Lạ thật. Trò đời nó thế. Lén lút “ăn vụng”, giấu giếm phạm phông thì bụng nó cứ to ra, còn muốn cho nó to

một cách công khai, nó vẫn không nhúc nhích.

Một chiều tháng 8 năm 1964, một Cảnh vệ B2 đến B195 trao cho Hai Minh một thư gấp. Đó là thư báo của B2, kèm theo quyết định tuyên chuyển Hiền về đoàn Văn công II Quân Giải Phóng của Cục Chính Trị E.

Theo lời anh Cảnh vệ cho biết, đoàn này sắp sửa thành lập, với cái tên Đoàn Văn công II Quân Giải Phóng. Đoàn I lập từ năm 1962 ở Khu B, do anh chàng nhạc sĩ Xuân Hồng, tức Ba Một nguyên trưởng trạm đường dây B40 của R điều khiển.

Lần này, đoàn II tiếp tục thành lập, quân số hầu hết chọn lấy ở Khu A. Hiện tại, một cán bộ chính trị của B2 tên Phương Nam được U.50 chỉ định làm

chính trị viên của Đoàn đang lo tập trung quân số, chờ cho đầy đủ sẽ dẫn hết về Khu B (biên giới Việt-Miên ở Tây Ninh) để học tập chuyên môn, kỹ thuật v.v... bổ sung phương tiện, nhạc cụ, nhạc công v.v...

Những nhân viên trong đoàn, ở buổi đầu, không đòi hỏi phải có khiếu, có khả năng văn nghệ, ca hát hay một căn bản vốn liếng nào.

Về Khu B sẽ cho học, đào tạo thành những ca sĩ, vũ công, tài tử sau. Phần trình học, 6 tháng, quá đủ rồi.

Đoàn Văn công II, nhân viên, cán bộ đã tập trung đầy đủ, chờ Hiền đến nữa là khởi sự lên đường về Khu B. Hiền được chỉ định vào Đoàn Văn công chỉ vì Hiền đẹp – điều kiện quyết định lớn nhất làm tiêu chuẩn chọn lựa do Đảng uỷ đề ra.

Làm Văn công phải đẹp, phải quyến rũ mới động viên tình cảm, mới thu hút được người xem chứ. Cái đẹp Đảng không đào tạo được chứ những cái khác như tư tưởng lập trường, khả năng trình diễn, căn bản kỹ thuật, chỉ cần học tập là xong ngay, Đảng bảo vậy.

Đọc xong thư và quyết định chuyển chuyển của Đảng uỷ U.50, Hai Minh đưa mắt nhìn tôi như hỏi ý kiến. Tôi lặng lẽ, ngáy người ra một lúc lâu.

Từ trước, tôi và Hiền hai đứa đều chuẩn bị tình cảm để chịu đựng. Hai đứa trong trạng thái đợi chờ, thế mà giờ đây khi có quyết định chuyển chuyển, tôi không sao khỏi tâm trạng bối rối bâng khuâng, xao xuyến cực độ. Chúng tôi đã đến lúc phải xa nhau rồi ư? Đột ngột thế sao?

Tôi nuốt ực nước miếng qua cổ họng:

– Vậy là Hiền đi?

– Thì đi chớ sao! Quyết định trước mắt nè!

– Ngày mai lên đường hả anh Hai?

– Chắc vậy rồi! Đồng chí Cảnh vệ B2 ngày mai về sẽ dẫn chị Hiền đi theo. Ở B2 người ta đang chờ. Làm sao được!

Ừ, thì làm sao được! Tôi ngớ ngẩn thực. Lệnh là lệnh. Lệnh phải được chấp hành đúng, tuyệt đối. Kỷ luật thép mà! Tôi được tin còn bối rối thế này, không biết chút nữa đây khi đưa quyết định đến tay Hiền, nàng còn bối rối đến chừng nào nữa?

Không kiên nhẫn hơn được, tôi cầm lấy giấy quyết định bằng tờ pelure mỏng

cắt đôi, với mấy hàng chữ đánh máy đơn giản, không đóng dấu đỏ chỉ có chữ ký tên trơn: Hai Cà. Tôi nói với Hai Minh:

– Tôi mang quyết định này đến cho Hiền nghe anh Hai?

Minh mỉm cười, thông cảm gật đầu. Tôi bước ra sân, bỗng Hai Minh gọi lại:

– Anh Tư! Khoan đã anh Tư. Tôi hội ý với anh một chút.

Tôi quay vào nhà, chờ đợi. Hai Minh nhúu mày có vẻ suy nghĩ lắm:

– Tôi thông cảm hai anh chị lắm. Kể ra chị Hiền đi, vấn đề học văn hóa của B195 mình cũng thiệt thòi một phần nào. Sống chung với nhau lâu, giờ ra đi tình cảm cũng bị sút mẻ. Buồn chứ! Mà đi đột ngột như vậy làm sao tổ chức một bữa liên hoan chia tay... cho kịp.

Tôi bứt rứt, bồn chồn trong trạng thái muốn đi gặp Hiền ngay nên không nói gì. Minh nói tiếp:

– Thôi thì... chịu vậy. Hai anh chị chắc có nhiều vấn đề cần giải quyết với nhau. Tâm sự với nhau trước giờ chia tay. Tối nay, tụi tôi tản cư xuống nhà bếp ngủ. Nhường hai anh chị căn nhà này... để anh chị tự do tâm sự.

Nét mặt Minh nghiêm trang, thành khẩn. Tôi cảm động khôn cùng và thấy thương Minh, phục Minh hết sức. Nhưng điều ấy bất tiện, không tiện chút nào. Tôi nói:

– Xin cảm ơn anh Hai có lòng nghĩ tới tụi tôi. Anh đã giúp đỡ, che chở cho tụi này suốt gần năm nay rồi. Bây giờ... bây giờ tụi tôi chỉ xin anh để tụi tôi ra cái chòi ngoài rẫy được rồi.

– Trời đất! Ngoài đó lạnh tanh, xa thấy mồ!

– Được anh! Xa gì! Đi năm phút tới rồi.

Minh chép miệng nhìn ra sân. Rừng trước mặt đứng im không gió.

Tôi hỏi:

– Còn chi nữa không anh?

– Thôi! Anh đi cho chị Hiền hay đi.

Tôi đi về phía trại nữ, nhà Hiền ở. Không gặp Hiền. Sang hai nhà khác bên cạnh cũng không thấy. Hiền đâu. Chỉ có cậu Cảnh vệ B2 và hai cậu thanh niên cùng nhà với tôi đang xun xoe bên chị em, tán vung vít. Tôi quay xuống bếp. Bếp vắng hoe. Nghe tiếng nước khua lồm bồm dưới suối, tôi đi thẳng đến. Thì ra Hiền vừa tắm xong đang giặt đồ.

Thấy tôi, Hiền cười toe:

– Chỗ người ta tắm anh đi đâu vậy?
Em bắt đền đa!

– Anh đi tìm em này giờ.

– Có chuyện gì không anh? Nhớ hả?

Tôi chìa tờ giấy quyết định bằng pe-
lure mỏng:

– Ở đó mà đùa anh. Có giấy quyết
định chuyển của Đảng ủy U.50
đưa em về Đoàn Văn công II của Cục
Chính Trị nè. Ngày mai phải theo cậu
Cảnh vệ B2 đến trình diện tại B2.

Lặng người đi một thoáng, Hiền xoe
tròn mắt:

– Thiệt hả anh?

– Quyết định bằng giấy trắng mực
đen nè.

Hiền vung tay vẩy nước, giật lấy giấy quyết định trên tay tôi, chăm chú đọc. Nàng đọc đi đọc lại nhiều lần. Sau cùng nàng nhét mảnh giấy vào túi áo bà ba, cười nụ, tỉnh bơ như không:

– Vậy là hay! Hay quá!

Tôi ngạc nhiên hết sức. Lạ thực. Nàng không chút băn khoăn, bối rối lại còn vui vẻ là đằng khác trước quyết định chia ly hai đứa hai nơi này. Nàng loạn trí chẳng? Tôi không ngăn được câu nói dối hờn:

– Em vui lắm sao Hiền? Em sung sướng lắm hả?

– Ô! Anh kỳ thấy mồ. Vậy mà cũng hờn em được. Anh không yêu Hiền sao anh? Hiền là vợ anh mà.

Tôi lại càng không hiểu, muốn nổi khùng lên:

– Vợ anh mà vậy sao?

Hai dòng nước mắt trên mi Hiền rơi xuống đột ngột. Nàng cúi đầu xuống, không nói gì, giặt vôi bộ bà ba đen cho chóng xong. Nàng vắt ráo nước bộ đồ, đứng dậy nhìn tôi. Hai dòng nước mắt vẫn rưng rưng nhưng môi nàng lại nở nụ cười dễ thương làm sao:

– Anh buồn em, giận em hả? Vợ anh mà anh không hiểu sao anh?

Tôi không tài nào giận được nàng, thương nàng lắm, nhưng không sao không lấy làm lạ thái độ kia. Thái độ dửng dưng, hờ hững, vui là đằng khác khi được biết người ta bắt mình phải chia ly, xa cách người yêu. Tại sao nàng

không bắn khoản, bối rối, hoảng hốt như tôi? Cảm tình của giới nữ phải bén nhạy, phản ứng mạnh hơn giới nam chứ! Lại lắm! Tôi hỏi nàng:

– Chia ly vui lắm sao em?

Hiền nắm lấy tay tôi và đẩy nhẹ về phía trước.

– Lên anh! Đi lên, em phơi đồ xong rồi em sẽ nói anh nghe.

Tôi đưa tay nhìn đồng hồ. Bây giờ đã 3 giờ 10 phút chiều. Ủ, chiều nay, chiều chủ nhật, nhằm ngày nghỉ. Tôi quên mất.

– Em phơi đồ xong thì đi ra rẫy. Anh chờ ở đầu đường.

Nói xong tôi vượt lên trước, đến đầu lối mòn.

Tôi chờ nàng ở đó. Hai con sóc đất đuổi nhau kêu chí choé quanh mấy bãi lồ ô trước mặt. Cảnh vật chung quanh vẫn bình thường như mọi ngày. Tôi lặng lẽ đứng nhìn mà đầu óc để đầu đầu.

Hiền đến. Nàng hiện ra với khuôn mặt dịu dàng rạng rỡ, đẹp làm sao. Tóc nàng quấn lên cao vừa rồi vừa gọn như những cô gái Bắc, phơi cổ tròn trĩnh trắng ngần. Trên tay, nàng cầm một chùm trái trường môn mơn mớn chín mọng.

Trái trường là một loại trái rừng, màu sắc, hình dáng giống như những trái dâu ta. Nhưng hột, cơm nó bên trong lại giống trái nhãn. Vị nó chua chua ngon ngọt. Mùa này là mùa mưa cũng là trái trường chín rộ ở đây.

Tôi nhìn Hiền mà nghe lòng mình nao nao, ấm áp một cách dị thường. Khu-

ôn mặt kia, dáng dấp kia, da thịt nõn nà rung động kia, chẳng trách sao người ta lại chọn nàng đưa vào đoàn Văn công. Con người đó, xuất hiện trước khán giả chưa cần làm một cử động nào, chưa cần ca hát, múa may, chưa cần mỉm cười nhìn ngang liếc dọc cũng quá đủ để động viên tình cảm, động viên tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ hả hê rồi.

Vậy mà lâu nay, nàng thuộc về tôi, của riêng tôi, trong vòng tay của tôi, tôi đã quên phăng đi điều đó. Hạnh phúc của lứa đôi, những đụng chạm bay bổng tuyệt vời của thiên đường ân ái, tôi còn có thể nhớ được gì?

Bây giờ, nàng đó. Giờ phút tôi ngấm để “thấy” được sự hiện hữu của người tôi yêu, lại là những giờ phút sắp sửa chia ly, giờ phút hội ngộ sau cùng.

Tôi dang tay ra. Nàng ngã vào lòng tôi và tôi cúi xuống với tâm trạng bồn chồn hốt hoảng. Rất lâu, tôi buông Hiền ra. Và hai đứa dìu nhau sóng đôi, bước chậm về phía rẫy.

Nàng ngắt đưa tôi một chùm nhỏ trái trường.

– Trường nè anh! Anh ăn đi ngon lắm. Anh Cảnh vệ B2 vừa mới đi leo bẻ về đãi chị em.

Tôi cười. Sức hấp dẫn trai gái mạnh thật. Cây trường cao vút, vì bản năng sinh tồn nó cũng vượt đua theo cây rừng để thở, để nhận ánh nắng mặt trời. Nó cao hai ba mươi thước là thường.

Có nơi còn cao hơn. Nào ai có gan leo những cây trường sông đuột cao mấy chục thước để bẻ trái ăn bao giờ?

Thường thường muốn ăn trái rừng ta chỉ có mỗi một biện pháp duy nhất là vác cửa, vác rửa ra đốn. Đàng này muốn được sự chú ý của chị em, muốn tạo được chút cảm tình nào đó, cái anh hùng rơm của cậu Cảnh vệ B2 nổi dậy.

Cậu ta a thân phù nổi hứng, leo một mạch bất kể hiểm nguy, sống chết để làm vừa lòng chị em. Chịu! Đầu hàng cậu ta.

Tôi lột vỏ một trái, đưa lên miệng. Nước miếng trong miệng tôi ứ đầy, phải nuốt đi. Hiền vừa cắn một trái trường vừa chép miệng hỏi:

– Sao hồi nãy anh gắt gỏng với em vậy? Bộ anh hổng thương em hả?

– Bậy! Anh mà không thương em thì còn trời đất nào nữa. Anh thương em gấp bội em thương anh mà!

– Vậy sao anh nỡ gắt gỏng với em?

– Tại em kỳ cục.

– Anh nói xấu em. Em có kỳ cục gì đâu?

– Không hả? Có ai nhận được quyết định chuyển đột ngột, xa người yêu, mà thản nhiên như em không? Chẳng những thản nhiên mà còn có vẻ vui sướng nữa. Vậy bảo sao anh không tức, không gắt gỏng được!

Hiền âu yếm nhìn tôi, cười ngặt ngoẹo:

– Đáng lẽ anh phải mừng cho em chứ!

– Sao? Sao? Em nói sao

– Em nói đáng lẽ anh phải mừng cho em chứ! Em nói không phải, không đúng

sao? Hơn năm trời nay, hai đứa mình chờ mãi một cơ hội rời khỏi nơi này.

Tôi chợt hiểu. Rõ ràng là tôi ngốc và vô lý tức giận nàng. Tình yêu thương, hạnh phúc lứa đôi đã làm tôi mờ mắt, mù người đi. Tôi đã hết sức thiển cận, chỉ thấy niềm vui nhỏ trước mắt, quên phút mục tiêu xa và suốt cả quãng đời còn lại. Tệ thật. Tôi thấy mình tệ hơn Hiền nhiều, thua Hiền nhiều. Tôi ngượng ngập vì xấu hổ:

– Anh xin lỗi em. Anh hiểu em rồi. Anh vô lý quá.

Hiền cười khúc khích:

– Đó, anh thấy chưa! Anh dở quá hê.

Tôi cúi đầu thú nhận.

Ra đến rẫy, tôi dẫn Hiền tạt qua cái chòi con mà chúng tôi vừa cất cách đây sáu tháng dùng làm chỗ trú mưa và ngủ đêm canh rẫy sợ heo rừng, nai vào phá ban đêm khi mùa bấp vừa ra trái. Cái chòi lụp xụp lợp bằng lá may chen vào giữa đám tre rừng kín mít. Đêm nay chòi này là thế giới riêng của tôi và Hiền.

Tôi nói với Hiền:

– Tối nay hai đứa mình ra ngủ ở đây đó em.

– Anh cho anh Hai Minh biết rồi hả?

– Ừ! Ảnh bảo ảnh nhường cho tụi mình cái nhà trong đó ảnh với hai cậu kia tản cư xuống bếp nhưng anh không chịu. Anh bảo hai đứa mình sẽ ra đây.

– Anh Hai Minh tốt thiệt. Ảnh tốt với tụi mình quá. Em ở đây gần hai năm

rồi mà chịu, không sao hiểu được ảnh nghĩ gì về tương lai của ảnh.

– Kể ra cũng là một con người đặc biệt. Ngoại khổ, không giống ai. Một thứ đảng viên phi đảng.

– Ở ngoài này hai đứa vắng quá. Rủi có cạp thì sao?

Tôi cười:

– Ở đâu chứ vùng này cạp đầy đây. Nhưng mấy năm nay em có nghe cạp có vật ai, ăn thịt ai đâu. Nó dữ, nguy hiểm, được cái nó sợ người. Nó gặp người là nó chạy. Nếu không cả B195 mình cũng chẳng còn ai. Không đáng sợ lắm.

Hiền đột nhiên nắm mạnh vào tay tôi:

– Ờ, anh! Ở vùng này có dã nhân đó anh!

– Ai nói vậy?

– Mấy anh giao liên trạm giao liên A1 ở Suối Đá nói chớ ai.

Mới hôm qua, chị Đô... chắc anh không biết chị Đô. Chị Đô giao liên dẫn khách từ sông Đồng Nai về Suối Đá đi ngang đây hàng ngày đó.

– Anh có nghe nói đến tên nhưng chưa biết mặt.

– Chị Đô hôm qua gặp tụi em ngoài suối, kể cho tụi em nghe. Cách đây bốn ngày, một anh em của A1 sáng ra vác cây súng trường Nga đi săn giộc. Anh ta đi ngược theo suối về hướng mình nè, cách A1 chừng hai mươi phút, tới một cái đồi nhỏ anh ta nghe tiếng bẻ măng. Nhìn lên đồi, sau mấy đám lồ ô anh ta thấy có một người lớn và một đứa nhỏ lom khom

bên một bụi lồ ô. Anh ta tưởng đó là mấy người đồng bào Thượng nên không quan tâm lắm. Sấn mỗi chân, anh ta ngồi trên một móm đá dựa bờ suối, vắn thuốc hút. Chợt nghe tiếng chân lạo xạo đạp trên lá khô đi xuống, anh ta nhìn lên thì thấy một con vật lông lá xồm xoàm, giống y như người ta, mà cao lớn lắm, tay thiết dài, đen thui. Một tay cầm mọt măng lồ ô vừa đi vừa đưa lên miệng xước vỏ, một tay vịn theo mấy cây lồ ô đi lần xuống suối. Anh ta hết hồn hết vía, hoảng hốt chụp súng đứng dậy vì con dã nhân đó cách anh ta chừng hơn mười thước. Nó cũng vừa thấy anh ta. Anh ta cũng vừa thấy nó. Hình như nó cũng sợ, nó đứng lại nhả răng ra. Anh ta điếng người, mất hết bình tĩnh bóp cò nổ một phát rồi quăng súng, bất kể sống chết nhào xuống suối, co giò chạy thực mạng về A1. Ngày sau dẫn ba bốn anh em nữa, súng ống

đầy đủ trở lại chỗ cũ kiểm súng mà anh ta hãy còn run.

Nghe Hiền thuật lại, tôi cũng nghe lạnh sống lưng. Ở đâu không biết, chứ rừng sâu Đồng Nai Thượng có thể có lắm. Rừng rậm hoang vu có từ hàng nghìn năm nay thì chẳng những dã nhân mà những loại dã thú khác, thú nào cũng có thể có. Ngay cách đây hơn sáu tháng, bên kia sông Đồng Nai, anh em bên T6 (khu 6) chẳng bắn được con tê giác là gì. Rhinoceros vốn là một con thú chỉ có ở rừng Phi Châu, đâu ai ngờ nó có ở Việt Nam, vậy mà còn có được, huống gì loại dã nhân, loại khỉ người khổng lồ. Sừng con tê giác anh em T6 gửi xuống Sài Gòn bán tự tức được hơn ba chục ngàn. Tiệm thuốc Bắc Ba Tàu Chợ Lớn mua. Còn da, phơi khô cắt chia mỗi người một miếng bằng bốn ngón tay dùng để dành làm

thuốc. Chính tôi, thấy cửa lạ và nghe nói công hiệu trị bá chứng của nó, tôi phải nài nỉ nhờ Hai Minh đi xin về được một miếng, đang cất trong bồng kia.

Dù vậy, tôi cũng bán tín bán nghi, không hiểu anh giao liên A1 kia có thổi phồng câu chuyện để hù anh em khác chăng? Tôi hỏi Hiền:

– Em có nghe chị Đô nói bắn được con dã nhân hay có dấu vết nào đáng tin không?

– Không! Phát súng bắn hoảng đó đâu có trúng gì. Con dã nhân chạy mất. Theo lời chị Đô kể lại thì hôm sau, mấy anh em đó lên đồi thấy mấy cây lồ ô bằng đầu gối bị bẻ gãy. Dấu còn mới xanh. Như vậy là có dã nhân thiệt, vì nó khổng lồ, mạnh chẳng thua gì Hercule mới bẻ nổi mấy cây lồ ô đó để dọn đường bẻ mấy

mặt mắng. Ghê thật!

Có thể lắm. Nhưng biết làm sao giờ. Sợ thì sợ, chúng tôi vẫn cứ phải trấn đóng ở vùng này. Và đêm nay tôi và Hiền ngoài cái chòi này ra đâu còn chỗ nào tự do trò chuyện tốt hơn, thuận tiện hơn?

Tôi dẫn Hiền ra ngồi ở gốc bằng lăng ngày chúng tôi mới yêu nhau. Và cũng chính nơi đó, sau này, tôi đã đưa nàng vào những giây phút đầu tiên của cuộc đời đàn bà, người vợ mới cưới.

Hàng chuối nước nay đã già, trụi lá, trơ lại những cây èo uột, khẳng khiu với những cành hoa rủ. Tôi ngồi xuống nệm lá khô, tựa lưng vào thân cây, nhìn sang bên kia suối. Hình ảnh của ngày nào tôi bị sốt rét nằm ở đây và tình yêu Hiền đến với tôi hiện lên trong đầu tôi rõ mồn một. Ôi, kỷ niệm tuyệt vời.

Tôi nhắc lại với Hiền:

– Em còn nhớ, ngày đầu tiên mình yêu nhau không? Cái hôm đốt rẫy, anh bị sốt rét nằm ở đây, rồi em đến đó!

– Nhớ chứ!

– Rồi những ngày sau đó, cái nệm lá khô này là giường hợp cẩn của chúng mình. Anh đã...

– Thôi đi mà! - Hiền bịt miệng tôi – Quỷ nè! Còn nói nữa! Làm người ta mắc cỡ muốn chết!

– Ấy vậy mà hơn một năm rồi. Nhanh thật. Một năm nhanh như một tuần.

– Em thì vẫn thấy nó dài lê thê. Những lúc gần bên anh nguôi đi đôi chút. Buông ra rồi em lại thấy ngày sao dài kinh khủng, đầy những bức dọc, lo âu.

Anh xem cây cỏ còn già, hưởng gì người. Nhất là những người đáng thương như chúng mình.

Hiền đưa tay chỉ về bên kia suối:

– Anh xem, năm ngoái hàng chuối nước còn non. Cây mập ú nu, ú nần, lá xanh mướt, hoa trổ đều, đẹp rực rỡ bao nhiêu. Giờ nó đã già cỗi. Những bông hoa trổ muộn như không nở nổi, rũ ra. Có lẽ như anh nói mà đúng. Em ngỡ em như cành hoa chuối nước trổ bên kia.

Rõ ràng ý chí của Hiền mạnh hơn tôi nhiều. Xét trên phương diện nào đó, quả tôi kém nàng xa. Khi lòng đã quyết thì nhớ mãi, không phút giây nào xao lãng, nguôi ngoai. Còn tôi, tình yêu của Hiền đem đến cho tôi quên đi nhiều thứ, trở thành cầu an hưởng lạc, quên mất những lời thách thức và số phận mình.

Hèn! Con trai như vậy là hèn. Tôi xấu hổ với Hiền và thậm mắng mình như vậy.

Tôi chép miệng:

– Vậy là mai em đi rồi. Không biết đến chừng nào..

Hiền ngắt ngang câu nói:

– Anh, nè!

Rồi nàng cười thật tươi, mắt long lanh, âu yếm nhìn tôi:

– Lâu nay anh thường băn khoăn, lo sợ cho em, chỉ cần mong sao cho em có dịp thoát khỏi nơi đây. Bây giờ dịp này đến rồi đó. Anh cười với em một cái thật tươi đi.

Tôi cười, gượng gượng mà cười. Hiền nói tiếp:

– Em đi chuyến này, có nghĩa là em về luôn Sài Gòn đó. Em về trước. Em sẽ đi học lại để chờ anh. Rồi một ngày nào đó có dịp anh lại về. Chúng mình sẽ làm đám cưới muộn ra mắt bà con họ hàng. Từ đó vợ chồng mình hoàn toàn hạnh phúc, sum họp với nhau cho đến tóc bạc răng long. Phải không anh?

– ...

– Tương lai mình rạng rỡ biết bao nhiêu! Em sẽ sinh cho anh một đàn con thật mũm mĩm, dễ thương. Hàng ngày, cha con dẫn nhau đi dạo phố phường. Vui biết bao nhiêu, hén anh? Nhưng mà... nhưng mà... em về trước một mình, em nhớ thương anh, chắc em cũng chẳng học hành gì nổi. Hồn em, anh bắt mất, anh giữ lại ở đây nè.

– Còn anh? Hồn anh nó có ở đây đâu.

– Nhưng nay mai rồi anh cũng có dịp thoát về với em mà. Em tin chắc không lâu đâu. Mình chỉ xa nhau có một thời gian ngắn thôi.

– Chắc gì...

– Sao không chắc? Phải chắc mới được. Đức tin của em mạnh lắm.

– Tin là một chuyện, hy vọng là một chuyện, còn thực tế lại là một chuyện khác.

– Anh nói! Có tin, có hy vọng mình mới phấn đấu, mới sống được chứ anh. Anh đã chẳng dạy em như vậy hay sao? Trước kia anh an ủi em khuyến khích em, dạy em tin tưởng, lạc quan, phải biết

hy vọng, giờ anh lại... Ế lêu lêu! Anh xấu lắm.

Nàng phá lên cười làm tôi phải bật cười theo:

– Em nói phải chứ? Hiền hỏi.

– Ủ, phải!

– Thôi hén! Bỏ chuyện đó đi? Nghe em tính nè!

– Tính gì?

– Mai em về B2 nhập vào Đoàn Văn công. Trễ lắm là ba hôm sau, em theo Đoàn Văn công về bên Khu B. Chắc chắn trăm phần trăm là phải đi qua hai con lộ chiến lược.

– Đúng. Đường 16 và đường 13. Đường 16 là đường Bình Dương đi Phước Thành, Đồng Xoài, Phước Long.

Đường 13 là đường Bình Dương đi Bình Long, Lộc Ninh, Hớn Quản sang Lào.

– Đó! Em còn biết đường dây giao liên qua lộ còn phải đi ngang qua ấp chiến lược và Khu Dinh Điền. Nếu qua lộ ban ngày em sẽ cố đi thụt lại phía sau. Trong khi mọi người hối hả chạy qua lộ em sẽ núp lại một chỗ nào đó trông chừng nào biết chắc chắn không còn ai tìm kiếm nữa thì em men ra đường, đi xuôi theo lộ chừng vài cây số ở đó chờ xe đón về Sài Gòn.

– Nếu qua lộ ban đêm?

– Dễ ợt hè! Dễ hơn ban ngày nhiều lắm. Em cũng đi sau, tạt qua bên đường núp lại. Hay lúc ngang ấp chiến lược, em làm bộ sút quai dép đi sau rồi lúi vào xóm nhà của đồng bào. Qua bữa sau em

ngụy trang thành đồng bào địa phương ra đường đón xe.

– Tuy vậy, dù ngày hay đêm gì cũng không dễ như em tưởng. Em phải bình tĩnh, sáng suốt, biết tùy cơ ứng biến mới được. Như em đã thấy, cách thức đi đường, Cảnh vệ đường dây bao giờ họ cũng chia làm ba tổ. Tổ bám đường, gác đường, tổ theo khách và tổ sau cùng đi đoạn hậu để kiểm soát. Em mà có cử chỉ gì bất thường họ sẽ để ý ngay. Họ sẽ theo dõi, kèm sát một bên, vô phương cạy gỡ gì được.

– Em biết chứ! Nhưng anh tin em đi! Em đủ khôn ngoan để lừa họ, qua mặt họ.

– Ví dụ?

– Ví dụ như em vờ trặc chân, đi lẹ không được, nhường họ lên trước, em theo đuôi phía sau. Em nhờ họ mang dùm cái bông quần áo, đồ đạc để họ tin.

– Họ không chịu qua mặt, cứ bắt em đi trước thì sao?

– Lo gì anh. Lúc tới trạm, sửa soạn qua đường, “ngoại giao” trước em, “galăng” họ, họ híp mắt ra rồi. Họ híp mắt họ mới hổng thấy đường, hổng để ý...

Đàn bà con gái, sử dụng tới vũ khí đặc biệt của họ thì nguy hiểm thật. Đàn ông con trai vẫn biết vậy mà cứ mắc móp họ như thường.

Hiền để tay lên ngực tôi:

– Anh cho phép em làm vậy hén?
Hổng được ghen à!

- Ghen chó gì được mà ghen.
- Vậy thưởng em đi!
- Ủ!

Và tôi cúi xuống...

Đến giờ ăn chiều, tôi và Hiền lại dìu nhau về. Anh chị em 195 chưa ai hay tin Hiền được chuyển công tác, ngoại trừ Hai Minh, tôi và Hiền. Anh Cảnh vệ B2 mang thư quyết định, cũng chưa biết sự kiện trên, nếu biết, anh ta đã ba hoa thiên địa với chị em lúc mới đến rồi. Đảng này anh ta làm thỉnh tức B2 chả nói gì cho anh ta biết, anh ta chỉ có bốn phận mạng thư đi và chờ trả lời thôi.

Đường ra rẫy phải đi ngang nhà tôi ở nên tôi và Hiền vừa về đến sân gặp Minh vừa xách ca muống từ thêm bước ra. Minh cười nói oang oang:

– Chà! Tôi tưởng người ta mãi mê tâm sự không cần ăn cơm chớ!

Hiền dí dỏm:

– Đói chết anh Hai. Đói nó gầy ra hết đẹp làm sao người ta cho mình ca hát.

– Ờ, nè chị! Làm gì ăn cơm rồi chị cũng phải viết cho tôi một bản tự kiểm.

– Ủa ...

– Ủa gì! Nguyên tắc nhà nước như vậy mà! Mỗi khi được thuyên chuyển đến đơn vị mới phải mang theo đầy đủ hồ sơ cá nhân từ đơn vị cũ đến chớ! Một bản lý lịch có nhận xét của thủ trưởng đơn vị nè. Một bản tự kiểm viết tay, có ghi lời phê, nhận xét của tập thể và đề nghị của thủ trưởng nè. Sau cùng mới là quyết định thuyên chuyển. Thiếu những cái đó, đơn vị mới ai chịu nhận?

– Tôi chỉ mới có quyết định không hề, anh Hai!

– Vậy chị phải viết bản tự kiểm. Lý lịch của chị thì chốc nữa tôi sẽ trao lại cho chị giữ. Đáng lẽ, theo nguyên tắc thì tôi không có quyền đưa lý lịch cho chị xem mà phải bỏ vào bao thư, trao cho anh Cảnh vệ B2 mang về B2 đưa cho Đảng Uỷ. Có vậy mới giữ được bí mật. Nhưng... mình ở đây, cần gì. Tôi sẽ ghi nhận xét tốt cho.

– Xin cảm ơn anh Hai!

– Còn giấy giới thiệu Đảng, Đoàn thì chị không phải Đảng viên, cũng không đoàn viên thì coi như không thành vấn đề.

– Viết bản tự kiểm như thế nào, anh Hai? Tôi chưa biết, cũng chưa viết lần nào. Đâu, cách thức ra sao?

Minh cười:

– Vậy là chị “dở trăm”! “Dở ngàn” chứ không phải “dở trăm” là đằng khác. Chiến sĩ cách mạng mà không biết viết bản tự kiểm!

Hiền nguyệt dài:

– Vậy chớ anh có dạy lần nào đâu?

– Nói chơi với chị chứ dễ ợt hè! Bản tự kiểm tức là tự kiểm thảo đó. Tự mình kiểm thảo, nhận xét phân tích lấy những ưu khuyết của mình dựa vào sáu điểm. Chị nhớ cho kỹ nhé! Một là tư tưởng. Tư tưởng có an tâm công tác hay không? Có giao động diễn biến như thế nào thì ghi ra.

Hai là đoàn kết. Xem coi trong thời gian qua mình có hoà mình với tập thể không? Có đụng chạm mất đoàn kết với

ai không? Tập thể có cảm tình với mình không? Cá tính của mình ưu khuyết ra sao? Ba là công tác. Tự mình nhận xét xem tinh thần công tác của mình như thế nào. Tích cực hay lười biếng? Kết quả công tác thời gian qua? Có ngại khó, ngại khổ, ngại hy sinh, có xung phong gương mẫu? v.v...

Ngưng một chút lấy giọng. Minh tiếp:

– Bốn là kỷ luật. Ở phần này tự xét xem mình có tinh thần kỷ luật không? Có chấp hành tốt nội quy kỷ luật, lệnh của trên đề ra? Đã bị khiển trách, khen thưởng ra sao? Năm là tiết kiệm. Tự mình nhận xét phê phán lấy mình có tinh thần tiết kiệm của công, bảo vệ tài sản của Đảng hay chểnh mảng, lãng phí. Ưu khuyết về mặt này như thế nào. Sáu là học tập. Xem mình có tinh thần học

tập, tinh thần cầu tiến không? Siêng hay lười. Học thì có ba cái: học văn hoá, học chính trị, học chuyên môn kinh nghiệm. Mình có để ra đường sáng kiến nào hay ho không? Đó, đại khái là vậy.

Hiền lè lười:

– Anh nói gì dài quá tôi quên hết rồi.

– Nữa! Gì mà quên. Chị cứ nhớ 6 điểm vậy là ăn tiền. “Tư, đoàn, công, kỷ, tiết, học”. Tư là tư tưởng, Đoàn là đoàn kết, Công là công tác, Kỷ là kỷ luật, Tiết là tiết kiệm, Học là học tập.

Hiền lảm bảm lặp lại:

– Tư, đoàn, công, kỷ, tiết, học. Rồi, nhớ rồi anh.

– Viết xong chị phải ký tên ở dưới nghe.

– Ủa phải ký tên nữa sao?

– Ký chớ! Ký tên để người ta mới chấp nhận là do chị tự tay viết ra chớ. Còn vào đầu chị phải viết tựa là Bản Tự kiểm rồi đề ngày tháng ở trên xuống hàng phải viết tên họ rồi... này! Đại khái như sau: “Tôi tên là Nguyễn thị B. cấp bậc: chiến sĩ, chức vụ: chiến sĩ thuộc A1, B195, U.50, trong thời gian công tác tại đơn vị B195 từ ngày, tháng, năm 1962 đến ngày tháng, năm 1964 xin tự kiểm như sau: Một, Tư Tưởng, vân vân. Hai: Đoàn kết, vân vân. Vậy đó!”

Hiền lắc đầu:

– Rắc rối quá. Nghe anh nói sơ qua cũng đủ nhức đầu rồi!

Tôi cũng nghe nhức đầu như Hiền. Cái trò tự kiểm này quả là một hình thức

kiểm soát quá chặt chẽ. Chặt chẽ đến đáng sợ. Người ta muốn hiểu, muốn biết chi li từng tí, từ tư tưởng, hành động, việc làm, cá tính của từng cá nhân.

Minh lại cười:

– Vậy mà chị cho là nhức đầu sao? Đáng lẽ, đúng theo thủ tục, chị viết bản tự kiểm xong rồi chị phải đem ra đọc từng điểm trước một buổi họp toàn đơn vị cho tập thể nghe. Kế đó tập thể xúm lại nhận xét, phê bình từng điểm, góp ý kiến thêm cho đầy đủ. Một mặt, giúp đỡ sự thiếu sót của chị. Một mặt kiểm tra lại những điều chị viết có thành khẩn, có đúng không. Tôi phải tóm tắt những ý kiến của tập thể ghi thêm phía dưới bản tự kiểm cùng ghi nhận xét của Đảng, của đơn vị. Chớ đâu phải chị viết xong là xong đâu. Nhưng trường hợp đặc biệt,

làm cái trò đó thêm cực chó... chẳng ra làm sao.

Tôi muốn dành thì giờ đó để anh chị được tâm tình với nhau cho thỏa mãn trước khi chia tay. Thông cảm mà!

Hiền thở dài sườn sượt:

– May nhờ anh thông cảm cho chó bắt Hiền làm đúng theo thủ tục anh nói mất ít lắm cũng hai ký lô thịt.

– Cái kiểu tự kiểm chung chung vậy còn đỡ đó chị. Chứ còn kiểu làm bản tự kiểm đặc biệt khi gặp phải một khuyết điểm hệ trọng nào, cái đó mới đáng sợ. Vừa tự phê, vừa phân tách nguyên nhân, ảnh hưởng, vừa nhận xét, vừa phản tỉnh, thành khẩn ăn năn thì chị xem, tay nào vô phúc bị bắt làm bản tự kiểm có nước khóc luôn.

Nghe Minh giải thích, tôi chợt nhớ đến Duyên ở bệnh viện G2, ngày tôi mới từ đồng bằng lên đến B2, bị sốt rét đưa đi điều trị tại đây. Duyên làm vỡ cái ống nhiệt kế. Đúng ra Duyên không làm vỡ mà do bệnh nhân làm vỡ, nhưng trách nhiệm Duyên phải bồi thường ống nhiệt kế, còn phải làm bản tự kiểm.

Như vậy, cái kiểu bản tự kiểm đặc biệt mà Minh vừa nói là kiểu bản tự kiểm Duyên đã làm.

Tiếng cười của anh chị em dưới nhà ăn vọng đến vui vẻ làm sao. Tôi nhắc Minh:

– Thôi, mình đi ăn anh Hai!

– Ủ! Đi! Chị Hiền nhớ dùm nhé! Nhớ viết bản tự kiểm. Kệ! Chị viết đại khái, tóm tắt cũng được. Nếu không có,

không những chị bị cạo mà tôi còn bị cạo sát da hơn.

✱

Trời hửng sáng. Chim hoành hoạch mông bắt đầu hót những tiếng ròi rạc đầu tiên trên ngọn bằng lăng bên kia suối.

Tôi thảng thốt, buột miệng:

– Trời sáng rồi, em!

Hiền vẫn ôm chặt lấy tôi, không nhúc nhích. Thỉnh thoảng từng giọt sương đêm đọng trên lá lồi ô rơi, đập xuống nóc chòi, dội rõ mồn một trong không gian im vắng. Da thịt nàng nóng hổi, ấm áp chuyển sang tôi. Từng tiếng tim đập nhẹ, từng hơi thở mơn man nghe thơm như mùi hoa dạ lý đường ve vuốt cuốn chặt

lấy tôi trong những phút chơi vơi, sau cùng của một đêm hạnh phúc chập chờn ngắn ngủi.

Người ta thường nhắc đến câu: “Có thức đêm mới biết đêm dài”. Sai rồi. Không đúng nữa rồi! Hai đứa tôi thức trắng đêm nay, sao trời mau sáng thế? Tôi vẫn tỉnh như sáo sậu dù mắt có hơi hoa đôi chút. Đêm nay ngắn quá mà!

Tôi bàng hoàng, thì thào vào tai Hiền, lặp lại:

– Trời sáng rồi em!

Tiếng nàng nghe như trong mơ:

– Sáng rồi sao?

– Nhanh thật! Vậy là chúng mình sắp xa nhau rồi.

– Đừng nói, anh! Anh ôm chặt lấy em đi!

Trời sáng dần. Nằm trong chòi nhìn qua kẽ lá lỗ ô rậm rạp tôi nhìn thấy màn sương mù trắng đã che lấp rẫy hoa màu. Gió sáng bắt đầu khua xào xạc trên ngọn lỗ ô. Tiếng nước rơi lộp độp mau hơn như một trận mưa rào đi qua. Tôi giở mí tấm đắp bằng nỉ mỏng. Ngoài trời nghe lạnh.

Không thể dần dà được nữa, hai đứa hôn nhau một chiếc hôn thật dài rồi buông nhau ra, lồm cồm ngồi dậy. Tấm nylon cao su mỏng trải trên nền đất làm chiếu, nhăn nhúm gom vào giữa.

Tôi và Hiền, hai đứa lo thu dọn đồ đạc để vào nhà. Lặng thinh và buồn nản.

Chợt Hiền hỏi tôi:

– Nếu em chết thì sao, anh?

Tôi ngạc nhiên, nhìn sững nàng. Hiền cũng nhìn tôi với nụ cười buồn, gượng gượng trên môi:

– Sao bỗng nhiên em thấy trong đầu em nó kỳ kỳ, lo lo. Em nghĩ tới một cái gì bi quan, chết chóc. Cái cảm giác đó lạ lắm...

– Bậy! Em đừng nghĩ bậy...

– Không, em đâu có nghĩ gì. Tự nhiên em rung mình một cái rồi cái cảm giác đó nó xuất hiện. Lạ hết sức. Nó bàng hoàng, ngây ngây làm sao ấy!

– Có lẽ mình bị ám ảnh vì chuyện chia ly, chuyện hạnh phúc lứa đôi và nhất là sau nhiều ngày tháng bị chôn chặt ở bên bờ Đồng Nai Thượng này. Tuy vậy

chú, khó chết lắm em. Trời vẫn thương
tụi mình mà!

Tôi dẫn Hiền ra khỏi chòi. Hai đứa
đi sóng đôi theo đường mòn vào nhà.
Qua một đêm không ngủ, người ta nghe
nhẹ nhõm, đầu trống rỗng và bước chân
như xiên vẹo khắp khiêng. Ánh sáng của
buổi bình minh trở nên chói chang, cay
mắt.

Tôi nhắc Hiền:

– Chuyến này em đi, xem như là gặp
được cơ hội tốt, đáng giá ngàn vàng nhưng
em nhớ đừng liều lĩnh em nhé! Phải cân
nhắc tình hình, suy tính cho cẩn thận.
Em về đến Sài Gòn rồi em nhớ đến nhà
anh báo tin cho Cúc, Dũng nó biết. Nếu
má có lên chơi, em nhớ chăm sóc thay
anh, và nói cho ba má yên lòng. Ba má
với mấy em sẽ vui mừng, sung sướng khi

biết chúng mình nên vợ chồng, thương yêu nhau.

Tôi chỉ nói được vậy, rồi thôi. Cái giờ phút chia tay gần kề, nhất là sau một đêm thức trắng, những câu nói dự định những ý nghĩ tràn ngập ở buổi chiều hôm qua bỗng nhiên bay đi đâu mất sạch. Sự sáng suốt thường ngày cũng không còn.

Ăn sáng xong, anh chị em đi ra rẫy cả. Hai Minh đưa cho Hiền bản lý lịch cũng như trả lại Hiền bản tự kiểm có nhận xét phía dưới. Hai Minh cùng theo tôi đưa Hiền và anh Cảnh vệ B2 lội qua suối. Suốt trên quãng đường đưa tiễn, không ai nói với ai được câu nào.

Đến đường lớn, tất cả đều dừng chân lại. Hiền chia tay ra bắt tay Hai Minh. Có lẽ là cái bắt tay đầu tiên của nàng tại chiến khu này:

– Cảm ơn anh Hai nhiều lắm. Chúc anh Hai ở lại mạnh. Trong thời gian qua, nếu Hiền có làm lỗi gì với anh Hai, xin anh Hai tha thứ cho. Lần đi này chắc là vĩnh biệt, không chắc có còn gặp lại anh Hai và anh chị em B195 mình...

Hiền vừa nói vừa rưng rưng nước mắt, Minh cố cười to, cố tự nhiên trong khi xúc động vồn lên đôi mi ươn ướt:

– Bậy chị! Tạm biệt thôi chứ! Thế nào chị cũng còn trở lại Khu A này ca hát cho tụi tôi nghe nữa chứ. Phải không chị? Tôi cũng xin chúc chị thượng lộ bình an và...

Minh ngập ngừng rồi ngưng hẳn. Minh cười lớn:

– Chúc chị được gặp nhiều may mắn.

Tôi bàng hoàng, xúc động đứng trơ người ra. Hiền quay sang tôi. Hai hàng

nước mắt chảy dài, tuôn xuống khoé miệng. Mặt nàng bỗng xanh xao hẳn ra. Đôi mắt thần thờ, sâu thẳm, dại đi. Môi nàng mấp máy nhưng không thốt được lời nào.

Nếu không giữ kịp và không nhớ ra rằng bên mình còn có anh Cảnh vệ B2, còn có Hai Minh thì tôi đã ôm chầm lấy Hiền. Tôi thấy đầu óc quay cuồng. Không đứng vững. Hình ảnh của Hiền của bị nhòa đi vì nước mắt. Tôi bối rối, lắp bắp:

– Em... đi!

Tôi chỉ nói được vậy. Hiền quay mặt cúi đầu thất thểu bước đi. Bóng nàng nhoè ra, lớn hẳn lên với chiếc bông xám trên lưng giữa màu đục nhờ của khu rừng không chút nắng.

PHẦN 11

TRƯỞNG TRẠM A1

Hiền đi được mười tám ngày thì tôi cũng nhận được quyết định chuyển do Hai Cà thủ trưởng U.50 ký tên, cử tôi làm trưởng trạm giao liên A1 đóng ở Suối Đá. Thay cho đồng chí trưởng trạm cũ về đảm nhiệm công tác khác ở C113 tức Đại đội phụ trách đường dây giao liên Khu A.

Thật là bất ngờ. Tôi không hiểu mình

nên vui hay nên buồn nữa đây. Hiền đã đi rồi. Hiền đã đi rồi. Hiền đi, nàng mang theo cả niềm vui và cả một phần sức chịu đựng kiên nhẫn ở trong tôi. Có lẽ hôm nay Hiền đang ngất ngưỡng ở Sài Gòn hàn huyên vui vẻ với gia đình nàng và cả gia đình tôi.

Tôi tính nhầm, sau khi đến B2 trễ lắm là vài ngày. Đoàn Văn công của nàng khăn gói lên đường sang Khu B. Hai ngày kế tiếp đã đến đến đường 16, nếu đi ngã Phú Giáo Phước Thành. Và ba ngày đến đường 13. Dù đi ngã Phước Sang hay Phú Giáo gì cũng vậy. Đường đi về Khu B, Minh đã kể rành rọt cho tôi nghe.

Với quyết tâm bằng mọi cách về Sài Gòn cho kỳ được của Hiền, không có gì trở ngại xảy ra, chắc chắn Hiền có mặt ở Sài Gòn hơn mười ngày nay. Còn nếu có trở ngại nào đó thì... sao nhỉ?

Tôi lo lắng. Tôi muốn được biết tin, nhưng suốt 18 ngày qua đâu có ai biết gì về chuyến đi của Đoàn Văn công đó.

Bây giờ, tôi được quyết định thuyền chuyển. Tưởng thuyền chuyển về đâu chứ Suối Đá với đây chỉ cách nhau vài giờ đường rừng, cũng thuộc phần đất Đồng Nai Thượng. Tình hình có thay đổi gì khác hơn đâu. Cơ hội? Chỉ còn là một hy vọng muộn màng.

Ở phương diện khác, quyết định thuyền chuyển trên, chứng tỏ cho chúng tôi biết rằng thời gian cải tạo lao động cả năm dài của tôi, đối với Đảng ủy Khu A có kết quả tốt. Và người làm cho Đảng ủy Khu A có nhận xét tốt về tôi, chắc chắn phải là Hai Minh.

Tuy Hai Minh không bàn, không nói gì với tôi điều gì nhưng tôi biết chắc rằng

trong âm thầm, bằng mọi cách, Hai Minh cố giúp đỡ tôi làm cho tình thế được sáng sủa hơn. Chỉ nội cái việc hàng tháng, trong bản báo cáo chính trị, kết quả công tác của đơn vị gửi về B2, Hai Minh ghi một câu nhận xét “Vũ Hùng công tác tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tư tưởng an tâm phấn khởi được sự thương mến của tập thể”. Bấy nhiêu đó trong nhiều tháng cũng đủ gây nên một biến đổi rồi.

Và quyết định này còn nói lên hai ý nghĩa. Một là chiến sĩ hạng bét Vũ Hùng được đề bạt “lên lon” cán bộ Tiểu đội. Hai là chuyện yêu đương giữa tôi và Hiền người ta chưa biết gì cả.

Ngày đi, Hai Minh sẵn được một con hươu sao, tổ chức liên hoan tiễn tôi về đơn vị mới. Anh chị em trong đơn vị cũng lưu luyến bày tỏ cảm tình thân thiết. Tôi cảm động vô cùng.

Suốt hơn một năm dài theo cách mạng, qua nhiều cơ quan, nhiều đơn vị, chưa nơi nào tôi thấy tình cảm mình có thể xúc động được như nơi đây.

Hai Minh đưa tôi đến trạm A1 Suối Đá vào buổi sáng. Thái – nguyên trưởng trạm – báo cho tôi biết để chiều sẽ bàn giao công việc cũng như tập hợp anh chị em trong đơn vị giới thiệu tôi.

Buổi trưa, gần đến giờ ăn, tôi xuống bếp thấy ở đây ăn gạo trắng. Tôi ngạc nhiên hỏi Thái, người trưởng trạm cũ:

– Anh Thái! Ở đây mấy anh ăn toàn gạo trắng, sướng thật.

Thái cười, giải thích:

– Cũng không toàn gạo đâu anh! Chế độ 10 mà! Khẩu phần mỗi người 10 lít một tháng.

– Té ra bữa cơm hôm nay nấu trộn lon sữa bò. Khẩu phần trong ngày?

– Đúng! Đãi anh đó!

– Ở B195 cũng được ăn gạo chế độ 10 đầu hơn tháng nay.

– Còn mấy tháng trước?

– Bấp kè với củ chụp!

– Bên này được ăn gạo chế độ 10 từ ba bốn tháng nay. Mình thì vậy. Còn các đồng chí khác, cán bộ mùa thu theo đường dây xã hội chủ nghĩa từ Bắc về Nam được hưởng chế độ đặc biệt. Chế độ 30. Mỗi ngày một lít đều đều.

– Ở đây, mình phải cấp gạo cho khách?

Thái nhản mặt:

– Đã cấp gạo còn phải cung cấp thực phẩm vật dụng. Căng-tin của mình luôn luôn phải có cá hộp, thịt hộp, trứng, khô, thuốc, giấy, trà, đường, sữa, tiêu, hành, tỏi, ớt, mỡ, dầu, xà-bông hàng trăm thứ. Mà quân số A1 của mình chỉ có mười mấy ngoe. Lớp nào lo tải gạo; lớp nào lo tải thực phẩm rồi giao liên đưa rước khách. Ừ hơi chú phải chơi sao anh. Lúc nào anh chị em ít sốt còn đỡ. Mấy lúc sốt nhiều, muốn khóc luôn.

– Nhưng bù lại còn có vấn đề tiếp phẩm...

– Kể cũng đỡ thiệt. Nhờ có chính sách chiếu cố cán bộ mùa thu, mình cũng có phần được hưởng nhờ. Mấy cái món trà, đường, sữa, thuốc thơm thì đây không thiếu. Nhưng tốn tiền nhiều quá. Sinh hoạt phía nhà nước phát cho tháng nào hết sạch tháng đó.

– Vậy chớ có 40 đồng, nhằm gì anh.

– Có mấy anh chị em bên 195, tháng nào còn nguyên tháng đó.

Tôi cười:

– Còn nguyên mà làm gì, anh? Thiếu thốn mọi thứ, bứt rứt thấy mồ. À, anh! Tiếp phẩm mình xuống đồng bằng tự mua lấy, tải về chia lại cho khách hay sao?

– Không, anh! Đi xuống B4, tới mấy cái kho thực phẩm ở Mã Đà chia lại thôi. Đi đồng bằng cả nửa tháng mới được một chuyến hàng, mình đâu có người làm được chuyện đó. Đi Mã Đà, mình chỉ mất bốn ngày.

Thái đột ngột hỏi tôi:

– Lâu lâu ăn thử một bữa cá mèi hộp, chiên củ hành chơi nghe anh?

Nhìn thau đựng đọt khoai mì luộc rồi đĩa đậu phộng kho với đĩa mắm ruốc xào nằm yên trên bàn, tôi bối rối không biết trả lời sao. Trả lời «không» hoá ra đạo đức giả, không thực thà mà «ừ» thì nói kỳ quá.

Ăn cá mèi thì dĩ nhiên Thái phải xuống cảng-tin chia lại với quản lý, tốn tiền Thái. Buổi đầu, như vậy anh em hiểu lầm mình vôi vĩnh thì sao?

Tôi bối rối ậm ừ, không trả lời sao cả. Dù vậy, Thái vẫn đứng lên:

– Anh ngồi đây chờ tôi chút! Tôi xuống cảng-tin chia cá mèi với củ hành. Tôi lên liền,

Thái bước đi ra sân. Vài phút sau Thái trở lại với hộp cá mèi Phan Thiết trên tay và một củ hành tây:

– Xin chị nuôi tí mỡ, tí tiêu là mình có một đĩa cá mèi chiên thơm phức rồi.

Thái vào bếp lấy rửa khui hộp cá mèi. Tôi phụ với Thái chế củ hành. Chị nuôi đứng bên bếp nhìn chúng tôi cười tùm tùm.

Chiên xong, Thái đem lại bàn thì anh em cũng lò dò kéo tới ăn trưa. Chúng tôi vừa cầm đũa, chưa kịp ăn, bỗng có tiếng chân chạy thành thịch ngoài đường mòn vào. Chúng tôi cùng nhìn ra. Một cô gái mặc bà ba đen, đầu cột khăn, lưng mang bông hiện đến ở đầu nhà ăn. Cô ta hỗn hển gọi:

– Anh... Thái ơi! Anh Thái!

Thái đột ngột đứng dậy:

– Gì vậy? Gì vậy chị Đô?

Thì ra cô này là cô Đô. Nước da ngăm ngăm. Dáng người dong dỏng cao. Hai ống quần xắn lên đến gối. Ngực cô ta rung rinh theo bước chân đi.

Đô đứng lại ngoài sân nhà ăn, vừa thở, vừa nói:

– Có... một đồng chí... khách... gần chết rồi!

– Chị mới dẫn khách về tới à?

– Dạ!

– Đâu? Đồng chí khách đó đâu rồi?

– Khiêng văng về tới bây giờ? Đồng chí khách bị bệnh từ đêm hôm qua ở bên kia sông Đồng Nai.

Thái nhăn nhó bước ra khỏi bàn ăn:

– Chà! Phải cho khiêng ngay sang

bệnh xá G3. Mình ở đây đâu làm sao được? Đi, đi anh Hùng! Mình lên xem qua một chút đi.

Tôi bước ra, theo Thái đi lên văn phòng. Đoàn cán bộ khách do một bảo vệ của trạm dẫn cũng vừa về đến. Đi đầu là cậu bảo vệ. Kế đó, chiếc võng kaki màu cứt ngựa cột dọc theo một đoạn lô ô dài nằm trên vai của hai cán bộ khác. Chiếc võng nặng trĩu, đong đưa theo bước chân chệnh choạng của người đi trước. Dù có chiếc gậy chống, vẫn không sao giữ được thăng bằng.

Đi theo sau chiếc võng là một đoàn cán bộ trên ba mươi người. Người nào cũng đội nón vải màu xanh. Súng ngắn lưng lẳng bên hông. Chiếc ba lô to tướng trên lưng. Kẻ mặc quân phục, người mặc bà ba đen, mồ hôi nhễ nhại đứng xúm xít vào nhau.

Thái tiến ra, lên tiếng:

– Chào các đồng chí! Các đồng chí mới đến. Đồng chí này bị bệnh sao vậy?

Phía sau, một cán bộ tách khỏi đám đông, vượt lên trước:

– Ngộ độc! Đồng chí ấy bị ngộ độc. Tôi là trưởng đoàn

– Chào đồng chí! Ngộ độc gì vậy, đồng chí?

– Ngộ độc khoai mì!

– Trời đất! Ngộ độc khoai mì thì vô lý quá! Tội tôi ở đây, ăn khoai mì thay gạo, tháng này qua tháng kia, cả năm trường, có ai ngộ độc bao giờ đâu?

– Tại đồng chí không phải chuyên môn nên đồng chí không biết đó thôi.

Thái cười tủm tỉm:

– Không cần chuyên môn cũng thừa biết là khoai mì không độc.

Anh cán bộ nhúu mày, phật ý.

– Đồng chí nói không đúng!

– Tại sao đồng chí biết tôi nói không đúng?

– Biết chứ! Bởi vì tôi là bác sĩ mà! Trong đoàn này, hơn ba mươi đồng chí chúng tôi đều là bác sĩ, y sĩ, dược sĩ. Và đồng chí này bị ngộ độc là đồng chí dược sĩ cao cấp.

Thái ngượng ngịu, xuống nước rõ rệt:

– Bây giờ ... bây giờ làm sao, đồng chí? Đưa đi bệnh xá G3 ngay bây giờ...

- Đồng chí xem kìa! Muộn rồi!
- Sao? Bộ không cứu chữa được nữa sao, đồng chí bác sĩ?
- Thôi, đồng chí thu xếp chỗ cho anh em nghỉ ngơi rồi mình giải quyết sau.

Thái hướng mắt về phía cậu bảo vệ của Trạm. Cậu ta lên tiếng:

- Mời các đồng chí khách theo tôi!
- Anh cán bộ bảo hai người khiêng văng:
- Để các đồng chí kia vào trạm, có hai đồng chí theo tôi, mình khiêng văng vào văn phòng, giải quyết cho xong thủ tục.

Không ai nói thêm câu nào, lặng lẽ

bước đi. Cái không khí chết chóc buồn thảm, trĩu nặng đè xuống lòng mọi người.

Một đầu cáng được gác lên chiếc bàn tre giữa nhà. Một đầu nữa được gác lên cây thanh ngang theo hàng cột. Người bác sĩ trưởng đoàn đến bên võng, khom người xuống nắm lấy cổ tay nạn nhân nghe mạch. Đoạn vạch hai mí mắt, đưa tai sờ ngực, sờ mũi. Tôi đứng dựa cột dỗi, tâm trạng băng khuâng cùng cực.

Thái cũng men đến bên võng, thì thầm:

– Còn có hy vọng gì không, đồng chí?

Giọng người bác sĩ rầu rầu:

– Đồng chí xem kìa! Toàn thân đồng chí ấy tím hắc lại. Đồng tử nở thật to, bất động. Mạch không còn đập. Tình hình

thế này, nếu đang tại phòng cấp cứu của bệnh viện 108 Hà Nội, đủ mọi phương tiện cũng không tài nào cứu được.

– Rủi sao mà rủi đến như vậy! Phải hồi mới bắt đầu ngộ độc cứu chữa kịp... may ra.

– Lúc phát hiện được bệnh trạng, chúng tôi đã họp lại hội chẩn cấp tốc, dùng mọi hình thức như cho nôn mửa, thụt tháo, trợ tim mạch, giải độc tố. Chỉ tiếc là khi phát hiện được, độc tố đã lan tràn vào máu. Chúng tôi không có lấy một giọt huyết thanh. Cố gắng lắm chúng tôi mới kéo dài được đến bây giờ. Nếu không đồng chí ấy đã hy sinh từ sáng.

Anh ta ngưng một chút, lau mồ hôi rịn ra trên trán, nói tiếp:

– Đồng chí cũng biết chúng tôi bần

khoăn lo lắng, đau xót lắm chứ, nhưng giữa rừng phương tiện cứu cấp có hạn, dù có biết, có tài giỏi đến đâu cũng đành xuôi tay.

– Còn khoai mì làm sao ngộ độc được, đồng chí bác sĩ?

– Đại khái là trong cây khoai mì, trong củ khoai mì sống có một chất mù trắng mỗi khi lột vỏ, đồng chí thấy nó chảy ra...

– Có! Tôi có thấy.

– Mủ đó chứa một chất át xít, có độc tố nguy hiểm. Khi ta lột vỏ củ khoai mì rửa sạch, coi như không còn chút át-xít nào nữa. Nếu còn cũng không đáng kể lắm. Rồi khi đem nấu thì nhờ nhiệt độ cao, độc tố đó bị tiêu hủy, trở nên vô hại. Nhưng để sống, nhất là khoai mì mới

đào, mủ hầy còn nhiều mà cạp sống một lúc bốn năm củ, đối với những cơ thể yếu đuối, thiếu sức đề kháng như đồng chí được sĩ đây vừa mới hết sốt rét, nó là một liều thuốc độc vô cùng nguy hiểm. Thực sự, trong việc ngộ độc khoai mì không phải đơn giản như vậy. Nhưng để đồng chí dễ nắm được vấn đề, tóm tắt đại khái như vậy...

– Nhưng đồng chí được sĩ có biết khoai mì có chất độc không?

– Có chứ! Đồng chí ấy rất giỏi về dược chất, chuyên môn của đồng chí ấy mà! Các đồng chí được sĩ là thầy chúng tôi về phương diện này.

Thái giương mắt, bắn khoả, đi lại bàn ngồi xuống:

– Vậy sao đồng chí được sĩ lại ăn khoai mì sống?

– Chả là hơn tháng nay, sau khi vượt khỏi sông Ba, chúng tôi không mua được gạo, chịu đói dài, ăn uống bất thường, vất vả hết sức. Chiều hôm qua, tụi tôi kiếm được mấy gùi khoai mì. Có lẽ, trong khi chúng tôi xúm nhau lột khoai mì để nấu thì chắc vì đói quá, không chờ được nữa, đồng chí ắt cạp khoai mì sống đến no. Mãi đến lúc hơn hai giờ sáng, đồng chí ấy đau bụng dữ dội, chúng tôi ùa dậy lo cứu cấp thì đồng chí ấy hỗn hển cho biết: “Tôi bị ngộ độc khoai mì sống”.

Lòng tôi nghe nao nao. Trong tình cảm giữa con người bất cứ sự chết chóc nào cũng là một đau đớn, ngậm ngùi. Huống hồ, suốt bao nhiêu năm xa quê hương, thương nhớ không nguôi, nò nức chờ ngày được trở về gặp mặt lại những người thân yêu, những gì quen thuộc cũ, giờ chân mới đặt những bước

đầu tiên lên mảnh đất quê hương miền Nam, niềm vui phấn khởi chưa kịp đến thì ngã lăn ra chết. Chết vì mấy củ khoai mì sống.

Một cái chết lãng, phi lý hết sức. Một cái chết tức tưởi, ảm ức, không thể chấp nhận được với một được sĩ cao cấp. Dù phi lý, dù tức tưởi, dù không thể chấp nhận, nó cũng đã xảy ra rồi. Nghe sao buồn lặng rưng rưng. Tôi không dám nhìn chiếc võng với một thân thể tím đen, bất động. Thế là xong một kiếp người...

Giọng Thái trở nên lạc lõng:

– Thôi, các đồng chí xuống trại tắm rửa, lo cơm nước xong đi, rồi mình sẽ liệu. Chúng tôi cũng chưa cơm nước gì.

Ăn cơm xong, tôi theo Thái trở lên văn phòng. Tại đây đã có người bác sĩ trưởng đoàn và hai người khác ngồi sẵn. Thái lên tiếng:

– Ủa, các đồng chí không ăn cơm sao?

– Chúng tôi chưa nấu xong. Một người nói.

Thái ngồi vào bàn:

– Tôi có ý kiến đề nghị các đồng chí ... là dù muốn dù không, khi có một đồng chí khác hy sinh trên đường dây, chúng tôi có một phần trách nhiệm. Đứng về nguyên tắc tổ chức...phải có một cuộc họp điểm kiểm tử vong và thảo luận việc tổng táng.

Bác sĩ trưởng đoàn nói:

– Chúng tôi rất đồng ý. Chính chúng tôi có mặt ở đây cũng vì vấn đề đó. Xin giới thiệu với đồng chí, ba chúng tôi đây là Ban Chỉ Huy đoàn đi hôm nay. Đồng chí không đề nghị, chúng tôi cũng đề nghị. Vì trách nhiệm chúng tôi, phải có bản kiểm thảo tử vong báo cáo về Cục Chính Trị R và Quân uỷ.

– Tôi cũng vậy. Tôi cũng phải làm báo cáo gửi về Đảng uỷ Khu A.

Thái đi ra trước hàng hiên gọi to lên:

– Đồng chí Đô ơi! Đồng chí Đô!

Có tiếng Đô “có” ở dưới nhà ăn. Thái tiếp:

– Ăn xong, đồng chí lên đây ngay. Có việc gấp nghe.

Thái quay trở vào:

– Về phía khách thì có ba đồng chí. Ban Chỉ Huy Đoàn và cũng là cấp uỷ Đoàn. Về phía đường dây thì tôi, đồng chí Hùng và đồng chí Đô – đầu tàu chuyển giao liên hôm nay. Cũng xin nói thêm để các đồng chí rõ, đồng chí Vũ Hùng đây vừa được U.50 chuyển tới sáng nay, thay tôi làm trưởng trạm A1 này. Chúng tôi chưa kịp bàn giao thì các đồng chí đến. Ngày mai trở đi, tôi không còn trách nhiệm ở đây nữa... đi nhận một công tác khác.

Đô ba chân bốn cẳng chạy tới. Thái chỉ góc băng ngồi ở cuối bàn:

– Đồng chí Đô ngồi đây!

Thái tiếp:

– Bây giờ nếu các đồng chí đồng ý, xin một đồng chí khách làm thư ký, ghi biên bản buổi họp.

– Được, đồng chí!

Bác sĩ trưởng đoàn trả lời và lục trong xác-cốt mang bên hông ra, lấy mấy tờ giấy trắng đưa cho người kế bên.

Thái nói:

– Trước hết, xin đồng chí Đô cho biết sự kiện xảy ra trong phạm vi hiểu biết của đồng chí!

Đô cúi xuống, bẻ mấy ngón tay kêu răng rắc:

– Tôi... tôi là đầu tàu của chuyến giao liên hôm nay. Như thường lệ, sáng sớm hôm nay tôi và hai đồng chí bảo vệ đã có mặt lại địa điểm đối trực bên này sông Đồng Nai, chờ đoàn khách đến. 6 giờ thì đoàn khách sang sông. Tôi thấy trong đoàn có một bệnh nhân khiêng văng... Khi bàn giao, ký nhận vào sổ trực đường

dây với các đồng chí bên trạm I-6 thì được biết trong đoàn khách có một đồng chí bị bệnh nặng, cần phải chuyển cấp tốc về đây để đưa sang bệnh xá G3 cấp cứu. Thế là, tôi hối hả dẫn đoàn đi ngay. Thỉnh thoảng có ngừng lại chờ cho các đồng chí khách thay vai và tiêm thuốc cho bệnh nhân... Phần tôi, chỉ có vậy.

Bác sĩ trưởng đoàn tiếp theo:

– Riêng chúng tôi thì chiều hôm qua khi đến trạm bên kia sông, có gặp mấy đồng bào Thượng gửi mấy gửi khoai mì đi ngang. Chúng tôi gọi lại mua. Họ không bán. Đề nghị đổi gì họ cũng không chịu. Mà chúng tôi thì ăn củ chụp, lá bép chịu trận cả tháng nay rồi, thấy khoai mì mừng hết sức. Cuối cùng, tôi phải tháo chiếc nhẫn vàng 18 ra đổi, họ mới bằng lòng. Tôi chia đều ra cho từng Tiểu đội xúm lượt để nấu. Đồng chí ấy bị

sốt mấy hôm nay, vừa khỏi, giăng võng nằm bên cạnh đó xem các đồng chí khác lột mì. Có lẽ, sẵn đồng khoai mì sống kể bên võng, nên đồng chí ấy thò tay lấy cặp vỏ ăn sống mà không ai để ý nên không thấy. Khoai mì nấu chín xong, vớt ra, tất cả xúm lại ăn. Đồng chí ấy ăn đầu nửa củ gì đó.

Ngưng lại nuốt nước miếng, bác sĩ trưởng đoàn nói tiếp:

– Ăn xong, tất cả chúng tôi đều đi nghỉ. Quãng hơn hai giờ khuya, đồng chí ấy gọi đồng chí nằm kế bên cho biết là đang bị đau bụng dữ dội. Cả đoàn thức dậy. Lúc tôi đến thì thấy mặt đồng chí ấy xanh ngắt, nhả nhó rên rỉ, lăn lộn thờ dốc. Mạch bắt đầu loạn nhịp. Giữa lúc ấy, đồng chí thì thảo cho tôi biết là đồng chí đã ăn bốn củ khoai mì sống lúc chiều tối, giờ đang bị ngộ độc. Lập tức,

chúng tôi mở cuộc hội chẩn cấp cứu, cho nôn mửa, thụt tháo, tiêm thuốc trợ tim mạch, giảm đau...

Thái lên tiếng hỏi:

– Các đồng chí trạm bên T6 có hay không?

– Tôi có thông báo, nhưng các đồng chí đó đâu có cách nào giải quyết được. Trạm thì không có thuốc gì ngoài thuốc sốt rét và thuốc đỏ. Còn bệnh viện T6 cách xa năm, sáu ngày đường.

– Hèn chi mới sáng sớm mà các đồng chí đã sang sông rồi. Bộ các đồng chí yêu cầu trạm bên ấy đưa đi sớm chứ gì?

– Phải! Vì các đồng chí ấy bảo chỉ có bên này là có bệnh xá gần nhất. Phần sau cùng thì như các đồng chí đã biết.

– Như vậy, Thái nói, trong vấn đề trách nhiệm, về phía chúng tôi, chúng tôi bị đặt trước một việc đã rồi. Đồng chí Đô trong việc dẫn đường cũng đã có tranh thủ thời gian đi nhanh, về sớm. Nếu cần kiểm thảo vấn đề trách nhiệm trong cái chết của đồng chí được sĩ cao cấp, chỉ có về phía các đồng chí thôi.

– Chúng tôi rất đồng ý ý kiến của đồng chí. Nhưng như các đồng chí đã biết, đó là một trường hợp bất khả kháng. Khi chúng tôi biết được đồng chí ấy ngộ độc thì bệnh tình hết sức trầm trọng nguy kịch. Dù vậy, với phương châm «Còn nước còn tát» chúng tôi đã hội chẩn, đã cố gắng làm hết sức mình với những phương tiện eo hẹp của chúng tôi có. Về phần chuyên môn, chúng tôi sẽ họp cấp uỷ đoàn kiểm thảo với nhau sau. Về phần trách nhiệm chung cũng

như thái độ phục vụ thì chúng tôi không thấy có một khuyết điểm nào. Để kết luận, một cách khách quan vô tư, thành thực mà nói, nguyên cơ đưa đến cái chết của đồng chí dượng sĩ là tại đồng chí ấy thiếu đấu tranh tư tưởng, biết khoai mì sống ngộ độc vẫn cứ ăn, nóng nảy không đợi chờ. Kế đó, điều kiện cứu cấp, không đủ thuốc men và phương tiện cần thiết như huyết thanh ngọt và các loại thuốc đặc hiệu về giải độc, cũng như dụng cụ phụ thuộc, chỗ nằm, dưỡng khí v.v... các đồng chí đồng ý với nhận xét của tôi chứ?

Không ai nói gì cả. Điều đó có nghĩa không ai phản đối nhận xét trên. Trong hoàn cảnh, điều kiện đó mọi người đều biết, không sao có thể làm hơn được.

Thái thờ dài:

– Bây giờ về vấn đề tổng táng. Theo chính sách Đảng, mỗi khi có một đồng chí hy sinh, đơn vị phải cấp vải, nylon, chiếu, hòm nhưng chúng tôi ở đây, bất ngờ thế này. hòm nhưng chúng tôi ở đây, bất ngờ thế này... hòm đã không, vải, nylon cũng không nốt... nhưng để tôi cố gắng chạy thử xem.

– Trong hoàn cảnh khó khăn, gian khổ thì đâu nói đến cái chuyện phải thế này hay thế kia, đúng theo nguyên tắc chính qui. Tùy theo các đồng chí. Mình biết làm sao giờ?

– Các đồng chí có ý kiến chi thêm không?

Không ai nói gì cả. Mọi người nhìn nhau rồi đứng dậy. Phiên họp kiểm điểm tử vong xem như đã xong. Thái nói câu sau chót:

– Vậy mình giải tán! Các đồng chí về ăn cơm kéo đói bụng. À, đồng chí thư ký buổi họp, xin đồng chí viết ra làm hai bản. Các đồng chí giữ một, tôi giữ một. Tôi xin một để gửi về Đảng ủy U.50.

Khách đi hết. Thái gọi quản lý lên văn phòng bàn việc tắm liệm, chôn cất và việc phân công anh em.

5 giờ chiều, chúng tôi hoàn tất công việc tổng táng. Do sáng kiến của anh em, tuy không làm được hòm gỗ nhưng cũng làm xong một cái hòm bằng tre, đóng đinh vuông vắn. Chúng tôi cũng làm lễ truy điệu. Ban Chỉ Huy đoàn đứng ra đọc thành tích, tiểu sử người chết và phát biểu vài cảm tưởng thương xót của mình như một điệu văn.

Thay vì chôn ở gần trạm A1, có lẽ một phần vì ngại gần nhà sẽ tạo nên

ám ảnh diễn biến tư tưởng cho đơn vị, một phần muốn được cho mọi người nom thấy nên tập thể A1 đề nghị đem ra đường lớn chôn ở đó, cách xa nhà chúng tôi ở có hơn năm trăm thước.

Đưa tiễn người chết khi hạ huyết, ba phát súng lục nổ đòn. Những kỷ vật của người chết như hình ảnh, ví tay, nhật ký, đồng hồ, bút máy v.v... được Ban Chỉ Huy đoàn giữ lại để trao về Cục Chính Trị, gửi về gia đình sau này.

Hôm sau, Thái lên đường về C113 nhận nhiệm vụ mới. Nhưng không phải vì thế mà công việc điều khiển công tác ở trạm A1 chỉ có một mình tôi. Ngoài tôi còn quản lý cũ ở đây, được đề cử làm phó trạm.

Công việc của một Trạm đường dây, như «đường dây ông Cự» này đưa khách

từ Bắc về Nam hay ngược lại. A1 chúng tôi chỉ chịu trách nhiệm một chặng đường. Bên kia sông Đồng Nai thuộc trách nhiệm T6. Về phía Nam, tại sông Mã Đà, đã có trạm A2.

Việc điều hành công tác đã có nề nếp cũ, nhiệm vụ của tôi, kể ra thực chẳng có gì đáng kể, ngoài chuyện mỗi tháng làm một bản báo cáo công tác của đơn vị và giải quyết, trả lời những vấn đề liên quan đến khách. Nặng nhất, phải kể là công tác tiếp phẩm, cung cấp cho khách, gạo và những thực phẩm cần thiết ở chặng đường đầu mới bước chân về đến miền Nam.

Theo nguyên tắc tổ chức, công việc nội bộ là công việc của người chỉ huy phó đơn vị. Đối với tôi, ở A1, tôi không quyền đã đành mà cũng không thích, không muốn dính dáng đến vấn đề này.

Tôi chỉ là một quần chúng ngoài Đảng, lại được ghép vào thành phần tiểu tư sản trí thức. Người ta đâu có cho phép tôi chen vào công việc lãnh đạo nội bộ đó.

Bởi vì nói đến công tác lãnh đạo nội bộ, là nói đến công tác Đảng, Đoàn, mà một anh chàng không Đảng, không Đoàn như tôi thì quyền gì dám chen vào công việc của họ.

Người ta cử tôi làm trưởng trạm A1 chỉ là một sự dò xét, một thử thách, đặt vật thí nghiệm vào nhiều môi trường để xem phản ứng. Có thể thôi. Kể ra cũng thực buồn cười, khi người ta đặt tôi vào công tác của một trưởng trạm đường dây.

Ở đây chúng tôi có sáu cây súng: 1 K50, 1 Mouilles, 2 carbine, 1 trường Mas, và 1 trường Nga bá đỏ. Số súng này,

quân lực B1/U.50 chỉ cấp có hai cây: 1 Mi và 1 trường Mas. Số còn lại, do khách đi trên đường dây – cán bộ mùa thu – trên đường về Nam cho. Vì rằng, bất cứ cán bộ nào được chỉ định về Nam, ngoài súng cá nhân, bắt buộc phải mang còn được khuyến khích mang thêm súng. Khả năng có thể mang nổi bao nhiêu cứ mang. Mục đích làm giàu thêm vũ khí cho miền Nam, miễn đến miền Nam thì thôi. Không bị ràng buộc bởi một nguyên tắc, luật lệ nào. Do đó, trên đường dây, khách có quyền cho các trạm tùy theo cảm tình của mình.

Nhờ vậy, vũ khí được coi như là vũ khí riêng của chúng tôi, ngoài giấy tờ sổ sách và quyền kiểm soát của B1. Ngay đến việc đạn dược cũng vậy, B1 cấp cho mỗi cây súng không quá 20 viên. Mất một viên, sử dụng một viên cũng phải

báo cáo nêu rõ lý do.

Lý do chính đáng như phải tự vệ, hoặc trường hợp bất khả kháng thì thôi. Nếu không, đơn vị trưởng phải làm bản tự kiểm, bị khiển trách. Trong lúc mọi đơn vị tĩnh tại của Hậu Cần Khu A tức U.50, súng nào cũng thiếu đạn, ở đây, nhờ xin khách được nên chúng tôi có rất nhiều, tha hồ sử dụng không cần phải báo cáo.

Lợi dụng phương tiện trên, hàng ngày chúng tôi cố thu xếp công việc, gồng gánh cho nhau để truất ra hai người, cho đi săn giộc và các loại thú rừng khác: mễn, cheo, heo rừng, min, bò rừng, đặc biệt là hươu theo các bầu ở sông Đồng Nai.

Qua cái Tết đầu năm 1965, đến tháng ba tôi lại được gọi về trình diện tại B1 và U.50, nhận công tác mới. Vậy là nhận xét của tôi trước đây hoàn toàn đúng. Việc Đảng ủy U.50 “lên lon” cho tôi, đưa tôi đến làm trưởng trạm A1 chỉ là một sự thử thách, thí nghiệm.

Nếu tôi tiến bộ, ngoan ngoãn, trung thành, tôi sẽ được Đảng tín nhiệm và giao tôi những công tác quan trọng hơn. Tôi lại sẽ được «lên lon», sẽ xa Đồng Nai Thượng, sẽ gặp nhiều cơ hội mà tôi đã kiên nhẫn đợi chờ.

Lệnh trình diện lại B1, tức Ban Tham mưu, tức văn phòng Ban Chỉ Huy U.50, nó báo cho tôi biết điều đó. Tuy ngoài mặt tôi cố làm ra vẻ bình thường nhưng trong lòng, tôi mừng vô hạn.

Tôi lên đường vào ngày hôm sau, theo giao liên của trạm đến trạm A2 ở bờ sông Mã Đà. Nghỉ lại đây một đêm với anh em A2. “Người nhà” cả, nên ngoài sự tiếp đón nồng hậu, vui vẻ, tôi còn được anh em cho biết nhiều tin lạ.

Đồng chí thủ trưởng U.50 của tôi tức bí thư Đảng uỷ Khu A, là thiếu tá Hai Cà được Cục Chính Trị cho “lên lon” và chuyển công tác, đưa sang làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn chủ lực R mới thành lập: Q 764. Trước đây, R có ba Trung đoàn chủ lực là Q 761, Q 762, Q 763 với ám số 271, 272, 273. Ba Trung đoàn này đã được điều động về Bà Rịa, Hàm Tân, Xuyên Mộc để mở «chiến dịch Bình Giả» từ tháng 12-1964 đến nay.

Bây giờ, chủ lực R có thêm một Trung đoàn nữa, mà Trung đoàn trưởng là Hai Cà. Anh em giải thích cho tôi biết, theo

quy chế lục quân miền Bắc, cấp bậc thiếu tá tương đương với chức vụ Trung đoàn phó. Trung đoàn trưởng phải là trung tá. Hai Cà được cử làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 764, rõ ràng đó là sự đề bạt, “lên lon”.

Trung đoàn này, do sự tập hợp giữa Tiểu đoàn D800 của I-1 (quân khu 1) gồm các tỉnh Tây Ninh, Bình Long, Phước Long, Phước Thành, Bình Dương, Biên Hoà, Phước Tuy, Bình Tuy với ba Đại đội C101, C103, C116 của U.50 và một Tiểu đoàn mới từ miền Tây đưa lên.

Trước giờ, để bảo vệ Khu A, U.50 có ba Đại đội vũ trang chiến đấu. Nay ba Đại đội này bị R rút đi ra khỏi U.50. Biến chuyển cho Khu A không chỉ có ngần ấy. R ra lệnh giải tán các đơn vị sản xuất tự túc chuyên trồng rẫy của Khu A như C102, C101, C106, C108, B195. Những

đơn vị này tập trung lại, thành lập Tiểu đoàn Thanh Niên Xung Phong đầu tiên đi làm công tác vận tải chiến lược, chuẩn bị cho một chiến dịch mới sắp mở ở Khu A.

Rầy bái, hoa màu sản xuất lâu nay, xem như không cần đến nữa. Bởi tình hình miền Nam bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới.

Việc trồng rầy, chẳng có nghĩa gì hết, chẳng giải quyết được gì hết cho nhu cầu vĩ đại của chiến trường sắp tới.

U.50 bây giờ không còn là U.50 nữa, mà được đổi thành Đoàn 30. Việc thay đổi ám số đó để giữ bí mật, địch không biết đó là đơn vị nào, ở đâu, nhiệm vụ tính chất thế nào. Để thay cho Hai Cà, Cục Hậu Cần R cử thiếu tá Mười Thiện từ Cục Hậu Cần bên Khu B sang thay.

Tình hình Khu A, nay rộng rip biển chuyển dữ dội. Bệnh viện G2 được phát triển thêm, mở rộng ra trở thành Bệnh viện 16 trung tâm Khu A.

Bệnh xá G3 ở Bù Cháp Đồng Nai Thượng cũng bị giải tán kéo về gần Sông Bé, được bổ sung thêm thành lập bệnh viện Đội 17.

Tôi ngồi nghe mà lòng ngơ ngẩn, hoang mang. Từ A1 về đây, đi phà một buổi đường rừng, thế mà cho đến sáng nay trước khi lên đường tôi chẳng hay biết gì hết. Không ai nói cho tôi nghe gì hết về tình hình biến chuyển đó. Tôi chợt nghĩ đến lệnh trình diện tại B1 của tôi.

Tôi sẽ nhận công tác mới gì đây? Tôi sẽ làm gì trong chiến dịch sắp tới. Và chiến dịch nhắm vào cứ điểm nào ở vùng Khu A này nhỉ?

Tôi không biết nhưng tôi mang máng hiểu rằng, vì có chiến dịch nên tôi mới phải rời khỏi A1 về trình diện tại B1.

Sáng ra, anh em A2 mách cho tôi biết, nếu tôi muốn đi nhanh và khỏe thì đừng đi theo đường dây. Vì theo đường dây tôi phải lội bộ hay ngàynữa mới đến B1. Hiện tại, có một đoàn xe cam nhông vận tải, từ Sông Bé chở gạo lên mấy kho ở ngã ba bên kia cầu dây Mã Đà hồi chiều hôm qua. Gạo đã xuống hết. Sáng nay đoàn xe đó chạy về bờ sông Bé để chuyển hàng nữa. B1 đóng gần sông Bé, trên đường xe vận tải đi qua. Tôi chỉ phải lội bộ cho mệt. Đi xe hơi cho nó khoái.

Nghe anh em mách, tôi mừng hết sức. Theo sự chỉ dẫn, tôi khoác bông lên vai, rảo bước đi về phía cầu dây khi sương mù còn phủ trắng ngọn cây rừng.

Cầu dây bắt ngang ngọn sông Mã Đà. Tuy là ngọn sông nhưng Mã Đà vẫn sâu và rộng. Bề ngang có đến 20 thước. Về mùa nắng, nước rút thu về giữa lòng sông. Hai bên bờ lởm chởm những đá tảng bị nước xói mòn. Nước giữa lòng sông vẫn chảy xiết, ào ào nổi bọt trắng xóa, văng tứ tung qua những gộp đá chắn ngang.

Tôi leo mấy bậc thang cây để bước lên cầu. Đúng với nghĩa cầu dây, vì là cầu dây nên bộ phận công binh Khu A treo cầu lơ lửng ngang sông, cách mặt đất có đến 5 thước. Hai đầu cầu là hai cây rừng to hơn 1 thước đường kính, có cháng ba. Mây nước sợi to bằng cổ tay, ba sợi bện lại thành một cho chắc, cột chặt, căng thẳng song song nhau từ cháng ba bên này sông sang cháng ba bên kia sông. Khoảng cách hai sợi dây mây, nói cách

khác, bề ngang cầu quảng một thước rưỡi.

Hai sợi dây như lan can, tay vịn của một cầu treo. Từ đó, những sợi mây tàu, mây cát nhỏ hơn cột treo hai thân cây rừng bằng bắp tay có gác ngang dày đặc từng đoạn cành cây ngắn, khít vào nhau làm mặt cầu. Muốn sang sông, từ mặt đất phải bước lên thang 5 thước mới đến được đầu cầu. Bấy nhiêu đó cũng đã toát mồ hôi hột. Và khi qua cầu, cầu đong đưa như đưa văng làm những kẻ nhát không tài nào dám qua một mình. Lúc nào cũng chực rơi tồm xuống sông sâu, lởm chởm đá.

Thực ra, công binh Khu A không thể làm khác hơn được.

Vì rằng bắc cầu ngang sông, muốn “che” được mắt phi cơ trinh sát LI9 hay

những loại khác, phải lựa quảng nào có tàng cây che kín lòng sông. Sông đã rộng, hiểm có chỗ nào kín như chỗ này.

Nếu bắc cầu thấp, từ khoảng trống ngoài kia, khi phi cơ nghiêng cánh nhìn xéo vào sẽ phát hiện một cách dễ dàng. Mà phi cơ phát hiện được, bom sẽ phá huỷ cầu và con đường mòn cũng sẽ bị phát giác theo, rồi ăn bom nốt. Do đó, để đạt yêu cầu «Kín đáo» không còn cách nào khác hơn là phải bắc cầu dây cànng sát ngọn cây chùng nào, càng tốt chùng ấy.

Tôi bước lên cầu với cảm giác đưa võng, ớn lạnh sống lưng. Tôi không có gan nhìn xuống dòng nước chảy xiết, sâu thẳm những đá bên dưới và cũng không còn lòng nào nhìn cảnh lạ của rừng hoang, đứng từ một điểm giữa không trung chênh vênh.

Sang đến bên này cầu, tôi thả phào nhẹ nhõm. Dù vậy, khi quay mặt tuột 5 thước thang với cái bồng trên lưng tôi cũng không sao khỏi run tay. Người ta thường nói câu “qua sông bạc đầu”. Ở trường hợp tôi hôm nay, câu nói đó cũng không ngoa chút nào. Như vậy không hiểu những anh chị em tải gạo, tải thực phẩm khi qua cầu này thì họ làm gì sao nhỉ?

Một dọc xe cam nhông sáu chiếc đậu thành hàng ở Ngã ba “Ông Tư Trần”. Tại sao ngã ba này gọi là ngã ba Ông Tư Trần, tôi đành chịu, không thể nào hiểu nổi. Ông Tư Trần là ai? Dĩ nhiên ông ta phải là một nhân vật đặc biệt của Khu A.

Ngã ba này, một ngã qua cầu dây Mã Đà theo đường dây ra miền Bắc. Một ngã đi về hướng Đồng Xoài. Và một ngã chạy

về phía Lộ Ủi rồi qua bàu Đồng Triêng, bàu Chân Ra xuống thẳng bờ sông Bé.

Sáu chiếc xe hàng, cũ có, mới có, nằm im lìm giữa đường. Bên trên, tàn cây rừng che kín mít. Bề ngang có đường xe rộng chừng 4 thước. Con đường này cũng do công binh Khu A dọn dẹp để cho xe vận tải lưu thông, chở hàng chiến lược, chở thực phẩm chuyển từ bờ sông Bé đến đây cho vào các kho dự trữ.

Mấy anh em tài xế, “lơ xe” đang quây quần từng nhóm lo ăn bữa sáng vừa nấu xong bên vệ đường. Vậy là xe chưa chạy. Tôi mừng hết sức, tiến đến nhóm gần nhất, làm quen:

– Chào mấy anh!

Ba thanh niên đang ngồi bệt dưới đất ăn cơm, đều ngẩng đầu nhìn tôi. Không ai lên tiếng trả lời. Tôi nói tiếp:

– Xe mình đây, chùng nào chạy về sông Bé mấy anh? Tôi xin mấy anh cho quá giang đến phòng Thường Trực.

Một thanh niên ngoài ba mươi, lớn nhất trong ba người để ca cơm xuống đất:

– Đồng chí quá giang hả? Cái gì chớ cái đó dễ ợt. Có gì khó khăn đâu. Xe xuống hàng rồi, trống không, cả Đại đội quá giang còn được hưởng gì mỗi mình đồng chí. Sao? Đồng chí cần đi gấp lắm không?

– Không! Cũng không gấp gì lắm.

Cậu thanh niên ngồi bên vui vẻ:

– Vậy thì anh ngồi nghỉ chơi, ở đi với tụi tui.

Cậu ta quay người nhìn về mấy nhóm kia:

– Mấy tay kia họ sửa soạn chạy ngay bây giờ. Nhưng qua khỏi cầu Công Bình thì họ đậu lại, tổ chức đi đánh cá suối nhậu chơi. Chiều tối họ mới xuống sông Bé.

– Còn mấy anh?

– Tụi tui chưa chạy bây giờ đâu! Còn đi lấy xăng rồi hạ cây xoài mút đằng kia “quất” một bụng cái đã!

Tôi nghĩ bụng, mấy ông trời này có đi ít nhất cũng phải ba bốn tiếng đồng hồ nữa, vậy mà rủ mình ở lại đi cùng. Chi bằng quá giang mấy xe kia chạy liền có phải sướng hơn không. Nhưng không hiểu cầu Công Bình ở chỗ nào và từ đó đến Phòng Thường Trực bao xa. Nếu gần, họ ngừng lại ở cầu Công Bình, mình lợi bộ có hể chi. Tôi hỏi:

– Từ cầu Công Binh đến Phòng Thường Trực gần xa?

– Đi bộ chừng hơn một tiếng đồng hồ. Nếu gấp thì anh theo mấy tay đó. Mà... tội cha gì phải đi bộ, anh! Ở lại ăn xoài mút với tụi tôi. Đàng nào bốn năm giờ chiều anh cũng tới Phòng thường trực rồi.

Nghe nói đến xoài mút, tôi thấy muốn ở lại ngay. Từ trước đến giờ, trái cây rừng, tôi mới được ăn qua trái trường. Mấy anh chị em B195, rồi trạm A1 kể cho tôi nghe, rừng ở đây có nhiều loại trái cây ngon lắm. Nào là xoài mút, lôm chôm, dâu, gùi, vải v.v... Đặc biệt là xoài mút.

Ngon chẳng thua xoài cát, xoài hòn. Dâu, lôm chôm, vải chẳng khác loại trồng ở Búng, Lái Thiêu. Nghe kể mà ham,

nhưng ăn chả ăn được lần nào. Vùng rừng Đồng Nai Thượng tôi đã ở qua, không có loại cây này. Do đó tôi muốn được thưởng thức một lần cho biết.

Vậy thì... ở đây có xoài mút, người ta sắp sửa hạ cây xuống, tại sao mình không ở lại ăn chơi? Thực tội cha gì phải đi gấp! Vả mình có việc gì phải đi gấp đâu? Tôi hỏi lần nữa:

– Anh liệu 5 giờ chiều này có đến Phòng Thường trực không?

– Đến chứ! Nói vậy chứ không tới 5 giờ đâu. Ba giờ chiều cũng dư sức tới rồi. Tôi chạy lẹ cho.

Thì ra anh ta là tài xế. Anh ta cho biết như vậy vững quá rồi. Tôi mỉm cười gật đầu. Anh ta tiếp:

– Thôi anh lột bông ra liệng lên xe đi. Tụi này cũng ăn rồi đây nè. Mình lên xe đi lấy xăng chút xíu thôi.

Tôi xách bông liệng lên xe. Anh em cũng vừa xong bữa ăn. Anh tài xế hỏi tôi:

– Anh ở đơn vị nào?

– A1 của C113.

– Ờ, anh ở đường dây mà! Anh ăn sáng chưa?

– Rồi! Mới ăn xong bên trạm A2.

Anh ta tháo khăn quấn cổ lau miệng, mở cửa xe:

– Bây giờ anh ngồi đây chơi chút nghen! Tôi xách xe đi đổ xăng. Chút xíu trở lại liền.

Anh ta cho xe nổ máy, vọt chạy đi theo ngỏ hướng về phía Đồng Xoài. Hơn năm nay, sống giữa rừng sâu của Đồng Nai Thượng, ngoài tiếng phi cơ tôi không được nghe một thứ tiếng động cơ nào khác. Quanh năm suốt tháng, triền miên với tiếng gió rừng, tiếng chim và tiếng vượn hú xa xa. Hình ảnh của chiếc xe hàng vận tải và tiếng nổ rì rầm lẫn với mùi khói xăng gây trong lòng tôi một cảm giác vui vui, ấm cúng làm sao. Nó gợi cho tôi một cái gì quen thuộc cũ với vô số kỷ niệm chợt đến một cách mơ hồ, lẫn lộn vào nhau, không rõ nét.

Hai mươi phút sau, lấy xăng vào xe xong, anh tài xế cho xe quay về chỗ cũ đậu lại. Tắt máy xe, anh ta đẩy cửa nhảy xuống, phủi tay:

– Xong rồi, anh!

Hai anh em “lơ xe” nãy giờ ngồi tán hươu tán vượn với tôi bên vệ đường đứng lên, tiến lại cửa xe lấy xuống mỗi người một cây súng trường Nga bá đỏ, khoác vào vai. Thì ra hai anh em này đi theo không chỉ làm nhiệm vụ “lơ xe” phụ khuôn vác, áp tải mà còn bảo vệ, giữ an ninh cho xe.

Anh tài xe nhảy lên thùng xe phía sau đưa xuống hai cái rựa to:

– Rựa nè mấy chú vị! Hai chú vị xách rựa vô thay phiên đồn lần lần đi. Tao ở ngoài này đứng gác, có gì tao la lên. Chùng nào mệt, ra gác thay, tao vô đồn cho.

Hai anh em kia lấy rựa, xăm xăm tách vào rừng, dẫm lên những cành khô kêu răng rắc.

Tôi lấy làm lạ. Không hiểu anh tài xế này gác gì? Gác ai? Tôi hỏi:

– Sao lại phải gác anh?

Anh tài xế cười:

– Phải gác chó! Thiệt! Trái cây rừng không ai trồng hết mà mỗi lần muốn ăn cục hết sức.

– Vậy chứ sao anh! Muốn ăn phải đi hái, đi đốn mới có chứ! Nếu không cũng phải đi lượm. Cây cao trập ót thế kia, không chịu cục làm sao có ăn.

– Đâu phải chuyện đó. Anh ta đã cải. Cục chuyện khác.

– Cục chuyện gì vậy anh? Cục chuyện gác hả?

– Ủ! Sợ Ban Chỉ Huy U.50 hay mấy ông cán bộ bắt gặp. Mấy ông kiểm thảo, ghi lý lịch mình thì nguy lắm.

– Ủa! Đốn xoài mút ăn có gì mà kiểm thảo với ghi lý lịch?

– Vậy anh không được nghe phổ biến lệnh của Đảng Ủy Khu A sao? Hai ba năm nay rồi?

– Đâu biết! Tôi mới đến Khu A năm ngoái. Ở B195 với A1 tôi có nghe nói về chuyện này đâu.

– B1 đứng về phương diện phòng vệ, ra lệnh cấm đốn cây vì sợ trống rùng. Sợ phi cơ phát hiện vùng mình ở.

– À...à... tôi chưa biết! Mới nghe anh nói lần đầu.

Kể ra B1 làm thế cũng phải. Ý thức

bảo vệ thực cao. Hèn chi mấy anh em này đồn xoài mút phải gác ngoài đường là vậy. Sợ có người trông thấy.

Anh tài xế vui vẻ:

– Nhưng kẹt cái là... B1 thì vậy. Còn B2 ra lệnh cấm leo trèo. Muốn ăn trái rừng làm sao thì làm chó không được leo. Leo rủi ro té chết làm sao? Rồi B5, quân y, cấm ăn trái cây rừng, mất vệ sinh, dễ gây bệnh hoạn. Anh nghĩ coi, cây rừng thì cao, đồn thì cấm, trèo không cho, lượm không được. Ngặt cái là xoài mút, lôm chôm, dâu rừng ngon bạt mạng mà bắt, nhịn thềm chịu sao thấu?

Tôi chỉ biết cười trừ. B1 cấm đúng. B2 cũng đúng. B5 cũng đúng. Nhiệm vụ của họ, họ phải lo. Quân lực lo việc bảo vệ căn cứ. Chính trị sợ có những cái chết lãng, ảnh hưởng tư tưởng ảnh

hưởng chính sách. Quân y phải lo phòng bệnh... Nguyên tắc mà!

Anh tài xế nhường mắt, khoa tay:

– Đảng ủy khuyến khích “cải hoạt”, cố gắng tìm chất tươi, rau cải, trái cây để bảo đảm cho chiến sĩ có sức khỏe, công tác phục vụ cách mạng. Mà như vậy anh nghĩ có mâu thuẫn không?

Anh ta cười, nói tiếp:

– Hồi cái thời ông Năm Quốc Đảng còn làm Thủ trưởng Khu A kìa! Ông khó trời đất! Lính, cha nào phát phơ gặp ông là teo dái hết.

– Gì dữ vậy?

– Vậy anh chưa nghe anh em kể chuyện ông sao?

– Chưa!

– Ông nóng dữ lắm. Có một lần, mấy anh em Cảnh vệ B1 lui cui lo đồn xoài mút ăn, quên gác đường. Tình cờ ông đi ngang, đến chừng ông vô sát bên đít mới hay. Mấy anh em kia phát hoảng, liệng xoài, bỏ súng lủi chạy trốn. Ông la lên, biểu đứng lại. Đứa nào chạy ông bắn. Nhưng rồi mấy anh em đó, họ cũng chạy mất hết. Ông chửi thề một hồi, ngồi xuống ăn xoài đã rồi ông lượm mấy cây súng của mấy anh em B1 mang hết lên vai. Ra đường giao cho cận vệ của ông để mang về văn phòng Đảng ủy. Mấy anh em kia thấy ông mang súng đi mất, kêu trời như bộp. Mất súng có nước chết chớ về đơn vị ăn nói làm sao?

Tôi hỏi:

– Rồi mấy anh em đó chạy theo xin?

– Không! Chưa kịp chạy theo xin thì ông đã trở vô. Đi rón rén rình bên bụi mây nước sát bên. Thành linh ông nháy ra lấy gậy phang vô giò một thằng ngã quỵ. Ông hét lên: “Chạy hả? Chạy hả?”. Rồi ông hỏi: “Ê! Chú ở đơn vị nào? Thủ trưởng chú là thằng nào? Thủ trưởng chú biểu chú đốn xoài hả? Chú biểu mấy đồng chí của chú chạy về đơn vị kêu thủ trưởng của chú tới liền bây giờ gặp tui coi”.

– Mấy ông kia chạy kịp không?

– Run quá, chạy gì nổi. Một thằng bị quất vô giò té bò càng ngổi đó, còn hai thằng nữa cứ đứng run, lắp bắp nói không ra tiếng.

– Có ông nào chạy đi kêu thủ trưởng của mình không?

– Đi gấp chó! Một lát, Trung đội trưởng Cảnh vệ ba giờ bốn cẳng chạy tới. Ông chồn vờn quơ gậy tính đập nữa làm thằng Trung đội trưởng phải né lia lia. Ông hỏi: “Chú sai lính chú đồn xoài hả?” Thằng kia xanh máu mặt, chối lia. Ông ra lệnh: “Chú với mấy thằng lính của chú làm sao cây xoài sống lại thì làm. Xúm vô khiêng cây xoài trồng lại đi”. Mấy thằng kia nói cây xoài lớn quá, cả trăm người khiêng chưa nổi, có ba bốn đứa làm sao được. Ông hét lên: “không được cũng phải được! Có sức làm, có sức chịu. Phải trồng cây xoài lại cho sống y như cũ. Nếu không bỏ tù hết. Trồng xoài đi, xong rồi làm bản tự kiểm sách đến văn phòng Đảng ủy đối sung”.

– Rồi sao nữa?

– Thì đành ngồi nhìn nhau chịu trận chó làm sao! Chờ ông đi xa, thấy trò lót

tót kéo nhau về nhà làm bản tự kiểm, mang đến văn phòng Đảng ủy... đổi súng.

Tôi cười. Anh tài xế còn cười to hơn:

– Hi...hi! Từ đó đến bây giờ, ở Khu A này thằng nào muốn ăn xoài, ăn lôm chôm, ăn dâu đều phải coi chừng, canh gác đàng hoàng mới dám mò vô rừng đốn cây.

– Bây giờ ông đâu còn ở Khu A mà lo.

– Ủ! Bây giờ ông về khu E rồi. Ông làm thủ trưởng khu E. Khu E là khu rừng Sát với rừng Bà Rịa, Hàm Tân, Xuyên Mộc, núi Thị Vải đó. Ông là người lập Khu A này, công trạng đủ lắm. Ông đi, ông Hai Cà thay thế cũng khó đâu thua gì ông. Rồi từ đó, đơn vị nào, cấp chỉ huy

cũng dặn lính, cấm đốn cây gắt eo. Lôi thôi đơn vị biết, bị phê bình, kiểm thảo thấy mồ tỏ, chớ phải chơi đùa.

Mấy chiếc xe kia rồ máy chạy đi. Tôi bắn khoăn nhìn theo cho đến khi chúng khuất dạng ở khúc quanh trước mặt. Tôi chợt khám phá ra rằng, đoàn xe sáu chiếc này, không chiếc nào thùng sau có mui. Mui xe che mưa nắng cho hàng hoá bị tháo bỏ, chỉ còn thốt cây trống lồng.

Tôi hỏi anh tài xế:

– Xe sao không có mui, anh? Mỗi khi chở gạo, chở hàng gặp trời mưa hư hết làm sao?

– Hồi mới lấy về, xe nào cũng có mui hết chớ nhưng anh nghĩ coi, xe chạy theo đường mòn trong rừng thế này, có mui cao nghệu, cản nhánh cây, cọ quẹt

hoài làm sao chạy? Rồi còn cái chuyện cất giấu, nguy trang tránh máy bay, khó khăn. Cho nên đem chiếc nào về cũng phải phá mui ra. Trời mưa, đập nylon, hề gì!

Tôi ngạc nhiên:

– Ủa, xe này mình lấy chứ không phải mua à?

– Ủ! Lấy xài còn không hết. Việc gì phải bỏ tiền ra mua?

– Xe này lấy, lấy của ai và lấy ở đâu? Ai bỏ cho mình lấy dễ vậy?

– Thì ba C101, C103, C116 của Khu A chứ ai. Lấy ở đường 16, đường 13 của bọn tư sản, của địch. Dễ ợt. Khó khăn gì. Anh biết hôn, đường 16 là đường Sài Gòn, Phước Thành, Đồng Xoài, Phước Long đó, hàng ngày xe hàng qua lại cả

trăm chiếc. Muốn lấy, mình chỉ cần một Tiểu đội súng ra đón đường, chặn lại là rồi.

Anh tài xế móc gói thuốc rê, vắn một điệu, châm lửa bập bập:

– Thường thường, C116 của mình có trách nhiệm cảnh giới, kiểm soát đường 16. Muốn “mượn nhẹ” chiếc nào, hôm đó dẫn theo các đồng chí tài xế. Một tổ nhẩy ra đứng chặn đường. Xe ngừng lại. Một đồng chí mình bước tới mời mọi người trên xe xuống hết, xét giấy xe. Nếu xe chưa đóng thuế cho mình, hoặc xe của những tên phản động ác ôn thì cứ việc tịch thu. Còn xe của bọn tư sản đóng thuế cho mình rồi thì mình ký giấy mượn tạm. Đồng chí phụ trách việc đó, làm biên nhận là nhân danh Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, chúng tôi là đơn vị gì đó có mượn ông A, ông B

một chiếc xe hàng vận tải hiệu gì, số mấy vào lúc mấy giờ ngày tháng năm v.v... Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trả lại hoặc bồi thường xứng đáng nếu có hư hao, mất mát khi nước nhà độc lập, giải phóng hoàn toàn. Dưới đó ký tên, đóng dấu. Giao cho chủ xe, hoặc tài xế xe đó đem về trao lại cho tụi tư sản. Vậy là xong thủ tục rồi. Tài xế của mình leo lên lái vô rừng, chạy về đây.

– Anh có tham gia vụ này lần nào không mà anh biết rành quá vậy?

Anh ta cười, hãnh diện:

– Sơ sơ mới hai lần thôi. Một lần ở Bà Đả! Một lần ở Dinh Điền hai.

– Găng ha!

– Ừ, găng thiệt!

– Máy chiếc xe này coi bộ nó rệu, cũ mèm hết rồi.

– Ủ! Xe vận tải của mình bên này sông Bé chỉ có sáu chiếc anh thấy đó. Đem trồng hành được hết rồi. Ngày nào cũng sửa tới sửa lui, tôi đâm bực với nó. Chỉ có bên kia sông Bé, đoàn xe bên đó vừa nhiều lại vừa toàn xe “mới cắt chỉ”. Tối nào nó cũng chạy hà rầm sáng đêm xuống Bình Mỹ, Vĩnh Tân chở hàng chiếc lược. Gạo, thực phẩm đem về “hất ở bờ sông Bé để chuyển về bên này.

– Sao máy anh không đề nghị xin xe mới chạy cho sướng như người ta?

– Có, có chứ! Tuần rồi tui tui có đề nghị báo cáo lên Đảng uỷ. Anh Ba Vinh B1 cho biết, trễ lắm là tuần tới thế nào tui tui cũng có xe mới. Mà toàn là loại xe

máy dầu. Đòi bây giờ, ai thềm xài máy xăng.

Mãi mê lo nói chuyện, chợt có tiếng cây ngã xuống cái ào. Anh tài xế buột miệng:

– Rồi! Hai thằng này, giỏi thiệt. Nó hạ cây rồi. Nó chẳng thềm bắt mình thay phiên. Vô anh!

Anh tài xế nhanh chân rẽ vào rừng, về hướng cây xoài mút vừa bị đốn ngã. Tòe hấp tấp vạch lá bước theo.

Cây xoài mút to hơn vòng tay một người ôm, sông đuột, cao đến hơn hai mươi thước, bị rựa đốn ngã nằm dài dưới đất. Nhiều trái vẫn còn dính trên cành, vàng tươi mơn mớn, chưa chịu rụng.

Lâu nay, nghe anh chị em ca tụng xoài mút ở rừng được liệt vào hàng ngon

đệ nhất. Vừa ngọt vừa thơm làm nước miếng chảy tuôn ra đầy miệng vì thèm. Cái ăn bằng tai nó làm tôi nôn nao, ao ước mãi cái ngày ăn bằng miệng, thử xem nó ngon đến chừng nào cho biết. Nỗi nôn nao, ao ước đó, không ngờ thành sự thật ngày hôm nay. Giữa lúc tôi không ngờ nhất. Trái chín rụng đầy, vương vãi tứ tung trên mặt lá rừng khô. Tôi chớp lấy một trái. Vàng lờm. Da nó căng cứng, mọng lên. Trái xoài mút là thế này đây ư? To bằng ngón chân cái tròn quay. Hình thức của nó chẳng giống trái xoài chút nào. Tôi đưa lên mũi ngửi. Mùi thơm từ cuống xông lên nhẹ nhẹ. Chà, thơm xoài thật. Giống mùi thơm của xoài thanh ca, xoài voi.

Tôi định lột vỏ, nhưng chợt thấy trước mặt anh tài xế cho nguyên trái tong vào miệng, cắn mút lia lịa mấy cái

đoạn phun cả hột cả vỏ ra. Anh ta lắp ngay vào một trái khác, nhanh như máy. Trông anh ta ăn cũng đủ thấy ngon một cách hả hê. Mắt anh ta sáng rỡ. Má anh ta bụm ra. Ôi chao.

Bắt chước anh ta tôi chả cần xem trái xoài mút trên tay sạch hay dơ, hay gì gì nữa, đưa lên miệng cắn một phát làm nước ngọt vỡ ra. Thấm vào lưỡi, vào môi mát rượi.

Tôi ăn một lúc hơn hai mươi trái. Dù vỏ nó dày hột nó to, từng ấy cũng đủ làm cho tôi no nóc ách. Bây giờ tôi mới bắt đầu quan sát đến cây.

Thân nó tròn lẳn, da sù sì, không giống cây xoài chút nào. Lá xoài mút lại càng khác lạ hơn nữa lá tròn xoe, mọc thích như những lá điều cần cỗi. Ấy thế mà trái nó lại thơm mùi xoài. Có lẽ vì

mùi thơm đó và vì trái nhỏ, hột to, ăn phải mút mút nên người ta đặt tên cho nó là xoài mút chẳng?

Anh tài xế hỏi tôi:

– Từ ngày lên chiến khu đến giờ, anh ăn xoài mút được mấy lần rồi?

– Chưa anh! Lần này là lần đầu tiên đó!

Anh ta cười:

– Thế nào? Anh phát biểu... cảm tưởng coi?

– Ngon! Ngon thiệt. Danh bất hư truyền.

– Mùi vị nó đâu có khác xoài vườn chớ?

– Giống hệt! Chỉ khác cái lá, cái cây, cái trái. Nói chung hình thức, dáng dấp nó không giống cây xoài. Ủ, anh! Rừng này có loại xoài vườn như ở quê mình không anh?

– Có chứ! Hằng hà sa số, thiếu gì! Có nhiều chỗ xoài mọc thành rừng, chỗ đâu phải một hai cây. Cũng như nhiều chỗ mọc toàn dâu, lôm chôm, vải, như vườn người ta trồng. Nhiều nhất là khu vực gần sông Bé, Lộ Ủi. Bây giờ là bắt đầu tới mùa trái cây rồi đó.

Nghe anh ta nói phát mê. Tòì hỏi tiếp:

– Chắc mấy năm nay, anh ăn mòn răng hết rồi. Nhưng đi kiếm nó có khó không anh? Làm sao mình biết chỗ nào có mà kiếm?

– Ô, dễ ợt. Thiếu gì! Đi dài theo đường, chịu khó dòm sâu vào hai bên rừng, có thì thấy liền, chớ cần gì phải lội kiếm đâu xa, anh. Ngay như cây xoài mút bữa nay, hồi nãy tôi lội vô đây ỉa, tình cờ dòm lên thì thấy nó đó thôi. Dọc theo đường xe biết bao nhiêu mà kể, ngặt nó chưa chín. Có cây này sao nó chín sớm...

– Mùa trái cây năm nay, cây xoài này là cây mấy anh hạ đầu tiên?

– Ủ! Còn anh từ ngày lên đây chưa được ăn lần nào, thiệt sao?

– Thiệt chứ! Anh coi trên sông Đồng Nai, đâu có gì...

– Ủ! Trên đó thì “hẻo” lắm! Chỉ có cá, thịt là nhiều, dễ kiếm.

– Còn loại xoài như xoài vườn có ngon không anh?

– Cha... cái đó hơi kệt đa! Tôi chưa được ăn lần nào...

– Ủa, anh mới nói nó mọc như rừng ấy mà!

– Cây thì không thiếu. Nhiều cây hai ba người ôm chưa giáp. Nhưng từ ngày lên rừng đến giờ, không năm nào thấy nó có trái. Chỉ có loại xoài mút này năm nào cũng đều đều. À, anh biết cây thanh trà không?

Tôi ngơ ngác, không hiểu:

– Thanh trà.... loại bưởi thanh trà đó hả?

– Không, thanh trà là cây thanh trà. Trái nó bằng ngón tay, bóng lường. Da nó mỏng dính, vàng vàng, đo đỏ, ngọt ngọt, chua chua, thơm mùi xoài. Lá nó tròn tròn, nhỏ nhỏ như lá khế đó?

– Tôi nhớ rồi. Biết! Tôi biết! Sao anh?

– Rừng này nhiều lắm. Anh em ở đây, có nhiều người không biết, cũng kêu nó là xoài mút.

– Còn vải, dâu, lôm chôm? Nó có khác loại mình trồng không!

– Không! Cây, lá, trái của nó giống hệt như loại mình trồng ở vườn. Vải thì trái cũng chín đỏ, có gai, cơm dày... Nhưng tùy cây. Cây nào ngọt thì ngọt lịm như đường cát. Cây nào chua, chua té đái chó chẳng chơi. Dâu cũng vậy. Còn lôm chôm ở đây lạ cái là ruột nó vàng tươi như nghệ. Vỏ vàng, vỏ đỏ gì ruột cũng vàng. Dâu với lôm chôm ở đây sai lắm anh. Một cây mình có thể hái đựng ba bốn bông không hết. Hai chục người chắc gì xúm lại ăn hết một cây dâu.

Chúng tôi vừa nói chuyện, vừa hái trái chín, gom lại thành một đồng to. Sau đó cho vào hai bông cột lại mang ra xe. Tôi cũng bỏ đầy hai túi áo bà ba những trái vàng bóng, ngon lành nhất.

Tôi nghĩ lẫn thần thú này mà được đem về Sài Gòn, chắc chắn được mọi người ưa chuộng, bán đắt hơn nho tươi. So với nho, nó vừa lạ mắt, vừa hiếm, vừa ngon ngọt, thơm hơn nhiều. Sau này, yên ổn, hết chiến tranh, không nghề nông gì làm, cứ lên rừng này hái trái rừng về bán cũng dám thành triệu phú chứ chẳng chơi.

✱

Ngồi trên xe, tôi nghe nao nao, là là, vừa băng khuâng vừa hả hê, vừa như ngỡ

ngàng không sao diễn tả được cảm giác đó. Trước mặt sau lưng, chung quanh rừng cao chón chở xanh ngắt một màu. Đường mòn trước mặt, tôi tưởng chừng như một đường hang rỗng. Hai bên vách là những thân cây dựng đứng, sát vào nhau. Bên trên, vòm lá lợp kín, âm u.

Thỉnh thoảng qua vài chỗ trống, nắng nhuộm vàng đám cỏ tranh non. Tiếng máy xe nổ rì rầm. Mùi xăng hăng hăng. Gió thốc vào xe vun vút. Đường lồi lõm lại nhiều rễ cây, đồi con, dốc nhỏ nối tiếp nhau nên ngồi trên xe tôi có cảm giác như ngồi trên ghe, căng buồm vượt sóng giữa một ngày gió lớn, trời lên hụp xuống trên sông Cửu Long những năm tôi còn bé.

Dọc theo đường, những tàu lá mây đầy gai bông thông. Những sợi dây xanh, những cành cây thấp quất vào ca-

bin xe lộp bộp. Kính chắn gió trước mặt, nó đã vỡ tự bao giờ, trống lỗng. Đường kẻ viền xung quanh rỉ sét, đầy bùn.

Ngồi kế bên anh tài xế, chốc chốc tôi phải khom người xuống, hoặc né sang bên để tránh những cành cây đầy lá đập vào khung kính trống trơn. Tôi nghĩ đường thế này, kính nào không vỡ? Mà dù có còn, chắc tài xế cũng phải đập cho vỡ ra, liệng đi để tránh tai nạn kính vỡ nửa chừng khi xe chạy, phang vào mắt.

Xe chạy qua mấy ngọn suối khô, trũng sâu xuống, bò lên thật vất vả. Tôi chợt thấy mấy hố bom to đào loang lờ bờ suối, cách đây không đầy mười thước. Cây ngã chồng lên nhau. Và, phía trên nhiều cành bị bom tiện đứt, xười ra.

Tôi đưa mắt nhìn anh tài xế. Anh ta cũng liếc mắt nhìn tôi, thản nhiên:

– Năm ngoái, tôi bị ba chiếc khu trục nó mần chỗ này nè! Đó, mấy cái lỗ bom còn đó.

Tôi vụt đâm ra hồi hộp hỏi:

– Xe mình đang chạy ào ào thế này, phi cơ bay đến làm sao biết mà tránh được, anh?

– Coi vậy chớ khó lộ lắm, anh! Rừng sâu thế này, tàng cây kín mít nó khó phát hiện được mình lắm. Mà nó có tới, hai chũ vị ngồi sau thùng xe sẽ gõ cabin hay bắn súng báo động cho mình hay. Mình ngừng xe lại, đông cho xa, nhằm gì! Có gì, bắt quá nó mần cái xe thôi.

– Anh có chạy đêm không?

– Có chớ! Thường lắm!

– Đèn xe mấy anh làm sao?

– Tụi này gắn chụp giả. Che bớt pha để ánh sáng nó bớt chói lên trên. Hai chú vị ngồi phía sau thì ngó lên trời cảnh giới. Hễ phát hiện đèn phi cơ hay có tiếng phi cơ, báo động thì mình tắt đèn, ngừng liền.

– Vậy có lần nào chạy đêm anh gặp phi cơ không?

– Hoài! Mới tháng trước nè! Tụi này chạy một đoàn bốn chiếc, đèn pha rọi sáng rừng. Bữa đó, tụi này cũng ở trên này về sông Bé để đón hàng qua sông. Khi chạy tới cầu công binh có một chiếc phản lực trở tới, phát hiện được. Nó quần theo.

– Máy anh không hay sao?

– Nó đảo qua một vòng tụi này mới hay. Chiếc phản lực đó nó khôn lắm. Bay đêm mà nó không đốt đèn.

– Găng ha!

– Anh em bảo vệ bắn súng báo động là tụi này tắt hết đèn liên. Nhờ trời có trăng, xe tôi chạy đầu, nên tôi ráng chạy thêm thêm khúc nữa để thoát khỏi cái khu vực bị nó phát giác. Vậy mà rốt cuộc cũng hồng khỏi nó.

– Nó mần anh tơi bời?

– Ủ, nó quăng một hơi năm, sáu trái bom một lượt. Trái gần tôi như chùng hai chục thước. Tụi này còn đang ở trên xe bỗng nổ “oành, oành, oành” tá hỏa tam tinh. Đất văng tứ tung. Miếng phang trúng thùng xe nghe xèng xèng. May không đứa nào bị thương. Tụi này nhảy xuống đất nằm mẹp chịu trận. Mấy loạt bom sau nó bỏ lạc sâu vô rừng...

Anh ta chép miệng:

– Chà! Lần đó may thiệt! Chút xíu nữa “ông Cuốc” kêu, “qua phần” hết rồi. Kết quả, tụi này chỉ có một chư vị bị té trầy đầu gối thôi.

Nói xong anh ta cười tay nhịp nhịp vào vô-lăng lắc cái đầu có vẻ khoái trá lắm.

Ở chiến khu thế này, đi xe sướng thiệt nhưng kể cũng nguy hiểm quá. Tôi đang nghĩ lan man, bỗng anh tài xế cho xe chậm lại rồi ngưng hẳn. Hai anh thanh niên ngồi ở thùng sau nháy xuống đất huỳnh huỵch. Tôi lấy làm lạ hỏi anh tài xế:

– Xe hư hả anh?

Anh tài xế thản nhiên, mở cửa xe bung ra:

– Không! Mình ngừng lại để nguy trang. Trước mặt đây là “lộ ủi Trần Lê Xuân”. Bề ngang rộng lắm. Hai bên đường còn bị phi cơ rải chất độc hoá học khai quang, cây cối rụng lá trống trơn. Xe mình phải chạy trên lộ ủi một khoảng, chùng vài cây số nên phải nguy trang để phòng phi cơ phát hiện.

Anh ta nhảy xuống đất. Tôi nhảy xuống theo. Tất cả lo bẻ những cành cây tươi đầy lá xanh chất lên xe. Trên nóc cabin, quanh cản xe, thùng xe, vè xe, hông xe, chỗ nào cũng toàn cành lá, xanh rì, lỏm chỏm như một đồng lá cây.

Xong tất cả lại leo lên xe. Anh tài xế gài số quay sang tôi:

– Lộ ủi này do Trần Lê Xuân nó ra lệnh làm để chở cây súc đem về Sài Gòn kinh tài riêng cho tụi nó đó.

– Sao anh biết rõ vậy?

– Đẳng cho biết. Đường này nó làm từ hồi 58 tới giờ. Phía trên đưng với Đồng Xoài ở lộ 16. Phía dưới chạy thẳng tới sông Đồng Nai. Bên kia sông Đồng Nai cũng có một con lộ chạy thẳng tới Tà Lài. Chỗ xe mình đâm ra đây, cách cầu sắt Mã Đà chừng bốn cây số. Trước kia, tại cầu sắt Mã Đà tụi nó đóng đồn đầu hơn một đại đội. Còn là trường huấn luyện biệt kích gì nữa đó. Tụi nó đang ủi đất làm sân bay chưa xong thì bị mình đánh, phải rút đi.

Anh ta rú ga cho xe vọt tới. Qua một khúc quanh, lộ ủi rộng thênh thang hiện ra trước đầu xe. Cách đường chừng năm thước, anh ta lại thẳng cho xe ngừng lại lần nữa. Tồi chưa kịp hỏi lý do tại sao ngừng, anh ta khóa “công tắc”, tắt máy, thò đầu ra cửa:

– Ê! Nghe cho kỹ nghe! Tai tao nãy giờ lùg bùng quá.

Ở phía sau, một người đáp lại:

– Êm ru. Chẳng có gì đâu. Trưa, giờ này mấy thằng phi công mắc đi ngủ hết rồi. Thôi, đông đi. Bảo đảm trăm đó!

Thì ra anh ta ngừng xe lại trước khi leo lên lộ để nghe ngóng tiếng phi cơ. Anh ta cười:

– Xong rồi anh! Ra đây mình xả hết ga, rút qua khoảng đường trống, chui vô rừng phía bên kia là khỏe liền.

– Sao mình không mở con đường ngang đây, tiện biết mấy?

– Bên kia đường dốc lắm, lại có con suối chạy cặp theo lộ, bất tiện lắm. Bên trong toàn rừng tre gai dày đặc, làm sao mở đường cho nổi.

Anh tài xế lại mở công tắc, cho máy nổ. Chiếc xe bò ra lộ. Mặt lộ thật rộng, trải đá đỏ, bằng phẳng không khác gì xa lộ Biên Hoà. Chỗ xe chường ra đến mặt lộ là đỉnh một con dốc cao. Đường hai phía thoai thoải chạy tít mãi về hai phía Đông và Tây. Phía Đông là cầu sắt Mã Đà. Phía Tây chạy về Đồng Xoài.

Xe đổ dốc lao thật nhanh, gió lùa mát mặt. Và những cành lá khua chạm vào xe rào rào như trời đang đổ một trận mưa.

Rừng trước mặt thấp xuống. Chân trời rộng hiện ra. Mây đùn cao ngất giữa nền xanh thăm thẳm, nắng chói chang nổi sao trên mặt đường.

Lâu rồi, nhiều tháng nay tôi chưa hề nhìn thấy được chân trời. Chân trời hôm nay rộng quá. Gió trên đỉnh dốc cao làm

tôi nghe lằng lằng, sáng khoái dị thường. Nó gọi cho tôi một cái gì bình dị, thanh thản như một con diều chao trên không trung đầy gió lộng, giữa khung trời tự do thênh thang.

Nó còn hiện lên trong đầu tôi cùng một lúc những kỷ niệm cũ, ở Đồng Tháp, ở U Minh, ở Sài Gòn và đường vào chiến khu ngày nay. Cái hôm tôi rời Vĩnh Kim, ngồi trên xe từ Mỹ Tho về Sài Gòn, khung cảnh hôm đó cũng tương tự như hôm nay. Chỉ khác cái là đây không có ruộng vườn, không có những ngôi nhà thoát ẩn, thoát hiện, khói quyện sau mấy khóm tre và những cánh đồng quang đãng, thẳng cánh cò bay.

Xe xuống đến cuối con đường dốc, chợt có tiếng gõ vào ca-bin gấp rút lẫn với tiếng la lạc giọng:

– Phản lực nghe! Phản lực. Ghé lại mau!

Anh tài xế mắt lão liêng, lách cho xe chạy sát vào bìa rừng và thắng lại một cách gấp rút. Đầu tôi chúi nhủi về phía trước, hoang mang. Tôi tắt tả nhẩy ra khỏi xe, rơi tòm vào giữa bụi rau mui cao đến ngực. Mắt hướng lên trời, dớn dác nhìn bốn phía. Hồi hộp lạ.

Hai chiếc phản lực bay cao, sóng đôi nhau bay chếch từ hướng Nam về hướng Tây. Tiếng rền rĩ của nó càng lúc càng lớn dần. Tôi quan sát chung quanh tìm vị trí để chạy đến núp. Anh tài xế, ngồi phía trước tôi, lên tiếng:

– Nó bay chỗ khác, không thấy mình đâu. Đừng lo anh! Máy thăng Mỹ mất đực, thấy cái cóc khô gì.

Hai chiếc phản lực càng ngày càng xa, rồi mất hút ở cuối chân trời. Tiếng động cơ cũng không còn nữa. Anh tài xế cười toét miệng, chửi thề một câu:

– Tổ cha mày, trưa không chịu ngủ. Sướng hỏng chịu, cứ muốn cực, phá đám người ta. Tao mà về tới Sài Gòn, thế nào cũng tới kiếm mày.

Anh ta leo lên xe. Tôi lên theo. Anh ta lại cho xe nổ máy:

– Đường queo trước mặt kia kìa. Ba trăm thước nữa, mình lủi vô rừng là yên chí. Tha hồ hát bội tối ngày.

Anh ta quay sang tôi:

– Anh thử ngóc đầu ra ngoài phụ nhìn với tụi nó xem mấy chiếc phản lực có trở lại không? Đừng báo hại mới bò ra giữa lộ, nó trở lại thì phiền lắm.

Thế là yên ổn. Suốt trên quãng đường xe, không một tai hoạ phiền phức nào xảy ra. Qua khỏi lộ ủi, bà Đổng Triêng, bà Chân Ra, cầu Công Bình, giờ đây là khu vực «Mã Đà dưới». Đổng Nai Thượng xa rồi. Xa vời vợi, có lẽ lần đi này tôi từ biệt hẳn không bao giờ trở lại.

3 giờ 30 chiều, anh tài xế cho xe dừng lại kế bên một con đường mòn phía trái. Anh ta vội nói với tôi:

– Anh tới chỗ rồi đây! Theo con đường này, anh đi chừng 20 phút là tới phòng Thường Trực.

Tôi khoác bông lên vai, đưa tay bắt tay anh ta, từ giã:

– Xin phép anh! Rất cảm ơn anh. Có ngày mình sẽ gặp lại!

Anh ta cười:

– Ôi, phép tắc gì anh! Ờ, chừng nào anh trở về đồi Bù Cháp? Coi có nhằm ngày xe lên, tôi chờ cho. Cứ ba ngày lên một chuyến. Như bữa nay xuống ngày mai nghỉ, ngày mốt lên. Mốt anh về chưa?

Tôi cảm động trước lòng tốt và tình cảm của anh ta dành cho tôi. Tôi lắc tay anh ta mạnh hơn:

– Cảm ơn anh! Tôi được lệnh về trình diện tại B1 để nhận công tác mới. Chắc không bao giờ trở về Đồng Nai Thượng nữa rồi.

– Ủ, nếu vậy, về đây mình lại gặp nhau thường.

Tôi xuống xe, lưng thũng rã vào đường mòn. Chiếc xe hàng chạy đi. Tôi vụt nhớ ra rằng, cho đến bây giờ chưa biết anh tài xế và hai cậu kia tên là gì? Thuộc A nào, B nào...? Cả tên của tôi

anh ta cũng không biết. Tệ thật. Vậy mà đã như quen nhau lâu lắm.

Gần hai mươi phút sau, tôi vào đến Phòng Thường Trực. Phòng Thường Trực có bốn nhà cất thành một chòm. Một nhà cho khách nghỉ chân. Một nhà kho chứa đồ đạc và căng-tin. Một nhà ăn nối liền với nhà bếp và một nhà làm văn phòng.

Bốn nhà cất theo kiểu «tứ trụ» ở bốn góc. Giữa là một khoảng sân trống và đám cỏ thấp. Qua cổng bảo vệ, tôi gặp một người khách, hỏi thăm văn phòng và tôi đến căn nhà nhỏ ở góc trong cùng.

Trên chiếc bàn vuông nhỏ một máy điện thoại màu trắng nằm tênh hênh. Một người đàn ông nằm trên võng phía sau bàn, đưa lúc lắc.

Chà! Lần đầu tiên kể từ ngày vào chiến khu, tôi được thấy một cái máy điện thoại. Giữa rừng hoang, cái máy điện thoại là hình ảnh của văn minh khoa học. Nó gây cảm giác cho mọi người một cái gì tiến bộ, hiện đại hóa, lớn mạnh vượt bậc của cả một guồng máy chiến tranh ở đây.

Tôi bước vào nhà. Người đàn ông, à, anh thanh niên ngồi trên võng ngồi dậy, gương mặt nhìn tôi.

Tôi lên tiếng:

– Chào đồng chí! Tôi muốn gặp đồng chí Trưởng Phòng thường trực?

– Tôi đây! Tôi là Bọ – chịu trách nhiệm Phòng thường trực. Có chuyện gì đó đồng chí?

– Tôi vừa nhận được lệnh về trình diện B1 để nhận công tác mới. Nhờ đồng chí cho người đưa tôi đến B1 gặp anh Ba Vinh.

– Đồng chí có giấy tờ... xin lỗi. Đồng chí cho tôi xem quyết định của đoàn 30 hay giấy giới thiệu...

– Có đây.

Tôi để bông xuống băng ngồi. Anh ta quan sát tôi từ đầu đến chân và ngừng hơi lâu trên bụng tôi. Tôi hiểu cái nhìn đó. Ở bụng tôi có sợi thắt lưng Mỹ, sau vạt áo bà ba đen phủ ngoài.

Cái bình ton nước, tấm nylon nóc, tấm nilon choàng lưng lảng đeo quanh, đội áo phông ra. Anh chàng Bọ, trưởng Phòng thường trực này muốn xem tôi có đeo súng ngắn hay không. Không có

súng ngắn là loại “tép riu”, không cần quan tâm trong việc đối xử. Nếu có súng ngắn, tức là loại sĩ quan, loại “cán bộ mùa thu”, việc đối xử nhất định phải khác... Nhưng tôi còn khuya mới được cấp súng ngắn. Tôi làm gì đủ tiêu chuẩn....

Trong lúc tôi thò tay vô túi móc bóp, anh ta lạnh lùng bỏ tôi.

- Đồng chí ở đâu tới đây?
- Ở A1, trạm đường dây A1.
- Tên gì?
- Vũ Hùng!

Anh ta gật gật đầu:

– Ủ, tôi có nghe tên đồng chí. Thôi, đồng chí khỏi lấy giấy tờ chi mất công.

Anh ta thò tay nắm lấy ống điện thoại:

– Đồng chí để đồ đó, ngồi chơi một chút, để tôi quay điện thoại báo cáo, xin chỉ thị anh Ba!

Tôi ngồi xuống ghế đầu trước bàn. Bọ nắm cần quay quay điện thoại rè rè:

– Allo! Allo! Dạ, đây là Phòng Thường Trực xin nói chuyện với anh Ba B1... Dạ em là Bọ đây anh Ba! Báo cáo anh Ba, có đồng chí Vũ Hùng ở A1 vừa tới Phòng Thường Trực xin vô gặp anh Ba... Dạ... dạ... dạ. Vậy hả anh Ba?...

Bọ gác điện thoại xuống giá, nhoẻn miệng cười. Gương mặt “nước đá” khó, “đăm đăm” của anh ta ban nãy, tươi dần. Không biết Ba Vinh đã nói gì với anh ta nhỉ? Anh ta ngồi xuống bàn, vui vẻ:

– Anh chờ một chút nhé, anh Hùng! Mười lăm phút nữa, anh Ba Vinh sẽ đến

đây làm việc với anh. Đi dọc đường, trưa anh đã ăn cơm chưa?

– Chưa anh. Nhưng ăn xoài mút no rồi. Để chiều ăn một thể!

– Ủa, làm sao anh có xoài ăn hay vậy? Ở quanh đây chưa có xoài chín.

– Gặp mấy anh em vận tải trên cầu dây Mã Đà. Họ đốn tôi ăn ké thôi! Tôi quá giang xe mấy anh em đó về ngang đây.

– À... à... hèn chi! Tưởng anh đi bộ, mới giờ này tới đây, tài thiệt!

Tôi mở bong, lấy bảy tám trái xoài mút đưa cho Bọ

– Còn mấy trái... anh ăn chơi cho vui.

Mắt Bọ sáng rõ. Môi anh ta nhúc nhích, nuốt ực nước miếng trước khi cười, ngượng nghịu:

– Dạ... cảm ơn anh! Mời anh....

– Tôi ăn rồi! No nên ngán rồi.

Anh ta đưa một trái xoài lên miệng cắn, “phát biểu ý kiến” ngay:

– Ừ... Ừ... Ngọt! Ngọt thiệt. Ngon...

Tôi cười và biết lúc này là lúc thuận tiện nên hỏi dò những điều mà tôi đang khao khát muốn biết về tin tức của Hiền. Tôi vờ như không chú ý lắm:

– Tôi nghe mình ở đây thành lập Đoàn Văn công II Quân Giải Phóng. Vậy Đoàn đó chắc đã đi về Khu B rồi hả anh?

– Đi lâu rồi anh!

– Chà! Đi theo đường dây, ít ra chục bữa mới tới Khu B. Đường xa quá mà!

– Không lâu dữ vậy đâu. Họ đi tự lực. Đi tự lực thì lẹ hơn, vì họ đâu phải vòng vo tam quốc như đường dây. Nhưng tôi nghe anh em nói chuyện, trong đoàn có chuyện lôi thôi, báo cáo về Đảng uỷ.

Tôi hồi hộp, nhìn ngay mặt anh ta:

– Chắc có một cô nào đó bỏ đoàn trốn đi chứ gì? Phải không anh?

– Ủ! Ủa! Sao anh biết rõ vậy?

Tôi chợt thấy mình hớ hênh nhiều quá. Bối rối một thoáng, tôi trấn tĩnh ngay được:

– Không... mà... tôi nghe mấy anh em đường dây ở trạm A2 nói đó thôi. Có đúng vậy không anh?

Bỏ thêm một trái xoài mút khác vào miệng. Bọ lúng búng trong miệng:

– Đúng! Anh nghe đúng đó! Trong đoàn có con Hiền, con nhỏ được coi như hoa khôi, đẹp nhất Đoàn. Nó trốn lại đường 13, khi đoàn Văn công qua lộ ban đêm, để về thành đầu giặc. Đúng là cái con học sinh phản động. Nó là gián điệp chắc?

Tôi mừng thật sự. Mừng đến mất bình tĩnh và nóng nảy hơn bao giờ hết. Tim tôi nhảy thình thình như đánh trống. Tôi nhìn sững Bọ:

– Hiền à? Cô Hiền à? Mình có bắt lại được không?

– Không! Bị trời tối. Qua lộ một lúc, kiểm điểm lại mới hay. Anh em Cảnh vệ vác súng trở lại kiểm, thấy thoáng đang

xa, rượt theo bắn hai loạt K.50. Nhưng không bắt được. Hình như nó bị thương thì phải! Theo báo cáo của đoàn báo về Đảng ủy, các đồng chí ấy cho biết có phát hiện được dấu máu.

Tôi nghe mình ngồi không vững. Mái nhà nghiêng đi càng lúc càng sâu. Tôi trăn mình... Hiền bị trúng đạn ư? Máu Hiền đã chảy đó ư? Em có sao không Hiền? Em bị thương ở đâu? Em còn sống hay đã chết? Người ta bảo em là gián điệp, là về thành đầu giặc. Người ta nhục mạ em. Tự do là một cái gì vô cùng quý giá, mà em phải đánh đổi bằng máu, phải không em?

Thương em quá, Hiền ơi! Lạy trời, cầu mong em không hề gì... em về đến gia đình với vết tích của... tự do.

Hình ảnh của Hiền hiện ra rõ nét

trước mặt tôi... Tôi thoáng nghe, hình như tiếng của Bọ văng vẳng:

– Anh Hùng! Anh làm sao vậy?

Và hình như tôi đã trả lời Bọ:

– Có lẽ tại tôi đi đường xa nên khó chịu, mệt chút thôi! Không sao đâu anh.

Tôi không hiểu Bọ đã nghĩ gì, phản ứng ra sao nhưng tôi thì tôi đứng dậy rời khỏi chiếc ghế đầu, bước ra sân. Tôi hành động như một cái máy với sự điều khiển của tiềm thức. Chợt trong đầu tôi vang lên câu nói: “Hãy bình tĩnh, đừng để người đọc được ý nghĩ mình, cảm xúc của mình. Nguy hiểm đó, chứ chẳng phải chuyện bình thường đâu!”

Qua khoảng rừng thưa, nắng giọt xuống sân những mảng ánh sáng vàng. Và gió rừng đi qua, mát lạnh làm da tôi

nổi gai ốc. Tôi hoàn toàn tỉnh hẳn.

Tôi quay vào nhà. Không biết nét mặt, da dẻ tôi lúc đó ra sao nhưng tôi cố nhả nhỏ, nhúu mày, cùng với một nụ cười bất đắc dĩ, chép miệng:

– Lạ quá! Khi không, tôi đang nói chuyện với anh, có một luồng gió nhẹ qua vậy mà bỗng nhiên tôi nổi gai ốc, choáng váng tưởng đầu xỉu tại chỗ. Sức khỏe tôi dạo này kém thiệt. Mấy ông thầy thuốc họ bảo anh em mình bị sốt rét mất máu nhiều quá nên hay có những cơn choáng thành linh. Anh có lần nào bị choáng thành linh giống như tôi vậy không anh Bọ?

Cái vẻ ngạc nhiên, nhả nhúu trên gương mặt Bọ biến mất. Anh ta cười:

– Vậy mà tôi tưởng anh bị gì đó chứ!

Ừ, anh! Cái gì chớ thiếu máu như anh em mình nó hay xây xẩm mặt mày lắm. Cái đó thì tôi bị hoài. Bây giờ anh đỡ chưa?

– Đỡ rồi! Tôi vừa dứt sốt thì tôi lên đường đến đây ngay!

Bọ chớp mắt, lộ vẻ thông cảm rõ rệt:

– Vậy anh nằm nghỉ chút đi. Anh nằm trên võng tôi nè. Chút xíu anh Ba Vinh ảnh ra tới.

Tôi theo lời Bọ, bước lại võng nằm xuống. Anh ta quên mất chuyện Hiền. Và tôi thở dài, nhẹ nhõm trong nỗi buồn vô hạn. Tôi nhắm mắt và nghe nóng ở bờ mi.

– Anh nằm cho khỏe đi, Bọ nói. Để tôi xuống bếp kiếm một bình ton nước sôi đem về pha trà uống chơi. Đi đường xa, mệt, uống mấy hớp cái tỉnh liền hè.

Bộ nói xong, bước đi ngay. Thế là thoát. Tôi nhủ thầm như vậy. Tôi đã đánh lạc hướng kịp thời. Bộ chắc không phát giác ra sự liên hệ giữa tôi và Hiền, cùng phản ứng đột ngột của tôi qua tin Hiền bị thương khi trốn ở đường 13.

Đến chừng Bộ trở lại, tôi đã ngồi dậy với nét mặt bình thường. Cùng đi với Bộ còn có một người đàn ông đứng tuổi, quảng 40. Người gầy, cao với khuôn mặt xương. Chân đi cà nhấc, chống chiếc gậy đen bóng thật đẹp. Anh ta mặc bộ quân phục đen. Thắt lưng Mỹ với khẩu súng ngắn xệ xuống, lưng lảng bên hông. Đôi mắt to và đôi chân mày thật đậm, to bản, xếch lên.

Vừa trông thấy tôi, anh ta nhoẻn miệng cười. Mấy chiếc răng vàng ở hàm trên của anh ta đập vào mắt tôi. Anh ta lớn tiếng:

– A! Anh Hùng! Chào anh!

Tôi cũng đứng dậy, nghiêng đầu:

– Dạ, chào anh!

Anh ta cà thọt, bước vọt tới, mạnh bạo, nhanh nhẹn chìa tay ra bắt lấy tay tôi, bóp thật mạnh. Bàn tay xương xẩu của anh ta làm tay tôi đau điếng. Giữa lúc đó, Bọ lên tiếng giới thiệu:

– Xin giới thiệu với anh, anh Ba Vinh, thủ trưởng B1, Tham mưu trưởng Khu A.

Ba Vinh ngồi xuống ghế đầu, tiếp theo với giọng nói rồn rảng của “con nhà võ”.

– Chà! Từ ngày anh tới Khu A đến giờ, hai năm rồi, nghe tiếng anh thì nhiều, mãi bây giờ mới gặp mặt. Ồ, Bọ!

Làm bậy nồi trà uống, chú!

– Dạ có đây anh Ba.

Tôi tiếp theo:

– Dạ, thưa anh! Anh xem cái nơi đèo heo hút gió của Đồng Nai Thượng, xa quá. Anh không có dịp đi công tác trên đó. Còn tôi, từ ngày đến Khu A, được mấy anh phân công tác ở lì một chỗ, thì làm sao trình diện anh được.

– Thế nào? Anh! Mạnh khỏe, vui vẻ chứ?

– Dạ, vẫn vui nhưng khỏe thì... vẫn sốt rét đều.

Ba Vinh móc túi, chìa ra mời tôi một điếu thuốc thơm ARA:

– Mời anh! Tôi đang bận họp với Bộ Chỉ huy Tiền Phương của R. Nghe điện

thoại anh Bọ báo cáo, có anh đến, tôi xin vắng mặt đi ra gặp anh đây!

Tôi dạ một tiếng cho phải phép. Nhưng tôi cũng hiểu rằng nếu anh ta đang họp thật sự thì đời nào anh ta có thể bỏ đi ra đây đón tôi được. Nịnh nhau chi! Quan trọng hoá tôi chi cho thêm ngỡ ngàng. Cái trò động viên tình cảm, động viên chính trị kiểu đó với tôi hết hiệu nghiệm rồi. Dù vậy, tôi cũng nói một câu:

– Dạ... Ai chứ anh thì bận suốt ngày. Làm sao rảnh rỗi cho được.

– Ừ... bận thiệt anh. Bận túi bụi, không kịp thở. Bây giờ, mình làm việc với nhau chớp nhoáng một tí nhé?

– Dạ! Xin anh tự nhiên. Tôi xin nghe.

Ba Vinh bật lửa châm thuốc cho tôi:

– Thế này nhá! Anh thực khỏe chưa? Tôi nghe chú Bộ nói, anh vừa bị choáng... Giờ thực khỏe chưa?

– Dạ... Khỏe!

– Mà anh thực khỏe chưa chú? Có thể bắt tay vào việc nổi không?

Tôi ngập ngừng:

– Dạ, ngay bây giờ...

– Ủ, bấy giờ.

– Được, anh! Xin anh cứ cho biết.

– Tôi xin báo tin anh rõ. Kể từ hôm nay, anh không còn thuộc quân số của Khu A nữa mà thuộc về R. Theo quyết định mới của Bộ Chỉ huy anh sẽ về công tác ở Bộ Chỉ huy Tiền Phương. Hiện tại Bộ Chỉ huy Tiền Phương vừa ở chiến dịch Bình Giã về đây, đang chuẩn bị cho một

chiến dịch mới. Công tác rất bận. Đang cần nhiều cán bộ, nếu anh thấy không cần nghỉ ngơi, tôi xin đưa anh đến trình diện Bộ Chỉ huy Tiền Phương ngay bây giờ. Đồng ý chứ?

– Dạ, đồng ý, anh Ba!

– Thế thì mình đi. Ủa! Làm nước lẹ lên chớ Bộ. Chú mày chậm quá.

Bộ mang bình trà và mấy cái cốc thủy tinh đến. Ba Vinh nóng nẩy rót ra ngay, vừa thổi vừa uống:

– Uống anh! Uống rồi mình đi.

Uống xong cốc nước thứ hai. Ba Vinh đứng dậy. Tôi đứng dậy theo.

Khoác bông lên vai bước theo Ba Vinh với một nỗi buồn xót xa, da diết. Tôi nhớ Hiền. Tôi thương Hiền. Tôi tưởng

tượng đến nòng K.50 bốc khói, hai loạt đạn khốn nạn đã xuyên vào da thịt người tôi yêu, người đã san sẻ cho tôi một phần đời, mang đến cho tôi những ngày vui và đưa tôi vào một cuộc đời mới, trọn vẹn, đầy đủ ý nghĩa của con người.

Trong đêm tối, nàng loạng choạng, quần quai ngã chúi về phía trước. Máu nàng nhuộm đỏ áo, nhỏ giọt trên đường 13. Với một người con gái chân yếu tay mềm, Hiền có thể làm được gì và sao người ta... lòng dạ nào, ngón tay nào đành đoạn siết hai lần cò khẩu K.50. Hiền ơi...

– Phải không anh? Ba Vinh đứng dừng lại hỏi tôi, nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên.

Tôi bối rối:

– Dạ... anh hỏi chi anh Ba?

– Ủa? Nói vậy này giờ anh không nghe tôi nói gì hết sao?

– Dạ...

– Anh sao vậy? Làm gì như người mất hồn vậy?

Ba Vinh cười. Mắt Ba Vinh cũng long lanh cười, cái cười xoi mói, chế giễu.

– Hình như tư tưởng anh đang dao động? Anh không an tâm? Hay anh có vấn đề gì... anh có thể tâm sự với tôi, xem tôi có thể giúp đỡ gì được anh không?

Tôi giật mình. Thì ra tôi đi theo Ba Vinh ra khỏi phòng Thường Trực như kẻ không hồn, Ba Vinh đi trước, tôi theo sau. Ba Vinh nói chuyện với tôi mà tôi không nghe gì hết. Ba Vinh nói gì nhỉ? Và bây giờ tôi phải trả lời sao cho xuôi? Phải giải quyết ngay bằng cách nào, chống chế

như thế nào cho có lý để Ba Vinh không phải ngờ vực. Ngờ vực về sự liên hệ giữa tôi và Hiền.

Nhất là sự ngờ vực tôi bất mãn, ngờ vực tôi đang dự tính một điều gì và trong việc thuyên chuyển đưa tôi về công tác ở Bộ Chỉ huy Tiền Phương là nguyên cơ của sự đột biến tư tưởng. Tôi phải trả lời ngay. Phải đánh tan cái dấu hỏi to tướng trong đầu Ba Vinh. Nếu không... Không được...

Ừ, phải rồi, lúc này tôi đã “khai bệnh” với Bộ bị “choáng” vì mệt. Bộ đã nói cho Ba Vinh nghe rồi. Chỉ còn mỗi lối thoát đó là hợp lý, an toàn.

Với dáng điệu mệt nhọc, đứng xiêu không vững, tôi gắng gượng nói:

– Tôi mệt quá, anh Ba. Tại tôi này giờ

lùng bùng... ù lên. Chắc tại tôi mới hết sốt rét, lại đi xa.

Mắt Ba Vinh chớp lên:

– Trời đất ơi! Vậy mà hồi nãy tôi hỏi anh khỏe chưa, anh bảo là bình thường, khỏi rồi. Anh nói khỏe, tôi mới dẫn anh đi. Ai dè... Cái điệu này anh hại tôi rồi. Dọc đường anh ngã lăn đùng ra, làm sao tôi công anh cho nổi. May chưa lội qua suối, nếu qua suối anh ngã xuống nước nó cuốn anh đi còn khổ cho tôi nữa.

Đến phiên Ba Vinh bối rối thật sự. Anh ta chỏi gậy, xán đến bên tôi, dìu tôi ngồi xuống đồng lá khô bên đường:

– Thôi, ông! Ông ngồi xuống đây nghỉ một chút đi ông. Chờ tôi một chút.

Nói xong, Ba Vinh vội vã cà nhắc quay trở lại Phòng Thường Trực. Tôi thờ

phào một cái nhẹ nhõm. Nhưng trót đã leo lên lưng cọp, “đã diễn kịch” rồi phải đóng cho trọn vai trò. Không dừng lại được nữa. Tôi cỡi bổng ra, gối đầu lên, nằm nhắm mắt, chờ đợi...

Chừng năm phút, Ba Vinh trở lại với Bọ và một chị phụ nữ.

Ba Vinh hỏi ngay:

– Anh Hùng, bây giờ trong người anh ra sao?

Tôi vẫn nhắm mắt:

– Chóng mặt và mệt thôi... anh.

Chị phụ nữ lên tiếng:

– Đó là triệu chứng trung thành của bệnh sốt rét đó anh Ba! Anh Hùng!

Anh có nhức đầu không? Có buồn nôn không? Có nghe sốt không?

– Dạ... không chị. Chỉ chóng mặt với mệt. Tôi vừa hết sốt hai hôm nay.

– Ồ! Như vậy là thiếu máu rồi. Sức khỏe chưa phục hồi. Không đáng lo lắm anh Ba! Tại anh ấy đi đường xa, mệt nó làm choáng.

Ba Vinh nói:

– Chị là cứu thương, chị có học chuyên môn chị biết, chớ tôi “bù trất” cái chuyện này.

Chị phụ nữ ngồi xuống nắm lấy cổ tay tôi nghe mạch. Tôi nghĩ thầm trong bụng, y tá còn chưa đến đâu hướng hồ chỉ là cứu thương thì có đến Tết Congo cũng chưa đoán được tình trạng cơ thể tôi như thế nào.

Bắt mạch một lúc chị ta buông ra:

– Mạch 80. Tám chục không hề gì, khỏe? Để tôi chích cho một ống Sô ly cầm là hết chóng mặt liền.

Ba Vinh cười:

– Vậy, khỏi phải khiêng ảnh đi hén?

– Dạ khỏi anh Ba!

Chị ta loay hoay, leng keng một lúc, đoạn lật đật tôi ra đâm một phát đau điếng, giữa đường, giữa lộ. Tưởng chơi hóa thiệt, khi khổng khi không bị chích một mũi vào đít đau quá là đau. Cũng may nó chỉ là một ống Solucamphre vô thưởng vô phạt. Lãng nhách!

Rút kim ra, chị ta nói:

– So-lu-cầm hay lắm. Năm ba phút là hết mệt, hết chóng mặt liền.

Chừng vài phút sau, tôi mở mắt với vẻ uể oải, ngồi dậy. Chị ta reo lên:

– Đó tôi nói đúng như nghi mà! Bây giờ đỡ mệt, đỡ chóng mặt rồi chứ, anh Hùng?

– Dạ đỡ nhiều rồi chị!

Ba Vinh nhượng mắt với tôi:

– Ông hại tôi quá. Thôi ngồi nghỉ thêm một chút rồi chú Bộ hộ tống ông đi với tôi cho chắc.

Chị cứu thương nhắc thêm:

– Anh nhớ nghe! Nhớ tới nhà rồi đừng có tắt nghe! Anh mà tắt nó nhiễm lạnh dám chết lắm đó.

PHẦN 12

BỘ CHỈ HUY TIỀN PHƯƠNG

Vậy là sức khỏe tôi phục hồi rất chóng trước sự vui vẻ của Ba Vinh và Bọ. Khi qua cổng bảo vệ, Ba Vinh cho tôi biết, đáng lẽ y sẽ đưa tôi đến trình diện với “Anh Ba”, “Anh Năm” ngay, nhưng vì tôi bị choáng chưa được khỏe, phải dưỡng bệnh vài ngày để cho y tá đơn vị điều dưỡng cái đã. Sau đó sẽ trình diện nhận công tác mới cũng không muộn.

Nhưng tôi khẳng khẳng từ chối, nhất định đòi đi trình diện với Bộ Chỉ huy ngay, vì cơn “choáng” của tôi qua rồi, vừa công tác vừa bồi dưỡng cũng chẳng mất đảng nào, lại có lợi cho công tác cách mạng.

Ba Vinh ngạc nhiên nhìn tôi trắng trẻo, có lẽ y “nể” tôi qua tinh thần chịu đựng và “tích cực công tác”. Vậy càng có lợi cho tôi biết bao nhiêu. Trường hợp của tôi hôm nay thực không khác chuyện “Tái ông mất ngựa”. Hay thật.

Từ lúc được Ba Vinh cho biết R rút tôi về công tác tại Bộ Chỉ huy Tiền Phương – cơ quan đầu não điều khiển mọi chiến dịch lớn của R – tôi phấn khởi hết sức. Tôi phấn khởi không vì việc đó biểu hiện sự tín nhiệm, trọng đãi của người ta đối với tôi, mà phấn khởi vì ở cương vị công tác này sẽ giúp tôi thật nhiều phương

tiện, cơ hội để tôi thực hành ý định đợi chờ bấy lâu nay. Bởi vì Bộ Chỉ huy Tiền Phương luôn luôn hoạt động ở các vùng có đồn bót, gần lộ, gần đường xe, đi khắp nơi, hết vùng này đến vùng khác. Nơi nào có chiến dịch là nơi đó có sự hiện diện của Bộ Chỉ huy Tiền Phương.

Tôi không còn bị “nhốt” ở rừng Đồng Nai Thượng. Tôi già từ vĩnh viễn Đồng Nai Thượng rồi. Người ta làm sao ngăn được cánh chim bay?

Thấy tôi khẩn khoản và nhất quyết quá, Ba Vinh đành chỉ biết lắc đầu chép miệng “phê” một câu:

– Anh mới thiệt là kỳ! Bộ muốn làm cho chết sao? Phục vụ cách mạng đâu phải là một ngày một buổi..

Sau đó, Ba Vinh đuổi Bộ trở về

Phòng Thường Trục rồi dẫn tôi đi thẳng đến gian nhà làm văn phòng B1 và cũng là chỉ huy sở tạm thời của Bộ Chỉ huy Tiên Phương.

Bước vào nhà, tôi thấy có bốn người đang ngồi, uống trà đàm đạo hai bên chiếc dài giữa nhà. Trông vóc dáng người nào cũng ngoài năm mươi tuổi, thái độ ung dung, kẻ cả.

Trên bàn, giấy tờ, xác-cốt, thắt lưng, bao súng ngắn để bừa bãi ngổn ngang. Chen vào giữa là bộ bình trà, một hộp thuốc “Craven A”, một gói Bastos xanh, một gói thuốc lá Mỹ “Chesterfield” để kề nhau. Góc trong cùng của chiếc bàn dài là hai chiếc máy điện thoại, một đen, một trắng. Bên ngoài rành mấy cục pin đẹp bằng dây thun. Phía sau nhà, hai anh chiến sĩ trẻ “điện đài”, một đương ngồi quay máy phát điện hì hà, hì hục, một

người đang ngồi hý hoáy nhận tin. Mấy bóng đèn xanh, đỏ trong máy loé sáng. Tiếng “tít tít ta ta” khoan nhặt vọng ra. Phía vách bên trái là một tấm bản đồ “to tổ bố”, to bằng nguyên cả tấm vách nhà. Trong đời tôi, lần này là lần đầu tiên được thấy một tấm bản đồ to đến như vậy.

Bốn người đều quay mặt, yên lặng nhìn tôi và Ba Vinh. Ba Vinh bị một con vắt đeo ở kẽ chân nên khi bước vào nhà, phải khom xuống một cách khó nhọc để bắt, chưa kịp giới thiệu tôi, nói một câu nào. Tôi chỉ biết cúi đầu, lúng túng chào rồi đứng trơ ra đó, quan sát nhanh cảnh trước mặt.

Bắt vắt, lấy đầu gậy dí nát con vắt xong, Ba Vinh đứng ngay người dậy. Khép nép thưa:

– Dạ báo cáo với anh Hai, anh Ba, anh Tư và anh Năm đây là đồng chí Vũ Hùng. Dạ... xin đưa đến trình diện mấy anh.

Tôi hơi khớp thật sự. Bắt chước Ba Vinh, tôi cũng đứng ngay người, gật đầu cúi chào lần nữa. Người gầy cao với đôi mắt sáng ngồi phía trong nhếch mép cười:

– Chào đồng chí! Đồng chí để bông xuống nghỉ, đồng chí Hùng!

Tôi lột bông ra để ghé lên cuối băng ngồi. Ba Vinh vẫn còn đứng, nói thêm:

– Dạ, xin báo cáo thêm với anh Hai, đồng chí Hùng sốt rét mới hết, từ Phòng Thường Trực vào đây, mới bị choáng dọc đường. Tôi phải gọi cứu thương là chị Tám Chi chích thuốc cứu cấp... Tôi

bảo đồng chí nằm lại ngoài nhà bảo vệ nghỉ chừng nào khỏe hãy đến trình diện, nhưng đồng chí cứ khẳng khẳng không chịu nghỉ, thành ra tôi phải đem thang đến đây.

Bốn người đưa mắt nhìn nhau như trao đổi ý kiến. Đoạn tất cả chăm chăm nhìn vào tôi. Người được Ba Vinh gọi “anh Hai” là người mặc đồ bà ba đen, cao, hơi mập ngồi gần bên tôi. Ông ta chớp chớp mắt:

– Vậy à! Sao đồng chí không ghé ngoài kia nghỉ cho khỏe đã, đồng chí Hùng?

Tôi lúng túng:

– Dạ....

Người đàn ông gầy, với đôi mắt sáng ngồi phía trong cười vui vẻ:

– Đúng là lò đào tạo Khu A sản xuất ra. Lâu nay đồng chí thế nào, có sốt thường không?

– Dạ, cứ vài tuần thì một cơn sốt năm ba hôm.

Ông ta cười thành tiếng:

– Đây! Chiến sĩ Khu A phải như vậy đó. Nhờ vậy Khu A mới được coi là chiến trường gian khổ nhất. Chiến sĩ Khu A mới được xem là những chiến sĩ kiên cường, xứng đáng nhất của Đảng. Các nơi đều phải học tập tinh thần công tác, chịu đựng của chiến sĩ Khu A. Anh phải hãnh diện mới được. Phải tự hào mình là chiến sĩ Khu A đó, anh Hùng.

– Dạ, không dám! Tôi làm sao bằng được các đồng chí khác.

– Ngồi, ngồi, ngồi vào uống chén trà cho ấm bụng, đồng chí!

“Anh Hai” người ngồi kế bên tôi, nhích vào, nhường cho tôi một chỗ trống, nói với người đối diện.

– Anh Ba nè! Khu A là cái lò đào tạo cán bộ xuất sắc thật. Tinh thần chịu đựng gian khổ đã cao mà tư tưởng, lập trường cũng vững vàng.

– Đó là truyền thống lãnh đạo của Đảng mà! Phải không Ba Vinh?

Ba Vinh nhe răng cười:

– Dạ, đúng vậy anh Ba!

– Khu A của ông được đề cao, sướng nhé!

Ba Vinh lại cười. “Anh Hai” ngồi bên, quay nhìn tôi:

– Lâu nay, tôi có được nghe báo cáo về đồng chí. Bây giờ mới được gặp. Tiện đây, tôi giới thiệu với mấy anh để đồng chí được biết. Ba Vinh thì anh biết rồi. Còn đây là anh Ba, kia là anh Tư và đó là anh Năm.

Người nào được giới thiệu cũng mỉm miệng cười nhìn tôi. Cái cười vừa như thỏa mãn, vừa như tinh quái đùa nghịch. Tôi nghĩ thầm giới thiệu như thế này thà đừng giới thiệu thì hơn. Giới thiệu mà như không giới thiệu gì hết. Đã mù tịt lại càng tịt mù ngoài những thứ ba, thứ tư, thứ năm... Còn làm sao biết ai là ai nữa?

Chợt “anh Tư” gầy ngồi phía trong cười lớn:

– Ủa! Còn anh nữa! Anh phải tự giới thiệu cho đồng chí ấy biết với chứ!

– Ồ, tôi hả? Tôi là... Anh Hai!

– Anh tự giới thiệu vậy có trời mà biết! Giới thiệu luôn tên họ, chức vụ.. hì... hì!

– Còn anh! Anh giỏi sao anh không tự giới thiệu đi.

– Ấy! Anh làm trước đi!

Mọi người phá ra cười vui vẻ. Tôi cũng nhếch mép cười theo. Đúng là cái cười của con chuột nhỏ bên bốn con mèo lớn.

“Anh Tư” với tay rót một tách nước trà, nhồm dậ, đẩy về phía tôi:

– Nói chơi vậy chứ, uống đi anh! Anh Hùng mình xưng hô vậy cho nó thân mật. Đàng nào, trước sau gì rồi anh cũng biết. Mai mốt đây, nhiệm vụ mới của anh

cũng kể bên mấy anh ở Cục Chính Trị. Còn tôi, Cục Hậu Cần. Đồng thời 3 anh: Anh Hai, anh Ba, anh Năm cũng là Bộ Chỉ huy Tiền Phương của R. Chắc anh đã có nghe nói qua rồi...

– Dạ, thưa anh chưa! Tôi bỏ ngõ trả lời.

– Được rồi! Chưa biết thì bây giờ biết cũng chẳng muộn. Mời anh hút thuốc! Thuốc Ăng Lê, thuốc Mỹ, thuốc Bastos có đủ. Muốn hút thuốc nào anh cứ tự tiện. Chiến lợi phẩm lấy được ở đường 20 đó. “Ca ven na” nhé?

– Dạ, xin anh!

– Ờ! Ba Vinh, ngồi chớ!

Tôi đưa tay nhận lấy một điếu thuốc Craven “A”. Ba Vinh cà thọt vòng đầu bàn, ngồi ghế băng bên kia đối diện với

tôi. Nhìn Ba Vinh, trông “mũm mĩm”
hiền từ lạ.

“Anh Ba” người mặt vuông chữ điền,
trắng trẻo hồng hào ngồi kế bên Ba Vinh,
suốt này giờ ngồi tĩnh tuồng, cười nụ,
giờ đốt thêm một điếu thuốc lá, phì phà,
nhìn tôi, chậm rãi:

– Mới đây tôi có nhận được điện của
đồng chí Phó Chính ủy Miền, chỉ thị về
việc thu xếp công tác cho anh. Tôi liền
can thiệp với Đảng Ủy Khu A, xin anh
về công tác ở Bộ Chỉ huy Tiền Phương.
Nghe nói lúc còn ở Sài Gòn, anh sắp sửa
thi cử nhân luật phải không?

– Dạ!

– Anh biết nhiều ngoại ngữ chứ?

– Dạ... thưa anh, chút ít thôi ạ!

– Tiếng Ăng Lê, tiếng Pháp chắc anh giỏi lắm?

– Dạ, viết được, đọc được, hiểu nhưng nói thì dở lắm.

– Vậy là tốt quá rồi? Anh biết tiếng Trung Quốc quan thoại chứ? Cán bộ cũ 9 năm của mình trước kia thường đều có học. Anh có học không?

– Dạ... có!

– Anh học ở đâu? Ai dạy vậy?

– Dạ học lúc ở U Minh, do mấy anh em Trung hoa ở Phòng Hoa kiều Vụ Nam Bộ đến dạy.

“Anh Ba” gật nhẹ:

– Tốt! Tốt lắm! Vậy từ nay anh sẽ công tác với tôi. Công tác cụ thể thì tôi

sẽ bàn sau với anh. Sao? Anh có ý kiến gì không?

Tôi nhớ lại câu “thiệt” cũ, trả thuộc lòng:

– Dạ, báo cáo anh, không! Tôi xin sẵn sàng nhận bất cứ công tác nào ở trên giao cho tôi. Tôi sẽ hết sức cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ.

– Tốt! Hoan nghinh anh lắm! Nhưng anh Tư đây...

“Anh Ba” hướng mắt về phía “Anh Tư” tiếp:

– Anh Tư đây là chủ tịch Hội Đồng Cung cấp Trung Ương, anh đang thiếu một số cán bộ để ứng phó vài công tác cấp bách trước mắt. Anh có bàn với tôi, muốn mượn anh một thời gian ngắn. Tôi cần mà anh Tư cũng cần, cho nên

còn đang lưỡng lự. Chờ ý kiến anh! Anh cho biết xem?

– Dạ, báo cáo anh Ba, xin tùy anh Ba và mấy anh định.

“Anh Ba” cười hấp háy mắt với “Anh Tư”:

– Sao? Thế nào anh Tư?

– Ai biết! Tùy anh chứ! Cán bộ của anh, có thơm thảo thì anh cho mượn. Tôi có mượn cũng ít lâu trả lại anh.

– Chắc nhé?

– Chắc chứ! Nhưng anh muốn chừng nào trả lại anh?

– Tôi thì lúc nào cũng cần. Nhưng trong chiến dịch sắp tới lại càng cần lắm lắm. Trước ngày N vài ngày được không?

– Được! Tôi sẽ gọi trả anh trước đó ba ngày. Tôi nhận lãnh anh Vũ Hùng ngay bây giờ được chứ?

“Anh Ba” vừa cười, vừa lắc đầu:

– Được! Phục anh! Anh thực là trành thủ triệt để à! Mà này, anh Hùng anh ấy còn ốm, chưa khỏe hẳn đấy!

– Không sao! Tôi chịu trách nhiệm bồi dưỡng, lo lắng cho anh, anh yên trí. Đồng ý chứ anh Vũ Hùng?

– Dạ...

“Anh Tư” đứng dậy đi lại cuối bàn, giở máy điện thoại màu đen lên, quay rè rè:

– Alo!.... Đồng chí nào đó?... Gọi cho tôi đồng chí Cường... Cường hả? Đến đây ngay. Đến chỗ anh Ba đó. Đến gặp tôi gấp bây giờ. Tôi chờ.

“Anh Tư” gác ống nói xuống giá.
“Anh Ba” quay sang hỏi Ba Vinh:

– Anh Ba Vinh! Quân lực Khu A hình như có một số súng ngắn mới xin của Tiền Phương, chưa sử dụng. Phải không anh?

Ba Vinh trả lời:

– Dạ... Báo cáo anh Ba còn hai cây
“Bê trắng tuyết” ạ!

– Anh cho người lấy mang đến đây một cây. Anh cho tôi mượn lại để cấp cho anh Vũ Hùng đi công tác. Sau chiến dịch tôi sẽ trả hoặc đổi súng khác cũng được. Đồng ý chứ?

– Dạ báo cáo anh Ba, đồng ý ạ! Dạ để tôi dẫn anh Hùng đi lấy.

Ba Vinh đứng dậy. “Anh Ba” bảo tôi:

– Anh Hùng theo anh Ba Vinh đi lấy súng đi. Kể từ nay. Đảng cấp cho anh khẩu súng ngắn để phòng vệ. Anh Ba Vinh nhớ chỉ anh Hùng cách sử dụng cận kề nhé!

Ba Vinh đưa tôi đến một căn nhà khác, cách đó hơn trăm thước, lấy một khẩu P-38 và bao da trao cho tôi. Y chỉ tôi cách sử dụng, cách tháo ráp, lau chùi súng. TỰ tay Ba Vinh gắn bao súng vào thắt lưng cho tôi.

Thái độ, cử chỉ của Ba Vinh giờ này thực khác xa với nửa giờ trước đây, lúc y đến gặp tôi ở Phòng Thường Trực. Nửa giờ trước, tôi còn là chiến sĩ của Khu A, mà Ba Vinh là cấp chỉ huy, là Tham Mưu trưởng Khu A. Về phía Đảng còn là Đảng Ủy viên của Đảng Ủy. Theo lời anh em cho tôi biết, trước đây Ba Vinh mang cấp bậc Tiểu đoàn trưởng. So với

quy chế quân đội miền Bắc, Tiểu đoàn trưởng ngang hàng với đại úy.

Ở Khu A, người mang cấp bậc lớn nhất từ trước đến nay, duy có mỗi một Hai Cà, với cấp bậc thiếu tá từ miền Bắc. Dù chỉ thiếu tá nhưng với cái sinh hoạt đặc hiệu (nửa hoang đường, nửa thần thánh hóa) trong không gian ngự trị của Đảng, Hai Cà được người ta xem ngang như một thứ lãnh tụ bất khả xâm phạm và tôn kính mà mọi người ở Khu A có bốn phận phải sợ hãi phục tùng.

Những “thủ trưởng” khác vào hàng Đảng Ủy viên, như Ba Vinh cũng là một thứ “lãnh tụ” suýt soát với Hai Cà. Cho nên sống trong cái không khí sinh hoạt đó, Ba Vinh có quyền nhìn những chiến sĩ, cán bộ dưới cấp theo kiểu cách của một “lãnh tụ”.

Như vậy, so về cấp bậc chức vụ thì ông Tham Mưu trưởng Khu A với một chiến sĩ “đơ dèm cùi bắp” như tôi, một sự cách biệt khá xa. Nếu tôi không phải là một cán bộ cũ 9 năm, không được tin nhiệm, “chậm tiến bộ”, hoặc chỉ là anh lính mới bước chân lần đầu tiên vào đây thì không biết mười năm, hai mươi năm sau đã có thể bò đến chưa?

Ấy là chưa kể những điều kiện cần thiết phải có như một định lý, nào là thành phần cơ bản, đảng viên gương mẫu, vững lập trường giai cấp v.v...

Bây giờ lại khác. Cái vẻ kẻ cả, khinh khỉnh nhường cho sự vui vẻ, thân mật, ngang hàng... Có phải Ba Vinh thấy tôi, giờ nghiệm nhiên là cán bộ R, có sừng ngắn như ai, dù là thứ cán bộ lậu không chứng minh thư.

Tôi mỉm cười một mình. Bất kỳ, ở chế độ, xã hội nào, tâm lý con người vẫn giống nhau. Những cái phù phiếm tầm thường, vốn như một loài vi khuẩn thích hợp cho tất cả mọi môi trường sống...

Thấy Ba Vinh khép nép như một con chuột trước đàn mèo lúc này, tôi vốn tò mò càng tò mò hơn. Tôi muốn biết những người đó là ai? Nhất là nhân vật “anh Ba”, từ nay là thủ trưởng trực tiếp của tôi.

Tôi chưa kịp hỏi, Ba Vinh đã nói trước:

– Anh Hùng nè! Anh có biết anh làm việc với ai đó không?

– Không anh!

– Cục phó Cục Tham Mưu R đó. Cũng là Tư Lệnh Bộ Chỉ huy Tiền

Phương. Anh Ba đó là anh Ba Đình...

Ba Vinh hạ thấp giọng xuống, ra vẻ quan trọng, thâm thì:

– Thiếu tướng đó! Trong kỳ phong quân hàm toàn quân năm 1958 ảnh được Đảng phong Đại tá. Nhưng mới đây tôi được nghe mấy anh bên R nói, ảnh được đề bạt lên thiếu tướng rồi.

À! Nhân vật “Anh Ba” là Ba Đình, là thiếu tướng Ba Đình. Cái tên lạ quá, có lẽ chỉ là một bí danh? Tên thực của ông ta là gì, chắc Ba Vinh không sao biết được, dù có biết, đời nào dám thổ lộ cho tôi nghe.

Tôi hỏi tiếp:

– Còn anh Tư, Chủ tịch Hội Đồng Cung cấp Trung Ương?

– Đó là anh Tư Thắng. Hồi mấy năm về trước, ở miền Nam này anh là người thứ hai, đứng sau anh Hai chủ tịch xe ngựa, lãnh đạo Trung Ương Cục, điều khiển toàn miền Nam đấy. Bây giờ, anh là Cục trưởng Cục Hậu Cần.

– Cấp bậc anh Tư chắc lớn hơn anh Ba rồi?

– Chắc vậy. Anh Tư anh là Ủy viên Thường vụ Trung Ương Cục, lãnh đạo Cục Hậu Cần. Cấp bậc quân đội tôi không biết rõ, nhưng anh Ba là thiếu tướng thì anh Tư ít ra cũng tướng. Ờ...

– Chi anh?

– Anh có đọc quyển “Đại Đoàn chiến thắng” chưa

– Có anh! Sao anh Ba?

Ba Vinh nhượng mắt:

– Tôi đổ anh trong số hai anh, anh Hai với anh Năm ngồi cùng một băng với anh, ai là thiếu tướng Hoàng Cầm?

Tôi ngạc nhiên thích thú:

– Hoàng Cầm? Đại tá Hoàng Cầm Sư đoàn 312, Sư đoàn chủ công Điện Biên Phủ?

– Ờ! Đúng! Nhưng lên rồi! Hồi 60 còn là đại tá nhưng bây giờ được Trung Ương Đảng phong lên làm thiếu tướng rồi. Hai anh đó, anh đoán thử coi ai?

– Anh Hai ngồi kế bên tôi, phải không anh?

Ba Vinh lắc đầu:

– Không! Đó là anh Hai Chân, chính ủy Bộ Chỉ huy Tiền Phương. Anh Hai

Chân cũng là thiếu tướng. Còn thiếu tướng Hoàng Cầm là anh Năm, người ngồi phía trong. Từ lúc anh tới, anh chưa nói câu nào.

– À... vậy. Chắc anh Năm... Hoàng Cầm cũng ở trong Bộ Chỉ huy Tiền Phương?

– Ừ! Nhưng anh đừng gọi là anh Năm Hoàng Cầm. Hồng nên. Cái tên đó là cũ lúc còn ở miền Bắc, mình biết riêng với nhau thôi. Chứ tên anh bây giờ là Năm Thạch. Tôi thấy anh được chỉ định làm việc với Ba Đình, đảng nào trước sau gì anh cũng biết hết mấy anh đó nên vui miệng tôi nói anh nghe. Theo nguyên tắc phòng gian bảo mật, kỷ luật Đảng đề ra thì tôi không được phép tiết lộ. Vậy anh có biết cũng để bụng, chứ anh nói cho người khác biết, bị kỷ luật đó. Anh nhớ!

Tôi nghĩ bụng, ông hứng lên, ông nói cho tôi nghe, lỗ mồm lỗ miệng, giờ ông đem kỷ luật, nguyên tắc ra nhắc tôi. Vui thực, cũng nhờ ông hứng, cái hiểu biết của tôi mới được mở rộng ra thêm. Tôi nói để hấn yên lòng:

– Anh không nhắc, thử xem thiên hạ cạy rằng tôi, tôi có nói không?

– Ngay những điều tôi nói anh biết, mấy anh trong Bộ Chỉ huy Tiền Phương cũng đâu có nói. Chẳng qua trong công tác có liên hệ đến tôi và nghe anh Hai Cà kể chuyện... Như anh Năm Thạch trước giờ tôi có biết mặt mũi gì anh đâu.

Ba Vinh vỗ vai tôi:

– Tôi thấy công tác của anh bây giờ hợp khả năng anh hết sức. Tương lai của anh sẽ tiến bộ vượt bậc cho coi. Anh

biết không, tuy anh Ba ảnh không nói rõ nhưng anh cũng hiểu cái câu: “Anh làm việc với tôi” có nghĩa là ảnh chọn anh làm bí thư cho ảnh đó.

– Xin cảm ơn anh, anh Ba! Tôi chỉ sợ rằng, tôi chưa xứng đáng để được hưởng sự chiếu cố của Đảng. Tôi thấy mình chưa bằng ai, chưa làm được một... thành tích nào...

✱

Khi tôi và Ba Vinh trở lại văn phòng thì mọi người đi đâu hết, chỉ còn lại Tư Thắng đang đứng nói chuyện với một cán bộ khác ở trước sân. Thấy tôi về, Tư Thắng cười, vui vẻ nói ngay:

– Chúng tôi chờ anh đây! Xin giới thiệu với anh, đồng chí Cường... Còn

đây đồng chí Vũ Hùng. Đồng chí Vũ Hùng tôi vừa điều đình với anh Ba Đình mượn sang để cùng đồng chí Cường lãnh đạo Tiểu đoàn 1, Dân công cánh A.

Cường vui vẻ bắt tay tôi:

– Chào anh!

– Dạ, chào anh!

Tư Thắng tiếp:

– Đấy! Kế hoạch công tác đồng chí Cường đã nắm vững rồi. Hai đồng chí thảo luận, bàn bạc, phân công với nhau chấp hành cho tốt. Gặp khó khăn gì các đồng chí báo cáo ngay với anh Tám Thanh. Và vấn đề nào liên hệ đến Đoàn 30 các đồng chí trực tiếp thảo luận với Ban Chỉ Huy Đoàn. Cụ thể, có đồng chí Ba Vinh đây. Bây giờ cũng có công tác phải đi ngay.

Bắt lấy tay tôi, Tư Thắng nhường mi:

– Đồng chí có ý kiến gì không?

– Dạ, báo cáo với anh Tư, không ạ!

– Tốt! Đồng chí chưa được khỏe, trong công việc mới này, cũng không gì vất vả, tôi nghĩ là thích hợp. Đồng chí cố gắng! Tôi đi!

– Dạ!

Tư Thắng bước đi ra khu vực Cảnh vệ. Có đến nửa tiểu đội súng, lóng nhóng đứng ở men đường, có vẻ chờ Tư Thắng đến.

Ba Vinh vào văn phòng. Phía sau nhà, hai chiến sĩ điện đài vẫn lom khom làm công việc nhận tin, «tít tít ta ta». Ngoài sân chỉ còn lại tôi và Cường, Cường khoanh tay trước ngực, nhịp nhịp đôi chân:

– Tối nay tôi sẽ báo cáo lại với anh toàn bộ kế hoạch công tác mà chúng mình đảm nhận. Bây giờ mình đi kiếm cơm ăn cái đã, anh!

Tôi hỏi Cường:

– Mình ăn ở đây hay ở đâu?

– Ở đây Tết họ mới cho mình ăn. Ăn mà không báo trước không mang gạo theo, họ đòi mình lấy gì trả?

– Vậy chớ ăn ở đâu bây giờ? Tôi chân ướt chân ráo mới đến thì bị đẩy đến với anh. Ngay bây giờ, tôi còn chưa biết phải nộp quyết định, bản tự kiểm, bản cung cấp quân lương, quân trang cho ai nữa đây.

– Ồi! Lo gì anh! Để đó! Để đó, sáng mai tôi nộp đảng B hành chánh quản trị Tiền Phương dùm cho. Còn ăn cơm

thì mình về đảng bộ phận mình, về nhà mình, mình ăn chớ. Cơm nước xong còn phải tranh thủ thời gian sang đồi 115 gặp lại Đại đội dân công Bình Dương vừa đến lúc trưa.

Cường đẩy tôi đi vào nhà, lấy bông, từ già Ba Vinh rồi đi trở ra Phòng Thường Trực. Hôm tôi nghe nặng, là lạ hơn trước đây , vì mang thêm khẩu súng P-38. Từ nay tôi đã trở thành loại “cán” ru lô rồi. Có lẽ giờ này, anh chị em B195 thấy tôi mang súng ngắn chắc ngạc nhiên lắm. Không ai ngờ tôi “tiến bộ” nhanh đến như vậy. Người ngạc nhiên nhất phải là Hai Minh. Anh ta kháng chiến bao năm trời, tập kết ra Bắc lại trở vào Nam, còn là Đảng viên nữa, ấy thế mà vẫn cứ là loại “cán” trơn với cấp bậc trung đội trưởng.

Thực không thể hiểu được. Tôi là người trong cuộc cũng không thể hiểu nổi tại sao.

Khi lội qua suối, thay vì quẹo trái ra Phòng Thường Trực, Cường dẫn tôi rẽ về phía tay mặt đi cặp theo suối. Cường cho tôi biết suối này là suối Vên Vên, chảy ra sông Mã Đà. Gọi là suối Vên Vên vì hai bên suối này mọc toàn loại cây Vên Vên.

Cây vên vên, lá cành, cho đến hoa, giống hệt như lá sao, cành sao, hoa sao. Duy chỉ vỏ cây không trơn láng như vỏ sao. Ngược lại nó dày, với những đường nứt xuôi đều đặn như cây so đũa. Vừa đi tôi vừa nhìn theo những gốc cây để nhận dạng tìm sự khác biệt đó.

Cường thì nghĩ đến công tác của mình. Anh ta nói với tôi:

– Dân công hỗn tạp lắm anh. Kinh nghiệm chiến dịch Bình Giã cho tôi biết, lãnh đạo một Tiểu đoàn dân công còn khó hơn điều khiển một sư đoàn chính quy. Nhân dân họ quen lối sống tự do bừa bãi, luộm thuộm. Ghép họ vào đội ngũ, sinh hoạt tập thể, thực hiện nội quy, kỷ luật thực khó hết sức. Nhất là công tác lãnh đạo nội bộ, phiền ơi là phiền! Chẳng những vậy, trong số dân công từ xã đưa lên còn có gián điệp của địch chen vào. Công tác bảo vệ an ninh còn khó biết bao nhiêu.

Tôi thắc mắc hỏi:

– Vậy mình vài ba người, sao điều khiển nổi cả Tiểu đoàn dân công?

– Đâu có, nhiều chứ! Ngoài Ban Chỉ Huy tiểu đoàn của mình ra, còn có cả một trung đội võ trang trợ lực nữa chứ!

Rồi còn quân y và các bộ phận chuyên môn khác. Về mặt tổ chức mình cũng biến chế, phân công sắp xếp giống như đơn vị quân đội, khác gì!

Cường cho tôi biết thêm, số dân công này là nhân dân các xã ở Nam Bến Cát. Địa phương vận động tập trung đưa về quận, rồi về tỉnh Bình Dương. Tỉnh ủy Bình Dương theo lệnh của Hội Đồng Cung cấp Trung Ương đưa về đây phục vụ cho chiến dịch.

Nhiệm vụ của chúng tôi là trông coi, quản lý và điều khiển công tác chuyển hàng chiến lược từ bờ sông Bé đến bàu Đồng Triêng, lập kho, cất giấu vào đó, giao cho bộ phận Hậu Cần Tiền Phương.

Tại bàu Đồng Triêng được xem như là căn cứ Hậu Cần Tiền Phương với hàng mấy chục kho dự trữ, nào gạo, thực phẩm

đủ loại như đường, muối, khô, sữa, trà, đồ hộp, thuốc hút. Ngoài ra còn có cả đạn dược. Đạn thì đủ loại. Từ súng trường Nga báng đỏ đến CKC, AK; DK-57, DK-5, cối 60, cối 82, cối chiến thuật 120 ly và hàng loại trung liên, thượng liên, đại liên 12 ly 7, 20 ly, 87 ly phòng không v.v...

Những thực phẩm này sẽ dùng để cung cấp cho các đơn vị tham dự chiến dịch, kể cả dân công. Về chế độ quản lý cũng như cung cấp cho dân công như những đơn vị chiến đấu, sinh hoạt theo nội quy riêng. Bắt đầu vào đợt dân công, mỗi người được cấp một bộ đồ vải ta, một đôi dép râu, một tấm nylon nóc, một tấm nylon choàng. Trước khi đi dân công, địa phương cho biết mọi người phải tự lo sắm võng, tấm đắp. Nhưng có nhiều người nghèo không may sắm được. Do đó, người nào không có võng, tấm đắp,

Hội Đồng Cung cấp Trung Ương buộc lòng phải cho họ mượn, thu hồi lại sau khi họ được trả về địa phương.

Họ cũng được cấp gạo theo chế độ 30. Túc 30 lít mỗi tháng. Tiền ăn với khẩu phần 3 đồng một ngày. Họ cũng được lãnh phụ cấp mỗi tháng 25 đồng để tiêu vặt, trong khi bộ đội mỗi người được lãnh 40 đồng.

Sinh hoạt của họ theo tiểu đội. Trên tiểu đội là trung đội, đại đội rồi tiểu đoàn. Mỗi chiều, sau bữa cơm phải gom lại từng tiểu đội hội ý, kiểm thảo, báo cáo công tác.

Về tổ chức đội ngũ, mỗi tiểu đội có một Ban Chỉ Huy tiểu đội do địa phương chọn lựa, đề cử sẵn từ trước. Thông thường, những tiểu đội trưởng đều là những Đảng viên hoặc đoàn viên thanh

niên do tiểu tổ Đảng ở ấp chỉ định. Nếu không có Đảng viên hay đoàn viên người ta chọn một quần chúng tốt.

Trung đội cũng vậy. Huyện ủy Bến Cát đều chỉ định các cán bộ địa phương lãnh đạo, chỉ huy. Riêng ba Ban Chỉ Huy Đại đội, chúng tôi phải chọn một số cán bộ trung đội của Hội Đồng Cung cấp Trung Ương đưa đến, phối hợp với một số cán bộ của huyện ủy Bến Cát.

Ban Chỉ Huy tiểu đoàn thì gồm có Cường, tôi và một cán bộ đại diện Tỉnh ủy Bình Dương. Tổ chức như vậy, bất kỳ ở cấp nào cũng có cán bộ của địa phương nằm trong Ban Chỉ Huy để dễ kiểm tra lãnh đạo.

Nhiệm vụ của dân công trước chiến dịch là làm công việc vận tải hàng, vận chuyển thực phẩm để cung cấp và dự

trữ, phụ giúp các bệnh viện, các bộ phận chuyên môn khác xây dựng căn cứ, đào công sự, giao thông hào v.v... Trong chiến dịch thì làm nhiệm vụ tiếp tế thực phẩm, đạn dược từ hậu cứ ra chiến trường và lượt về phải tải thương binh từ mặt trận về các trạm phẫu thuật dã chiến ở tuyến sau.

Số dân công đưa đến Khu A lần này, còn được chia rải rác giao cho nhiều đơn vị khác để làm một số công tác như phụ sửa đường, phá đường cho xe vận tải chạy, phụ giúp cất kho cho Hậu cần Tiền Phương, xây cất thêm nhà cho bệnh viện, thiết lập các hầm chứa thương binh tại các trạm phẫu thuật dã chiến v.v...

Như vậy, theo lời Cường cho tôi biết, Cường và trung đội bảo vệ trong thời gian qua chưa nhận được một bộ phận dân công nào. Hãy còn đang chờ đợi.

Mãi đến chiều nay, hơn hai Đại đội dân công thuộc các xã vùng Nam Bến Cát, tỉnh Uy Bình Dương mới đưa lên tới.

Họ hiện đang tập trung “an dinh hạ trại” tại đồi 115.

✱

Hội Đồng Cung cấp Trung Ương vừa báo cho Cường biết đến tiếp nhận, nhưng chưa kịp đi thì được điện thoại của anh Tư Thắng nên đến gặp tôi ngay. Ý định của Cường, sau khi hai đứa tôi về đến chỗ ngụ ăn cơm xong là dẫn trung đội bảo vệ và mấy cán bộ khác “thiên đô” sang đồi 115 tiếp nhận nhân công, làm công tác động viên chính trị và tổ chức đội ngũ lại cho hợp lý.

Ăn cơm xong, Cường và tôi khoác bông lên vai, dẫn đoàn “lâu la” xuống đò, trở ngược về bên kia bờ sông Mã Đà. Ở đây, ở đoạn sông Mã Đà này, người ta gọi là “Mã Đà dưới” hay “Mã Đà Sông Bé” để phân biệt với “Mã Đà cầu dây”. Bởi cùng là một con sông nhưng hai nơi cách nhau có đến hơn bốn chục cây số rừng.

Mã Đà ở đây vừa sâu, vừa rộng, nước chảy siết. Hai bên bờ toàn là tre rừng, cho nên việc bắc cầu không thể thực hiện hiện được. Qua lại bên sông, dưới bến có ghe tam bản và dầm để sẵn. Muốn sang sông chỉ việc xuống xuống bơi đi, đến bến bên kia cột lại cho chắc, thế là đủ.

Chúng tôi chưa đến đồi 115 thì trời đã tối om. Đồi này, trước đây là căn cứ cũ của B115 thuộc Khu A, nên nay dù đơn vị này không còn nữa, nó vẫn mang tên đồi 115.

Cường dẫn đầu, lấy đèn pin ra soi đường. Những anh em phía sau thì dùng đèn dầu hôi làm bằng chai Alcool de Menthe che lá. Khi còn cách đôi 115 hơn trăm thước, chúng tôi đã nghe những tiếng nói chuyện, tiếng cười giỡn ồn ào như một cái chợ đông buổi sáng.

Vừa tách khỏi lộ, rẽ vào đường mòn thì cả một vùng rừng rộng lớn, bừng sáng lên như cảnh đốt lửa trại. Không biết bao nhiêu là bếp lửa cháy cao ngọn, với từng nhóm người già, trẻ, gái trai đủ cả, vây quanh. Bếp thì nấu nước, bếp lại nấu cơm. Kẻ chạy đi chạy lại, kẻ nằm võng đu đưa.

Quang cảnh thực bê bối, vô trật tự, hỗn độn khôn cùng.

Nếp sinh hoạt ở rừng hai năm qua, tất cả mọi thứ điều lệnh, nội quy, kỷ luật

đã tạo cho tôi thành thói quen. Nó phản ứng rất nhanh mỗi khi đứng trước một sự kiện nào trái ngược với thói quen đó.

Tôi đâm ra hồi hộp, lo sợ khôn cùng. Vừa sợ vừa khó chịu, bất mãn. Ăn ở bữa bãi, sinh hoạt theo cái kiểu này, thế nào có ngày cũng bị ăn bom, không làm sao tránh khỏi.

Ban đêm, ở rừng rất kỵ ánh sáng. Đèn đuốc đốt còn phải có đồ che, bao lại. Huống hồ bếp lửa nấu ăn ngoài trời càng tối kỵ, vì ánh sáng lửa là mục tiêu dễ nhìn thấy nhất đối với phi cơ. Ở đây hỗn độn bữa bãi, thiếu ý thức cảnh giác như vậy, tôi không phản ứng sao được. Dân công quen theo nếp sống bình thường ở đồng bằng, họ đâu hiểu như vậy là vô ý thức.

Phản ứng của tôi là phản ứng của Cường. Tôi chưa kịp phát biểu ý kiến mình, Cường đã la to lên:

– Yên cầu bà con, anh chị em canh gác máy bay nghe! Mỗi bếp phải múc sẵn một thùng nước. Nghe tiếng phi cơ phải dụi tắt lửa ngay. Bộ bà con muốn ăn bom sao?

Tiếng nói của Cường như vang lên giữa sa mạc chẳng nghĩa lý gì hết, không gây được một phản ứng nào. Khi chúng tôi hiện ra trước những bếp lửa đầu tiên thì bà con cô bác quanh đấy, ngừng nói chuyện, im lặng, ngơ ngác đưa mắt nhìn với sự tò mò. Chúng tôi đi hàng trung đội, tất cả đều có súng, lại xuất hiện ban đêm. Đi đâu đây? Có việc gì đây? Họ đâu ngờ rằng chúng tôi là những người đến “nhận họ” rồi điều khiển, chỉ huy họ làm việc ở những ngày sắp tới.

Chúng tôi đứng dừng lại. Kế bên đường mòn là hai bếp lửa. Giữa đường, năm sáu người đàn ông và một chú bé con chừng mười ba, mười bốn tuổi ngồi bít cả lối đi. Người ở trần, người mặc áo. Người mặc quần dài, người thì quần cụt. Kẻ ngồi chồm hồm, kẻ bó gối, khói thuốc bay um lên..

Cường lên tiếng:

– Bà con nấu nướng như vậy, phải có người canh gác máy bay với mức nước để sẵn. Có máy bay tới là phải dập tắt liền, chớ để người thế này, máy bay nó thấy là liệng bom chết hết.

Mấy người dân công nhìn nhau, đoạn nhìn Cường, nhìn chúng tôi không ai trả lời trả vốn gì cả.

Cường tiếp:

– Ở rừng khác với ở đồng bằng. Ở rừng hễ máy bay thấy lửa là nó oanh tạc liền. Bà con mình phải cẩn thận mới được.

Cũng không ai nói gì, Cường đổi giọng:

– Đồng chí cán bộ Tỉnh ủy Bình Dương hướng dẫn đoàn dân công này, bà con có biết đồng chí ấy ở chỗ nào chẳng? Tôi muốn gặp. Bà con nào biết chỉ dùm tôi?

Anh thanh niên dân công đang cời trần, mặc quần đùi, còn chiếc quần dài đang cột trên cổ, phủ xuống trước ngực giống như mang yếm, ngồi bên bếp lửa, ngược nhìn Cường, lắc đầu:

– Tui đâu biết! Đâu mấy anh đi dài dài vô trong đó coi.

Mọi người tránh ra, mở lối. Vừa đi tới, miệng Cường không ngớt nhắc việc đề phòng máy bay, tắt lửa. Vào sâu hơn trăm thước, gặp hai cô gái đang ngồi chung trên một chiếc võng, vừa đong đưa vừa «hợp ca» nho nhỏ một bài vọng cổ. Cường lại hỏi thăm chỗ ở của người cán bộ Tỉnh ủy Bình Dương. Hai cô gái ngừng ca, ngừng đưa. Một cô gái đưa tay chỉ căn nhà nát, xiêu vẹo, có treo chiếc đèn chai ở phía trong:

– Đó! Hình như ông Tỉnh ủy ông ở đó.

Chúng tôi lại đi tới. Bước vào căn nhà hoang, xiêu vẹo một phía, ánh sáng chiếc đèn chai cho chúng tôi thấy dưới đất ngổn ngang rác rến, cây mục, đủ cả. Một chiếc võng nylon xanh giăng chéo ngang hai cây cột. Trên võng, một người đàn ông mặc đồ bà ba đen đang ngồi quay

lưng ra nói chuyện với ba người đàn ông khác, ngồi xổm dưới đất hướng mặt về phía chúng tôi. Hình như đang họp bàn vấn đề gì.

Thấy chúng tôi, một trong ba người lên tiếng khê:

– Có ai kia!

Người đàn ông ngồi trên vồng vọi quay mặt ra, cất tiếng hỏi:

– Phải các đồng chí ở Rờ (R) tới đó không?

– Phải! – Cường nói - Chào đồng chí! Còn đồng chí có phải đồng chí đại diện Tỉnh ủy Bình Dương hướng dẫn đoàn dân công ở đây?

– Phải! Tôi!

Anh ta lật đặt tuột xuống vũng. Ba người đàn ông ngồi dưới đất cũng đứng dậy, lùi về phía sau.

Đại diện Tỉnh ủy Bình Dương bước tới, bắt tay Cường và tôi:

– Chào các đồng chí! Các đồng chí tới tối qua. Tôi mong từ chiều đến giờ muốn hụt hơi.

Cường không trả lời câu nói, mà “xả xúp báp” điều anh ta đang khó chịu:

– Sao mấy đồng chí không sinh hoạt cho bà con, anh em họ biết về việc giữ gìn củi lửa? Đồng chí nhìn ra ngoài xem! Nấu ăn bữa bãi, lửa đỏ trời. Kiểu này là tự tử tập thể đó.

Đại diện Tỉnh ủy Bình Dương tỏ vẻ cau có khó chịu:

– Sao lại không? Chẳng những tôi sinh hoạt, nhấn mạnh điểm này với các Ban Chỉ huy Đại đội, Trung đội mà còn tập hợp toàn bộ phổ biến chung. Họ chưa bị ăn bom lần nào nên họ chưa sợ. Nhắc hoài, nói hoài, họ không nghe, làm sao bây giờ?

– Làm sao cũng phải làm chớ tình trạng này không thể kéo dài được!

Quay ra phía sau, Cường truyền lệnh cho Ban Chỉ huy Trung đội bảo vệ:

– Các đồng chí phân tán, chia trung đội của mình ra, đi giáp hết nhắc nhở, đốc thúc dân công họ đề phòng việc củi lửa đi. Chút nữa, chúng tôi sẽ phổ biến công tác cho các đồng chí sau.

Trung đội bảo vệ họp tại phía sau lưng tôi, phân công nhau đi “chống lửa”.

Anh cán bộ Tỉnh ủy Bình Dương cho biết thêm:

– Hồi chiều này, khi tới sông Mã Đà, dân công họ làm reo om sòm, như là một cuộc biểu tình thị uy. Họ đòi đưa họ trở về nhà. Tôi thiếu điều lạy họ, kể khổ với họ, họ mới chịu xuống ghe qua sông. Vấn đề này, sáng mai mình phải cố thu xếp cho xong. Không hiểu ai nói cho họ biết đây là sông Mã Đà. Họ đồn với nhau nước Mã Đà vô cùng độc địa. Ai uống vào là bị lớn bụng, xanh xao vàng vọt rồi chết. Giải thích gì họ cũng không nghe. Tôi bất lực, chịu thua rồi...

Cường hậm hực:

– Sao lại chịu thua? Được! Đồng chí để đó tội tôi giải quyết.

Cường lột bông ra, tìm chỗ để xuống, bảo tôi:

– Thôi, mình tìm chỗ để đồ, giảng võng cái đã, anh!

Năm phút sau, chúng tôi làm xong. Bây giờ, ngồi trên võng Cường mới bắt đầu “mở màn” giới thiệu. Đáng lẽ màn này phải là màn đầu, từ lúc mới đến. Cường nói:

– Tôi là Cường. Tư Cường. Còn đây là anh Hùng, thứ...

Tôi thêm:

– Thứ tư. Cũng thứ tư như anh Cường!

– Tôi và anh Tư Hùng được Đảng Ủy Tiền Phương phân công đến lãnh đạo đoàn dân công này. Ở trên đã chỉ thị cho anh biết rồi. Còn anh, anh tên chi, thứ mấy?

Anh cán bộ Tỉnh ủy lơ là:

– Tên Tùng. Thứ ba!

– Theo sự phân công tổ chức biến chế của trên thì đoàn dân công của mình đây mang phiên hiệu là tiểu đoàn một A (1A). Ban Chỉ huy Tiểu đoàn gồm có tôi, anh Tư Hùng và anh. Chúng tôi chỉ chịu trách nhiệm về lãnh đạo chung, phân phối điều khiển công tác cũng như về hành chánh. Còn anh, thay mặt Tỉnh ủy Bình Dương chịu trách nhiệm về chính trị nội bộ, công tác, đảng, đoàn. Bởi vì anh nắm vững tình hình tổ chức ở địa phương, công tác chỉ đạo, theo dõi sát từng bước một từ Xã lên đến Tỉnh.

– Nhưng... tôi... tôi chịu thua rồi. Tôi nói họ không nghe nữa!

Cường cười nhẹ:

– Anh là chính quyền địa phương, cấp lãnh đạo của địa phương, anh nói vậy thì tại tôi đây làm sao? Chịu thua đâu được anh! Vậy vấn đề tổ chức, lãnh đạo trong đoàn như thế nào, xin anh cho biết?

Tùng ấp a, ấp úng:

– Vấn đề này...vấn đề này... tôi... tôi không được rõ lắm.

– Trời đất ơi! Cường kêu lên. Anh là người chịu trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo đưa dân công từ các xã lên đến đây mà anh bảo là anh không được rõ? Lại! Chẳng lẽ Tỉnh ủy Bình Dương...

Cường bực tức, ngập ngừng rồi ngưng lại không nói tiếp.

Tôi hiểu Cường muốn nói gì rồi. May anh ta giữ miệng kịp không đụng

chạm đến danh dự, uy tín của cán bộ địa phương. Tôi mỉm cười một mình. Giá tôi là Cường, tôi cũng sẽ bức như vậy. Không chừng hơn là đằng khác.

Tôi là loại tay mơ; chưa hề được làm công tác lãnh đạo, công tác tổ chức bao giờ, và cũng không bao giờ ai cho tôi làm việc đó. Nhưng nếu tôi làm công việc của anh ta, chắc không đến nỗi ù lì, tệ hại như vậy. Chả trách Cường, anh ta sao không “nổi sùng” hậm hực?

Một lúc sau, Tùng tìm được cách chống chế để đỡ mất mặt; anh lên tiếng:

– Hai anh thông cảm cho là tôi đang đi công tác ở vùng xôi đậu, bỗng nhiên được lệnh gọi về, giao việc hướng dẫn dân công mới vài ba ngày nay. Chân ướt chân ráo, có mỗi một mình, tôi làm sao được?

Cường hỏi:

– Anh có bảng danh sách dân công chớ?

– Có!

– Có phân loại nhận xét lý lịch của cấp ủy xã không?

– O... không!

– Ừ hự! Cường thở dài - Vậy rồi anh làm sao biết ai tốt ai xấu, ai là đảng viên, ai đoàn viên? Làm sao tổ chức, điều khiển sinh hoạt Đảng, Đoàn để làm công tác lãnh đạo, theo dõi? Vấn đề này thuộc nguyên tắc tổ chức sơ đẳng của Đảng mà! Nếu địch cài gián điệp vào hàng ngũ dân công, phá hoại, báo tin cho địch, anh làm sao phát giác?

Tùng làm thinh. Cường đứng dậy:

– Vậy là ngày mai chưa mần ăn được gì rồi. Nội việc thanh lọc, kiểm tra, sắp xếp tổ chức cũng đủ hết ngày rồi. Chưa chắc một ngày đã làm xong. Mà hàng chiến lược hiện giờ, chất đầy dưới bờ sông Bé. Yên ổn thì thôi, nếu có thiệt hại nào xảy ra thì trách nhiệm lại đổ lên đầu bọn tôi. Tôi với anh Tư Hùng lãnh đủ. Chán thiệt!

Ngưng một tí, Cường tiếp với giọng mỉa mai:

– Thôi anh ngủ đi, cho nó khỏe. Nhưng dù sao, tôi cũng xác định nhiệm vụ với anh rõ ràng, là anh hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Đảng về công tác chính trị nội bộ của đoàn dân công này, trong suốt thời gian công tác chiến dịch. Anh nhớ cho!

Cường bước tới nắm tay tôi, nói khế:

– Tụi mình ra ngoài này hội ý chút, anh!

Rừng lửa bên ngoài, giờ xem như đã tắt gần hết nhờ sự hoạt động hữu hiệu của trung đội bảo vệ. Lai rai, chỉ còn vài bếp lửa thấp ngọn và thấp thoáng vài ánh đèn dầu. Dù vậy tiếng nói chuyện rì rầm; tiếng cãi cọ, tiếng vọng cổ, lẫn với vài tiếng la hét bất thần của mấy tay nghịch ngợm cũng đủ tạo thành một cái chợ con.

Ban Chỉ huy trung đội cũng như mấy tiểu đội bảo vệ lục tục kéo về. Cường ra lệnh cho tất cả quây quần tập hợp lại. Cường nói se sẽ vừa đủ nghe, báo cáo lại một cách tóm tắt, về tình trạng dân công vô tổ chức, và sự bất lực, dốt nát của anh chàng cán bộ Tỉnh ủy Bình Dương.

Cường nêu lên vài nhận xét và những biến cố có thể xảy đến, phải cảnh giác đề phòng cao độ trước khi kiện toàn tổ chức, thanh lọc dân công trong những ngày sắp tới.

Cường giới thiệu thành phần Ban Chỉ huy Tiểu đoàn. Sau cùng, Cường ra lệnh:

– Các đồng chí Ban Chỉ huy Trung đội, đêm nay sắp xếp cho hai tiểu đội đóng án ngũ phía ngoài lộ thống nhất. Canh gác cẩn thận. Một tiểu đội phân tán đều, ngủ chung với dân công, phát hiện những hiện tượng lạ. Các đồng chí cán bộ khác, thu xếp ngủ ở đây với Ban Chỉ huy chúng tôi. Các đồng chí rõ chưa?

Nhiều tiếng thì thầm cùng lúc:

– Rõ!

– Các đồng chí giải tán! Nhất cử nhất động, có gì các đồng chí cấp tốc báo cho Ban Chỉ huy hay liền, hoặc anh Tư Hùng hoặc tôi.

Tôi và Cường trở vào, tắt đèn leo lên võng. Bên ngoài, Trung đội bảo vệ còn họp thêm chút nữa để phân công nhau.

Riêng tôi, sự xê dịch trong ngày, không được nằm nghỉ ngơi phút nào nên mỗi mệt hết sức. Vừa nằm xuống võng mắt tôi như trĩu xuống, híp lại rồi đi vào giấc ngủ lúc nào tôi không hay.

Tôi bỗng choàng thức giấc. Đầu vỗng tôi bị lắc mạnh và có tiếng gọi gấp rút khẩn trương của Tùng:

– Báo cáo anh Tư... Anh Tư ơi, Anh Tư!

Tôi ngóc đầu, nhòm dậy, vén mùng:

– Gì đó? Gì đó đồng chí?

– Dạ, báo cáo anh Tư, anh chị em dân công họ đang kéo nhau ra khỏi căn cứ, chúng tôi cản không được.

– O! Hả? Sao không được?

– Dạ, dân công họ kéo nhau đi về nhà. Chúng tôi cản không được. Nói họ không nghe.

Tôi tỉnh hẳn, nhảy xuống đất. Trời

đã sáng. Sương mù trắng mênh mông.
Tôi quyết định cấp tốc:

– Đồng chí ra lệnh cho Trung đội bảo vệ chặn lại cho bằng được. Chúng tôi ra ngay! Bảo cho dân công biết, họ có đi cũng phải chờ chúng tôi ra đây! .

Anh cán bộ Tỉnh ủy Bình Dương vụt chạy đi. Tôi bước vội đến tốc mừng Cường:

– Anh Cường! Anh Cường:

Cường nhồm dậy như cái lò xo:

– Có! Gì vậy. anh!

– Đồng chí cán bộ Tỉnh ủy Bình Dương vừa báo cáo cho biết dân công họ đang kéo ra khỏi căn cứ đi về nhà. Mấy anh em cán bộ địa phương, họ cản không được.

Cường dụi mắt, đứng dậy, tỉnh bơ như không:

– Vậy còn Trung đội bảo vệ của mình chi?

– Tôi mới ra lệnh cho Trung đội cảnh vệ của mình đấy!

– Mấy thằng cha địa phương này... thứ chuyện nhỏ như vậy cũng không làm được. Cán bộ chó gi vậy!

Tôi lại vờ mang thắt lưng vào, Cường cũng vậy. Hai chúng tôi ba chân bốn cẳng chạy ra khỏi căn nhà hoang. Quang cảnh phía trước thực là kỳ dị. Cả Tiểu đoàn dân công không hiểu họ thức dậy tự bao giờ, cuốn đồ đạc mang vào người, đứng nối đuôi nhau, lặng lẽ không một tiếng nói, từ căn cứ dài ra đến đường lớn, đường “thống nhất” bên

ngoài. Chúng tôi phải vệt đám cây con dọc theo hai bên đường mòn một cách khó nhọc để vượt lên trước.

Ngoài đầu đường, một Tiểu đội bảo vệ dang tay thành hàng ngang chặn lại. Trông mặt người nào người nấy hết sức khẩn trương.

Nhìn dọc theo đoàn dân công, giờ tôi mới thấy rõ sự hỗn tạp như Cường đã nói với tôi hôm qua. Trong đoàn, nam có, nữ có, già có, trẻ có.

Đa số là già. Trẻ con có đứa chừng 12, 13 tuổi. Có lẽ chúng đi thế cho cha mẹ chúng. Kẻ mang nồi niêu, kẻ mang chiếu, đệm, gạo thóc. Người quần cụt. Kẻ quần dài. Người khăn quăn cổ, người cột đầu, người cột bụng, ở trần, mặc áo, đồ bà ba, đồ Âu phục nhàu nát, lẫn lộn với nhau.

Tôi và Cường đứng trước mặt anh em bảo vệ, đối diện với hàng quân ngộ nghĩnh. Mọi người nhìn chăm chặp vào chúng tôi, không ai nói gì cả. Từ phía sau đoàn dân công, Tùng anh cán bộ Tỉnh ủy mặt mày nhăn nhó, lò dò bước đến đứng cạnh tôi. Vậy là Ban Chỉ huy Tiểu đoàn dân công đứng đủ ba «chư vị» rồi đây. Riêng tôi, nhìn không khí và quang cảnh trước mặt, đột nhiên tôi thấy có vẻ gì khô hài buồn cười làm sao. Và tôi mỉm miệng cười, chờ xem sự thể xảy đến, bình thản dửng dưng... Duy chỉ có Cường là sắc mặt, cử chỉ diễn biến không ngừng. Chúng tôi anh ta vừa nóng nảy bực tức, vừa bối rối trong việc quyết định một thái độ, giải quyết sao cho hữu hiệu mà êm đẹp nhất.

Cường nhìn tôi như hỏi ý kiến. Trước mặt mọi người, tôi không còn cách nào

khác hơn là cười nụ. Cường lại nhìn đoàn dân công. Ngoảnh đi, ngoảnh lại một lúc. Cường hắng giọng, lên tiếng:

– Yêu cầu bà con cho chúng tôi biết bà con muốn gì?

Đoàn dân công im phăng phắc. Không ai trả lời. Cũng không ai nhúc nhích, cử động. Tất cả như hờ hững, không nghe lời Cường hỏi, gương mặt nhìn.

Cường cao giọng:

– Sao không ai phát biểu ý kiến hết vậy? Một lần nữa tôi yêu cầu bà con cho chúng tôi biết bà con muốn gì?

Bác nông dân già đứng đầu hàng, tay cặp chiếc chiếu cột túm hai đầu, tay chống cây gậy tre, cụp cụp một tí, rồi lại đứng im.

Có lẽ tin ở tài thuyết phục của mình và thấy sự thể cũng chưa gì gắng lắm, nên lần này Cường có vẻ tươi tỉnh quay sang Tùng:

– Bà con không nói thì thôi. Đại diện của bà con cho tôi biết cũng được. Vậy xin đồng chí đại diện Tỉnh ủy Bình Dương cho chúng tôi biết công việc đã xảy ra như thế nào?

Tùng thở phào một tiếng:

– Bà con ở đây, đồng lòng yêu cầu đưa trả bà con trở về xã. Nếu tổ chức không đưa thì bà con cũng tự kéo ra về!

Cường nhìn đoàn dân công, ưỡn ngực ra:

– Tại sao lạ vậy? Bà con, anh chị em cũng biết rằng chúng tôi là bộ đội, thoát ly gia đình theo cách mạng, hy sinh bản

thân để tranh đấu cho quyền lợi của giai cấp công nông, đánh đuổi kẻ thù. Mà giai cấp công nông là bà con, anh chị em đây. Chúng tôi chịu đựng gian khổ, hy sinh cả tánh mạng vì nhân dân, vì giai cấp, thì bây giờ có chiến dịch, bà con, anh chị em tự nguyện đến đây giúp đỡ ủng hộ chúng tôi trong những công tác hậu phương, vận chuyển, tiếp tế. Bà con anh chị em có giúp chúng tôi, chúng tôi mới chiến thắng được kẻ thù áp bức bóc lột bà con chớ. Vậy sao bà con anh chị, em lại kéo về?

Có tiếng một thanh niên lẫn trong đoàn dân công phía sau lên tiếng vọng tới.

– Hạn định công tác của chúng tôi đã mãn nên chúng tôi về!

Cường hỏi lớn:

– Ai nói mãi? Chiến dịch chưa mở thì sao lại mãi được?

– Chi bộ xã nói! Hôm chúng tôi còn ở nhà, chi bộ xã cho biết chúng tôi chỉ đi dân công mười ngày thôi. Đúng mười ngày sẽ cho chúng tôi về. Nay là mười lăm ngày rồi. Lúc này là lúc chúng tôi bắt đầu làm mùa ruộng.

– Đó là chi bộ xã nói láo với đồng bào. Chi bộ xã chịu trách nhiệm. Thật ra, ở trên đã cho các địa phương biết là đợt dân công này kéo dài trong nhiều tháng. Để rồi chúng tôi sẽ kiểm điểm, phê bình khuyết điểm của chi bộ xã. Bây giờ chúng tôi yêu cầu bà con vui lòng ở lại.

– Không được đâu! Vì chi bộ xã ép chúng tôi, phải đi và đi trong mười ngày, nên chúng tôi không kịp thu xếp việc nhà. Vậy gia đình chúng tôi bối rối, ở

lâu đâu được. Ngay lúc bị bắt đi gấp rút, ngoài bộ đồ bận trong mình, không còn quần áo gì khác để thay, chịu sao nổi?

Cường bước tới một bước:

– Bà con không thương bộ đội à? Bộ đội là con em của bà con, thoát ly, bà con không thương sao? Chi bộ xã đã nói láo với bà con, vì xã muốn có đông dân công để đạt thành tích nên nói láo với bà con, và ép bà con, Đảng sẽ khiển trách họ! Còn chuyện gia đình, đồng bào cũng nên vì bộ đội, vì tổ quốc mà hy sinh. Quần áo của bà con không có đem theo thay đổi hả! Bà con đừng lo! Chúng tôi sẽ cấp cho bà con mỗi người một bộ bà ba, một quần và một cái khăn mặt nữa. Bà con thiếu vớng chúng tôi sẽ cho mượn. Chúng tôi cũng sẽ cho bà con nylon nóc, nylon choàng y như bộ đội. Chúng tôi cũng sẽ cung cấp tiền ăn, thực

phẩm và mỗi người hàng tháng có chút ít tiền phụ cấp xài vặt nữa. Vậy, xin bà con hãy ở lại. Bà con cần gì, chúng tôi sẽ giải quyết.

– Nhưng ở đây là sông Mã Đà. Người ta nói nước Mã Đà độc lắm. Uống vô vàng vọt, xanh xao, lớn bụng rồi chết. Như vậy, chúng tôi không ở lại được. Chúng tôi về.

– Ai nói vậy? Cường vừa cười vừa nói - Nói vậy là nói láo! Như bà con thấy, nếu chết thì tại sao chúng tôi đây không chết. Bà con thấy tôi có lớn bụng không? Bà con yên tâm ở lại với chúng tôi.

Lần này, bác nông dân già đứng ở đầu hàng lên tiếng:

– Chú em nói vậy thì hay vậy, nhưng gia đình, nhà cửa tui tui thì ai lo? Không

làm mùa được thì cả nhà chết đói. Nhà tui nghèo, con cháu thì đông, làm cật lực ngày đêm còn bữa đói, bữa no. Bắt tui đi như vậy... đâu được.

Cường xoa xoa tay:

– Xin bác cứ yên tâm! Bà con nghe đây! Địa phương sẽ lo cho bà con. Bà con đi dân công, địa phương sẽ tổ chức cày cấy dùm hà con. Bà con yên tâm ở đây, giúp bộ đội hoàn thành chiến dịch. Xong rồi bà con hãy về!

Có tiếng nhao nhao lên:

– Láo, láo! Chết đói thì có!

Hai hàm răng của Cường cắn chặt lại. Cầm bệnh ra. Mặt đỏ hồng. Cường giận tột độ. Tôi không còn đứng vững được nữa. Tình thế trước mắt nghiêm trọng thật sự. Dù thế nào tôi cũng có một

phần trách nhiệm, nếu để cho sự thể xảy ra đến một tình trạng xấu, đáng tiếc.

Tôi vội nắm tay Cường kéo về phía sau khẽ nói:

– Anh Tư, nghỉ một chút đi. Kệ họ! Để tôi nói thử xem.

Cường run run gì giận. Không trả lời. Thay Cường tôi bước ra:

– Chúng tôi hoàn toàn thông cảm với các bác, các anh, các chị trong những khó khăn lớn về gia đình, cũng như mùa màng sắp tới. Chúng tôi cũng hoàn toàn đồng ý với các anh chị về những hành động sai, những lời hứa gặt gẫm của cán bộ ở địa phương. Nhưng tôi nghĩ rằng, không có việc gì không giải quyết được. Mọi người bình tĩnh một chút, nhân nhượng hy sinh một chút, nhất là các

bác, các anh, các chị vốn tinh thần cách mạng cao, sẵn sàng đóng góp công sức cho cách mạng. Vậy thì, trong khi bộ đội sẵn sàng hy sinh tại mặt trận, anh em bộ đội họ chết cho ai, vì ai? Họ được hưởng lợi lộc gì riêng cho họ, các bác, các anh các chị biết không? Hoàn toàn không! Như thế, ở hậu phương, tại sao sự đóng góp công sức một phần nhỏ của các bác, các anh, các chị giúp cho bộ đội, các bác, các anh, các chị lại nở thoái thác, từ chối để bộ đội chịu chết, chịu khổ lấy một mình? Tuy vậy, chúng tôi hứa là sẽ ngiên cứu hoàn cảnh của từng người để các bác, các anh chị không phải bị thiệt thòi quá lớn. Thời gian phục vụ dân công trong chiến dịch này cũng không lâu gì đâu. Vậy chúng tôi yêu cầu các bác, các anh chị tạm thời giải tán, trở vào, có gì chúng mình sẽ giải quyết sau.

Không ai nói câu nào. Mọi người vẫn đứng yên. Nhưng tôi thấy trên nét mặt mọi người có vẻ dịu, đỡ căng hơn rước. Tôi thấy cần phải nói thêm ít câu, dọa sơ sơ để họ nản lòng thêm không còn muốn về ngày hôm nay nữa. Tôi nói tiếp:

– Chúng tôi cũng cần báo cáo thêm điều này để các bác, các anh chị rõ, là lúc còn ở địa phương hay trên đường đi thì không nói làm gì. Chứ khi các bác, các anh chị đến đây rồi thì vấn đề bảo vệ sinh mạng cho các bác, các anh chị là trách nhiệm của chúng tôi. Nếu chẳng may có một người nào bị hy sinh vì bệnh hoạn, tai nạn hay phi pháo địch, trách nhiệm đó lớn lắm. Từ đây về đến các xã Nam Bến Cát, các bác, các anh chị có đi sớm lắm cũng phải hai ngày mới tới. Mà đi cũng phải có giao liên dẫn đường. Có súng ống bảo vệ, còn phải có gạo, thực

phẩm đi đường mới đi nổi. Giao liên không có, lực lượng bảo vệ không có, gạo, thực phẩm đi đường cũng không có. Đó là một trở ngại rất lớn. Ngay như việc qua sông Bé, không cầu, không xuống ghe, không ai tổ chức làn sao có thể qua sông được! Cho dù qua sông rồi, làm sao các bác, các anh chị biết đường nào đi về đường 13, Bình Mỹ? Chưa nói đến việc dọc đường, đi đông gặp phi cơ oanh tạc, không ai canh gác, dọc đường địch phục kích bắn chết các bác, các anh chị làm sao. Vậy, một lần nữa tôi khuyên các bác, các anh chị vui lòng trở vào nghỉ ngơi, rồi chúng tôi sẽ giải quyết, thu xếp sau.

Tôi quay ra sau nói nhỏ với Tùng:

– Anh là người địa phương, dù sao bà con cũng tin, nghe anh hơn. Vậy phiền anh quay vào nói với các cán bộ địa phương khác lãnh đạo quần chúng

trong đoàn dân công, vận động kéo dân công trở vào, giải tán đi.

Tùng không nói gì, uể oải đi vào rồi biến mất trong hàng ngũ dân công đang đứng trước mặt chúng tôi. Quả hiệu nghiêm thật. Chừng ba phút sau hàng ngũ dân công bắt đầu rục rịch, xao động, nhúc nhích rồi tan hàng, lần lượt kéo vào căn cứ đôi 115.

Cường thở phào. Tôi cũng thở phào, lắc đầu nhẹ nhẹ nhìn anh ta. Đoạn hai đứa trở vào căn nhà hoang lo cuốn mừng cuốn vống thu xếp đồ đạc và bắt đầu ăn sáng. Bây giờ đã 9 giờ hơn.

Sau đó, ăn cơm xong, chúng tôi hội ý, phân công nhau vào việc, sắp xếp tổ chức lại hệ thống lãnh đạo, điều khiển đoàn dân công theo như kế hoạch của Cường đưa ra trước đây. Và chúng tôi

cũng phân tán mỏng dân công ra thành từng đơn vị trung đội, đóng xa nhau với mục đích cách ly họ, dễ lãnh đạo, dễ kiểm soát, theo dõi và họ có muốn kích động, rủ rê nhau theo kiểu vừa rồi không sao thực hiện được nữa.

Tôi không ngờ tiểu đoàn I Dân Công cánh A của chúng tôi, có rất nhiều cán bộ xã, ấp từ cán bộ Đoàn Thanh Niên lao động, Nông Hội, Du kích đi theo để làm công tác lãnh đạo, giữ những nhiệm vụ chỉ huy tiểu đội, đại đội, vậy mà họ lại đứng vào hàng ngũ đòi về địa phương, làm chúng tôi phải một phen vất vả.

Cường thì ức về chuyện đó lắm. Anh ta quyết điều tra cho kỳ được nguyên nhân, cũng như những cá nhân nào đã gây nên vụ «làm reo» của dân công mới nghe.

Hai hôm sau, toàn Tiểu đoàn dân công được dàn mỏng, trải dài trên suốt trục giao thông Sông Bé – bầu Đồng Triêng để vận chuyển gạo, thực phẩm, hàng chiến lược, xây cất các kho dự trữ . Ban Chỉ huy tiểu đoàn của chúng tôi cũng “dời đô” về gần bầu Chân Ra, Cường đưa tôi đến gặp hai cô gái dân công. Cả hai đều là cán bộ Trung đội của Đại đội I, vì trước đây ở xã là Phó bí thư và ủy viên Chi đoàn Thanh Niên Lao Động..

Cường cho tôi biết là anh ta đã nhờ hai cô này điều tra, theo dõi sự kiện đó mấy hôm nay.

Hai cô gái trông rất dạn dĩ, cười toe toét thay vì chào Cường và tôi. Cường chưa kịp mở miệng, một cô nhanh nhẩu nhập đề ngay:

– Tụi em biết được nhiều chuyện «hay ác ôn» đi, mà mấy anh hứa chắc cái này, tụi em mới nói. Không thì hổng thềm nói đâu!

Tôi đâm vui lấy cái vui của cô ta. Tôi cười bông lơ:

– Hứa gì bây giờ? Hai cô bắt hai đứa tôi hứa chắc....chà! Khó quá!

Cô kia nhướng mắt, ngoẹo đầu sang bên:

– Anh kỳ quá hè! Người ta không có bảo mấy anh hứa chuyện tầm bậy đâu mà cười.

Cường ra bộ nhăn mặt:

– Biết bậy, biết không? Không hứa chuyện tầm bậy thì cứ nói ra, chuyện gì người ta mới biết chứ!

- Hứa giữ bí mật cho tụi em!
- Giữ bí mật chuyện gì?
- Chuyện anh bảo tụi em điều tra đó!

– Ờ! Tưởng chuyện gì chứ chuyện đó hai cô không cần nói tụi tôi cũng giữ bí mật triệt để rồi. Đó là nguyên tắc bắt buộc.

– Cán bộ địa phương biết tụi em nói với mấy anh, chắc tụi em bỏ xứ đi luôn, nếu không họ cắt cổ nấu cháo chó đâu để yên.

Tôi khoanh tay lại:

- Xin hai cô nói cho nghe đi!
- Bà con trong Tiểu đoàn dân công này ùn ùn làm reo, kéo về như vậy là do một người sách động điều khiển...

Cường hốt ngang:

– Ai vậy? Tay nào mình đồng xương sắt, gan vậy?

– Thủng thẳng mà! Anh gấp quá hè! Thật ra thì bà con ai ai cũng bất mãn vì bị chi bộ xã nói láo, gạt họ...

Cô kia dường như ngựa miệng, muốn khoe sự hiểu biết rộng của mình, tiếp theo ngay:

– Hai anh nghĩ coi, trên Miền thì đặt mức yêu cầu xin một số dân công lớn, chỉ thị Tỉnh ủy cung cấp. Tỉnh ủy dựa theo đó, đặt chỉ tiêu vượt trên yêu cầu cho các huyện. Huyện ủy lại đặt chỉ tiêu cho từng xã, càng trên mức yêu cầu, càng đạt thành tích thi đua. Nhưng ở xã, chi bộ vận động khó khăn, dù giải thích, tổ chức học tập kỹ lưỡng, là từ nay về sau

mỗi năm, mỗi người phải đi dân công ba tháng, nếu ai không đi sẽ bị mời lên chiến khu giáo dục lại... .

Thấy cô ta “cà kê dê ngỗng”, Cường nóng nảy chận ngang.

– Biết rồi! Đó là chính sách, chẳng có gì lạ! Nhưng tôi muốn biết là tay nào mình đồng xương sắt...?

– Khoan, anh cho em nói hết đã! Nói cho nó có đầu có đuôi...

– Ủ, thôi, nói mau mau đi!

– Ở xã kêu gọi đi dân công, không ai chịu đi nên mới bày ra nói láo là đợt dân công đầu, chỉ có bảy ngày. Lâu lắm là nửa tháng. Đi gần đây thôi. Nếu ai chần chừ không chịu đi đợt đầu, đợt sau phải đi ba tháng, lại đi xa ra khỏi tỉnh. Thêm nữa, chi bộ còn cho biết, bà con

nào bệnh hoạn nên ráng đi dân công đi. Nhân dịp này, lên trên, Đảng sẽ đưa vào Khu A chữa bệnh cho. Vừa được xem là đã đi dân công đợt một, vừa được bác sĩ trị cho hết bệnh khỏi mất tiền.

– Trời đất ơi! Cường thốt lên-. Kêu dân công đi chữa bệnh như thế này ác chi mà ác vậy!

– Nhờ vậy mới có đông dân công vậy chứ! Nếu không, ai cũng lo mùa màng, lo công việc nhà, dễ gì kiếm được đông.

– Thành ra cái Tiểu đoàn dân công này, chả trách đa số là lão nhược bệnh hoạn, đàn bà con nít. Biết trước như vậy cũng nên giải tán họ cho rồi. Đi dân công là làm công tác tải gạo, tải thực phẩm, tải thương nặng nhọc chứ đâu phải đi chơi, đi trị bệnh? Nhưng chính yếu điều chúng tôi muốn biết là tay nào sách động

làm dân công làm reo, đòi về nhà? Tay nào vậy?

– Anh Tùng đại diện cho Tỉnh ủy Bình Dương chứ ai!

Cường lỗ mắt:

– Đồng chí Tùng? Đại diện cho Tỉnh ủy Bình Dương lãnh đạo Tiểu đoàn dân công này? Vậy thì còn trời đất nào nữa!

– Ảnh cho bà con biết nước sông Mã Đà độc lắm, uống vào lớn bụng. Rồi đợt dân công này còn đi xa tuốt lên biên giới nhiều tháng, phải nhịn đói ăn bắp kê thay cơm và ra mặt trận thế nào cũng có một số lớn bị chết, bị thương vì bom đạn. Chỉ có cách tốt nhất là tắt cả nhất loạt đòi về mới hy vọng sống sót.

Cường dậm chân kêu trời liên miện.

Sau khi nghe hai cô nữ dân công và một số “nòng cốt” mà Cường tổ chức được báo cáo tình hình, Cường liền tức tốc trở về Hội Đồng Cung cấp Trung Ương báo cáo lại.

Thì ra lão cán bộ Tỉnh Bình Dương kia bất mãn việc Cường đặt y vào cương vị chịu trách nhiệm trực tiếp, điều khiển dân công qua sự chỉ huy, kiểm soát của Cường và tôi. Y đã tâm tình, thổ lộ với những cán bộ địa phương khác, y là một “cán bộ mùa đông”, gian lao khổ sở, công trận đối với cách mạng miền Nam rất nhiều, lại đường đường một Tỉnh ủy viên, bây giờ lại đặt y dưới quyền của một “cán bộ mùa thu” trong khi y sống chết cho miền Nam thì “cán bộ mùa thu” đó, tức là Cường, tập kết ra Bắc chỉ biết học hành ăn hút, chẳng chút gian lao khổ sở gì cho miền Nam.

Giờ cách mạng miền Nam trưởng thành, thành công lớn lao thì “cán bộ mùa thu” về chỉ huy lãnh đạo. Đó là một sự bất công, bạc đãi những cán bộ được đào tạo nên trong chiến trường gian khổ, “chí cốt” làm việc, hy sinh đủ thứ. Đúng là thăng làm để thăng ngôi không hưởng. Chỉ huy ra lệnh này nọ. Y không bằng lòng.

Mặt khác, y được biết đợt phục vụ chiến dịch này có thể dài đến bốn, năm tháng, như vậy y phải xa vợ con lâu. Nhân lúc dân công bất mãn, y khai thác nỗi bất mãn đó thành một mâu thuẫn trọng đại, gây khó khăn cho Cường và tôi điên đầu, mất uy tín với cấp trên chơi. Có vậy lòng tự ái của y mới thỏa mãn và sẽ có cơ đó trở về địa phương với gia đình sớm, tránh được chuyện bị “cán bộ mùa thu” điều khiển hàng ngày.

Không biết Cường đã báo ra làm sao, mà Hội Đồng Cung cấp Trung Ương và Đảng Ủy Tiền Phương cho hai cảnh vệ đến mời Tùng trình diện tại Đảng Ủy Tiền Phương. Sau đó, “hộ tống” đưa y trở về Tỉnh ủy Bình Dương cho Tỉnh ủy Bình Dương giải quyết. Không biết người ta giải quyết bằng cách nào, nhưng chuyện cảnh cáo, khai trừ “loại ra khỏi hàng ngũ” là chuyện không thể nào tránh khỏi.

Từ đó, nhờ sự cố gắng giải quyết của chúng tôi nên tình hình nội bộ dân công tạm yên, bắt đầu vào công tác vận chuyển gạo, thực phẩm và xây dựng hệ thống kho tiếp liệu.

Số dân công bệnh hoạn đến đây với mục đích chữa bệnh, chúng tôi buộc lòng phải gửi trả họ về địa phương.

Như vậy, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn I dân công cánh A, giờ chỉ còn Cường và tôi. Cường với nhiệm vụ Tiểu đoàn trưởng chịu trách nhiệm chỉ huy chung và liên lạc thường xuyên với Hội Đồng Cung cấp Trung Ương để trực tiếp nhận chỉ thị. Còn tôi với tư cách Tiểu đoàn phó, làm công tác hành chánh quản trị và chịu trách nhiệm liên hệ công tác với Đảng ủy Khu A, cũng như Hậu Cần Tiền Phương, để biết số lượng công tác và phân phối vật thực phẩm cho dân công.

Về vấn đề quân y, phục vụ riêng cho dân công, theo lệnh Đảng ủy Tiền Phương. Ban quân y Khu A cho thiết lập một trạm xá riêng điều trị cho dân công, phát thuốc, thăm bệnh mỗi ngày và có đủ chỗ nằm cho mười người bệnh.

Bằng vào từng ấy công việc, tôi cứ phải đi luôn, hết nơi này rồi nơi khác,

lội bộ muốn rẽ giò. Thỉnh thoảng nhờ xe vận tải hoặc xe “díp” của Ban Chỉ huy Tiền Phương.

Một hôm vào giữa tháng 5 năm 1965, tôi ghé thăm qua trạm xá của Tiểu đoàn đóng ở gần cầu Công Bình, để biết tình hình điều trị của dân công ở đây. Tình cờ tôi lại gặp một trong mười hai cô gái dân công, cán bộ chi đoàn Thanh niên Lao động và là cán bộ Trung đội dân công, đã giúp Cường điều tra về hành động của tay đại diện Tỉnh ủy Bình Dương.

Vừa bước vào trạm xá, trong căn nhà nhỏ lợp mái bằng nylon để che mưa nắng, tôi thấy cô ta ngồi ở góc giường khóc nức nở. Người cô ta gầy nhom, da dẻ xanh như tàu lá, tóc tai bơ phờ, tưởng chừng như tôi không còn nhìn ra nữa. Cái vóc dáng ưa nhìn, xinh xắn, dí dỏm yêu đời của ngày nào biến mất. Đúng là

nạn nhân của thần sốt rét Khu A.

Tôi vui vẻ hỏi ngay:

– Chà! Lâu gặp cô dữ! Cô đang bị sốt rét đó à?

Cô ta liếc nhìn tôi một thoáng đoạn khóc òa lên, mũi mẩn, khóc đến nỗi lòng người đối diện. Tôi nghĩ thầm, đàn bà gái có khác. Bệnh một tí, đã bi quan khóc om lên rồi.

Tôi cười, cố tạo không khí vui vẻ:

– Vậy là đỡ rồi đó! Bậy nè, sao lại khóc? Người ta lêu lêu cho! Sao hôm nay cô đỡ nhiều rồi chứ?

Cô ta trả lời trong tức tưởi:

– ...Vẫn... còn sốt! Nhưng... nhưng... chắc em chết luôn thôi.

Cô ta lại khóc to hơn. Tôi dịu dàng, khuyên nhủ:

– Nè! Em nín đi! Em nghe anh nói nè! Em đừng có sợ kỳ cục vậy. Sốt rét là chuyện thường. Điều trị dễ lắm. Không chết chóc gì đâu mà em sợ. Em đừng khóc. Nín đi! Anh cam đoan vài bữa là hết. Hồng sao đâu!

Bị bệnh vốn đã yếu, khóc nhiều càng làm cho cô ta thêm xanh, lả người ra thêm. Tôi nhìn quanh. Trạm xá vắng ngắt. Tôi lấy làm lạ không hiểu cha nội y sĩ phụ trách trạm xá này với một y tá, hai cứu thương nữa, đi đâu mất biệt thể này! Làm việc cái kiểu này, rủi bệnh nhân biến chứng nguy hiểm thì ai trông nom cứu cấp cho? Tôi thấy khó chịu, bất mãn hết sức.

Cơn mệt đã làm cô ta bớt tức tử, nhưng lại ngã nằm dài ra trên giường tre, hai vai gầy nhô lên theo nhịp thở. Mắt cô ta nhắm nghiền. Tôi lập lại lần nữa:

– Em yên tâm đi. Đừng có bi quan thái quá, sốt rét ở đây như ăn cơm bữa, chẳng chết chóc gì đâu.

– Không phải... em chết vì sốt rét đâu... mà chết vì... cái khác.

Tôi lấy làm lạ:

– Em nói gì lạ vậy? Anh không hiểu?

Cậu bảo vệ theo sau tôi, nhoẻn miệng cười. Tôi nhướng mắt nhìn cậu ta với vẻ không bằng lòng. Giữa lúc đó, cô ta úp mặt vào lòng hai bàn tay:

– Chết... chết vì bị... làm nhục!

– Gì mà nhục?

– Em nói vậy...mà anh không biết nữa.. sao?

– Có gì cô cứ báo cáo cho tôi biết. Tôi giải quyết cho. Ai làm nhục cô?

– Anh y tá trạm xá này!

Tôi nghe choáng váng. Ngạc nhiên đến sững sờ. Tôi hiểu rồi! Nhục là thế đó. Mặt tôi nóng bừng lên. Tôi bước tới, đỡ cô ta ngồi dựa vào gốc cột.

– Em nghe nè! Bình tĩnh lại đi. Đầu đuôi nội vụ nói cho anh biết, anh sẽ giải quyết cho.

Cô ta lau nước mắt:

– Mới đêm hôm qua! Số là em bị sốt rét từ mấy bữa trước. Chiều hôm qua em được khiêng đến nằm điều trị ở đây. Đồng chí y sĩ trưởng trạm dẫn mấy đồng

chí y tá, cứu thương đi lãnh thuốc hết. Ở nhà chỉ còn lại có mỗi một mình anh ta.

Ngưng lại một tí để thở, cô ta tiếp:

– Anh ta khám bệnh, lấy nhiệt độ rồi tiêm cho em một ống thuốc. Cho tới tối, sau khi cho em uống một ca sữa, anh tiêm thêm một ống thuốc nữa, rồi anh leo lên giường ngồi kế bên. Anh bỏ tay ngang bụng em. Em xô anh, đuổi anh đi hỏi anh làm cái gì kỳ vậy? Em không bằng lòng đâu. Anh cười bảo anh có bốn phận phải thức gác bệnh cho em. Sau đó thì... thì...

Hai hàng nước mắt lại chảy như mưa. Cô ta vật vã lắc đầu, đập tay xuống giường tre đánh bộp một tiếng. Hai vai gầy lại run lên.

Tôi thở dài chép miệng:

– Thôi, em! Chuyện đã dĩ vãng rồi! Biết sao giờ! Em đừng sầu thảm quá, gắng điều trị cho hết sốt rét đi. Thay mặt tổ chức, anh xin lỗi em, đã không tiên liệu, không đề phòng trước những chuyện đáng tiếc có thể xảy ra. Tổ chức sẽ có biện pháp và thẳng tay trừng trị kẻ đã gây nên tội ác. Em sẽ hài lòng. Anh sẽ có biện pháp ngay bây giờ, trước mắt em.

– Anh nghĩ coi giữa rừng già thế này, chung quanh không có ai, em lại bị sốt, tay chân giở không muốn nổi thì làm sao em chống đỡ cho được. La lối gì cũng vô ích. Trời ơi! Em đành xuôi tay, cắn răng mà chịu nhục. Bây giờ, chỉ có chết mới rửa sạch được cái nhục này. Còn dám nhìn mặt mũi ai. Trời ơi!

– Thôi, em! Tai nạn ai có muốn bao giờ! Trong trường hợp này, có việc gì mà em phải xấu hổ đâu. Anh sẽ giữ kín

chuyện này. Mấy đồng chí đi với anh đây cũng vậy. Và anh cũng yêu cầu em giữ kín chuyện này đừng nói với ai khác, không có lợi. Ví dụ người khác có biết, người ta càng thương em chứ có ai khinh, ai cười em đâu. Em yên lòng đi.

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Trạm xá vẫn vắng hoe, không thấy một nhân viên nào. Tôi muốn biết gấp anh chàng y tá đã giở trò dã man với bệnh nhân anh ta. Tôi sẽ giải quyết như thế nào đây? Bắt anh ta ngay bây giờ ư? Tôi lấy quyền gì mà bắt? Và bắt thì sau đó tôi phải làm gì? đưa anh ta đi đâu?

Còn để y nguyên tình trạng, chờ tôi về báo cáo cho Cường biết, rồi báo cáo lên cấp trên giải quyết sau thì hóa ra tôi nói láo, hứa láo với nàng sao? Ít ra trong cương vị chỉ huy của tôi, tôi cũng có chút quyền giải quyết vấn đề mà!

Tôi đi quan sát quanh trạm xá, đoạn quay trở lại hỏi cô ta:

– Mấy anh em ở trạm xá này, lãnh thuốc về tới chưa em?

– Dạ, họ về hồi sáng!

– Em có nói cho đồng chí y sĩ biết chuyện này chưa?

– Dạ rồi!

– Thế đồng chí ấy nói sao?

– Anh ấy giận lắm bảo để anh ấy báo cáo lên trên.

– Bây giờ mấy anh em đó đâu hết rồi?

– Họ đang cưa cây xoài mút, ở phía trong rừng kia! Em nghe tiếng cây ngã này giờ, chắc cũng sắp về tới.

Tôi lăm bằm khó chịu:

– Làm việc thế này thì hỏng! Đang giờ làm việc kéo nhau đi đồn xoài, bỏ trống trạm xá như thế này, hết chuyện rồi!

Hơn năm phút sau, đồng chí y sĩ và một cậu cứu thương từ phía sau rừng lũng thủng bước vào. Mỗi người, trên tay đều xách một túm xoài mút, vừa đi vừa nhai nhóp nhép. Thấy tôi, đồng chí y sĩ bối rối ra mặt. A! Thì ra người ta không ngờ tôi đến đây vào giữa lúc người ta bỏ nhà, bỏ đơn vị để đi đồn xoài.

Tôi không hề mở miệng trách, hay phê bình một lời nào về khuyết điểm trên đây. Nhưng tôi nghĩ, chỉ cần nhìn gương mặt khó chịu của tôi, từng ấy cũng quá đủ rồi. Không để cho đồng chí y sĩ kịp

mở miệng xin lỗi, tôi nhập đề trước bằng nhát búa tạ:

– Đồng chí đã để cho nhân viên mình hăm hiếp bệnh nhân, vậy từ sáng giờ đồng chí đã giải quyết ra sao? Đồng chí y tá đó đâu rồi, đồng chí?

– Báo cáo đồng chí... Anh ta ấp úng, nguợng ngật nhìn tôi – Báo cáo đồng chí... đồng chí y tá đó còn đang hái xoài trong kia.

– Lý lịch của đồng chí đó thế nào, đồng chí?

– Dạ... đồng chí đó trước đây là cán bộ quân y của 1.2 gửi về bổ sung cho Rờ. Bên phòng Quân Y lại gửi sang tăng cường cho Ban quân y Khu A và đưa đến làm việc ở đây mấy tuần nay. Đồng chí ấy đã lập gia đình; có vợ, hai con còn lúc

ở 1. 2. Thành phần xã hội của đồng chí ấy lai bản nông, tham gia cách mạng từ lúc mới đồng khởi, gia nhập Đảng năm 1961. Công tác tốt, tư tưởng tốt...

Tôi cười. Tư tưởng tốt, tốt mà như thế đó? Tôi chẳng nói gì, mở bồng ra lấy giấy, viết mấy chữ gửi Ba Vinh. Cán bộ, chiến sĩ của trạm xá này thuộc quyền quản lý và điều động của Khu A. Do đó, việc giải quyết là việc của Đảng ủy Khu A.

Ở cương vị của tôi hôm nay, tôi chỉ có quyền “ốp”, làm báo cáo và “giải lao” về cho Đảng ủy Khu A, để bên đó người ta tùy nghi áp dụng kỷ luật.

Viết báo cáo cho Ba Vinh xong, tôi xếp lại và ra lệnh cho đồng chí bảo vệ của tôi, chốc nữa đây, khi “tội nhân” hái xoài vào phải mang báo cáo và dẫn cậu ta

đi ngay tức khắc về giao trả cho Ba Vinh.

Sau đó, tôi từ giã mọi người đi thẳng về văn phòng Tiểu đoàn với tất cả sự bức dọc. Gặp Cường cũng vừa ở Hội Đồng Cung cấp Trung Ương về tới, đang ngồi uống trà. Chưa kịp chào hỏi, tôi đã xì ngay:

– Tôi vừa ở trạm xá về đây, gặp một chuyện tầm bậy quá anh!

– Chuyện gì vậy, anh? Cường hỏi.

– Tối hôm qua một chú vị y tá, lợi dụng mọi người đi lãnh thuốc, ở nhà một mình với cô dân công bị sốt rét liệt giường. Chú vị thức trực bệnh nhân bằng cách lật ngang cô ta “đóp” lia. Anh nghĩ có tầm bậy, dã man không chú? Mà cái cô nạn nhân lại là một trong hai cô đoàn viên, cán bộ B của C1. hôm rồi báo

cáo với mình về lão Tỉnh ủy Bình Dương đó.

Cường chùng hửng, nhảy nhồm lên:

– Trời đất! Có sao không?

– Còn sao gì nữa! “đớp” rồi.

– Không! Tôi muốn nói cô kia kìa! Người ta đang sốt rét, làm ầu dám chết như chơi!

– Cô kia thì không chết. Nhưng bây giờ thì thằng đó chết.

Cường cười:

– Đéo quả! Nó mà ở miền Bắc, ra tòa thì nhất định hai chục năm tù ngồi. Rồi anh giải quyết ra sao?

– Chư vị đó thuộc quân số của Khu A, nên tôi làm báo cáo “ốp” rồi giải giao

cho Ba Vinh, để Đảng ủy Khu A họ giải quyết.

– Chuyện này làm tôi nhớ tới cha nội Vũ ở chiến dịch Bình Giã hôm trước. Mấy lần anh đến B Hậu Cần Tiền Phương, anh có nghe Xuân Chánh kể cho nghe chưa? Cán bộ của Xuân Chánh đó!

– Chưa!

Cường cười hăng hắc:

– Cha nội Vũ đó, trình độ dè đã thuộc vào hàng sư tổ. Y còn trẻ lắm. Đẹp trai nữa, lại chưa vợ. Ở chiến dịch Bình Giã, Cục Hậu Cần cử y đến tiếp với Xuân Chánh, phụ trách điều khiển công tác hậu cần chiến dịch. Chả là dân công phục vụ chiến dịch Bình Giã, đa số là phụ nữ. Không hiểu y làm cách nào mà trong vòng 3 tháng 23 ngày điều khiển

dân công sàng gạo, phơi gạo, vô kho ở chiến dịch đã có 7 cô đi thừa kiện với Bộ Chỉ huy Tiền Phương về cái tội Sở Khanh. Trong số 7 cô dân công đó, có 3 cô bắt đầu có thai. Ấy chưa kể số nữ dân công khác làm thỉnh, không thừa gởi. Số đó chưa biết là bao nhiêu. Ghê chưa! Trước kia, y là trung úy sĩ quan Hậu Cần của 338 ở miền Bắc đó.

– Bộ y là thánh sao? Chỉ có từng ấy ngày... rồi trước khi ngủ với người ta, y còn phải mất một số thời gian cần thiết để gạ gẫm nữa chứ! Chả lẽ mỗi đêm y có thể ngủ một lúc với nhiều người? Chả lẽ...

– Thiệt mà, anh! Rõ ràng là có 7 cô đi thừa. Vụ này tôi biết rõ ràng mà!

– Rồi Bộ Chỉ huy làm sao giải quyết cho êm xuôi thỏa mãn được hết 7 cô! Y

chỉ có thể nhận một người làm vợ thôi chứ!

– Còn biết làm sao bây giờ? Rốt cục y chả làm chồng cô nào cả! Anh Ba Đình mời y nghỉ công tác Hậu Cần, chuyển ngành cho y ngồi “tham thiền nhập định”, nghiền ngẫm về kỹ thuật dê. Thấy kỹ thuật của y cao siêu quá, Cục Chính trị cho cảnh vệ đến hộ tống rước y về Khu B để tuyên dương công trạng rồi.

Cường khoái trá về lối dí dỏm của mình, vỗ tay đánh đét một cái, cười lăn ra. Tôi cũng không nín được cười. Vừa cười, vừa nghĩ mà phục cái anh chàng Vũ “quá cỡ” ấy.

Hết Quyển II

